



Mục lục:

Thay lời mở đầu:

Những mẫu truyền kỳ la trong cuộc sống.

1.Những dư báo phi thường của nữ tiên tri mù Bungary - bà Vanga.

2.Người tiên đoán số phận những nhân vật nổi tiếng

3.Cô bé có khả năng tiếp xúc với sinh vật ngoài trái đất

4.Hiện tượng đầu thai - Bí ẩn của khoa học hiện đại

5.Năng lực chữa bệnh sau khi chết đi, sống lại?

6.Khả năng linh cảm đặc biệt của con người

7.Một xác người 37 năm không bị phân hủy

8.Thực sự có tồn tại một chiều không gian khác?

9.Bí ẩn những vùng đất "chết"

10.Những chiếc máy bay trở về bí ẩn

11.Sự linh nghiệm của bùa chú trên bia mộ Kim tự tháp

12.Lỗ Đen Ăn Thịt Người

13.Chuyên về "thầy phù thủy" chữa bệnh

14.Năng lực chữa bệnh sau khi chết đi, sống lại?

15.Bí ẩn của những người tự dưỡng

16.Con người và những khả năng tiềm ẩn đặc biệt

17.Độc báo bằng "con mắt thứ ba" được khai mở trên trán

18.Giải mã bí ẩn cuộc sống sau khi chết

19.Những Người Thấy Trước Tương Lai

20.Những Nhà Tiên Tri Ấn Độ.

21.Những Nhà Tiên Tri Trung Hoa Và Việt Nam.

22.Những Nhà Tiên Tri ở Hoa Kỳ.

23.Nhà tiên tri Nostradamus

CUỘC ĐỜI CỦA NOSTRADAMUS

MỘT THẦY THUỐC KHÁC THƯỜNG

BẤT HẠNH

NIÊN GIÁN ĐẦU TIÊN

NHỮNG LỜI TIÊN TRI

Thay lời mở đầu:

Việt Nam: Thiên cơ từ Ất Dậu (1945) đến Ất Dậu (2005)

Trần Tiến Thành

Đã là người Việt, có lẽ ai trong cuộc đời vô thường, dâu bể, huyễn hóa này lại không một lần nghe nói đến sấm ký của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Cụ Trạng từ 500 năm trước đã linh báo về vận nước Việt Nam cho hậu thế suy gẫm hòng thấu hiểu cơ trời mà mưu điều lợi ích cho dân tộc và đất nước. Tiếc là Thiên cơ bất khả lậu! Do đó, những lời tiên tri của Trạng Trình đều cực kỳ bí hiểm, mấy ai hiểu thấu, trừ khi việc xảy ra rồi người đời mới hời ôi! – té ra là thế đấy!

Bài tiên tri mà bị nhân muốn ngỏ lời với độc giả bốn phương vào dịp Tết Giáp Thân (2004) là bài thi thất ngôn bát cú do cụ Nguyễn Bình Khiêm giảng cơ tại Côn đảo ngay giữa nhà giam các chính trị phạm vào đầu thập niên 30 của thế kỷ 20.

Thời cuộc trong thập niên 30, qua hai biến cố lịch sử vô cùng sôi sục và khốc liệt đã đánh động lương tri và lòng yêu nước của người dân Việt từ Bắc chí Nam. Ngoài Bắc, đã xảy ra cuộc nổi dậy do Việt Nam Quốc Dân Đảng chủ xướng nhằm lật đổ ách cai trị tàn khốc của Pháp thực dân. Âm mưu bị bại lộ, Đảng trưởng là nhà cách mạng anh hùng Nguyễn Thái Học cùng 13 đồng chí tâm huyết đều bị Tây bắt, bị kết án tử hình, bị hành quyết dã man. Trong Nam, có giáo phái Cao Đài Tây Ninh do Hộ pháp Phạm Công Tắc lãnh đạo, giáo huấn đạo đời phải hài hòa và người tín đồ Cao Đài phải tích cực yêu nước thương nòi. (Sau đó, từ năm 1939 mới có Phật giáo Hòa Hảo do Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ khai sáng, lập đạo Tứ Ân, bao gồm ân sâu đối với đất nước và dân tộc). Trước tiên, thực dân Pháp nhận thấy Cao Đài, rồi đến Hòa Hảo, có khả năng thu hút tín đồ quá đông và quá nhanh, có tổ chức ngang dọc chặt chẽ ăn sâu vào quần chúng, lại ngầm ngầm ủng hộ Hoàng thân Cường Để, nên Pháp đã bắt Hộ pháp Phạm Công Tắc đày qua Madagascar. Còn các nhà trí thức cách mạng trong Nam có liên hệ xa gần với Cao Đài giáo cũng bị Tây bắt, bị đày ra Côn đảo. Chẳng bao lâu sau, mỗi tuần mỗi tháng lại thấy bạn bè trong Nam và cả những nhà cách mạng tăm tiếng ngoài Bắc và Trung lần lượt cũng đều bị Pháp bắt, bị đày ải đến tận chốn hoang liêu này. Hầu hết đều chán nản, đều nghĩ rằng với cơ sự đen tối, bí lồi như bấy giờ, chưa kịp rục rịch gì đã bị mật thám Tây bắt rồi, thì cuộc đấu tranh giành độc lập cho nước nhà e chừng sẽ cạn hết lớp kế thừa, lấy

người đầu nũa để lãnh đạo cuộc cách mạng liên tục đánh đuổi thực dân? Quá đau buồn, lo lắng, nản lòng, lại không biết làm gì hơn giữa chốn lao tù biệt xứ, các cụ bèn rủ nhau, trong một đêm đông giá lạnh vào đầu thập niên 30, tổ chức cầu cơ.

Bài tiên tri này do cụ Trần Văn Quế, một nhân sĩ uy tín, cương trực, thuộc Cao Đài giáo, một nhà cách mạng bị Pháp đày ra Côn đảo, một học giả lỗi lạc, một giáo sư Sử Địa lừng danh của trường Petrus Ký năm xưa, đã kể lại cho bĩ nhân nghe vào cuối năm 1954, tại trụ sở Mặt trận Quốc gia Liên hiệp của lãnh tụ Vũ Tam Anh, ở hẻm Cao Thắng, khu Bàn Cờ, Sài Gòn. Cụ Quế nói: đêm đó, chúng tôi chia nhau kẻ lập bàn thờ dã chiến, kẻ canh chừng cai ngục, lòng bồi hồi thấp thỏm chờ mong. Chỉ có chút hương lòng thành khẩn xung thiên làm nhang đèn cháy rực trong tâm khảm những kẻ bị lưu đày, là người chủ lễ, chúng tôi vừa khấn vái xong, thì cơ liền xây. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm xưng danh, cho ngay một bài thơ tám câu bảy chữ. Bài thi thất ngôn bát cú độc đáo, chính xác, linh nghiệm ấy như sau:

*Khí hú trời Nam cá hóa rồng,
Gà kêu Nam Bắc hội Hoa Long,
Lần tay đếm lại Năm Ba Chín,
Mới thấy điềm may giống Lạc Hồng.
Chăm chỉ chờ ngày sang Mậu Ngũ,
Ước ao đừng thấy buổi Canh Thân,
Cho hay bốn bể ba đào dậy,
Cù rồng kêu vang giống Lạc Hồng.*

Cụ Trần Văn Quế nói tiếp: - Hai câu thơ đầu và câu kết đã làm anh em chúng tôi vô cùng phấn chí. Chúng tôi hiểu ngay rằng đến năm Thân, năm Dậu, dân Việt sẽ gặp hội Long Vân, như cá hóa rồng, vang danh bốn bể. Nhưng rồi lại thắc mắc, lại hỏi nhau: - năm Thân, Dậu nào đây? Mà làm sao thoát được ách thực dân Pháp đã chứ? Như chim bị nhốt mà muốn tung cánh bay cao thì phải sổ lồng. Còn dân Việt, nếu muốn vươn lên thì trước tiên phải tính chuyện chấm dứt chế độ cai trị thâm hiểm của Pháp. Vậy cơ hội nào đây, năm nào và bằng phương cách gì để hạ Tây, để giành độc lập? Cái nan đề cốt lõi và ray rứt đó lại không được cụ Trạng Trình hé mở cho thấy. Chắc là có chỉ bảo mà tội tôi không nhận ra! Không làm sao hiểu được, không đoán được lời giải đáp xuyên qua mấy lời tiên tri kỳ bí của Trạng Trình. Riêng về khoảng thời gian tính, bài thi có mấy mốc thời gian: như năm Thân, năm Dậu. Còn nói đến Mậu Ngũ, quả là kỳ lạ vô cùng! Trên 12 con giáp, có năm nào là Mậu Ngũ đâu? (hay là Mậu Ngọ, nói trại cho hợp vần, dễ đọc thôi?).

Còn Canh Thân là tháng, hay ngày, hay năm đây? Nhiều kỳ bí, không làm sao đoán được. Nhưng tất cả đó, hẳn là những mấu chốt thời gian định mệnh, trí phàm khó mà xác định nổi! Tuy nhiên nếu xác định được thì có lẽ sẽ giải ra được nội dung và ý nghĩa bài tiên tri.

Cụ Trần Văn Quế còn nói tiếp: - mãi đến sau này, khi chúng tôi về đất liền rồi, đến ngày Nhật đảo chánh Pháp, chìa khóa của vé đầu bài thi mới tỏ lộ, sững sờ, rõ ràng, như $2 + 2$ là 4 vậy. Hỡi ôi! Biến cố xảy ra rồi, chúng tôi mới hiểu rõ ý và nghĩa câu thơ thứ ba: “Lần tay đếm lại năm, ba, chín”. Cụ Trạng Trình đã bảo: hãy đếm ngược lại mấy con số 5-3-9, ắt biết được cái ngày 9-3-5 định mệnh của Việt Nam ta. Nghĩa là đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 (tức năm Ất Dậu), dân Việt Nam sẽ thấy rõ điềm may, sẽ được tháo cũi sổ lồng, Pháp thực dân bỗng chốc và bất ngờ sẽ bị loại khỏi chính trường Việt Nam. Mà đúng vậy! Qua sáng hôm sau, khi biết Nhật đã tóm trọn số – cả quân, dân, chính – người Pháp trên toàn cõi Đông Dương, chúng tôi vừa sững sờ vừa kinh hoàng, đều vô cùng thán phục tài tiên tri thần bí của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Lúc đó mới hiểu được rằng Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945 là một cơ may to lớn cho dân tộc Việt Nam chúng ta. Vì nhờ đó mà cơ cấu tổ chức của Pháp, từ làng xã thôn ấp quận huyện đến thành thị khắp trên ba miền đất nước Việt Nam, do Pháp đặt ra, điều khiển và kiểm soát, qua đêm mùng Chín tháng Ba 1945, đều bị vô hiệu hóa, tan rã. Câu 4: “Mới thấy điềm may giống Lạc Hồng” quả là hiện tiền, diệu hữu. Nhờ vậy, các tổ chức thanh thiếu niên, các đảng phái chính trị, các phong trào yêu nước xuất hiện không còn bị cản trở. Hơn nữa, từ đó quần chúng mới có ý thức chính trị. Mới làm quen với mấy tiếng độc lập, tự chủ, dân chủ, tự do..., dù chỉ là hình thức, là những danh từ suông, vì Nhật vẫn âm thầm thay Pháp cầm quyền tại nước ta, vẫn còn thâm thóc lúa của dân ta, khiến 2 triệu người dân Việt phải chết đói! Nhưng mọi người đều hiểu cái ách cai trị của Nhật cũng chỉ là tạm thời, giai đoạn, trong lúc Đồng minh Anh, Mỹ tiến đánh khốc liệt khiến Nhật phải đầu hàng vào ngày 15-8-1945, sau khi bom nguyên tử của Mỹ nổ trên đất Nhật. Cụ Trần Văn Quế còn nói thêm mấy điều quan trọng. Cụ bảo chúng ta chỉ mới thấy điều ứng nghiệm nơi bốn câu khởi của bài tiên tri thôi. Tuy nhiên hai câu xướng đầu vẫn còn liên hệ mật thiết với 4 câu cuối; nhưng việc chưa đến, ai mà rõ được sẽ ra sao? Chỉ biết chắc chắn là phải chờ đến năm Mậu Ngũ mới thấy và hiểu được toàn bộ bài thi kỳ bí của Trạng Trình. “Chờ” đây không phải là thụ động, như nằm chờ sung rụng vào miệng. Trái lại phải chăm chỉ, phải tích cực học hỏi, suy tư, vận dụng tri kiến hầu thấy đường lối nào là đúng, là sai, để – trong thời gian chờ đợi, tiến đến năm Mậu Ngũ, cái

năm định mệnh kỳ bí đến vận hội cực kỳ tươi sáng của Việt Nam ta – mà dân thân tranh đấu, vận động, vận ngoại thắng lợi về vang cho quê hương xứ sở và dòng giống Lạc Hồng. Cụ Trần Văn Quế đã ra người thiên cổ. Bỉ nhân này mỗi khi nghĩ đến cụ, lại nhớ đến bài thi của Trạng Trình do chính cụ, nửa thế kỷ trước, đã kể cho nghe. Cụ còn nói: cái khúc mắc trong bài thi của Trạng Trình là yếu tố thời gian phải rất chính xác, không có mơ hồ, vô định. Tỷ như năm Dậu, phải là năm Ất Dậu, trùng với năm 1945 Tây lịch, lại đúng ngày 9 tháng 3, Nhật đảo chính Pháp, như Trạng Trình đã tiên tri.

Gần đây, một hôm tình cờ tai nghe một người bạn nói chữ “Mậu Xỉn”. Tò mò, bỉ nhân bèn hỏi hai chữ “Mậu Xỉn” có nghĩa gì vậy? Được đáp Mậu là không; còn Xỉn là tiền. Mậu Xỉn là không tiền. Liền lúc đó, bỉ nhân nghĩ ngay đến Mậu Ngũ trong bài tiên tri của Trạng Trình. Vậy Mậu Ngũ ắt là không năm (05), là năm 2005. Mà năm 2005 cũng nhằm vào năm Ất Dậu nữa, khởi đầu một chu kỳ mới, một vận hội mới, cực kỳ rạng rỡ cho dòng giống Lạc Hồng. Mừng thay! Thì ra:

Khí hú trời Nam cá hóa rồng,

(Giáp Thân, 1944 và 2004)

Gà kêu Nam Bắc hội Hoa Long,

(Ất Dậu, 1945 và 2005)

Lần tay đếm lại 5-3-9,

(nhằm ngày 9 tháng 3 năm 1945, Ất Dậu)

Mới thấy điềm may giống Lạc Hồng.

(Nhật đảo chính Pháp, vua Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập)

Chăm chỉ chờ ngày sang Mậu Ngũ,

(2005, lại là năm Ất Dậu. Ất phải có chuyển biến quyết liệt và toàn diện, khai mở vận hội mới cho Việt Nam ta)

Ước ao đừng thấy buổi Canh Thân,

(Ất là tháng và ngày nào đây?)

Cho hay bốn bể ba đào dậy,

Cù rống kêu vang giống Lạc Hồng.

Xin mời quý bạn bốn phương góp tay đoán tiếp và giải tiếp bài thơ tiên tri của Trạng Trình. Mong thay.

*Trần Tiến Thành
Tết Giáp Thân (2004)*

19 April 2005

Tôi cũng được may mắn nghe kể chuyện xưa về bài Sấm trên. Và những lời chú thích đã được viết ở trên cộng thêm vài chi tiết rõ ràng hơn với lời

dẫn:

"Lời sấm đã quá đủ để biết năm nay (Ất Dậu - 2005), không nên chú trọng tìm tòi thêm nữa (tháng ngày ... vì khó đoán cho đúng), mà hãy thực hiện việc tu dưỡng thân tâm, tu tâm dưỡng tánh, hành thiện, phát tâm lành hướng thiện để đủ đức hoà nhập vào vận hội mới của Dân Tộc Bách Việt nói riêng và nhân loại nói chung. Hôm nay ngày 11 tháng 3, hôm qua mới vừa là ngày Giỗ Tổ Vua Hùng, đang ở trong năm mậu ngũ, Ất Dậu. Nếu ai đủ duyên tin vào bài Sấm trên cũng như "Thân Dâu niên lai kiến thái bình" thì cùng nhau tu dưỡng thân tâm hay tu tâm dưỡng tánh, hay tu nhân tích đức ... để cùng nhau hội ngộ cùng góp công xây dựng quê Cha đất Nẹ sau bao nhiêu năm điêu linh tang tóc chiến tranh ..."

Vài lời chia xẻ những gì được nghe từ Tiên Nhân.

22 June 2005

Trích dẫn tự điển Thiệu Chử

午 ngo (4n)

1 : Chi ngo, chi thứ bảy trong 12 chi. Từ 11 giờ sáng đến 1 giờ chiều là giờ ngo.

2 : Giữa trưa, gần trưa gọi là thượng ngo 上午, quá trưa gọi là hạ ngo 下午.

3 : Giao. Như bàng ngo 傍午 bày đặt ngổn ngang.

4 : Lịch cũ tính sao đầu đến tháng năm thì chỉ về ngo, nên tháng năm gọi là ngo nguyệt 午月, mồng năm tháng năm là tết đoan ngo 端午. Ta thường quen gọi là tết đoan ngũ vì thế.

Chú ý tết đoan ngo còn gọi là tết đoan ngũ . và lại chữ mậu xin nghĩa không tiền thì chữ mậu xin này là tiếng quảng đông . lấy chữ mậu của tiếng quảng đông có nghĩa là không để ghép với chữ ngũ tiếng hán có nghĩa là năm để dịch thành không năm (05) tức là năm 2005 cũng là năm ất dậu thì khập khiễng lắm.

Nếu chấp nhận mậu ngũ là mậu ngo, đếm tới thì là kỷ mùi canh thân.

23 June 2005

PhapVan xin thử đưa ra dự giải theo bài thơ trên:

Tay lần lại đếm CHÍN BA NĂM

“Chăm chỉ chờ ngày sang Mậu Ngũ,”

Năm 1945 + 93 năm = năm 2038

Năm 2038 là năm Mậu Ngọ (Mậu Ngũ)

“Ước ao đang thấy buổi Canh Thân” làm năm 2040.

24 June 2005

Tôi may mắn được đi thăm SU TỬ BIÊN_SINGAPORE . Một đất nước có niềm tin tuyệt đối vào PHONG THUY_ĐỊA LÝ . Một đất nước mà ngay cả " nước cho ăn uống_sinh hoạt " đều phải nhập khẩu từ malaysia ! Đảo Quốc này chỉ rộng hơn TP.HCM một chút thôi . Mà chỉ trên dưới 50 năm , Họ đã vượt lên thành một quốc gia tân tiến vào bậc nhất thế giới .

Và Singapore có một điều đặc biệt , mà có lẽ chưa có quốc gia nào làm_Đó là sử dụng 1 Đôla đúc bằng đồng có biểu tượng BÁT QUÁI xung quanh . Hiện nay, SU TỬ BIÊN đang là Quốc Gia có vốn đầu tư lớn nhất , dẫn đầu các nước vào VN. Đặc biệt là Họ vẫn chọn Bình Dương_Vùng Đất Lành Chim Đậu .

Theo Tôi sự lựa chọn VN nói chung & Bình Dương nói riêng trong giai đoạn đầu tư này của những người Lãnh Đạo kinh tế Singapore là KHÔNG PHẢI HOÀN TOÀN DỰA TRÊN CĂN BẢN CỦA KHOA HỌC_MÁY TÍNH !!!

MAY MAN !

24 June 2005

Quý vị quan tâm thân mến!

Nếu **Mậu Ngũ** là **Mậu Ngọ** thì câu trên đã định vị thời gian (Mậu Ngọ) và mọi việc đã tương đối rõ ràng. Như vậy; nó trở thành lời tiên tri; chứ đâu còn là sấm nữa.

Hình như nó không phải như vậy!

Vài lời tường sở ngộ.

24 June 2005

Quý vị quan tâm thân mến!

Nếu **Mậu Ngũ** là **Mậu Ngọ** thì câu trên đã định vị thời gian (Mậu Ngọ) và mọi việc đã tương đối rõ ràng. Như vậy; **nó trở thành lời tiên tri; chứ đâu còn là sấm nữa.**

Hình như nó không phải như vậy!

Vậy theo anh ThiênSu, **lời tiên tri** và **sấm** là khác nhau?

Tôi lại cho rằng **sấm** là một dạng **dự báo** .

24 June 2005

Bên mục "Sấm Trạng Trình", anh Lê Minh Chi có mấy lời khái quát về sấm, xin trích lại để quý vị tham khảo:

Nên có đôi lời nói về sấm:

Sấm là hình thức sử dụng lời nói hay hình vẽ ẩn dụ để dự đoán sự kiện, hiện tượng nào đó,

Sấm thể hiện dưới hai hình thức: lời sấm và tranh sấm.

Lời sấm thường được trình bày bằng thơ sấm.

Thơ sấm là dùng hình thức thơ ca dự đoán cát hung, phúc họa cho các sự kiện, hiện tượng trong tương lai. Tác giả của thơ sấm phần lớn là những bậc văn nhân có tài dự báo.

Về Sấm Trạng Trình, theo nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Giác Hải cho biết, có bản lưu trong kho sách của Viện Hán Nôm (Hà Nội), và "bản sấm này được truyền lại qua những bản chép tay, cũng không ai dám chắc tác giả là cụ Nguyễn Bình Khiêm".

Vấn đề mà nhiều người đã đặt ra là: Những câu sấm, những lời dự báo đó (nếu đúng là của Cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thì đã viết cách nay hơn năm trăm năm!) được người đời sau đọc hiểu trước khi sự kiện, hiện tượng xảy ra - hay chỉ là "SAU KHI SỰ KIỆN XẢY RA, NGÃM LẠI, THẤY ĐÚNG!" ?

24 June 2005

Bác Thiên Sứ kính mến,

Thử giải về từ Sấm. Nói đến Sấm là nghĩ ngay đến quẻ Chấn, theo thuyết quái truyện thì “Đề xuất hồ Chấn”. Như vậy Sấm là sự tiên tri thịnh suy của một Triều đại nào đó mà đứng đầu là “Đế”, sự thịnh suy của một triều đại ảnh hưởng trực tiếp đến Hưng Suy của dân tộc của đất nước. Như ngày nay mở rộng ra là một khu vực các nước, hoặc thế giới. Nhưng sự Thịnh suy ấy cũng không ngoài điệu lý biến dịch âm dương mà Thiên nhiên tác động trực tiếp đến Nhân sự và con người làm thế nào để thuận nghịch được theo lý âm dương đây! Ôi thật khó! Vì cơ trời đâu có lộ.

Cảm ơn bác Thiên Sứ!

Vài dòng suy nghĩ

PhapVan

24 June 2005

PV cũng không biết bản thân có thể chờ được đến những năm ấy để kiểm chứng lời dự đoán hay không! Tuy vậy cũng có thể mượn Số của hai môn Huyền không và Thái Ất để thử kiểm chứng.

Theo Huyền không thì đến năm 2043 (Quý Hợi) là năm cuối của chu kỳ Tam nguyên Cửu vận.

Theo Thái Ất cũng đến năm 2043 (Quý Hợi) là năm cuối của nguyên 5, chu kỳ 360.

Nay xin thử giải phần thêm trong 93 năm tính từ năm 1945 (Ất Dậu) đến năm 2038 (Mậu Ngũ).

Ta lấy 93 năm : 2 = 46,5 năm (số 465 cũng là một số đặc biệt)

Ta cộng năm 1945 + 46,5 = năm 1991,5

Nghiem nước ta: từ năm 1945 đến năm 1991,5 có thể nói là khủng hoảng

Chúng ta lại thấy bắt đầu từ năm 1991,5 đất nước bắt đầu đổi mới tính từ Đại hội VII. Như vậy phân nửa của 93 năm sau, đất nước từng bước ổn định trên mọi mặt. Có thể thể dự đoán tiếp từ năm 1991,5 cho đến năm 2043 là sự đổi mới từng bước đặt được căn bản nền tảng cho sự phát triển tiếp sau năm 2043 (bắt đầu cường thịnh từ năm 2026). Từ năm 2043 trở về sau bước vào các Nước phát triển cao.

Chúng ta lại lưu ý: khi hai vật chuyển động thẳng hàng trên giao lộ dễ xảy ra tai nạn. Như vậy sự trùng nhau về năm kết thúc chu kỳ của Thái Ất và Huyền Không thì Thiên nhiên trong những năm ấy sẽ có nhiều biến động, nhân sự toàn cầu vì thế cũng có thể có sự biến đổi theo “Cho hay bốn bề ba đào dậy”.

Xin cảm ơn anh Nhật Minh và quý vị

Vài dòng suy nghĩ

PhapVan

25 June 2005

Pháp Vân và quý vị quan tâm thân mến!

Lý giải của Pháp Vân rất hay! Đúng là chân truyền. Nhưng vấn đề là phương pháp tính toán đó có liên quan đến lời sấm trên hay không lại là chuyện khác. Bởi vì; với phép tính 95 năm sẽ liên quan đến Mậu Ngọ thì khoảng 12 lần 95 trở về trước cũng sẽ liên quan đến Mậu Ngọ. Vậy thì lời sấm này dành cho năm Mậu Ngọ nào? Điều này tương tự như: **Thân Dậu niên lai kiến thái bình** rất khó kiểm chứng là năm Thân Dậu nào - nhưng dễ có khả năng là năm chấm dứt chiến tranh thế giới (1945).

Vậy bây giờ chúng ta phải định nghĩa giữa khái niệm "**Sấm**" và "**Tiên tri**". Theo tôi - ngoài những định nghĩa như của anh Lê Minh Tri - xin bổ xung như sau:

Tiên tri - (hoặc thấp hơn là dự báo; dự đoán) - là một khái niệm diễn đạt sự biết trước sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Sự diễn đạt này có thể rất cụ thể. Thí dụ:

* *Ngày đó; giờ đó...có tiền.*

Hoặc:

* *Ngày T; tháng T Saddam sẽ bị bắt (Thiên Cơ).*

Sấm là một hiện tượng đặc thù nằm trong sự tiên tri - thường dùng cho những sự kiện lớn có tính lãnh thổ hoặc quốc gia. Nhưng phương pháp diễn đạt không cụ thể và rất khó hiểu; cần có sự giải mã chính xác.

Căn cứ trên định nghĩa này thì: Nếu **Mậu Ngũ** là **Mậu Ngọ** thì là sự diễn đạt cụ thể; hay nói cách khác là "gần như không cần giải mã". Đó là lý do tôi cho rằng: **Mậu Ngũ** không phải **Mậu Ngọ**.

Nhưng có điều Việt Nam sẽ là một siêu cường văn hoá là điều chắc chắn và có lẽ không lâu thế đâu.

Vài lời tường sở ngộ.

Thiên Sứ

26 June 2005

“Bài tiên tri này do cụ Trần Văn Quế, một nhân sĩ uy tín, cương trực, thuộc Cao Đài giáo, một nhà cách mạng bị Pháp đày ra Côn đảo, một học giả lỗi lạc, một giáo sư Sử Địa lừng danh của trường Petrus Ký năm xưa, đã kể lại cho鄙 nhân nghe vào cuối năm 1954, tại trụ sở Mặt trận Quốc gia Liên hiệp của lãnh tụ Vũ Tam Anh, ở hẻm Cao Thắng, khu Bàn Cờ, Sài Gòn. Cụ Quế nói: đêm đó, chúng tôi chia nhau kẻ lập bàn thờ dã chiến, kẻ canh chừng cai ngục, lòng bồi hồi thấp thỏm chờ mong. Chỉ có chút hương lòng thành khẩn xung thiên làm nhang đèn cháy rực trong tâm khảm những kẻ bị lưu đày, là người chủ lễ, chúng tôi vừa khấn vái xong, thì cơ liền xảy. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm xưng danh, cho ngay một bài thơ tám câu bảy chữ. Bài thi thất ngôn bát cú độc đáo, chính xác, linh nghiệm ấy như sau:”

Như vậy theo trên thì bài tiên tri đã được xác định thời gian dự đoán khoảng trên dưới một đời người “Chăm chỉ chờ ngày sang Mậu Ngũ,” và trước đó đã được các bậc tiền bối định gốc thời gian để dự đoán tiếp: “Lần tay đếm lại 5-3-9, (nhằm ngày 9 tháng 3 năm 1945, Ất Dậu)”.

Còn “Mậu Ngũ” có phải “Mậu Ngọ” không, thì thiên nghĩ đúng như phần lớn mọi người nghĩ “Mậu Ngũ” cũng là “Mậu Ngọ”. Vì PV nhớ lại các đây 14, 15 năm, Thầy dậy Thuốc cho PV có dặn: “ theo cổ truyền thì khi thăm bệnh gặp ngày Nhâm Dần, Nhâm Ngũ, liên Canh Ngũ, Giáp Dần, Ất Mão và Kỷ Mão thì từ chối thăm bệnh”

Cảm ơn bác Thiên Sứ và quý vị,

Vài dòng suy nghĩ

Phapvan

Những mẫu truyện kỳ lạ trong cuộc sống.

1.Những dự báo phi thường của nữ tiên tri mù Bungary - bà Vanga.

Năm 1980, Vanga - một phụ nữ mù Bungary đã tiên đoán khoảng năm 2000, Kursk sẽ ngập chìm trong nước. Bà cũng từng có linh cảm về vụ tấn công khủng bố ngày 11/9/2001 ở Mỹ.

Bà Vanga

Một trong những tiên đoán gây sốc nhất là vào năm 1980, khi bà Vanga nói rằng: “Vào thời điểm chuyển giao thế kỷ, khoảng tháng 8/1999 hoặc 2000, Kursk sẽ ngập chìm trong nước và cả thế giới sẽ rơi lệ vì điều đó”.

20 năm sau lời tiên đoán đã ứng nghiệm một cách kinh hoàng. Vào đúng tháng 8/1999, một tàu ngầm nguyên tử của Nga được đặt tên theo thành phố Kursk đã gặp một tai nạn khủng khiếp và chìm đắm dưới đại dương.

Khả năng phi thường sau tai nạn.

Vanga (Vangelia) Pandeva sinh ngày 31/1/1911 và mất ngày 11/8/1996. Bà sống tại thành phố Petrich, Bungary và khi chết, được an táng tại sân nhà thờ Saint Petca vùng Rupite.

Năm 12 tuổi Vanga đã bị một cơn lốc cuốn đi và sau đó người ta tìm thấy bà còn sống sót dưới lớp đất, đá, mắt dính đầy cát.

Sau đó những ngày còn lại trong cuộc đời của Vanga chỉ là màn đêm. Vanga bắt đầu có khả năng tiên đoán từ năm 16 tuổi khi bà giúp cha mình tìm lại được con cừu bị đánh cắp.

Bà có thể miêu tả một cách tỉ mỉ, chính xác nơi con vật bị bọn trộm cất giấu. Khả năng tiên đoán phi thường của bà càng thể hiện rõ sau tuổi 30.

Đã có rất nhiều chính khách từng viếng thăm Vanga. Có lần Adolf Hitler đã đến gặp bà, sau đó người ta thấy ông ta ra về với vẻ mặt rất rầu rĩ.

Lời tiên đoán và sự thật kinh hoàng.

“Đáng sợ! Đáng sợ! Những anh em đồng đạo của Hoa Kỳ sẽ ngã xuống sau khi bị những con chim sắt tấn công. Những con sói sẽ gầm rú trong lùm cây và máu của những người vô tội sẽ chảy”. (1989).

Và điều đó đã xảy ra như dự đoán. Tòa Tháp đôi của Trung tâm Thương mại Thế giới (New York) đã đổ sập bởi vụ tấn công khủng bố ngày 11/9/2001.

Tháp đôi cũng có nghĩa khác là “sinh đôi” (Twins) hay còn gọi là anh em. Những kẻ khủng bố đã khống chế toàn bộ hành khách trên máy bay - “những con chim sắt” và lao vào tòa tháp.

Lùm cây trong tiếng Anh có nghĩa là “bush” nên ở đây có thể cũng ám chỉ đến tên của vị Tổng thống đương nhiệm của Hoa Kỳ, ông Bush.

“Vô số thiên tai và thảm họa sẽ xảy ra với loài người. Tâm lý con người sẽ bị thay đổi và họ sẽ bị chia rẽ bởi chính niềm tin của họ...”.

Lời tiên đoán đó có vẻ cũng đã ứng nghiệm. Những thời điểm tồi tệ theo tiên đoán đã đến. Một điều gì đó đang xảy ra ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý chung của chúng ta khi thảm họa sóng thần cuối năm 2004 cướp đi hàng chục ngàn sinh mạng.

Giờ đây chúng ta đang phải chứng kiến hàng loạt các cuộc tấn công khủng bố, xung đột sắc tộc đẫm máu.

“Chúng ta đang chứng kiến những sự kiện trọng đại đáng mừng. Hai nhà lãnh đạo vĩ đại đã bắt tay”. Hai nhà lãnh đạo ở đây đã được ám chỉ là Gorbachev và Reagan. Thế nhưng chúng ta vẫn còn phải đợi khá lâu mới đến Tám Một, khi đó hòa bình trên trái đất mới được xác lập”. (Tháng 1/1988).

Nếu lời tiên đoán đó ứng nghiệm thì phải chăng Tám Một ở đây được ám chỉ việc Nga gia nhập nhóm G7 và bây giờ là nhóm G8, khi 8 là 1 rất có thể những bước tiếp theo là những nỗ lực cho hòa bình trên thế giới.

“Mọi thứ sẽ tan chảy như đá trước ánh hào quang của Vladimir. Nga không chỉ sống sót mà còn chi phối thế giới”.

Điều này dường như cũng đang ứng nghiệm với một nước Nga đang trỗi dậy dưới thời của Tổng thống Vladimir Putin.

Lời khuyên của Vanga

“Những thứ tưởng như rất đáng sợ và nguy hiểm lại không đáng sợ. Những thứ mà sự nguy hiểm và đáng sợ của nó không thể hiện ra bên ngoài mới đáng sợ. Nó có thể gây ra một điều gì đó nghiêm trọng làm xáo trộn cuộc sống chúng ta”.

Vũ Hòa (Theo Pravda)

Nguồn: <http://www.tienphongonline.com.vn/T...264&ChannelID=5>

2. Người tiên đoán số phận những nhân vật nổi tiếng

Ngày 5/3/1772, một cô bé ra đời tại thị trấn nhỏ Alanson, gần thủ đô Paris. Bà đỡ bật khóc vì đứa trẻ mới sinh đã có bộ tóc dài đen nhánh và miệng đầy răng. Cha mẹ cô bé đã quyết định gửi Maria Adelaida Lenorman đến tu viện Thiên chúa giáo dòng thánh Benedictine.

Lên 6 tuổi, cô bé tiên đoán rằng không lâu nữa tu viện trưởng sẽ rời bỏ vị trí này để lấy chồng, bà sẽ lấy một người đàn ông giàu có. Một tháng sau, sự việc xảy ra đúng như vậy. Tin về nhà tiên tri nhỏ tuổi lan nhanh và ngay sau đó những nhân vật quan trọng bắt đầu đến tu viện để nghe những lời tiên đoán từ cô bé.

Maria lớn dần với vẻ bề ngoài xấu xí: một bên vai ngắn hơn vai kia, đôi chân gầy khẳng khiu, què quặt và cặp mắt lồi. Sau khi cha mất, gia đình không đủ tiền trả tu viện và cô gái phải chuyển đến Paris. Tại đây, cô bắt đầu tiên đoán số phận cho mọi người qua các lá bài, chiêm tinh, các hình thức bói toán khác và qua mùi hương của hoa. Tiếng tăm càng nổi khiến ngày càng có thêm nhiều người có thể lực tới xem. Năm 1793, Robespier, Marat và Sen-Jyust V - những nhà lãnh đạo chính quyền thời hậu quân chủ Pháp tới gặp Maria. Cô tiên đoán cả ba người sẽ chết thảm khốc. Marat không tin vào những lời nhà tiên tri nói. Nhận thấy điều này, Maria đến gần ông và nói thào: "Hãy nhìn vào mắt tôi!". Marat làm theo và trong phút chốc ông khiếp đảm lùi lại phía sau. Khi những người đi cùng hỏi, ông trả lời: "Tôi sẽ là người đầu tiên trong ba chúng ta nhìn thấy biển máu trong đôi mắt của người đàn bà xấu xí này!".

Sau đó, Marat bị Sharlotte Conde chém trọng thương đến chết, hai người còn lại bị chặt đầu trong năm sau đó.

Một hôm, có hai phụ nữ tới tìm nhà tiên tri. Một người tên là Tereza muốn biết liệu cô có lấy được người đàn ông giàu có nào không. Maria Lenorman tiên đoán bà này sẽ được làm công chúa và có một mối tình mãnh liệt. "Bà ta lừa phỉnh tôi đấy" - Tereza nói với người bạn đi cùng một cách bức mình. Sau khi nghe nói vậy, bạn của Tereza là Josephine quyết định ra về và không nhờ người đàn bà này xem số phận cho mình nữa. Bỗng cô nghe thấy Maria nói: "Tốt hơn là cô nên ở lại. Sắp tới tương lai nước Pháp sẽ nằm trong tay cô". Josephine (góa phụ đã có hai con) quá bất ngờ về tình tiết này, cô cố nán lại để nghe lời tiên đoán. "Chẳng bao lâu nữa cô sẽ gặp được người

đàn ông cô dành trọn tình yêu. Người đàn ông này sẽ làm cho cô nổi tiếng nhưng cuối cùng lại phụ bạc cô", nhà tiên tri nói đủ nghe. Josephine nghi ngờ khi nghe những lời thì thầm của nhà tiên tri. Bà ta cầm tay cô và lấy một cây kim bằng vàng châm vào ngón tay út: "Tôi sẽ cho cô thấy một điều mà chưa ai được thấy. Cô cần phải nhớ ơn tôi và bảo vệ tôi khi cô có quyền hành trong tay".

Một giọt máu từ ngón tay út của cô rơi xuống chiếc bát đựng đầy mấy loại nước. Máu bắt đầu tạo thành các hình thù khác nhau. Đầu tiên đó là hoa violet và tulip (loại hoa yêu thích của Josephine), sau đó là cảnh tử đình hương và vương miện. "Cô sẽ trở thành hoàng hậu", nhà tiên tri thì thầm.

Hai người phụ nữ ra về trong tình trạng gần như mơ ngủ. Khi ra đến cửa, Josephine nhìn thấy một người đàn ông ăn diện bảnh bao ngồi trong góc tối của phòng khách. "Đây, thưa đức vua" - nhà tiên tri đón chào người lạ mặt - "Ông sắp kết hôn, chẳng lâu nữa ông sẽ gặp người vợ tương lai của ông. Ông sẽ có 6 chức vụ cao, sẽ trở thành hoàng đế. Ông sẽ trở nên nổi tiếng và có một cuộc sống xa xỉ cho đến 40 tuổi. Nhưng đến lúc 40 tuổi, ông sẽ quên mất người vợ mà thượng đế đã ban tặng cho ông và ông sẽ bỏ bà ấy. Đó sẽ là điểm khởi đầu cho quãng thời gian bi thảm cuối đời ông. Ông sẽ phải chịu khổ ải cho đến chết. Tất cả bè bạn và người thân của ông sẽ quay lưng lại ông". "Quý tha ma bắt", sĩ quan pháo binh Napoleon Bounaparte điên tiết nói. "Làm sao tôi lại đi tin bọn tiên tri có thể giúp được gì đó chứ!".

Sau này, Napoleon gặp được người phụ nữ tóc đen tên là Josephine đó và trở thành hoàng đế nước Pháp. Vị hoàng đế đã cưới Josephine 32 tuổi, lớn hơn ông 6 tuổi. Nhưng rồi Napoleon phát hiện ra Josephine đã lừa dối ông và hôn nhân của họ tan vỡ năm 1809.

Khi quân đội Xô viết (Có lẽ người biên tập nhầm! Vào thời gian này chưa có quân đội Xô Viết => Quân đội Nga Hoàng/Thiên Sư) tiến vào Paris, nhà tiên tri Maria Lenorman lại một lần nữa xuất hiện trong lịch sử. Nhiều sĩ quan Nga được nghe nói về nhà tiên tri bí ẩn này nhưng rất ít người trong số họ đủ can đảm đến nhờ bà tiên đoán số mệnh. 3 sĩ quan Mikhail Lunin, Kondrati Ryleev và Sergei Muraviev-Apostol đã tới gặp bà. Maria đã tiên đoán sự thắng tiến nhanh chóng, thành công trong sự nghiệp và cái chết khủng khiếp cho từng người. "Anh sẽ bị treo cổ" bà nói với Muraviev-Apostol. Viên sĩ quan mỉm cười đáp lại: "Có lẽ bà nhầm tôi với người Anh. Nhưng tôi là người Nga và nước tôi đã bãi bỏ án treo cổ rồi".

Quả thực, không ai có thể hình dung nổi một viên sĩ quan tài giỏi, thành viên trong một gia đình quý tộc lại có thể bị treo cổ. Sau này chính Muraviev-

Apostol thấy mình trong bộ quần áo tử tù, đứng dưới giá treo cổ cùng với các đồng phạm khác trong một âm mưu bất thành lật đổ Sa hoàng. Quân lính đánh trống và viên đao phủ luôn luôn nhanh chiếc thòng lọng vào cổ viên sĩ quan...

Maria Lenorman biết rằng những vị khách hàng cấp cao cũng không thể bảo vệ được cuộc sống của bà. Nhưng bà biết mình sẽ sống sót được qua lửa thiêu, nước ngập và chết dưới tay của những người không quen biết. Căn phòng xem bói của bà bị đốt cháy. Sau đó, chiếc thuyền chở nhà tiên tri quay vòng tròn và bị chìm ở sông Sena. Maria thoát chết một cách kỳ diệu: chiếc áo nịt ngực của bà bị vướng vào sổng neo và nổi lên trên mặt sông. Mấy tiếng trôi qua người phụ nữ kiệt sức gần như chết ngạt vì nước thì lại được công nhân trên bến phà vớt lên. Tuy nhiên, năm 1843, bà bị một số thanh niên lạ mặt bóp cổ đến chết trong một cuộc bạo loạn.

Trong suốt cuộc đời Maria có viết nhật ký, trong đó bà kể về các vị khách hàng của mình và những lời tiên đoán của bà đối với tương lai của họ. Những cuốn nhật ký này đã trở thành tư liệu lịch sử.

*Quốc tế (theo Pravda)
Trích VnEpress*

3. Cô bé có khả năng tiếp xúc với sinh vật ngoài trái đất

Bé gái Theodora, mười ba tuổi đang sống êm đềm với gia đình, ở một làng nhỏ gần thành phố Shoumen (Bungari), thì bỗng một hiện tượng lạ lùng xảy ra làm đảo lộn tất cả. Lần thứ nhất vào một ngày tháng 2-1988, vườn cây cùng ngôi nhà của bé ở đều rung chuyển. Lần thứ hai xảy ra vào một năm sau, lần này rung động mạnh hơn và đồ đạc trong nhà tự động di chuyển một cách đáng kinh ngạc. Hiện tượng rung động xảy ra, làm mọi người trong gia đình Theodora đều vô cùng sợ hãi, riêng Theodora thì gần như khiếp đảm và từ đó cô thường bị khủng hoảng thần kinh. Khi cơn khủng hoảng qua đi, cô bé thường kể về những hiện tượng kỳ lạ.

Bé Theodora kể rằng: cô đã nhìn thấy nhiều sinh vật lạ lùng từ một hành tinh xa xăm trong vũ trụ đến viếng thăm trái đất và đã đột ngột đi vào nhà bé. Chính Theodora đã nhìn thấy họ thật rõ ràng. Đó là những sinh vật nom thật kỳ dị, họ là những cư dân ngoài trái đất, có đời sống cao và có nền văn minh hơn hẳn con người trên trái đất. Họ có khả năng di chuyển rất nhanh và rất xa bằng tốc độ ánh sáng. Đặc biệt chỉ có Theodora là có thể tiếp xúc và nhìn thấy những sinh vật này. Bé cho biết: họ có nhiều thể dạng, có sinh vật giống người, tuy nhiên người đẹp thì thật đẹp, như thiên thần trong các huyền thoại. Có người thật xấu, có những sinh vật trông thật dữ tợn, như ác quỷ hiện hình.

Hiện tượng kỳ lạ về bé Theodora đã lan truyền khắp nước Bungari, gần như tất cả mọi người, nhất là giới y học rất quan tâm. Riêng cô bé Theodora, thì sau mỗi lần tiếp xúc với các sinh vật ngoài trái đất, càng có nhiều cử chỉ khác lạ, có lúc cô bé lo lắng sợ sệt, có lúc bé lại rất sáng suốt, bình tĩnh, diễn đạt các vấn đề rất trôi chảy, mạch lạc. Sự hiểu biết của cô bé hình như ngày càng phát triển tốt hơn. Các bác sĩ thần kinh và các nhà tâm lý học Bungari đã tiến hành nhiều cuộc tiếp xúc khám bệnh cho Theodora, đều khẳng định: cô bé không bị bệnh tật hoặc một bệnh tâm thần nào cả.

Nhà nghiên cứu các hiện tượng vũ trụ Valentin Phomenko (Liên Xô) đã được các nhà bác học Bungari mời sang để/ tìm hiểu hiện tượng bé Theodora. Sau khi tiếp xúc với cô bé, nhà nghiên cứu hiện tượng vũ trụ Liên Xô đã cho báo chí biết rằng: "Quả thật, đây là người có khả năng tiếp xúc và nhìn thấy các hiện tượng, các sinh vật lạ của vũ trụ mà những người khác trên quả đất không có được". Theo Valentin thì cô bé Theodora có khả năng lớn

lao về thần giao cách cảm, nên cô bé có thể đi vào trong một thế giới không phải ba chiều như của loài người trên trái đất, mà là bốn chiều.

Thần giao cách cảm là sự giác cảm về mặt tâm lý hay còn gọi là Telepathy hoặc Télépathie. Đó là khả năng mà con người có thể thu nhận được các thông tin ở rất xa, bằng một giác quan nào đó.

Hiện này, phần lớn các nhà khoa học đã công nhận thần giao cách cảm là một hiện tượng thật, do một giác quan có thể gọi là giác quan thứ sáu cảm nhận.

Theo các nhà nghiên cứu về thần giao cách cảm thì chính cô bé Theodora có giác quan "thứ sáu" ấy. Cơ thể cô bé có được một trường sinh học đặc biệt, nên cô có khả năng thu nhận thông tin tư duy từ xa, giống như một máy thu vô tuyến điện vô cùng nhạy. Theo B.B. Kadinski thì sóng điện từ, có kèm theo các hình ảnh của tư duy từ não người phát ra, để đi đến tế bào vỏ não của người nhận, có khả năng xuyên qua các trở ngại: không khí, gỗ, nước, kim loại... và đi được khoảng cách rất xa.

Nhờ thần giao cách cảm mà Theodora có thể xuất hiện được trong không gian bốn chiều và nhìn thấy, tiếp xúc được với các sinh vật ngoài trái đất như cô bé mô tả.

Như trên đã nói, nhà nghiên cứu những kỳ bí của vũ trụ Valentin Phomenko đã cho rằng: Cô bé Theodora có khả năng lớn lao về thần giao cách cảm, nên có thể đi vào trong thế giới không gian bốn chiều, trong khi loài người hiện đang sống trong một thế giới không gian ba chiều (chiều dài, chiều rộng và chiều cao). Chính nhờ cái chiều thứ tư, mà cô bé được những diễn biến khác thường của những quá trình vật lý mới, mà con người trên trái đất chúng ta không có được.

Chúng ta biết rằng, thế giới ba chiều của chúng ta gồm ba chiều cơ bản: chiều dài, chiều rộng, và chiều cao vuông góc với nhau. Còn không gian bốn chiều thì ngoài ba chiều cơ bản trên, còn có chiều nữa, chiều này vuông góc với cả ba chiều trên sẽ tạo ra một không gian bốn chiều. Chiều vuông góc với cả ba chiều trên được gọi là chiều thứ tư.

Trong các chuyện khoa học viễn tưởng, đã viết rất nhiều câu chuyện liên quan đến chiều thứ tư. Đó là những hiện tượng kỳ diệu, về những khả năng di chuyển trong không gian theo kiểu "cân đầu vùn", như trong chuyện Tê Thân đại thánh có thể vượt hàng vạn dặm, hoặc xa hơn nữa, có thể vượt luôn cả hàng trăm triệu năm ánh sáng. Theo tưởng tượng của các nhà văn viễn tưởng, thì điều này có thể được thực hiện chỉ trong thế giới không gian bốn chiều.

Giả sử rằng, nếu có một không gian bốn chiều bao lấy không gian ba chiều của chúng ta, thì muốn vượt qua một khoảng cách xa xăm vô cùng tận, con người không cần phải đo vòng vo, mà có thể đạt tới đích thật mau, bằng cách tiến vào "cái khe hở" của chiều thứ tư. Khe hở này chính là biên giới ngăn cách hai thế giới (không gian ba chiều và không gian bốn chiều). Dễ để hiểu hơn, chúng ta hãy tưởng tượng rằng, có các sinh vật sống ở thế giới hai chiều.

Thế giới của chúng chỉ có chiều dài và chiều rộng. Như thế, chúng chỉ có thể di chuyển, hoạt động trong một mặt phẳng. Chúng không thể bước ra ngoài mặt phẳng và tiến vào chiều thứ ba như chúng ta được. Do đó, những sinh vật hai chiều không biết gì về sinh vật ba chiều, một thế giới khác với thế giới hai chiều của chúng. Có thể một lý do nào đó, đôi khi sinh vật hai chiều "có thể đạt được những điều kỳ bí" như khi chúng muốn di chuyển từ M đến N, qua một khoảng vô cùng xa và đạt tới đích thì phải trải qua hàng chục năm chẳng hạn. Nhưng vì một lý do nào đó, mặt phẳng (không gian hai chiều) bị cong lại trong không gian ba chiều, nên điểm M bây giờ gần điểm N, hoặc trùng với N. Lúc đó, sinh vật hai chiều sẽ đạt tới đích trong nháy mắt.

Từ lý luận và tưởng tượng trên, chúng ta hãy nghĩ đến không gian bốn chiều. Nếu thế giới ba chiều vì một lý do nào đó có sự cong đi (thuyết tương đối tổng quát cho biết là thế giới của chúng ta thực sự bị cong) thì tình trạng tưởng tượng như đã thấy khi mặt phẳng (không gian hai chiều) bị cong, khi đó từ không gian ba chiều, có thể có những sinh vật có khả năng đi vào chiều thứ tư và cô bé Theodora là một thí dụ điển hình. Theo Cô-ma-côp thì chỉ có vật lý tương lai tổng quát, mới có khả năng giải thích được hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn và trường hợp cô bé Theodora.

Khoa học ngày nay mới chỉ ở bước nghiên cứu. Chúng ta tin rằng trong một tương lai không xa, với sự tiến bộ của nhiều ngành khoa học đặc biệt là ngành vật lý điện tử, tin học, vũ trụ, sinh học... con người sẽ hiểu rõ được hiện tượng kỳ lạ của Theodora.

Người phụ nữ có khả năng nhìn xuyên suốt cơ thể người khác

Năm 1978, ở thành phố Donetsk thuộc Ucraina (Liên Xô) một dây cáp điện 380 Vôn bị đứt, đã gây tai nạn cho một nữ công nhân ba mươi bảy tuổi, tên là Yulia Vorobiova. Suốt hai giờ liền các thầy thuốc ở trạm y tế cố gắng cứu chữa nạn nhân, nhưng vô ích...

Sự cố xảy ra hôm thứ bảy, thứ hai tuần sau, một giáo sư thuộc Viện y học đưa một nhóm sinh viên đến nhà xác. Một sinh viên đến bên cạnh nạn

nhân coi như đã chết hẳn, bỗng thấy chị ta cử động, và chị được đưa ngay vào bệnh viện. Sau hai tuần lễ, chị hồi tỉnh, rồi nói được, nhưng hai tháng sau đó, chị thấy đau đớn kinh khủng. Chị kể lại: "Sáu tháng liền tôi không ngủ được. Hình như có cái gì luôn luôn cựa quậy trong đầu tôi, cứ loé lên và nhức nhối ghê gớm trong tế bào của tôi".

Tất cả mọi sự chăm sóc và thuốc men đều vô hiệu. Chị xin được ra viện và hy vọng về nhà mình chị sẽ ngủ được. Hy vọng đó đã thành sự thật. Chị ngủ ngon giấc và dần dần bình phục. Chính lúc chị bình phục, đã xảy ra một việc làm đảo lộn mọi quan niệm cũ của chị về thực tại. Chị kể: "Một buổi sáng tôi ra cửa hàng mua thịt, tại bến xe, có một phụ nữ đang đứng chờ xe. Tôi lại gần quan sát chị ta... và kinh khủng quá, hình như tôi đã nhìn xuyên qua thân thể chị ta. Không, không, còn hình như gì nữa, tôi hoàn toàn nhìn thấy qua lớp quần áo và lớp da, tất cả ruột gan của chị với những chi tiết nhỏ nhất. Bây giờ tôi đã quen rồi, nhưng hồi đó, thì tôi cứ tưởng như mình hoá điên".

Câu chuyện này, tôi mới trực tiếp nghe kể lại năm 1987, nhưng trước đây, những người tôi quen đã cho tôi biết, ở vùng Dobasa có một phụ nữ chỉ nhìn người bệnh một lần, cũng có thể đoán được mọi thứ bệnh trong cơ thể. Tất nhiên là thoát đầu tôi không tin, và tôi quan tâm tìm hiểu sự việc bằng cách đến tận nơi. Yulia vẫn ở Donetsk trong một căn nhà ba phòng với hai con, một trai, một gái đều là sinh viên. Đó là một phụ nữ tầm vóc trung bình, tóc sáng, mắt nâu, da không bóng. Thấy tôi, chị nhã nhặn hỏi:

- Anh vu lòng để tôi nói rõ sáng nay anh đã dùng gì rồi chứ?

- Tất nhiên - Tôi thích thú đáp, và tin rằng mình sẽ được cuộc vì sáng nay vội quá tôi chưa ăn gì.

- Anh đã uống một thứ nước đo đỏ, chắc là nước bột hoa quả.

Tôi sững sốt. Quả là tôi vừa uống hai ly ở khách sạn. Tôi liền đề nghị được phép xem chị khám bệnh. Chị trả lời là không nhận bệnh nhân bao giờ. Hàng nghìn người tìm cách nhờ chị giúp đỡ, có người đến tận nhà, có người viết thư cầu mong chị cứu họ "thoát khỏi tình thế hiểm nghèo". Chị buộc phải từ chối: "Tôi không phải là thầy thuốc, mà chỉ có một ít kiến thức thô điển về y học mà tôi học lỏm được...".

Luồng điện đã làm chị bị mất sức một cách nghiêm trọng. Đặc biệt là những lúc thay đổi thời tiết. Chị thấy rất khó chịu và đau mình kinh khủng. Tuy vậy, chị vẫn phải tiếp những người bệnh bám dai nhất.

Với một phụ nữ từ xa đến, chị bảo ngay:

- Chị không có bệnh gì đáng kể đâu, không cần uống nhiều thuốc như

vậy. Chẳng qua là vì cuộc sống thiếu vận động, làm cho cặn Ural đọng lại trong cơ thể. Không nên tự buông lỏng mình, cần hoạt động tích cực hơn, chỉ có thể thôi.

Khám một người bệnh khác, một người đàn ông đứng tuổi, chỉ sau không đầy một phút, chị nói:

- Anh bị sung lá lách. Hôm qua anh đã uống rượu. Anh không được uống vodka, rượu vang. Tuyệt đối không được uống các thứ đó.

Tôi đã đi hỏi các thầy thuốc trong thành phố và được biết rằng họ rất coi trọng hiện tượng Vorobiova. Bác sĩ S.Selderova tuyên bố: "Yulia là một hiện tượng có một không hai. Chị đã không đoán nhầm một hiện tượng nào. Chị đặc biệt quan tâm tới trẻ em và không bao giờ nhận tiền thù lao, mặc dù chị chỉ có một khoản trợ cấp nhỏ để sống".

Y.Eidvertine, bác sĩ trưởng bệnh viện số chín của thành phố công nhận: "Vorobiova đoán bệnh rất chính xác. Chị bảo mắt phải của tôi không nhìn rõ bằng mắt trái (từ trước tôi không để ý đến điều này), tai phải của tôi nghe tốt hơn tai trái (đúng là tôi đã bị chấn thương trong một lần bơi dưới biển).

Praskovia P. ở cạnh nhà Vorobiova kể lại:

- Một hôm, tôi thấy khó chịu. Đội cấp cứu tới, các thầy thuốc nghi tôi bị nhồi máu cơ tim, thức chăm sóc tôi suốt sáu giờ, tôi bèn yêu cầu Vorobiova đến khám. Chị tới, nhìn tôi và nói: "Không phải nhồi máu cơ tim mà là co giật chỗ ống thực quản gặp dạ dày". Điều đó đã được xác nhận.

Phép lạ chẳng? Chúng ta là những nhà duy vật. Chúng ta có thể giải thích hiện tượng Vorobiova được không? Trả lời câu hỏi của tôi, I. Taranenco, giáo sư giảng dạy tại Viện Y học Donetsk nói: "Tôi nghĩ rằng người ta có thể giải thích hiện tượng này bằng tác động của luồng điện vào bộ não con người, làm cho nó có khả năng tiếp nhận bức xạ tia hồng ngoại của các bộ phận trong cơ thể".

Nhà tiên tri huyền bí

Chúng ta đã được nghe nhiều chuyện về các nhà tiên tri thần bí của các thế kỷ trước. Bí quyết nào đã giúp các nhà tiên tri dự đoán được tương lai của một con người, một đất nước, một dân tộc, thậm chí cả những biến đổi lớn lao trên hành tinh của chúng ta. Điều này chưa biết ai có thể lý giải được. Chúng ta chỉ có thể giả thiết, đó là những con người có tri giác "ngoại cảm siêu đặc biệt" xuyên suốt thời gian, không gian để nhận biết tương lai. Ở nhiều nước trên thế giới, từ lâu người ta đã thừa nhận sự tri giác ngoại cảm là một hiện tượng khoa học có thật. Hiện nay có nhiều trường đại học ở một số nước đang tiến hành nghiên cứu hiện tượng kỳ lạ này. Còn đây là câu chuyện

về nhà "đại tiên tri" của nước Pháp thế kỷ thứ XVI: Mise Noch Dama, làm nghề thầy thuốc tại gia, nhưng ông rất quan tâm đến lịch sử, triết học, tôn giáo và đặc biệt là chiêm tinh học. Nhà tiên tri đã bỏ bốn năm ghi lại toàn bộ những thành quả nghiên cứu của mình trong cuốn "Các thế kỷ". Cuốn sách gồm mười hai tập, mỗi tập gồm một trăm bài thơ tứ tuyệt. Vì những bài thơ này đều là những bài thơ dự đoán về tương lai, nên còn gọi là "thơ tiên tri".

Mở cuốn "Các thế kỷ" ra, mỗi một bài thơ làm cho người ta kinh ngạc: mặc dù ở thế kỷ XVI, nhưng vị thầy thuốc đã tiên đoán những sự kiện của thế kỷ XX, chẳng hạn:

"Một đảng lớn chinh phục hai bờ sông Danube

Chu8~ thập ngoặc là biểu tượng cu/a tử thần"

(Chiến tranh thế giới thứ hai, phát xít Đức đã từng xưng hùng xưng bá ở châu Âu, và biểu tượng của chúng là "chữ thập ngoặc").

Chưa xong trận, ba chàng không lờ đã ăn mừng chiến thắng.

Mục tiêu tiến công chỉ còn lại một mặt trời.

(Liên Xô - Anh - Mỹ đã đánh bại phát xít Đức ở châu Âu, chỉ còn lại Nhật Bản đất nước mặt trời).

Nữ nhi bay vào vũ trụ

Và không lâu sau vị quốc trưởng qua đời

(Tháng 7-1963, Liên Xô phóng con tàu vũ trụ mang theo nhà nữ phi công vũ trụ và tháng 11 năm đó tổng thống Mỹ Kenedy bị ám sát).

Mấy câu thơ trên chỉ là những ví dụ đơn giản. Ngoài ra việc xuất hiện ô tô, máy bay, quân đồng minh đổ bộ lên vùng NOrmadic (miền Bắc nước Pháp); Mussolini bị bêu xác trên đường phố, bom nguyên tử buộc Nhật Bản phải đầu hàng trong chiến tranh thế giới lần thứ hai... đều được nêu trong những bài thơ của vị thầy thuốc kỳ lạ đó. Trong đó, điều người ta vô cùng ngạc nhiên là tên của Phrancô hoàn toàn đúng, còn tên của Hitle chỉ sai một chút. Nghe nói những sự kiện lịch sử đã xảy ra, ông dự đoán chính xác tới chín mươi chín phần trăm.

Một người sống ở thế kỷ XVI, lại tiên đoán được những sự kiện xảy ra bốn trăm năm sau đó, mà tỷ lệ chính xác lại rất cao, khiến nhiều người nảy sinh ra những nghi vấn: Vị thầy thuốc Mise Nach Dama, liệu có phải là nhân vật có thực hay không? Cuốn "Các thế kỷ" đúng là cuốn sách có thực không?

Nhưng nhân vật Mise NOch Dama đã được đưa vào cuốn từ điển nổi tiếng thế giới, cuốn từ điển "Bách khoa của Webaster". Còn "Các thế kỷ", hiện nay chỉ còn lại hai cuốn, một cuốn ở Anh và một cuốn ở Pháp, và đều được đặt trong thư viện quốc gia.

Ở nước Pháp, còn lưu truyền một câu chuyện có thật về tài tiên đoán của Mise Noch Dama như sau:

Một ngày của năm 1551, một vị thầy thuốc, nhà tiên tri Mise Noch Dama được mời vào cung để đoán số mệnh cho vua Pháp là Henri II. Nhà tiên tri sau khi ngắm nhìn kỹ đôi mắt đang đắm chìm trong tử sắc của nhà vua liền lạnh lùng nói: "Thưa điện hạ, sẽ có một ngày nào đó, não của điện hạ sẽ bị một vũ khí có đầu nhọn đâm vào, có thể bởi vết thương này mà tính mạng nhà vua bị đe dọa. Cái ngày đó theo tôi sẽ xảy ra trong vòng mười năm tới".

Mười năm trôi qua, mọi việc đều bình yên vô sự. Mọi người hầu như đã lãng quên lời tiên đoán của nhà tiên tri. Nhưng vào một đêm cuối cùng của kỳ hạn mười năm đó, bi kịch đã xảy ra: buổi tối hôm đó, vua Henri II bỗng nổi hứng lên bảo viên đội trưởng đội cận vệ cùng tập đấu thương. Khi viên đội trưởng giơ ngọn thương đâm vào nhà vua, chẳng may miếng da bảo hiểm bọc đầu thương rơi ra, mũi thương đâm qua mũ sắt nhà vua, làm nhà vua bị thương ở vùng não. Nhà vua kêu lên một tiếng rồi ngã vật xuống. Chín ngày sau ông tắt thở. Đến lúc này, mọi người mới nhớ tới lời tiên đoán của vị thầy thuốc, nhà tiên tri Mise Noch Dama trước đó mười năm.

Lúc này, điều mà mọi người tranh luận nhiều nhất là bài thơ tiên đoán rằng: đến tháng 7 năm 1999 sẽ có những biến động lớn trên hành tinh chúng ta. Mọi người đua nhau dự đoán xem điều gì sẽ xảy ra? Có người cho là có một trận động đất lớn, người đoán có một cuộc tiến công của người hành tinh khác, có người cho rằng đó là do khí quyển bị ô nhiễm nặng...

Nếu đi sâu tìm hiểu những bí mật của người xưa, chúng ta sẽ vô cùng kinh ngạc về trí tuệ tuyệt vời của các nhà thông thái thời cổ, trong đó có các nhà tiên tri. Nhiều dự đoán về vật lý, thiên văn... cũng như tương lai đã thành hiện thực. Chìa khoá của những điều bí ẩn đó là ở đâu? Chúng ta còn chưa biết.

Những người có thể thấy được tương lai

Khả năng của con người thật vô cùng vô tận. Vượt xa những trường hợp nhìn "xuyên qua" tường gạch, qua vải đen bịt mắt, Giuna Davitasvili (Liên Xô cũ) đã chứng minh được khả năng "nhìn" những sự vật cụ thể ở nơi cách xa mười ngàn dặm. Có những người lại có thể "thấy" được tương lai. Đây là một vấn đề khoa học đang được nhiều nhà khoa học để tâm huyết tích cực xây dựng - ngành khoa học mới nghiên cứu về hiện tượng tiên đoán tương lai. Hiện tượng tiên đoán tương lai thật đa dạng, nhiều khi chính xác một cách kỳ lạ. Có thể kể với các bạn một vài mẩu chuyện kỳ thú sau:

Năm 1957, tại Viện bảo tàng Istamboul (Thổ Nhĩ Kỳ) người ta khám phá ra nhiều bản đồ của một thuyền trưởng hải tặc tên là Piri Reis, người gốc Ai Cập, năm 1951 đã cùng vua đánh chiếm thành Mascate (Arập). Khi trở về Ai Cập, Reis bị vua Ahpacha tịch thu toàn bộ tài sản cướp bóc. Sau đó, Reis bị vua Solima (Thổ Nhĩ Kỳ) bắt đem xử tử. Reis để lại cho đời hai bản đồ về Hồng Hải và biển Eglée. Ngoài ra, Reis còn vẽ một bản đồ thứ 3 (từ năm 1513 đến 1525) trình bày cả tên Mallery đã khảo sát bản đồ với sự trợ giúp của Phòng Hải đồ thuộc hải quân Hoa Kỳ. Sau khi xem xét kỹ càng các bản đồ xưa này bằng những phương pháp khoa học hiện đại, các nhà chuyên môn phải nhìn nhận giá trị cổ xưa của nó và không khỏi lạ lùng vì bản đồ vẽ đúng y những bờ Nam Mỹ, Bắc Mỹ và Nam Băng Dương. Không những đúng đường nét bờ biển mà còn đúng cả địa hình bên trong đất liền của núi, đồi, thung lũng, cao nguyên. Cả những mỏm núi ngầm dưới Nam Băng Dương cũng được vẽ với đầy đủ cao độ (những mỏm núi này chỉ được khám phá năm 1952). Một chi tiết khác: Groenland được ghi trong bản đồ của Reis dưới hình thức ba hòn đảo với nhau - đúng như khám phá của một đoàn thám hiểm Pháp - Mỹ vào những năm 1960, nhờ những dụng cụ đo lòng biển tối tân. Như vậy, những bản đồ vẽ vào năm 1550 còn đúng hơn cả những bản đồ của năm 1950. Người ta cho rằng, Reis đã dựa vào những tài liệu có từ cuối thời băng thạch để vẽ là cách đây hơn một vạn năm. Phương tiện duy nhất để thảo những bản đồ loại này chỉ có thể là máy bay. Thế nhưng lúc ấy làm gì có máy bay và dụng cụ chụp ảnh? Thật kỳ lạ!

Cũng không kém phần lạ lùng, văn hào Anh Jonathan Swift trong quyển Guliver du ký, đã viết về những khám phá của các nhà thiên văn xứ Laputa như sau: "Họ bỏ ra gần trọn đời mình để quan sát thiên thể... Họ đã khám phá ra hai ngôi sao nhỏ - hai vệ tinh quay xung quanh sao Hoả, vệ tinh bên trong cách trung tâm sao Hoả một khoảng cách bằng ba lần đường kính của nó, còn khoảng cách vệ tinh bên ngoài thì bằng 5 lần đường kính sao Hoả. Vệ tinh thứ nhất bay một vòng đúng mười giờ và vệ tinh thứ hai bay một vòng đúng hai mươi giờ rưỡi".

Lúc ấy vào năm 1726. Đoạn tả quá rõ ràng về kích thước hai vệ tinh của sao Hoả của Swift, đã làm cho Voltaire Flammarion đã kích mạnh mẽ, họ cho rằng Swift quá tưởng tượng. Phải đợi đến năm 1877 vấn đề ấy mới được tỏ rõ. Chiều ngày 11 tháng 8 năm ấy, nhà thiên văn Hall đã quay kính viễn vọng mạnh nhất của đài thiên văn Hoa Thịnh Đốn, hướng thẳng về sao Hoả (Hỏa tinh hôm đó ở vào thời kỳ gần trái đất nhất). Thế là vệ tinh Phobos được phát hiện vào 6 hôm sau đến lượt vệ tinh Demos, Hall đã đo được quỹ đạo

của hai vệ tinh này. Mọi người đều kinh ngạc: chẳng những Swift đã đoán đúng kích thước và khoảng cách sao Hỏa bằng ba đường kính của nó, trong khi khoảng cách thật sự là 2,77 (khoảng 9.230 km); ông còn viết thời gian quay một vòng đúng 10 giờ, trong khi thật là 6,95 (khoảng 12.400 km) và vòng quay đúng là ba mươi giờ mười tám phút thay cho hai mươi giờ rưỡi.

Ở đây, chỉ có thể giải thích nhờ trí tưởng tượng phong phú, Swift đã thấy trước được hai vệ tinh sao Hỏa, nhưng độ chính xác của khoảng cách và vòng quay như đã nêu trên, thì chịu, không thể giải thích được vì sao Swift đề cập được như vậy?

Cũng vậy, Alexei Tolstoi (1883 - 1945) đã nêu được các chi tiết thuộc tính của tia laser trong quyển "Tia sáng giết người của kỹ sư Garin" trước khi tia laser được phát hiện. Hoặc trường hợp một nhà văn Tiệp Khắc, đã nhắc đến hình tượng "người máy" trong tác phẩm của mình trước khi các rô-bốt ra đời. Có lẽ họ đã nhìn thấy trước trên cơ sở óc tưởng tượng phong phú của mình và dựa vào các tiên đề khoa học kỹ thuật phát triển ở đầu thế kỷ hai mươi. Đó cũng là trường hợp nhìn thấy tương lai trước hàng thế kỷ của Jules Verne, nhà văn Pháp (1828-1905). Ông nói: "Mặc dù tôi tưởng tượng, tôi hư cấu, nhưng bao giờ tôi cũng đứng trên mảnh đất của sự thật". Trong vòng non nửa thế kỷ qua, các tiên đoán của Jules Verne đã trở thành hiện thực, chẳng hạn: Con người đã tổng hợp kim cương (J. Verne đã viết đến ở quyển "Sao Nam"), sản xuất tàu ngầm (qua miêu tả ở "Hai vạn dặm dưới đáy biển"), phóng vệ tinh lên mặt trăng (từ Trái đất lên Mặt trăng), lắp đặt các trạm ra đa (Đoàn thám hiểm Barsac)... Năm 1896, nhà văn Anh Mathew Philip Shiel đã cho xuất bản một quyển sách, nói về hành động tàn sát dã man hàng vạn con người của một tập thể sát nhân tại Châu Âu. Bọn này sử dụng các lò thiêu người để hủy diệt con người. Chúng có tên là đoàn SS (viết tắt của hai chữ Société de Sport) cũng là tựa đề của cuốn sách nói trên. Đó cũng chính là sự thật đau lòng xảy ra gần bốn mươi năm sau. Cuộc tàn sát dã man hàng vạn người Châu Âu của tập đoàn S.S của Hitler (Đức quốc xã). Cuốn sách này chưa bao giờ được dịch ra tiếng Đức và ngay thời Đức quốc xã.

Năm 1898, nhà văn Mỹ Morgan Robertson đã đưa in cuốn tiểu thuyết hàng hải. Quyển sách nói về một chiếc tàu thủy khổng lồ - thương thuyền Titan - vượt đại dương có ba chân vịt, chở 3 ngàn hành khách. Một đêm tháng tư, trong chuyến du hành đầu tiên Titan đã đụng phải băng thạch và bị chìm. Mười bốn năm sau, ở ngoài đời, trong đêm 14 rạng ngày 15-4-1912, một thương thuyền đã gặp tai nạn và chìm trong vùng biển Bắc Đại Tây Dương sau khi đụng phải băng thạch, thuyền ấy có tên là Titanic. Hôm ấy là

chuyến du hành đầu tiên, tàu chở ba ngàn hành khách. Tàu có ba chân vịt và dài đúng bằng độ dài của chiếc tàu viết trong tiểu thuyết.

Năm 1892, các tàu thủy trên tàu tuần tiễu Araguari của Braxin vớt được một cái chai, trong chai có một bức thư kêu cứu: "Trên tàu Sê Hêro có nổi loạn...". Trong thư đó, còn viết rõ toạ độ nơi tàu Sê Hêro của nước Anh đang đi tới. Tàu Araguari vội phóng nhanh tới nơi, sẵn sàng tấn công bọn cướp trên tàu Sê Hêro. Đến nơi, quả nhiên họ gặp tàu Sê Hêro, trên tàu này vừa đúng xảy ra một vụ bạo loạn, nhưng vụ bạo loạn đã bị dẹp và không có ai trên tàu gửi đi bức thư cấp cứu nào cả.

Vậy tại sao lại có bức thư trên? Hoá ra là cách đó mười sáu năm, nhà văn G.Pacminhton đã sáng tác cuốn tiểu thuyết Sê Hêro (Anh hùng biển cả), ông bèn thả xuống biển năm ngàn cái chai đựng các trích đoạn cuốn tiểu thuyết của ông, để quảng cáo. Một trong những chiếc chai này, đã rơi vào tay các thủy thủ tàu Araguari và họ đã gặp một con tàu Sê Hêro có thật.

Nhìn bằng tai

Đầu năm 1979, trong một xóm nhỏ của huyện Đại Túc, tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) xảy ra một chuyện kỳ lạ, làm dư luận xôn xao.

Một buổi chiều cuối năm, em Trần Tiểu Minh gặp bạn học cùng lớp là Đường Vũ trên đường đi học. Hai em vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Bỗng Đường Vũ kéo tay Tiểu Minh bảo: "Này Tiểu Minh, trong túi bạn có một bao thuốc là thơm hiệu "Phi Yên", phải không?". Tiểu Minh ngỡ ngàng đến sững sờ. Bất giác, em nhớ tới những lần đó nhau "đoán chữ" ở trường, bất cứ chữ gì hỏi đến Đường Vũ là cậu ta đều đoán chính xác. Nhưng lần này thì thôi nhé: "Bạn lại phịa ra rồi, trong túi tôi làm gì có bao thuốc lá nào!" Đường Vũ lại kêu lên: "Bạn nói dối, trong túi bạn đang có một bao thuốc lá "Phi Yên". Tôi nhìn rõ mồn một". Tiểu Minh vẫn khoắc khoắc không chịu và nói: "Làm sao bạn c thể nhìn thấy, ở đâu nào?". Chưa dứt lời, Đường Vũ thọc tay vào túi áo của Tiểu Minh, nói to: "Nó nằm ở đây" và rút trong túi ra một bao thuốc lá "Phi Yên". Đường Vũ nói với bạn, không hiểu sao, mình tự nhiên nhìn thấy bao thuốc là trong túi cậu. Nhưng không phải bằng mắt mà bằng bộ não. Bình thường, chơi trò đoán chữ, chỉ cần đưa tờ giấy lên lỗ tai là chữ viết trên giấy lập tức hiện lên trong não. Chỉ cần để ý "nhìn" một chút là có thể nhìn thấy được hết.

Chẳng khác gì chuyện thần thoại, Tiểu Minh không sao tin nổi. Nhưng chính em đã nhiều lần nhìn thấy trong trò chơi "đố chữ" ở trường. Đường Vũ đã đưa giấy lên tai và đoán đúng chữ viết trong đó. Thật diệu kỳ, Tiểu Minh kéo bạn chạy một mạch đến trường, kể hết đầu đuôi sự việc cho thầy giáo chủ

nhiệm nghe.

Thầy giáo chủ nhiệm thường đã biết ít nhiều về chuyện này. Nhưng ông vẫn nghĩ rằng, chuyện xảy ra trong trò chơi con nít, nên chưa thực sự chú ý. Giờ đây, khi nghe sự tường thuật đầy hứng thú của học trò, ông vẫn cứ nửa tin nửa ngờ. Trăm nghe không bằng một thấy! Hãy làm một cuộc thí nghiệm xem sao. Thế là, thầy viết mấy chữ lên mảnh giấy, vo viên rồi gọi hai người vào. Tự tay thầy nhét viên giấy vào lỗ tai Đường Vũ và không cho Đường Vũ đụng tay vào. Chưa đầy hai phút sau, Đường Vũ reo lên: "Thưa thầy", thầy đã viết "Tôi là Đường Vũ", bốn chữ phải không ạ?" Thầy giáo hết sức ngạc nhiên, chẳng lẽ đây là sự thật hay sao?! Thầy lại đi vào phòng bên cạnh, viết liền nhiều chữ vào mảnh giấy và vo viên lại thật nhỏ, tự tay thầy làm thứ tự từng viên vào lỗ tai Đường Vũ. Người học trò như một vị "thần" và chỉ sau nửa phút, một phút... là em đã lần lượt "nhìn" ra chữ viết trên tất cả các viên giấy: "Huyện Đại Túc, Tứ Xuyên, Trung Quốc", "Tôi là một người học trò", "Văn hoá, khoa học, kỹ thuật", "Lợn, chó, ngựa, bò, dê", "Tai tôi biết nhận chữ", " $36+18=54$ " v.v... Và thậm chí em vẽ lại đầu những đầu người, các con vật nhỏ mà thầy giáo đã viết lên trên giấy. Tin này, đã làm xôn xao mạnh mẽ trong cả vùng. Chưa bao giờ, nhà Đường Vũ lại ồn ào náo nhiệt như lúc bấy giờ. Những người hiếu kỳ nối nhau đến để được tận mắt chứng kiến kỳ tích này.

Tin Đường Vũ biết nhận chữ bằng tai không cánh mà bay. Phóng viên của tờ "Tứ Xuyên nhật báo" Trương Nại Minh nghe tin, muốn đến tận nơi tìm hiểu. Trên đường qua huyện Giang Tân, được biết em Đường Vũ đã được cán bộ địa phương đón lên. Thế là anh vội vàng tới huyện, để cùng các cán bộ khác tham gia vào việc thí nghiệm. Họ đã viết nhiều chữ lên các mảnh giấy gấp đôi, gấp bốn và vo viên. Sau đó kiểm tra từng viên giấy một, đến khi quả quyết không có kẻ hở nào thì họ mới đưa vào lỗ tai Vũ, để em nhận biết.

Ngồi giữa đám người lớn đang tò mò mong đợi. Đường Vũ nhẹ nhàng đưa từng viên giấy lên tai và đọc vanh vách ra từng chữ một trên đó. Điều đáng kinh ngạc là em đã đọc không sai một chữ bài thơ Đường của Lý Bạch: "Ánh trăng soi trước sân, ngơ ngợ giọt sương rơi, ngẩng đầu ngắm trăng sáng, cúi đầu nhớ quê nhà". Điều đó, quả là vượt quá sức tưởng tượng.

Trương Nại Minh và cán bộ địa phương không thể tin nổi sự thực trước mắt mình. Họ suy nghĩ, bàn tính tìm mọi phương pháp thích hợp hơn, để xác nhận thêm sự thực đó.

Ngày hôm sau, họ đề nghị Đường Vũ là sẽ nhờ em nhận chữ trong phòng tối. Đường Vũ gật đầu, vui vẻ nhận lời. Thế là cuộc thí nghiệm mới lại

bắt đầu. Trong một gian phòng tối bùng. Đường Vũ lần lượt nhận ra tất cả chữ viết trên mười tờ giấy vo viên. Đặc biệt, em còn nói với mọi người về màu sắc của chữ, chữ viết bằng bút lông, bút máy hay bút chì... Tất cả những người tham gia viết chữ, đã tự tay mình đưa viên giấy của mình viết lên tai Vũ, đã thừa nhận đó là một sự thực không thể phủ nhận.

Đường Vũ nói với mọi người là tay em như có điện, khi vừa cầm mẫu giấy có chữ, là trong óc em, có ngay sự phản ứng ban đầu, đến khi viên giấy để vào lỗ tai, thì bộ não cứ như màn ảnh hiện rõ từng nét trên đó. Nếu như, lúc ấy người em vui vẻ, hoàn cảnh yên tĩnh thì đường nét các chữ hiện lên rõ hơn và sáng hơn, chẳng những em có thể viết ra những chữ em đã học, mà còn có thể "vẽ" ra những chữ chữ Hán chưa biết và cả chữ Anh nữa.

Trương Nại Minh cho rằng: dù hiện tượng này chưa tìm được cơ sở để giải thích, nhưng chắc chắn nó vẫn tồn tại một cách khách quan. Vậy thì em Vũ có gì khác với các bạn cùng lứa tuổi? Và hiện tượng này có giá trị gì đối với khoa học không...?

Xem bói bằng gương

Rai-sa Nhi-cô-lai-ép-na là một người đàn bà đứng tuổi, có đôi mắt màu xanh và cái nhìn cởi mở, hiện đang sống (1990) ở thủ đô Mát-xcơ-va. Bà làm việc tại Ban tìm kiếm người thất lạc thuộc Hội những người có khả năng khác thường.

Rai-sa nổi tiếng vì một khả năng đặc biệt mà người ngoài cuộc chúng ta thường gọi là xem bói. Nếu như bà "phù thủy" Van-ga hay xem bói bằng một viên đường thì Rai-sa lại hay dùng gương và giấy. "Tiếng lành đồn xa", một phóng viên của báo Sự thật thanh niên tên là O. Ca-ma-da đã đến gặp Rai-sa xem thực hư ra sao. Anh nói với Rai-sa là mình có một người bạn đang làm phóng viên tại Mê-hi-cô, đề nghị bà nói đôi điều về người ấy. 15 phút sau, Rai-sa đã miêu tả như sau: "Người bạn của anh đang ở nhà, đang ngồi bên một chiếc bàn gỗ màu nâu. Trong phòng có cả vợ anh ta, một phụ nữ hơi cao, tóc màu thẫm, chải rất gọn ghẽ. Bạn của anh khoảng 30-35 tuổi, khuôn mặt to, cởi mở. Hôm qua anh ấy mặc một chiếc áo sơ mi sáng màu, bên ngoài áo Blu-dông, anh ta đi qua một toà nhà trông khá lạ mắt, kiểu như cái tháp có hình ô-van, trên mái có nóc nhọn". Ca-ma-da không tin nên đã gọi ngay điện thoại đường dài cho ngay bạn mình ở Mê-hi-cô, nhưng thật không ngờ, hầu như mọi chi tiết đều trùng lặp hoàn toàn. Thậm chí người đàn ông ở Mê-hi-cô còn kể rằng hôm qua vợ anh mới đi làm đầu và chiều hôm qua anh có đi qua toà nhà của phòng thương mại quốc tế, đó là toà nhà hình tháp, mái ô-van có nóc nhọn.

Sự chính xác đến ngạc nhiên đó vẫn chưa đủ thuyết phục Ca-ma-da. Anh tiếp tục hỏi Rai-sa: "Thế kỳ nghỉ phép năm ngoài tôi đã đi nghỉ cùng ai?". Người đàn bà trả lời tuyệt đối chính xác và đề nghị anh hãy hỏi cái gì đó khó hơn. Ca-ma-da bèn lấy tấm ảnh mà toà soạn của anh mới nhận được, bỏ vào phong bì, dán kín. Lập tức Rai-sa nói: "Trong phong bì là ảnh một chàng trai, áo sơ mi mở phanh cúc, tay áo x xắn cao, tóc bù xù..." Lại một lần nữa tất cả đều đúng như in!

Theo lời Rai-sa thì bà học "nghề" này từ bà cô của mình, còn bà cô lại học từ một người anh trai và ông chú ruột. Có một điều lạ là mẹ của Rai-sa là bà Đa-r-a I-va-nô-va lại hoàn toàn không biết bói, mặc dù đã tập thử mấy lần. Rai-sa nói: "Để bói được thì phải cần một cái gì đó, mà chính tôi cũng không biết đó là cái gì, chỉ biết rằng rất cần. Đã nhiều lần tôi cố gắng giải thích cho mình xem cái đó là cái gì nhưng không có kết quả. Trên thực tế, việc bói toán của tôi không có gì bí ẩn và phức tạp cả: chỉ cần nhắm mắt lại, đốt mảnh giấy mà trong đó có ghi câu hỏi cần bói, rồi làm vài động tác nữa là tất cả đều hiện rõ trong tấm gương, y như trên màn ảnh: những con người, nhà cửa, câu cỏi.v.v...

Lần đầu tiên Rai-sa thử bói là khi bà còn làm việc ở một hiệu uốn tóc. Hôm đó Rai-sa quyết định bói xem cô bạn cùng làm việc với mình đã sắp lấy chồng hay chưa.... Trên tấm gương xuất hiện một hình người mặc áo lính nhưng không rõ mặt. Rai-sa nói với bạn: "Sắp tới cậu sẽ lấy một chàng bộ đội, nhưng hiện giờ cậu chưa hề biết anh ta đâu." Quả nhiên 8 tháng sau, cô bạn của Rai-sa làm quen với một người đang phục vụ trong quân đội và họ đã kết hôn với nhau.

Cách đây mấy năm, một người quen của Rai-sa có nhờ bà bói cho bà bạn của mình có cô con dâu mất tích đã ba năm, công an tìm mãi vẫn chưa thấy tung tích. Rai-sa nói: "Hãy nói lại với bà ấy là cô con dâu của bà vẫn đang sống. Hiện tại cô ta đang ở đâu đó vùng ven Tát-sken. Cô ấy sống cùng hai người đàn ông, một già, một trẻ".

Nửa năm sau, đúng là bà mẹ chồng nhận được thư của con dâu, báo tin rằng đang sống ở Bu-kha-ra, sắp tới sẽ trở về nhà.

Hồi con trai của Rai-sa còn nhỏ, có lần cậu bé bị ốm rất nặng, các bác sĩ khẳng định đứa bé sẽ không qua khỏi... Quá đau buồn, Rai-sa quyết định bói cho mình xem sao, không ngờ trên tấm gương lại xuất hiện cảnh đứa bé ngồi chơi trên đi văng bên cạnh người chú của mình. Thực tế đã đúng y như vậy, đứa con khỏi bệnh, người chú đến và họ cùng nô đùa trên đi văng. Rai-sa nói rằng nếu tấm gương xuất hiện cảnh bệnh tật, chết chóc, tai nạn v.v...

thì trên thực tế khó lòng tránh khỏi, trước sau cũng sẽ xảy ra.

Có lần Rai-sa còn giúp ủy ban điều tra hình sự Thành phố Mát-xcơ-va tìm ra thủ phạm đã từng ăn cắp gây án nhiều lần. Rai-sa có thể miêu tả thủ phạm một cách chính xác, dù cho vụ án đó có xảy ra 5 hoặc 10 năm trước. Cih? có điều bí mật là: Rai-sa không bao giờ bói về những người đã chết.

Chồng của Rai-sa luôn luôn phàn nàn là ông không thể nào giấu được bà điều gì. Bà luôn biết chính xác trong túi ông có bao nhiêu tiền.

Người có đôi tay thần

Chị là một phụ nữ hiện đại, không tin vào ma quỷ, chỉ tin vào khoa học. Là họa sĩ trong một nhà máy ở Mát-xcơ-va, sau giờ làm việc, chị thường xuyên tới phòng thí nghiệm thần giao cách cảm, thuộc Hội khoa học kỹ thuật vô tuyến điện tử và tin học mang tên Pô-pốp. Dưới sự chỉ đạo của giáo sư, tiến sĩ khoa học kỹ thuật Cô-gan. Chị đã làm khoảng năm nghìn thí nghiệm với bản đồ. Người ta cũng đề nghị Lút-mi-la xác định vật để trong phong bì kín - hình tròn, vuông, ngôi sao.... Có những loạt thí nghiệm chị trả lời đúng 25/15. Kết quả này không chỉ khẳng định khả năng bất thường của chị, mà còn loại bỏ các ý kiến nghi ngờ rằng thực nghiệm và hiện tượng thần giao cách cảm là khái nghiệm ky nhau.

Có nhiều thí nghiệm khác phức tạp hơn. Một bác sĩ khoa hồi sức đặt cuộn giấy điện tâm đồ lên bàn. Nhiệm vụ của Lút-mi-la là không được mở ra xem, nhưng phải kể về tình trạng sức khỏe của bệnh nhân. Dù có nhìn thấy các hình tâm đồ, thì chị cũng chẳng hiểu gì. Vậy mà khi sờ hai tay lên tờ giấy, lần nào chị cũng nói đúng, cụ thể tình trạng của bệnh nhân: còn sống hay không, sức khỏe thế nào. Theo lời ông trưởng phòng thí nghiệm, trong hàng trăm thí nghiệm, có 3/4 số lần thành công và được ghi vào biên bản. Đây là một thí nghiệm điển hình: Hơn hai năm trước có một binh sĩ mất tích trong khu vực quân sự thuộc U-crai-na, các cuộc tìm kiếm không mang lại kết quả. Nhưng tiếng đồn về phòng thí nghiệm bí ẩn ở Mat-xcơ-va lan rộng khắp liên bang, nên thân nhân người mất tích đã tới nhờ Lút-mi-la giúp đỡ. Chị đồng ý, yêu cầu cho xem ảnh người mất tích và tám bản đồ nơi anh ta phục vụ. Điều đầu tiên, Lút-mi-na xác định anh lính đã chết. Với tám bản đồ (chị vẫn giơ hai tay lên tám bản đồ để rút ra kết luận thực) chị xác định khu vực tử thi nằm. Song khu vực được xác định quá rộng, gần 20 km vuông, nên không thể tìm kiếm được. Lút-mi-la bèn đến tận nơi, với tám bản đồ chi tiết hơn, khu vực tìm kiếm thu hẹp lại còn 1 km vuông. Chị nói rõ: "Người này bị giết, cạnh xác có con dao". Thông tin đặc biệt này được đưa vào hồ sơ, nhưng người ta lại tìm kiếm nơi khác, nơi điều tra khẳng định. Mấy tháng sau, dân

địa phương tình cờ phát hiện xác người chết đúng nơi chị nói, bên cạnh có con dao!

Sau khi có những bài báo đăng về chị và được giới thiệu trên vô tuyến truyền hình, hàng ngàn người đã nhờ chị giúp. Chẳng hạn công dân Côn-ki-na ở Mát-xcơ-va đề nghị chị nói giúp về số phận cu/a người cha bỗng nhiên mất tích. Lút-vi-la trả lời: Ông cụ còn sống nhưng bị bệnh nặng vùng não. Thông tin này xem ra rất lạ, vì xưa nay ông cụ chưa bị đau đầu bao giờ. Hơn nữa, Lút-mi-la chỉ rõ nơi ông cụ nằm trên bản đồ Mat-xcơ-va và khuyên người nhà hỏi các bệnh viện. Quả nhiên, họ tìm thấy cụ già trong bệnh viện thành phố với căn bệnh "đứt mạch máu não".

Phòng thí nghiệm cũng thu hút các nhà điều tra hình sự, những người chỉ quen làm việc với bằng chứng. Lút-mi-la nhiều khi cũng giúp được họ cung cấp những thông tin như: "Người đó bị giết bởi hai kẻ quen biết từ trước, chết vì hai cú đánh vào đầu, xác bị vùi dưới đất. Chị chỉ ra cả vị trí. Không lâu sau, lời khẳng định chính thức được gửi tới: "Tử thi được phát hiện đúng chỗ chị đã nói, lấp dưới đất. Người nạn nhân bị giết do hai người bạn cũ gây ra, bị đánh vào đầu".

Trong hơn một trăm trường hợp phòng thí nghiệm biết kết quả chắc chắn, Lút-mi-la không sai một lần. Tiến sĩ Cô-gan cho rằng: "Trong khoa học cái thực sự mới mẻ chỉ là cái ngày hôm nay chúng ta chưa chấp nhận. Nhiệm vụ của khoa học là phải nghiên cứu những điều chưa hiểu được...".

Kính hiển vi sống

Theo giáo sư tiến sĩ R.Hin-xơ thuộc viện nghiên cứu y-quang học Múnich, đôi mắt của chị V. Dây-đe, 33 tuổi sống ở thành phố Lút-vít-xbuốc (CHLB Đức), là một kính hiển vi sống kỳ diệu. Trên bức bưu ảnh bình thường, chị V.Dây-đe có thể viết hẳn một bài văn, hơn 236 nghìn chữ cái. Chị đã viết bản trường ca Chúa sơn lâm của đại thi hào Gót trong ba mặt giấy khổ 7x8 mi-li-mét. Vốn là bác sĩ chuyên khoa về miệng, chị V.Dây-đe chỉ làm công việc theo sở thích này vào những lúc rảnh rỗi. Chị viết bản trường ca trên bằng một chiếc bút chì cứng, và cứ viết xong hai chữ cái lại phải vót lại bút chì để có nét mảnh như ý. Mỗi một trang viết như vậy, chị Dây-đe phải làm việc cật lực trong ba ngày liền.

Khả năng nhìn hết sức tinh tường giúp chị rất nhiều trong nghề thầy thuốc, song lại gây than thở: "Tôi đọc báo rất vất vả vì những sợi giấy cứ đang vào nhau nhằng nhịt làm rối cả chữ viết. Tôi cũng không thể nào xem được các buổi truyền hình màu vì trên màn ảnh chỉ thấy những chấm màu chẳng ra hình thù gì cả.

Người có cặp mắt thần

TTL là một cô gái trẻ đẹp, mắt sáng long lanh, năm nay (1995) vừa tròn 30 tuổi. Cô làm y sĩ bộ tổng tham mưu Quân đội Nhân dân trong nước. Những người sống quanh cô gọi cô là người có đôi mắt thần bởi cô có khả năng nhìn xuyên qua cơ thể người khác và "nhìn" được bằng tai. Một tờ báo lớn đã mời TTL đến biểu diễn khả năng của mình. Đông đảo các nhà báo tham gia cuộc thử nghiệm với thái độ bán tín bán nghi. Đầu tiên một người lấy giấy viết hàng chữ gì đó, vo lại rồi nhét vào tai cô. TTL trầm tư một lát rồi nói: "Đây là 3 chữ "Cảm ơn cô" viết bằng bút máy trên giấy trắng". Cả phòng họp ồn lên, người ta truyền nhau xem mảnh giấy vừa được lấy ra vuốt phẳng. Sau khi xác nhận khả năng đóng chữ đúng của cô, người ta chuyển sang phần thử nghiệm xem cô đoán bệnh có "thần" như thế không?

Trong một căn phòng được tắt đèn và kéo rèm các cửa cho tối, TL bắt đầu khám bệnh cho một bệnh nhân nữ được đưa tới. Không một lời hỏi han, cô nhìn chăm chú vào cơ thể người bệnh sau lớp quần áo rồi nói: "Đại tràng của chị bị loét, không thấy có khối u nào". Bệnh nhân kinh ngạc một cách thần phục: "Chỉ chẩn đoán rất chính xác. Đúng như kết quả kiểm tra bằng máy cu/a bệnh viện cách đây mất hôm". Rồi bệnh nhân hỏi tiếp: "Vì sao khi mắt chị nhìn tôi, thì tôi thấy n'ng ran và hơi đau như thế?". TL đáp: "Tôi cũng không rõ vì sao, những người bệnh khác cũng đều có cùng ý như thế, chỉ có khác là mạnh hay yếu thôi. Cá biệt bệnh nhân còn có phản ứng run run bắn. Thậm chí ngất xỉu".

Người ta nêu các câu hỏi thì cô trả lời hết sức thoải mái tự tin:

- Công năng đặc biệt có tính di truyền không? Công năng đặc biệt của chị được phát hiện từ bao giờ?

- Có di truyền. Còn cụ thể thì tôi không rõ. Ông nội tôi có khả năng đặt biệt loại "thị cảm", ông chỉ cần nhìn người là biết chứng bệnh nào không thể chữa chạy được. Ông bèn dẫn thân quyến họ kiểm thử ngon nhất cho họ ăn và chuẩn bị lo chuyện ma chay. Kết quả dự đoán của ông bao giờ cũng đúng. Hồi đó người ta còn mê tín, họ cho rằng tại ông tôi nguyên rủa, vì thế họ kéo đến đánh chết ông tôi.

Công năng của tôi được phát hiện khi tôi 4 tuổi, cứ đến đêm là tôi thấy bố mẹ tôi là những bộ xương, sợ quá tôi kêu thét lên. Năm lên 8 tuổi, ra đường tôi thấy trong bụng một người có một em bé rất "ngộ", bèn đi theo và xem khiến người ta rất sợ hãi. Năm tôi học cấp 3, có người đến nhờ tôi xem trong bụng có giun sán không, đa số là các bà đến nhờ tôi xem họ đang chữa con trai hay con gái. Sau 5 năm học tại trường quân y, tôi xem bệnh chính

xác, đâu là gan, đâu là tụy.

- Công năng của chị có chữa được bệnh không?

- Hiện giờ tôi không rõ, một lần có một người bệnh nhân trong bệnh viện, tôi vừa nhìn thì người bệnh đó ngất đi, sau đó bệnh tình bà ta không chạy chữa gì mà tự nhiên khỏi cả - điều này vì sao tôi không rõ.

Mấy năm qua tôi đã chuẩn đoán cho 4 vạn người bệnh, tỷ lệ chính xác 90%, hình ảnh trên máy là đen trắng và phẳng, còn tôi nhìn thấy được màu sắc nội tạng.

- Mỗi ngày chị khám cho bao nhiêu người?

- Mỗi ngày 3 người, người đầu tiên nhìn rất rõ nét, người thứ hai còn được, người thứ 3 thì đã mờ; sau một ngày làm việc về tôi không muốn ăn uống gì cả, 2 chân nhũn ra, đồng tử mắt giãn ra, người rất mệt mỏi, trí nhớ bị giảm sút. Thường phải 4 - 5 giờ sau cơ thể mới trở lại bình thường.

Nhìn qua vật cản còn gọi là khả năng thấu thị. Trên thế giới có nhiều người có khả năng nhìn thấu thị như nhà ngoại cảm U-ri-ge-be người I-xra-en, bà I-u-lia Vô-rô-bi-ô-vơ người U-cơ-ren (thuộc Liên Xô cũ) v.v...

Khả năng cảm nhận bức xạ hồng ngoại của những bộ phận trong cơ thể con người. Giải thích về hiện tượng người có ý kiến cho rằng: trường sinh học với mật độ năng lượng lớn sẽ tương ứng với bức xạ có tần số cao, mà các bức xạ có tần số cao lại có khả năng xuyên sâu tức những tia Xquang vậy. Hiện tượng thấu thị cách xa đó là khả năng lan toả đặc biệt của năng lượng trường sinh học. Ở Việt Nam có Đỗ Bá Hiệp có khả năng nhìn xuyên qua đất, em Nguyễn Thủy Vân (Hà Sơn Bình) nhìn xuyên qua vật cản.

4. Hiện tượng đầu thai - Bí ẩn của khoa học hiện đại

Chết lâm sàng là một trong những bí ẩn lớn nhất mà khoa học hiện đại hiện chưa có lời giải đáp. Sau khi chết lâm sàng, một số người cho rằng họ có thể nhớ được cuộc sống đã từng có trước kia và có thể mô tả được họ đã nhìn thấy gì và làm gì khi họ tồn tại trong một thân xác khác từ hàng trăm, thậm chí hàng nghìn năm trước.

Irina Lakoba, một trong những bệnh nhân của bác sĩ Vladimir Zatovka, trưởng khoa hồi sinh Bệnh viện Kaliningrad (Nga) đã bị hôn mê sâu trong vòng 1 tháng sau một tai nạn giao thông. Trước khi gặp tai nạn, người phụ nữ này là một kỹ sư làm việc tại công ty đánh bắt cá lớn trong suốt 20 năm. Nhưng khi hồi tỉnh, người phụ nữ này trở thành một người hoàn toàn khác. Bà nói rằng bà thấy mình là một cô bé con đứng trên bờ sông và thậm chí bà còn nói bằng một thứ tiếng lạ. Các chuyên gia trường ĐH Kaliningrad cho biết đó là một trong những thổ ngữ Swahili. Sau đó, bà còn đọc một vài đoạn thơ bằng thứ ngôn ngữ này và dịch chúng sang tiếng Nga, tiếng Anh và tiếng Pháp, những ngôn ngữ mà trước tai nạn bà chưa bao giờ biết đến.

Điều kỳ lạ hơn nữa là chỉ ngay trước khi Irina hồi tỉnh từ cơn hôn mê sâu, bác sĩ đã nói chuyện với chồng bà. Họ ngồi trong một căn phòng cách nơi bà Irina nằm là 2 tầng. Thế nhưng khi tỉnh lại, bà đã kể lại chính xác hai người đã nói những gì. Ngoài ra, bà còn miêu tả những sự việc đã xảy ra khi bà còn hôn mê. Bà nói đã nhìn thấy và nghe thấy mọi thứ vì bà vẫn có thể đi lại trong bệnh viện. Thậm chí bà nói đã nhìn thấy mình đang nằm trên giường bệnh và đã "sốc" khi thấy mình... già và xấu xí. Bà cũng cho biết, khi đi dạo quanh bệnh viện, bà là một cô gái nhỏ và hoàn toàn khỏe mạnh.

Bà Annel Besier, người Pháp nói rằng bà có thể hồi tưởng lại cuộc sống trong quá khứ và đã viết một cuốn sách về nó. Olga Kuleshova 37 tuổi biết rõ rằng 37 năm trước khi cô ra đời, cô đã từng là một nghệ sĩ violon sống tại Anh (hiện cô vẫn nắm được kỹ năng chơi violon dù chưa qua trường lớp nào). Olga còn nói rằng, 200 năm trước, cô là tỳ thiếp của vua Thổ Nhĩ Kỳ và Michelangelo ở Italy thời Trung cổ là giám hộ của cô về môn họa... Tất nhiên, những lời cô nói có đúng hay không thì không có một bằng chứng nào xác thực để chứng minh.

Nhận xét về những trường hợp này, các bác sĩ cho rằng đó là một trong những trường hợp đầu thai vẫn lưu truyền trong dân gian. Những người theo

chủ nghĩa bí truyền, đạo Hindu và Phật giáo luôn cho rằng cái chết không phải là sự kết thúc mà là điểm bắt đầu của con đường đến với thế giới cực lạc cho linh hồn vĩnh cửu. Trong nhiều thập kỷ, niềm tin này bị coi là mê tín, hoang đường nhưng giờ đây đang hình thành một quan niệm khoa học dần từng bước thu hút được nhiều người ủng hộ.

Chuyên gia nghiên cứu về hiện tượng tái sinh học người Mỹ Raymond Moody đã mất 30 năm để viết những cuốn sách về "cuộc sống sau khi chết" trước khi ông thuyết phục được phần lớn độc giả tin rằng việc tim và não ngừng hoạt động không có nghĩa là người đó đã chết. Những bệnh nhân hồi tỉnh sau trạng thái chết lâm sàng kể lại những câu chuyện giống nhau: họ nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm, những người thân đã chết kể cho họ về cuộc sống mới và một thế giới tốt đẹp hơn. Moody và những người ủng hộ đã thu thập hàng trăm chứng cứ loại này; mọi câu chuyện do các bệnh nhân kể đều trùng hợp tới từng chi tiết nhỏ - điều đó chứng tỏ những câu chuyện này không thể là giả mạo.

Kết luận do Moody đưa ra làm mọi người hy vọng sự bất tử là có thực, nhưng ý niệm này gặp không ít phản đối. Giáo sư tâm thần học nổi tiếng Stanislav Grof là người chỉ trích gay gắt kết luận của Moody. Ông thực hiện hàng loạt thí nghiệm với những bệnh nhân sau trạng thái chết lâm sàng và kết luận: đường hầm mà nhiều người nhìn thấy trong lúc chết lâm sàng chính là hình ảnh khi đưa trẻ đi qua một kênh sinh nở dài và hẹp, vì vậy ánh sáng mà bệnh nhân nhìn thấy cuối đường hầm chính là phòng sản nơi chúng ra đời. Và kết quả thật bất ngờ khi một người chưa bao giờ rơi vào trạng thái chết lâm sàng cũng nhìn thấy đường hầm tương tự khi được Giáo sư Grof làm thí nghiệm thôi miên...

Nhà vật lý Paul Kurtz, nhà sinh lý học Jack Kowan và nhà thần kinh sinh học Elizabeth Clark cho rằng hình ảnh đường hầm được tạo ra tại những phần vỏ não đang hấp hối có chức năng điều khiển thị giác. Điều này xảy ra khi có hiện tượng thiếu hụt oxy tại các tế bào đang chết và kết quả là các đợt sóng kích thích tạo thành các vòng tròn đồng tâm. Chúng ta có thể nhìn thấy những vòng tròn này khi lặn dưới nước quá lâu hoặc khi lộn đầu xuống đất. Phần ý thức đang bị chết ở con người nhìn thấy nhiều vòng tròn kéo dài thành một đường hầm. Các nhà nghiên cứu theo chủ nghĩa duy vật khẳng định tất cả chỉ là sự tưởng tượng và đó là giấc mơ của người bệnh trong lúc hôn mê.

Tuy nhiên, chính các chuyên gia này cũng không thể lý giải tại sao ở những bệnh nhân não không hoạt động mà họ vẫn nhìn thấy hình ảnh đường hầm, ánh sáng chói lòa và người thân đã chết. Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học

Nga Clail Kaznacheyev cho rằng hiện tượng đầu thai không còn là điều đáng nghi ngờ bởi có rất nhiều thông tin xác nhận. Đáng tiếc là chưa có giả thuyết nào có thể giải thích một cách thỏa đáng, cũng như chưa có bất kỳ giả thuyết khoa học nào về hiện tượng kỳ bí này.

Theo QT, Prevada, vdcmedia

Những kết quả nghiên cứu gần đây của các nhà khoa học đã cho thấy, đôi mắt của con người nhiều khi có được những tác động năng lượng sinh học rất mạnh. Thậm chí trong một số trường hợp, cái nhìn còn có thể... giết người.

Theo nhà nghiên cứu các hiện tượng dị thường Igor Vinokurov (là tác giả của rất nhiều cuốn sách về các hiện tượng kỳ diệu), ông đã được một đại tá công an về hưu Vladimir V kể cho một trường hợp đặc biệt. Tại một viện nghiên cứu khoa học ở Moskva, có một trưởng phòng - nổi tiếng là người khó tính và không coi trọng đồng nghiệp - đã chết một cách đột ngột. Tương tự như nhiều lần trước đó, ông ta vừa đưa một nhận xét gay gắt và xúc phạm đối với một đồng nghiệp cấp dưới. Người này im lặng nhưng vẫn giận dữ nhìn thẳng vào mặt ông trưởng phòng, khiến ông ta bất thành linh ngã gục, đập đầu xuống bàn, rồi tắt thở.

Các bác sĩ cấp cứu nhanh chóng có mặt để xác nhận cái chết, nhưng họ không thể tìm ra nguyên nhân, bởi vì trước đó, ông trưởng phòng vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Chuyên gia giải phẫu bệnh lý sau khi mổ tử thi đã nói riêng với bạn mình rằng, trái tim của người chết dường như bị ai đó nắm lấy và bắt nó ngừng đập, tương tự như đối với quả lắc của đồng hồ. Mọi người chỉ còn biết nghi ngờ cái nhìn căm thù của người cấp dưới là nguyên nhân khiến ông trưởng phòng phải thiệt mạng.

Về sức mạnh “sát nhân” của cái nhìn thật ra đã được nhiều người biết đến từ lâu. Một trong những trường hợp gây chấn động nhất xảy ra tại Paris vào đầu thế kỷ trước. Vào thời đó, ca sĩ Massol đang rất thành công trên sân khấu opera. Tuy nhiên, ông cũng nổi tiếng là người hay nhăn nhó và có cái nhìn khó chịu qua cặp lông mày rậm. Có lần trong khi biểu diễn đoạn ca kịch mang tên “Lời nguyện rửa” của Halevy, cặp mắt của Massol ngược lên phía mái rạp, khiến người thợ máy trên đó đang chịu trách nhiệm dịch chuyển các màn trang trí rơi xuống đất và chết ngay tại chỗ.

Trong một lần biểu diễn khác, mắt của ca sĩ này tình cờ dừng lại hơi lâu ở chỗ người nhạc trưởng. Người này ngay lập tức cảm thấy mình khó ở và qua đời chỉ ba ngày sau đó sau một cơn rối loạn thần kinh khác thường. Đến lần thứ ba, Massol được khuyên nên nhìn vào một lô ghế trống nào đó. Nhưng về

sau người ta mới làm rõ, lô này đã được đặt chỗ trước bởi một người đến muộn sau khi vở hát kịch bắt đầu. Ông này cũng lẫn ra chết vào ngày hôm sau. Sau sự kiện này, đoạn ca kịch trên bị loại bỏ vĩnh viễn khỏi chương trình biểu diễn, trong khi bản thân Massol cũng phải từ bỏ sân khấu.

Các nhà khoa học cho biết, các chuyên gia Yoga từ Ấn Độ và các thầy tu tại Tây Tạng sau một quá trình luyện tập lâu dài có thể dùng ánh mắt để thuần hóa thậm chí tiêu diệt những con thú hoang. Còn các nhà dạy thú chuyên nghiệp cũng khẳng định, họ có thể bắt thú vật dừng lại chỉ bằng một cái nhìn chứ không cần những mệnh lệnh bằng lời. Khả năng của nhà ngoại cảm nổi tiếng Roza Kuleshova có thể nhắm mắt nhìn thấy những đồ vật ở khoảng cách 3 mét và “đọc thư” trong các phong bì dán kín. Điều này cho thấy, cái nhìn hoàn toàn có thể xuyên thấu từ khoảng cách xa hay xuyên qua được những vật thể không trong suốt. Nhiều nhà sử học từng bình luận, cái nhìn của Lev Tolstoi dường như có thể xuyên thấu người đối thoại như một tia rơnghen. Còn cái nhìn của Stalin thường khiến người khác phải cụp mắt xuống và tê liệt ý chí.

Có những người bằng sức mạnh cái nhìn của mình có thể tác động lên một tấm phim ảnh. Nổi tiếng nhất trong lĩnh vực này phải kể đến công dân Mỹ Ted Sirius. Trước sự giám sát của một ủy ban đặc biệt, anh ta chăm chú nhìn lên một bức ảnh, ghi nhớ nó, trước khi chuyển cái nhìn của mình lên một tấm phim ảnh. Khi tấm phim được rửa xong, người ta nhận thấy nó có những hình ảnh mờ mờ tương tự như ở bức ảnh gốc. Những hiện tượng tương tự cũng được các chuyên gia quan sát thấy ở những người mắc chứng bệnh ảo giác mạnh.

Để có thể khám phá bí mật của cái nhìn, Igor Vinokurov đã quyết định gặp gỡ “bà phù thủy” Tamara tại một ngôi làng gần thành phố Vladimir - người nổi tiếng với tin đồn có thể làm hỏng hóc mọi thứ hay “yểm bùa” con người nhờ cái nhìn. Tận dụng những “kiến thức” được bà phù thủy này tiết lộ, các nhà nghiên cứu quyết định lặp lại một cuộc thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm. Đóng vai trò “phù thủy” trong thử nghiệm này là tiến sĩ vật lý, chuyên gia trị liệu năng lượng sinh học Oleg Dubov. Ông dùng cái nhìn và ý nghĩ để tác động lên một ống thí nghiệm chứa nước cất đã được hàn kín. Các kết quả đo lường vật lý sau đó đã làm cho mọi người phải ngạc nhiên: các phân tử nước chuyển động nhanh hơn, đồng thời với khả năng dẫn điện của chúng cũng tăng lên.

Theo Giám đốc Viện Công nghệ sóng thông tin Vladimir Hokkanen, rất nhiều các thử nghiệm tại những phòng thí nghiệm khác nhau trên thế giới đã

chứng minh, cái nhìn có một tác động bằng năng lượng sinh học rất mạnh. Con mắt có thể phát ra những bức xạ trong dải sóng milimet với tần số cực cao, do đó có thể tác động lên mọi vật xung quanh. Ví dụ đơn giản là nhiều người có khả năng cảm nhận cái nhìn chăm chú của một người nào đó đi ngang hoặc phía sau mình.

Còn theo tiến sĩ sinh học Grant Demirchoglian, nghiên cứu của các bác sĩ nhãn khoa cho thấy, con mắt - cũng như bất kỳ một hệ thống quang điện tử nào - không những có thể thu nhận mà còn phát xạ các tín hiệu. Bản thân cấu tạo của nhãn cầu và võng mạc mắt cũng gọi cho người ta liên tưởng tới một chiếc gương parabol có khả năng phản hồi các tia phát xạ. Các phát xạ phản hồi từ mắt là loại sóng ngắn nên có tác dụng xuyên thấu như tia rơnghen hay laser. Nó có thể tác động đến hệ thần kinh trung ương, não, cũng như hoạt động của toàn bộ cơ thể. Nếu có thể chứng minh được các tia phát xạ từ mắt cũng có bản chất tương tự như tia laser, chúng ta có thể tin được về sự tồn tại của các nhân vật trong các truyện viễn tưởng có khả năng chỉ bằng cái nhìn có thể tiêu diệt hay đốt cháy kẻ thù!

Quỳnh Lai (theo Sự thật thanh niên)

Có lần khi đang làm việc gì đó trong nhà thì bất ngờ bạn nghe như có tiếng nói bên trong con người bạn bảo bạn hãy gọi điện thoại đến một người nào đó. Lúc nghe giọng nói của người bạn bên kia đầu dây, người ấy nói rằng anh ta cũng mới nghĩ đến chuyện phải gọi điện thoại cho bạn. Đó là một ví dụ đơn giản về thần giao cách cảm hay cảm từ xa.

Công việc nghiên cứu có hệ thống hiện tượng này đã được bắt đầu ngay từ năm 1882 tại Anh. Các nhà nghiên cứu đã phát triển nhiều hướng nghiên cứu để giải quyết vấn đề này. Năm 1926, giáo sư L.L Vasyliiev, Giám đốc Hội Nhân đạo Leningrad xuất bản cuốn sách nhan đề “Hiện tượng bí ẩn của tâm lý con người”.

Trong đó, tác giả mô tả một vài trường hợp gọi là thần giao cách cảm tự phát. Một vài cố gắng để ghi nhận trường điện từ xung quanh đầu người đã không thành công do thiếu sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại nhạy cảm. Tuy nhiên, ngày nay các nhà khoa học đã xác định được sự tồn tại của các sóng điện từ như thế.

Trước đây Liên Xô quan tâm đặc biệt đến hiện tượng thần giao cách cảm.

Vào giữa những năm 60 của thế kỷ XX, một phòng thí nghiệm bí mật của viện sĩ Joseph Aideiman ở Liên Xô đã cố gắng chứng minh một cách khoa học sự tồn tại của thần giao cách cảm. Bộ Quốc phòng Liên Xô sau đó thành

lập một đơn vị - gọi là “Phòng 241” - bao gồm 12 nhà khoa học trong các lĩnh vực: toán học, vật lý, sinh lý và y học để thực hiện các nghiên cứu trên người và thú vật.

Theo lời kể lại của Kirill Leontovich, một trong số 12 nhân vật này, có một vài kẻ lừa đảo trong các “nhà cận tâm lý”. Tuy nhiên, không ai muốn từ bỏ lĩnh vực nghiên cứu của mình. Và để tránh khả năng lừa đảo từ phía người được thí nghiệm, các nhà khoa học bắt đầu tiến hành thí nghiệm trong khi các đối tượng hoàn toàn cách xa nhau.

Ngày nay, các nhà khoa học đã có các đánh giá khách quan hơn đối với vấn đề ngoại cảm từ xa. Ví dụ, giáo sư Natalya Bekhtereva không loại trừ khả năng “thần giao cách cảm có thể là một trong các năng lực siêu nhiên của tâm thần con người”. Các nhà khoa học khác của Nga đưa ra giả thuyết rằng, “thần giao cách cảm có thể tồn tại trong phạm vi các khoảng cách ngắn đối với các đối tượng”. Bởi vì, các tiến trình hóa-sinh và lý-sinh cùng liên kết với các tiến trình tâm thần trong não. Chúng lần lượt có thể phát ra bức xạ điện từ.

Các nhà khoa học nhận định rằng, hiện tượng thần giao cách cảm thường xảy ra giữa các cá nhân có quan hệ thân thiết, giữa vợ chồng. Các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm cũng đã chứng minh điều đó

D.S. (Theo Pravda)

Những "người tự dưỡng" có khả năng không ăn uống gì mà vẫn sống khỏe mạnh. Và không loại trừ khả năng họ sẽ thay thế chúng ta trong giai đoạn tiến hóa mới. Nhưng đâu là bí ẩn của họ? Khoa học hiện đại đang cố gắng trả lời câu hỏi này...

Các sinh vật trên trái đất được phân chia thành 2 loại: tự dưỡng (autotrophe) và dị dưỡng (heterotrophe). Tuyệt đại đa số thực vật thuộc về loại đầu tiên - chúng tiếp nhận năng lượng từ các chất vô cơ (ánh sáng mặt trời và không khí) và “tiêu hóa” nó trong suốt quá trình quang hợp. Con người và động vật thuộc loại thứ hai, nuôi bản thân bằng chất hữu cơ. Do đó, những người có thể sống nhờ vào năng lượng mặt trời và không gian rất gần gũi với thực vật hơn với đồng loại.

Tại Moskva đã có một nhóm người “tự dưỡng” như thế. Họ tụ tập trong Bảo tàng Konstantin Vasiliev để chia sẻ kinh nghiệm với nhau. Irina Novozhilova, Chủ tịch Trung tâm bảo vệ quyền động vật Moskva, nói: "Chúng ta có thể hình dung họ như những cơ thể thực vật - nói khác đi - họ loại bỏ mọi sản phẩm có nguồn gốc động vật khỏi thực đơn của họ. Sau đó họ tuân tự gạt bỏ cả thực phẩm có nguồn gốc thực vật. Khi ngưng ăn thực phẩm

như thế, họ cũng ngưng uống mọi loại nước. Nghĩa là chẳng uống gì cả! Tôi không nói rằng dinh dưỡng thiếu thốn có ảnh hưởng xấu đến tình trạng sức khỏe của họ. Mà ngược lại, họ rất khỏe mạnh và vui tươi. Tuy nhiên, tôi muốn cảnh báo rằng, người ta không thể bỏ ăn bỏ uống ngay một lúc được, mà phải thực hiện chậm chậm, từng giai đoạn một. Nếu không thì hậu quả sẽ là chết người. Bởi vì con người có thể chết vì đói hay khát”.

Pralad Djani, một nhà yoga Ấn Độ 70 tuổi, chính là một trong số những người “tự dưỡng” nổi tiếng nhất hiện nay. Người đàn ông này đã không ăn hay uống bất cứ thứ gì trong suốt 62 năm, từ lúc ông lên 6 tuổi. Các bác sĩ Ấn Độ đã tiến hành xét nghiệm nhà yoga ngoại hạng này. Họ bố trí ông ở trong một căn phòng đặc biệt, được lắp đặt các camera theo dõi và đóng kín cửa phòng tắm. Sau khi họ rời phòng, cơ thể của Pralad Djani vẫn hoạt động hoàn toàn bình thường, vẫn bài tiết nước tiểu. Ông nói rằng, ông tiếp nhận nước từ không khí.

Người “tự dưỡng” nổi tiếng nhất của Nga tên là Zinaida Baranova, 67 tuổi, sống ở thành phố Krasnodar. Đầu tiên, bà bỏ không ăn thịt, sau đó bỏ không ăn rau. Bà sống không ăn uống như thế hơn 4 năm trời. Các nhà khoa học ở Viện Bauman, Nga, đã xét nghiệm cơ thể bà Baranova và vô cùng kinh ngạc khi phát hiện tuổi sinh học của bà ta tương ứng với... tuổi 20! Sau đó, giáo sư Spiridonov đã đi đến kết luận rằng, bà Baranova là một phụ nữ khỏe mạnh bình thường như mọi người; toàn bộ cơ thể và các cơ quan nội tạng của bà Baranova - ngoại trừ dạ dày - đều hoạt động bình thường. Bà không hề bị bệnh hoạn, cả đến các bệnh mạn tính. Tuy nhiên, bà nói rằng, thời gian đầu bà thấy khó khăn nhiều trong việc làm quen với lối sống mới, lại bị các chứng như chuột rút, mệt mỏi, khô miệng... Và cũng có những lúc bà cảm thấy đói. Nhưng sau hơn một tháng như thế, sức khỏe của bà bắt đầu được cải thiện.

Các nhà dinh dưỡng học cho rằng, Vitamin B12 chỉ chứa tự nhiên trong thực phẩm động vật. Tuy nhiên, các bác sĩ cũng phát hiện độ tập trung Vitamin B12 khá tốt trong cơ thể loại người này. Sự thật càng rõ nét hơn khi các nhà khoa học khám phá quá trình tổng hợp trong ruột của họ. Như vậy là họ có thể sống bằng hệ vi thực vật của chính cơ thể họ. Y khoa cũng đã khám phá rằng ruột người sản sinh các vi sinh vật có thể tổng hợp được acid amin

Di An (Theo "Pravda")

5.Năng lực chữa bệnh sau khi chết đi, sống lại?

Các chuyên gia cho biết, người ta có thể trải qua các triệu chứng tồn tại phi thể xác trong buổi tập yoga hay khi bị đau nửa đầu dữ dội. Hiện tượng tương tự cũng có thể quan sát thấy ở những người leo núi (khi họ bị chứng thiếu oxy máu) và các nhà du hành vũ trụ.

Trong bộ phim “Flatliners” của Hollywood, kể câu chuyện về một nhóm sinh viên y khoa quyết định tiến hành các thí nghiệm nguy hiểm trên người nhau để tìm hiểu ranh giới giữa sự sống và cái chết. Khi các sinh viên bước vào trạng thái chết lâm sàng, họ nhìn thấy nhiều người mà họ đã xúc phạm trong quá khứ xa xôi.

Vladimir Kravchenko, một cư dân ở Volgograd (Nga), rất thích xem phim này, mặc dù anh ta có các ấn tượng khác nhau. “Tôi đã nhìn thấy nhiều người, những người rất thân thiết với tôi và đã cho tôi các kỷ ức rất đẹp. Những lời khuyên thực tế, bảo rằng tôi không đứng về điều gì đó, hoặc tôi có thể làm điều gì đó tốt hơn”, Kravchenko nhớ lại.

Kravchenko đã trải qua chuyến du hành đầu tiên trong mơ cách đây 10 năm. Anh bị hôn mê nhiều giờ liền vì bị thương nặng ở lưng. Khi tỉnh lại, Kravchenko cảm thấy bên trong người có một nguồn năng lượng đặc biệt. “Tôi cảm thấy thật hạnh phúc. Bệnh tật của tôi biến mất”.

Kravchenko cho biết, anh thường nhìn thấy một con mắt to lơ lửng phía trên trán anh trước khi anh đi ngủ. Những người có năng lượng đặc biệt thường nhìn thấy hình ảnh con mắt. Các bác sĩ xét nghiệm Kravchenko và tuyên bố anh là người hoàn toàn bình thường. Sau khi bình phục, Kravchenko có thể dùng lòng bàn tay để chữa khỏi các cơn đau. Gần như anh đã tự chữa khỏi bệnh loét dạ dày của mình!

Kravchenko năm nay 55 tuổi, vừa rồi lại trải qua 2 cuộc phẫu thuật cực kỳ phức tạp tại Viện Phẫu thuật thần kinh Burdenko, Moskva. Các bác sĩ đã lấy ra một khối u trong đầu anh. Hai ca mổ đều thành công và Kravchenko tỉnh lại rất nhanh.

Kravchenko nói: “Khi bác sĩ phẫu thuật đến thăm tôi vào sáng hôm sau, ông ta ngồi xuống ghế với vẻ sững sốt. Tôi cảm thấy rất khỏe, có thể bước đi và pha trò. Khi tôi nói với giáo sư về những gì mà tôi đã nhìn thấy trong suốt thời gian phẫu thuật, ông ta bảo rằng tôi không nên nói nhiều về chuyện đó”.

Anna Visotskaya, chuyên gia ngoại cảm, tin rằng Kravchenko là một

người dị thường: “Nếu anh ta có thể chữa bệnh cho chính mình, thì có lẽ anh ta cũng biết cách chữa bệnh cho người khác. Tôi biết một người Đức có số phận tương tự”.

Viện quốc gia về thần kinh của Nga mới đây đã tiến hành cuộc nghiên cứu quy mô với sự cộng tác của 9 bệnh viện lớn. Kết quả: chỉ có 1% trong số 500 người có thể nhớ lại những gì họ đã nhìn thấy trong giấc mơ của họ. Các nhà khoa học tin rằng, 30% số bệnh nhân từng mô tả những cuộc du hành trong giấc mơ của họ là các cá nhân mất thăng bằng về tâm thần

Diên San (theo Pravda)

6. Khả năng linh cảm đặc biệt của con người

Trên thế giới không ít người có thể cảm nhận được tương lai của mình. Khả năng đặc biệt này theo như các nhà khoa học, là do họ đã thừa hưởng được một phần “di truyền” từ cha ông. Nếu để ý chúng ta không quá khó để nhận biết những người có khả năng như vậy.

Ví dụ như có những người thường xuyên chơi xổ số và luôn trúng số. Họ được xếp vào loại may mắn thường xuyên nhờ linh cảm đặc biệt của mình

Cố Thủ tướng Anh Winston Churchill là một trong những người nổi tiếng may mắn theo kiểu vậy. Hồi năm 1941, sau khi đi kiểm tra một khẩu đội pháo cao xạ, Churchill quay trở về xe của mình, nhưng bất ngờ lại từ chối ngồi vào chỗ viên sĩ quan tùy tùng đề nghị. Ông bỏ qua chiếc cửa trước đã mở và chui xuống hàng ghế đằng sau. Chẳng bao lâu, một quả bom đã nổ ngay phía trước chiếc xe, khiến viên sĩ quan tùy tùng ngồi hàng ghế trước bị tử vong. Về sau, Churchill quả quyết là trước khi vào xe, ông đã nghe thấy một giọng nói cảnh báo nguy hiểm nào đó. Lần khác, trong thời gian một trận ném bom của quân Đức, Churchill còn cứu mạng sống của cả đội ngũ nhân viên nhà bếp của mình. Ông đã ra lệnh cho tất cả phải xuống hầm trú ẩn, trước khi nhà bếp bị bom đánh trúng.

Nhà nghiên cứu các hiện tượng dị thường Vadim Chernobrov đã thu thập được cả một số lượng lớn những trường hợp may mắn đến khó tin trên: "Ví dụ điển hình nhất là trường hợp của thầy tu Monmoren. Ông ta đang cầu nguyện trong một ngôi đền và bỗng nhiên cảm thấy có một sự thôi thúc đổi chỗ đến mức không thể cưỡng lại. Ngay khi vừa chuyển chỗ, một viên đá to từ trên nóc nhà đã rơi đúng vào vị trí ông vừa ngồi.

Có không ít những câu chuyện liên quan đến linh cảm trước những tai nạn hàng không. Như vận động viên quần vợt người Thụy Sĩ Mark Rosse cần phải bay từ New York về Genève vào ngày 3-9-1998. Nhưng anh ta đã trả lại vé vì dường như có một giọng nói vô hình nào đó từ bên trong ngăn cản không cho đi. Kết quả là chuyến bay đó của chiếc Boeing-747 đã bị vỡ tung khi rơi xuống Halifax, khiến toàn bộ hành khách tử nạn.

Ngày 24-8 năm ngoái, đã có hai chuyến bay của Nga cất cánh từ sân bay Domodedovo đã bị nổ tung vì khủng bố. Một điều đặc biệt khiến mọi người phải chú ý là số hành khách thấp đến mức khác thường trong hai chuyến bay này: trên chiếc Tu-134 tới Volgograd chỉ có 35 hành khách (tức là 50% chỗ

ngồi), còn chiếc Tu-154 tới Sochi chỉ có 46 người trên tổng số 180 ghế. Trong khi thời điểm đó đang là mùa đi nghỉ mát nên các chuyến bay thường kín chỗ. Các nhà nghiên cứu thường chú ý tới một chi tiết: trên các chuyến tàu hay gặp tai nạn, số hành khách thường ít hơn hẳn những chuyến bay thông thường. Chuyên gia xã hội học James Staunton của Mỹ đã phân tích tổng cộng 250 trường hợp tai nạn và đi đến kết luận: số hành khách trên những chuyến đi bất hạnh này chỉ chiếm trung bình 61%, trong khi những chuyến thông thường là 76% - sự khác biệt 15% này là một con số khổng lồ đối với lĩnh vực thông kê. Như vậy có nghĩa là một yếu tố gì đó đã giúp không ít người tránh khỏi những tai nạn đáng sợ. Nhưng vấn đề là yếu tố này thực chất là gì? Đó có thể coi là linh cảm hay không?

Khoa học đã có thuật ngữ gọi là "proscopia" dùng để chỉ một hiện tượng bí ẩn, hay khả năng cảm nhận về sự kiện chưa diễn ra, mà đôi khi còn nhìn thấy trước được chúng. Mọi người hẳn vẫn còn nhớ Công nương Diana từng nói rằng, bà sẽ chết trong một tai nạn giao thông. Về khả năng đặc biệt này phải kể đến đạo diễn nổi tiếng Andrey Tarkovski của Nga. Ông đã từng tới Stockholm để tìm địa điểm cho một cảnh quay trong bộ phim "Lễ hiến sinh". Tarkovski đã dừng xe tại một khu vực của thành phố này nói: "Đây chính là địa điểm xảy ra thảm họa". Chỉ vài tháng sau, Thủ tướng Thụy Điển Olof Palmer bị ám sát ngay chính nơi đây. Còn khi quay bộ phim Stalker, ông đã chỉ thị cho người quay phải ghi hình tờ lịch bị rơi xuống nước có đề ngày 28-12. Về sau, chính đạo diễn này đã chết vào đúng ngày này... Vậy đó có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên?

“Nhà văn Steven King đã giải thích khả năng linh cảm này như là một giác quan mà cha ông ta đã từng có. Đối với chúng ta, nó gần như đã biến mất, do nền văn minh đã gần như tác động trực tiếp lên hết các giác quan - Chernobrov cho biết - Chỉ trong những trường hợp cực kỳ nguy cấp (tất nhiên là không phải ở tất cả mọi người) linh cảm này mới được khởi động lại. Đó như là một dạng du hành theo thời gian: con người khi cảm thấy mối đe dọa chết người trong tương lai sẽ gửi lại cho mình một tín hiệu cảnh báo về quá khứ”.

Nhưng nhà toán học Sergey Subanov lại lý giải hiện tượng này theo cách khác: "Tất nhiên là những trường hợp linh cảm như trên khiến mọi người phải mê hoặc. Nhưng ta cũng cần phải xem xét đến lý thuyết về xác suất. Trong cuộc sống của mỗi người, trung bình có tới vài chục ngàn ngày. Vì sao lại không thể có trong đó vài ngày "kỳ diệu" hay có những trùng hợp không thể tin nổi? Còn liên quan đến chuyện gặp may ư? Trên trái đất hiện đang có

gần 6 tỉ người sinh sống. Trong số này, giả sử có khoảng 1 triệu người thường xuyên gặp may đi nữa, nhưng đó chỉ là một giọt nước trên biển (chiếm chưa đầy 0,2% dân số). Nhưng từng ấy trường hợp cũng khiến người ta phải nói và viết không bao giờ hết!".

7. Một xác người 37 năm không bị phân hủy

Xác người chết tên là Đinh Công Hạo (sinh năm 1951). Người đang cất giữ xác là ông Đinh Hữu Trí (em trai ông Hạo), ngụ tại số nhà 644, tổ 12, ấp Phú Lộc, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân

Theo người dân ở ấp Phú Lộc, trước đây, vợ chồng ông Đinh Đại Bửu sinh được 4 người con, gồm 2 trai và 2 gái. Ông Hạo là người con thứ 3, còn ông Trí là con út. Do có gương mặt khôi ngô, tuấn tú giống ông Bửu nên cậu bé Hạo rất được cha yêu thương. Năm lên 14 tuổi, bỗng dưng Hạo không còn nhìn thấy ánh sáng mặc dù đôi mắt vẫn long lanh như người bình thường. Gia đình ông Bửu đưa con trai đi chữa trị khắp nơi nhưng bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Đến năm 17 tuổi, Hạo trở nên gầy gò, ốm yếu. Chỉ sau 3 ngày ăn không được, Hạo đã qua đời. Gia đình ông Bửu tiến hành chôn cất con mình đúng theo phong tục của địa phương.

Từ một giấc mơ

Ngay sau đêm mở cửa mả (3 ngày sau khi chôn) của Hạo, ông Bửu nằm mơ thấy con trai mình báo mộng rằng phải tìm 4 người ăn chay trường, đào đức tốt đến đào mộ của Hạo lên trong khoảng thời gian từ 4- 5 giờ sáng. Lúc đầu, gia đình ông Bửu bán tín bán nghi, không dám đào. Tuy nhiên, sau khi nghe ông Bửu thuật lại đầu đuôi giấc mơ và nguyên nhân dẫn đến cái chết của Hạo, những cụ già trong làng và một ông thầy thuốc khuyên ông Bửu cứ thử đào mộ lên xem. Không ngờ, khi xác được đưa ra khỏi quan tài thì ai nấy đều hết sức ngạc nhiên. Cụ Bạch Xuân Quang (82 tuổi), người có mặt trong lúc đào ngôi mộ của Hạo, nhớ lại: “Khi cái xác thằng Hạo được đưa ra khỏi quan tài, tôi cứ ngỡ như nó đang nằm ngủ. Bởi lẽ lúc chết, cơ thể nó đã cứng ngắt rồi, vậy mà khi đào mộ lên thì xác không hề bị trương thối. Trái lại, da thịt nó vẫn hồng hào, mềm mại như người còn sống”.

Trước hiện tượng kỳ lạ này, gia đình ông Bửu quyết định đưa xác con mình về nhà và đặt nằm trên chiếc ghế bố. Nhận được tin, bà con khắp nơi kéo đến xem rất đông. Lúc này, chính quyền địa phương cử một đoàn bác sĩ, trong đó có một bác sĩ người Mỹ, đến khám nghiệm xác của Hạo. Điều bất ngờ là khi các bác sĩ dùng kim chích vào đầu những ngón tay của Hạo thì máu tươi vẫn chảy ra. Thế nhưng, sau 7 ngày liên tục khám nghiệm, các bác sĩ đành ra về mà không hề có kết luận gì về sự kỳ lạ của cái xác. Vì thời điểm ấy cách Tết Mậu Thân năm 1968 đúng 7 ngày, nên gia đình ông Bửu xin

phép chính quyền địa phương được giữ xác con mình trên gác của ngôi nhà cổ với những mong sau Tết sẽ tiếp tục nhờ bác sĩ đến kiểm tra. Lần kiểm tra thứ 2, các bác sĩ ra về với chẩn đoán rằng đây là hiện tượng “chết rũ” (chết khô từ từ).

Chờ kết luận khoa học

Do sau hơn nửa tháng cái xác vẫn không có biểu hiện thối rửa, ruồi muỗi không bám vào, nên ông Bửu đóng một chiếc quan tài để đặt xác Hạo vào. Bên trên chiếc quan tài được gắn một tấm kiếng. Với sự hướng dẫn của vị bác sĩ người Mỹ, ông Bửu khoan cái lỗ nhỏ bằng ngón tay ở bên hông chiếc quan tài để đặt vào đó một ống thông hơi.

Thời gian đầu lưu giữ xác ông Hạo, dòng người hiếu kỳ khắp nơi kéo đến xem rất đông, đặc biệt là trong dịp lễ hội vía Bà Chúa Xứ. Không bỏ lỡ “cơ hội”, đội ngũ chạy xe đạp lôi bắt đầu tung tin đồn nhằm về sự linh nghiệm của cái xác để chở khách đến xem. Tuy nhiên, gia đình ông Bửu dứt khoát không đón nhận những vị khách đến với mục đích bói toán, mê tín. Dần dần, người dân địa phương xem cái xác kỳ lạ ấy trở nên quen thuộc. Hằng ngày, ông Bửu thường xuyên lau chùi chiếc quan tài và nhang đèn cho con trai mình. Đến năm 1994, ông Bửu qua đời và giao lại nhiệm vụ ấy cho ông Trí. Khi tiếp xúc với chúng tôi, ông Trí và những hộ dân lân cận khẳng định rằng xác ông Hạo không hề được ướp bằng bất kỳ loại hóa chất nào.

Chúng tôi nhận thấy mái tóc của ông Hạo vẫn còn nguyên vẹn. Những ngón tay, ngón chân của ông chỉ teo lại chứ không hề bị biến dạng mặc dù ông đã chết cách nay 37 năm. Giải thích lý do vì sao địa phương đồng ý cho cái xác của ông Hạo được người thân lưu giữ trong nhà suốt thời gian qua, ông Lâm Văn Bé Năm, Phó Chủ tịch UBND xã Phú Thạnh, cho biết: “Vì nhận thấy cái xác này không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và vệ sinh môi trường xung quanh, nên địa phương không có ý kiến gì. Chúng tôi vẫn xem đây là hiện tượng “chết rũ”. Tuy nhiên, chúng tôi rất mong các nhà khoa học sớm đến khảo sát về hiện tượng kỳ lạ này để có kết luận chính thức”.

Về phía gia đình, ông Trí cho biết sẽ sẵn sàng hợp tác với các nhà khoa học. Tuy nhiên, mong muốn duy nhất của ông là các nhà khoa học hãy dùng những thiết bị, máy móc hiện đại để chỉ khảo sát bên ngoài quan tài, chứ đừng làm thay đổi hiện trạng cái xác ở bên trong. Bởi lẽ, trong 37 năm qua, gia đình ông đã xem cái xác ấy như người còn sống.

8. Thực sự có tồn tại một chiều không gian khác?

Đã từ lâu, các nhà khoa học trên thế giới tin rằng thời gian và địa điểm chúng ta đang sống chỉ là một trong nhiều chiều không gian và thời gian mà chúng ta không nhìn thấy được.

Theo họ, thời gian có thể đếm được, là một dạng vật chất không thể biến mất. Do đó hình hài của chiều thời gian cũng có mặt ở mọi nơi. Khi 2 chiều thời gian trùng nhau thì đó cũng là hiện tượng tự nhiên, giống như lúc mưa rơi, nắng rơi và sấm sét dậy trời. Người ở một chiều thời gian có thể nhìn thấy một chiều thời gian khác, có thể là chiều thời gian tương lai hoặc quá khứ.

"Tam giác quỷ" Bermuda ở Đại Tây Dương được mệnh danh là "tử địa", vì đã có hàng trăm tàu thuyền và máy bay bị mất tích một cách bí ẩn tại đây trong vòng 100 năm qua. Những người đi biển tin rằng giữa Đại Tây Dương có một "rốn biển" với những xoáy nước khổng lồ có đường kính hơn 100 dặm... Và đó có thể là cánh cửa xuyên vào một chiều thời gian khác có tốc độ gấp 2 lần tốc độ ánh sáng. Các nhà khoa học ở một số cơ quan nghiên cứu quốc tế nổi tiếng cho biết, có thể làm cho con người chúng ta xuyên qua một chiều thời gian khác, nhưng đáng tiếc tốc độ của các phương tiện mà con người tạo ra hiện thời mới chỉ đạt chưa đầy 1/3 tốc độ ánh sáng. Vì vậy, những tàu thuyền và máy bay bị mất tích một cách bí ẩn có thể là do bị hút vào một chiều không gian khác.

Cũng tương tự như vậy đối với sự kiện bí ẩn xảy ra trên bầu trời Niu Yoóc (Mỹ) vào cuối năm 1999. "Lạy Chúa, chúng tôi đang ở đâu vậy. Làm sao chúng tôi đến được nơi đây? Đây là Hãng hàng không Alp Air, chuyến bay 703. Tất cả đều lạ lùng. Tôi không biết mình ở đâu. Người nào nhận được những lời này xin hãy giúp chúng tôi". Đó là nội dung lời kêu cứu của một viên phi công "ma" truyền qua làn sóng điện với giọng vô cùng sợ hãi. Rồi chiếc máy bay hành khách kiểu cũ DC.7 mà hãng Boing chế tạo từ hơn 30 năm trước bỗng xuất hiện phía trên đảo Maháttan ở thành phố Niu Yoóc.

Những người chứng kiến hình ảnh của "chiếc máy bay ma" nói trên là viên phi công lái một chiếc máy bay trực thăng đưa một số du khách bay thưởng ngoạn toàn cảnh thành phố lớn nhất thế giới này. Viên phi công lái máy bay trực thăng tên là Ben Giắcman đã nhận được lời cấp báo đó một cách rõ ràng. Và 12 khách du lịch trên chiếc máy bay cũng tận mắt nhìn thấy

"chiếc máy bay ma" ĐC.7, một số người đã chụp ảnh nó. Ben Giaccman sau đó thuật lại trên truyền hình về sự kiện bí ẩn này: "Khi tôi nhận được lời nói của anh ta, tôi vội bấm nút trả lời ngay, vì nhận thấy giọng nói của anh ta giống người đang bị hoảng loạn. Anh ta cuống lên nói rằng lẽ ra máy bay đã tới dãy núi Alp (ở châu Âu), nhưng sao không nhìn thấy nó và phía dưới cũng không phải Thụy Sĩ, vì anh ta biết rõ địa hình. Tôi bèn nói với anh ta rằng anh ta đang ở trên bầu trời nước Mỹ, vì không có lịch trình bay qua đây. Anh ta cất cánh từ sân bay thành phố Vêrôna (Italia) và bay đến thành phố Inxbrúc (áo). Khi đó tôi nghĩ rằng gã phi công này không điên thì cũng say rượu. Nhưng tôi bỗng rợn tóc gáy vì chợt nghĩ ra điều gì đó. Tôi hỏi ngày cất cánh của anh ta là ngày nào. Điều viên phi công trả lời khiến tôi gần như không tin nổi vào tai mình. Anh ta nói rành mạch rằng máy bay cất cánh tại sân bay quốc tế Vêrôna hồi 6h45 ngày 26/11/1972 để bay tới thành phố Inxbrúc, rồi sẽ bay tiếp đến Líchtenxten. Máy bay của anh ta có phi hành đoàn 7 người và 132 hành khách. Tôi sửng sò, không biết nói sao, rồi tôi nghe tiếng viên phi công "ma" đó bắt liên lạc với trạm hoa tiêu bay của thành phố Inxbrúc. Đến đây tôi biết rằng mình đang đối mặt với điều tựa như chuyện truyền kỳ bí ẩn. Tôi đã gặp ma hay linh hồn đang xuyên qua chiều thời gian quá khứ để đến với chiều thời gian hiện tại. Tôi nói với anh ta rằng giờ đây không phải là năm 1972 mà là năm 1999, nhưng anh ta vẫn khẳng định cái năm nay là năm 1972".



Về sau Ben được biết rằng Hãng hàng không Alp Air và chuyến bay 703 là có thật 100%. Năm 1972, chuyến bay này đã chở các SV người Pháp và Italia đi dự cuộc thi trượt tuyết mùa đông. Nhưng máy bay đó đã gặp bão tuyết đột ngột và bị rơi sau khi cất cánh được 40 phút. Chuyến bay nói trên được ghi nhận là "mất tích" cùng với thông báo tất cả các hành khách và phi hành đoàn trên máy bay đều chết, vì từ đó đến nay người ta chưa hề tìm ra vết tích của chiếc máy bay này.

Ben cho biết thêm: "Khi đang cố khẳng định đang là năm 1999, tôi nghe thấy tiếng nấc và giọng nói như của người hấp hối của "viên phi công ma". Tôi nhìn về phía cửa sổ buồng lái và cửa sổ khoang hành khách của chiếc máy bay đó và thấy rằng hình như bên trong máy bay không phải là người mà chỉ là hình bóng của họ. Tôi tìm cách lái trực thăng tiến lại gần chiếc máy bay DC.7, nhưng ngay lập tức có một luồng ánh sáng trắng loá lên rồi "chiếc máy bay ma" nọ bỗng nhiên mất hút, cứ như chẳng có gì xảy ra trước đó"...

9. Bí ẩn những vùng đất "chết"

Cho đến nay, có rất nhiều hiện tượng xảy ra trong thiên nhiên mà khoa học vẫn bó tay chưa thể tìm ra lời giải đáp hợp lý. Một trong những hiện tượng đó là những vùng đất “chết” gắn liền với nhiều hiện tượng kỳ bí. Đồi Chết, Đàm Ma hay Thung lũng Chết... là những địa danh như vậy.

Trên thực tế, những cái tên nhuốm màu chết chóc như vậy thường được người dân địa phương đặt ra để cảnh báo đối với khách bộ hành. Ví như cao nguyên 1079 tại miền bắc Urals, Kholat Sjahyl, được dịch theo ngôn ngữ của người Mansi là “Núi Chết” khi thời gian và thực tế đã chứng tỏ cái tên đó hoàn toàn đúng với những gì đã xảy ra.

Những người sống lâu đời tại vùng này vẫn nhớ như in một tai nạn đã từng xảy ra tại Núi Chết. Vào ngày 2/2/1959, một đoàn khách du lịch từ Học viện Bách khoa Urals đã dựng trại trên sườn núi này và vài ngày sau, tất cả họ đều được phát hiện là đã chết. Không ai rõ nguyên nhân của những cái chết này là do đâu.

Người ta cũng phỏng đoán rằng có thể đoàn người đã bị sét đánh hay bị đĩa bay tấn công. Tuy nhiên, cũng có người cho rằng, họ đã bỏ mạng vì thâm nhập vào đúng nơi đã diễn ra các cuộc thử nghiệm vũ khí. Tuy nhiên, không ai chứng minh được các giả thiết này.

Điều đáng ngạc nhiên hơn là khi khám nghiệm thi thể của các nạn nhân, người ta thấy trên lớp da của họ có những vạch đỏ rất khác thường. Do đó có thể khẳng định họ đã bị thương từ bên trong và bị xuất huyết.

Những triệu chứng tương tự thường được quy cho những tai nạn gây ra bởi bom khinh khí đã làm loãng không khí của một vùng rộng lớn trong khu vực. Khi đi vào những khu vực này, mạch máu của con người có thể nổ tung vì áp suất bên trong lên rất cao, có thể dẫn đến cơ thể bị nổ tung thành nhiều mảnh. Mặc dù vậy, giả thiết này cũng chưa được khẳng định.

Những hiện tượng kỳ lạ tương tự còn được phát hiện tại Thung lũng Chết ở Kamchatka, thung lũng nằm trên biên giới của khu vực cấm săn bắn Kronotsky. Cho đến nay đã không còn ai thấy xa lạ với những đồng xương trắng chất chồng trong thung lũng. Có cả xác của các loài chim, những chú chồn gulo và thậm chí cả những con gấu rất lớn.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu và kết luận những cái chết này xảy ra do khí xyanic phát ra từ núi lửa tại các điểm nứt trên bề mặt trái đất, khí này đã

làm tê liệt hệ hô hấp của các sinh vật.

Những lời giải thích này cũng chưa được chứng minh đầy đủ.

Một địa danh khác cũng được đặt tên là Thung lũng Chết nằm tại cộng hòa Yakutia, Nga cũng xảy ra hiện tượng tương tự. Thung lũng này nằm tại vùng Vilyui Thượng và những câu chuyện kỳ lạ ở đây xoay quanh tác hại của những vật có hình bán cầu bằng kim loại nằm nhô ra tại những nơi bị đóng băng. Những câu chuyện này kể rằng, chỉ cần ngủ qua đêm tại một nơi gần những vật thể đó, không ai tránh khỏi cái chết. Người ta đã nghiên cứu những nạn nhân xấu số tại đây và thấy rằng họ giống hệt như những người chết vì tia phóng xạ. Tuy nhiên, liệu ở khu Yakutia này có nguồn phóng xạ mạnh như vậy hay không?

Không một cuộc thám hiểm địa lý nào tại vùng này lại tìm ra một chất phóng xạ như vậy.

Tiếng tăm về Thung lũng Chết ở tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) hay còn gọi là thung lũng Tre Đen, cũng không nằm ngoài những hiện tượng bí ẩn. Mùa hè năm 1950, có khoảng 100 người đã đột ngột bị biến mất ở đó và một chiếc máy bay cũng gặp nạn tại khu vực này không rõ lý do.

Con số nạn nhân lớn như vậy lại một lần nữa xảy ra vào năm 1962. Một người đàn ông dẫn đường cho đoàn lữ hành là các nhà địa lý sống sót đã kể lại tai nạn đó như sau: “Ngay khi đoàn thám hiểm bước vào thung lũng, một đám sương mù dày đặc bao vây lấy đoàn người. Người ta nghe thấy những âm thanh rất mơ hồ nhưng không rõ là tiếng gì. Và khi sương mù tan, những âm thanh đó cũng biến mất.”

Các nhà khoa học mới đây đã tổ chức một chuyến thám hiểm đến khu vực bí ẩn ở Tứ Xuyên. Họ nói rằng những vụ việc kỳ lạ đó xảy ra có lẽ là do hơi độc đậm đặc từ những thực vật chết phân hủy và làm người ta nghẹt thở, sau đó mất phương hướng và chết tại những khe đất có rất nhiều trong khu vực. Tuy nhiên, các nhà khoa học khác lại cho rằng nguyên nhân của những cái chết bí ẩn là hoàn toàn có thể nhìn thấy được.

Trên thực tế, các thảm kịch xảy ra ở đó bởi vì một khu vực đất có lực từ cực mạnh nằm trong thung lũng Tre đen. Hiện tượng kỳ lạ này cũng điển hình cho một thung lũng chết khác ở Trung Quốc nằm trong khu vực miền núi thuộc tỉnh Cát Lâm. Vì những lý do không ai biết, các vụ đâm máy bay liên tục xảy ra tại đó cùng với lượng người mất tích ngày càng tăng lên.

Những vụ tai nạn hay xảy ra đến nỗi mà những người đi đào củ sâm, vốn rất quen thuộc với khu vực, cũng lần lượt mất tích một khi họ dám đi vào vùng núi. Cứ vào đến đó, la bàn lại quay lung tung và người ra dễ dàng mất

trí nhớ và phương hướng. Những người du hành cùng lạc tại một địa điểm nhưng đều không thể tìm được đường ra. Và thung lũng chết ngày càng lấy đi mạng sống của nhiều người xấu số.

10.Những chiếc máy bay trở về bí ẩn

Từ thời cận đại đến nay, những hình thức biểu hiện chủ yếu của các tai nạn mà loài người phải gánh chịu là việc mất tích của máy bay và tàu thuyền. Những vụ mất tích máy bay và tàu thuyền đã không còn là hiếm, nhưng điều kỳ lạ lại chính là sau khi mất tích một thời gian, chúng lại hiện trở về hoàn toàn nguyên vẹn. Những máy bay và tàu thuyền không còn người lái như là những linh hồn trở về Trái Đất từ một Vũ Trụ khác.

Năm 1985, tại vùng đầm lầy trong khu rừng rậm Niu Ghinê, người ta phát hiện thấy một máy bay chở khách hai động cơ đã mất tích trước đó gần nửa thế kỷ. Điều khiến người ta không hiểu nổi là chiếc máy bay đó trông còn mới y như trước khi bị mất tích, không hề cũ đi hoặc biến dạng. Số hiệu trên máy bay vẫn rõ ràng, dễ đọc. Chiếc máy bay lấp lánh ánh bạc này mất tích trước đó 45 năm trên đường bay từ Manila Philippin đến đảo Mêđanao. Trong khoang máy bay vẫn tìm thấy những tờ báo tuần thứ ba tháng 1 năm 1937, ngày Chủ nhật.

Một nhóm chuyên gia hàng không của quân đội Ấnô-nê-xia được cử đến hiện trường. Sau khi xem xét nghiên cứu chiếc máy bay "như còn mới" đó, khi trở ra, ai cũng tái mặt và kinh ngạc. Ngành chủ quản phụ trách nghiên cứu lập tức ra lệnh phong tỏa khu vực mới phát hiện ra chiếc máy bay đó.

Các điều tra viên lúc đầu khi mới trông thấy chiếc máy bay đó, không ai dám tin ở mắt mình nữa. Vỏ ngoài của nó trông vẫn mới, thân máy bay hoàn toàn không có một vết tỳ nào, dưới ánh sáng mặt trời nó sáng lấp lánh như gương. Các nhân viên điều tra tưởng rằng cửa của nó chắc chắn bị gỉ, rất khó mở, nhưng ngược lại, vừa vặn quả đấm là mở được ngay, không hề có tiếng cọt két hay răng rắc gì cả, êm ru.

Vào trong khoang máy bay không thấy người nào dù là sống hay chết. Nhưng trong máy bay cóc giấy, mẫu thuốc lá và máy tờ báo năm 1937 vẫn chưa ngả màu vàng, dường như mới đó vẫn đang có người ngồi trong máy bay. Trong một chiếc gạt tàn, có để một vỏ bao thuốc lá thơm, loại thuốc lá mác ấy lưu hành vào những năm 1930, nhưng vào thời Chiến tranh thế giới thứ II đã ngừng sản xuất. Còn những trang phục và kiểu đầu tóc trên tờ báo đều thuộc thời kỳ kinh tế khủng hoảng và suy thoái ở Mỹ. Trong phích nóng vẫn còn cafe nóng hổi, và mùi vị của nó vẫn thơm ngon, chưa hề bị biến mất.

Điều khiến cho các nhân viên điều tra ngạc nhiên nhất là tình trạng máy

bay. Trong bình ắc quy của máy bay vẫn nạp đầy điện, chỉ vận công tắc là đèn trong máy bay bật sáng. Thùng chứa nhiên liệu của máy bay hầu như vẫn đầy nguyên. Tất cả những điều đó khiến cho nhân viên điều ra sờn tóc gáy.

Chiếc máy bay đó trông như được hạ cánh khẩn cấp nhờ các bánh xe của nó, vừa may nó đổ xuống được chỗ đất mềm trong vùng đầm lầy, nên hoàn toàn không bị hư hại gì, vẫn có thể bay trở lại như 50 năm trước đây. Các nhà khoa học vẫn tiếp tục điều tra về bí mật của việc máy bay đã mất tích từ lâu nay bỗng xuất hiện trở lại.

Theo ghi chép, những sự kiện tương tự cũng đã từng xảy ra vào thập niên 60. Một máy bay ném bom của Mỹ ngày 04 tháng 04 năm 1946 không quân Mỹ huy động lực lượng tìm kiếm suốt 500km vùng trời nơi nó mất tích, nhưng không kết quả gì. Bất ngờ, vào năm 1962 chiếc máy bay đó lại xuất hiện tại nơi cách sân bay mấy trăm mét. Thiết bị vô tuyến điện trên máy bay vẫn nguyên vẹn. Căn cứ theo phân tích máy móc thiết bị, dường như nó mới đổ xuống ngay chiều hôm đó, không ai nghĩ chiếc máy bay đã mất tích 17 năm.

Vào một ngày trời quang mây tạnh của năm 1984, tại bãi cát miền Bắc Mexico bỗng xuất hiện 05 máy bay quân sự Mỹ. Thân máy bay vẫn sáng bóng, thùng nhiên liệu vẫn chứa đầy xăng, nhưng trong máy bay thì trống rỗng chẳng có một người. Các chuyên gia Mỹ cho rằng: Cả 05 máy bay đó đều mất tích từ hồi năm 1945 tại vùng biển tam giác Bécmut (gọi là Bécmuđa). Nhưng việc đó vẫn đang tranh luận, bởi có người nói rằng, phiên hiệu của máy bay đã mất tích nhiều năm lại xuất hiện trở lại là một sự thực không thể phủ nhận được.

Còn những sự kiện tàu thuyền đã mất tích xuất hiện trở lại thì vụ phát hiện tàu "RaĐahama" của Mỹ tại tọa độ 37 độ 37' độ Vĩ Bắc 51 độ 55' độ Kinh Đông vào tháng 08 năm 1935 là vụ nổi tiếng. Khi tàu buôn "Axochich" phát hiện ra tàu RaĐahama thì trên tàu không có người nào cả. Điều khiển cho thuyền trưởng và các thuyền viên tàu "Axotich" kinh ngạc là khi họ từ nưoca Anh ra đi thì được thuyền trưởng tàu "Raicoxco" của Italia cho biết hồi trước tháng 07 họ đã tận mắt trông thấy tàu "RaĐahama" bị đắm ở Đại Tây Dương.

Hơn 100 năm trước đây, ở Đại Tây Dương cũng từng phát hiện được một tàu đã mất tích nhiều năm trước đó. Đó là con tàu Meri Sairaisto. Khi phát hiện ra nó thì trên tàu không có người, nhưng những đồ quý giá như vàng bạc, kim cương vẫn nguyên vẹn, không hề suy suyển. Xuồng cứu sinh và các đồ vật khác vẫn đầy đủ. Thậm chí trên tàu vẫn còn để lại những thứ trong bữa

ăn đang ăn dở. Không biết người trên tàu đã bỏ đi đâu?

Đầu năm 1990, tàu buồm hai cột "Durixis" mất tích đã 24 năm bỗng nhiên lại xuất hiện, nó đỗ ở một bãi biển vắng vùng ngoại ô thành phố Caracat và Vênêduêla. Ba thủy thủ trên tàu khi được phát hiện ra (năm 1990) đều giật mình ngạc nhiên. Ngày 06 tháng 01 năm 1966 họ từ đảo Aroba ra khơi. Không ngờ khi họ vừa đánh bắt được con cá lớn, nặng tới 110kg thì bão ập tới. Mọi người vội vã đưa nhau đi tránh gió. Nào ngờ cơn hoảng sợ đã kéo dài đến 24 năm. Vụ tàu mất tích xuất hiện trở lại này, tuy trên tàu vẫn có người, không biết các nhà vũ kia, chỉ là những "tà linh hồn" trở lại.

11.Sự linh nghiệm của bùa chú trên bia mộ Kim tự tháp

Kim tự tháp là lăng mộ mà các vị vua Ai Cập cổ đại xây dựng cho mình. Kim tự tháp Ai Cập được coi là một trong 7 kỳ quan thế giới cổ đại. Hầu hết các kim tự tháp lớn nhỏ ở Ai Cập đều được xây dựng vào thời vương triều thứ 3 đến vương triều thứ 6 của Ai Cập.

Kim tự tháp Ai Cập qua những tháng năm lịch sử kéo dài bốn ngàn năm vẫn bao trùm một bức màn bí ẩn, tràn đầy những sắc thái thần bí. Trong đó những lời bùa chú trên bia mộ là khiến người ta kinh hãi nhất: "Bất cứ người nào đến quấy nhiễu sự yên ổn của Pharaông, thì cánh cửa tử thần sẽ giáng xuống đầu người đó". Những lời bùa chú tựa như thần thoại đó, đã cảnh cáo trước cho những kẻ tham lam đời sau muốn nhòm ngó những báu vật vô giá trong mộ, đề phòng việc đào trộm mộ. Lạ thay, mấy thế kỷ nay, phàm những người dám cả gan đi vào trong hầm mộ Pharaông, dù là kẻ trộm mộ, người mạo hiểm hay là các nhà khoa học, các nhân viên khảo sát, cuối cùng đều ứng nghiệm lời bùa chú, nếu không phải chết ngay tại chỗ thì cũng mắc phải chứng bệnh lạ không chữa được rồi chết trong đau đớn khổ cực.

Tháng 11 năm 1922, nhà khảo cổ nổi tiếng nước Anh, ngài Hôvađơ Cato, sau 7 năm thăm dò tìm kiếm đã phát hiện và mở cửa lăng mộ Pharaông Tutancamôn tại vùng thung lũng Đế vương; Từ trong đó đã đào được hơn 5.000 hiện vật gồm có châu báu, đồ trang sức, quần áo, binh khí, công nghệ phẩm, dụng cụ gia đình,... Thành công đó đã làm chấn động thế giới. Ngày 18 tháng 2 năm sau, khi công việc khai quật đang đứng trước thắng lợi mới, huan tước Canaphen, người đã đầu tư rất nhiều tiền của giúp Cato tiến hành công việc, đi vào trong hầm mộ và sau đó bỗng mắc bệnh nặng, rồi qua đời. Chị gái của ông ta, trong hồi ký đã viết rằng: "Trước lúc chết, ông bị sốt cao và luôn miệng kêu gào: Tôi đã nghe tiếng thở của nó, tôi phải cùng đi với nó đây!".

Cách đó không lâu sau, một nhà khảo cổ khác, ngài Môsơ trong khi khai quật đã giúp đẩy đổ bức tường đá chủ yếu trên đường vào hầm mộ cũng qua đời vì mắc phải một chứng bệnh lạ giống như thần kinh rối loạn. Đaoglat chuyên gia chiếu chụp X quang cho xác ướp Pharaông, không bao lâu cũng trở thành vật hy sinh cho các lăng mộ Pharaông, ông ta ngày càng suy nhược và qua đời. Trong 2 năm sau khi khai quật lăng mộ đó, có tới 22 người trong đội khai quật chết một cách bí ẩn, không rõ nguyên nhân. Từ đó tin tức về

việc Pharaông làm chết người lan truyền khắp nơi. Lời bùa chú trên bia mộ càng khiến người ta phân vân khó nghĩ

Năm 1924, nhà sinh vật học người Ai Cập quốc tịch Anh ngài Oaitơ, đưa theo một số người hiếu kỳ đi vào hầm mộ. Điều khiến người ta khiếp sợ là, sau khi vào tham quan về, ông ta treo cổ tự tử. Trước lúc chết, ông ta cắn đầu ngón tay viết thư để lại, nói rằng cái chết của ông ta là do bùa chú của lăng mộ Pharaông tạo ra, bản thân rất hối hận, nên phải ôm lòng ân hận ấy đi gặp thượng đế. Điều khiến người ta kinh ngạc và khó hiểu hơn nữa là cái chết của giám đốc nhà bảo tàng Cairo, ông Khamin, Maiholairo. Xưa nay Khamin không hề tin lời bùa chú của lăng mộ Pharaông lại có thể linh nghiệm. Ông ta nói: "Cả đời tôi đã từng nhiều năm giao thiệp với xác ướp và lăng mộ cổ Ai Cập. Chẳng phải tôi vẫn đang sống mạnh khỏe đây ư?". Thế nhưng sau khi nói lời đó chưa đầy 4 tuần, ông bỗng nhiên mắc bệnh và qua đời. Lúc đó ông ta còn chưa đầy 52 tuổi. Hơn nữa người ta còn phát hiện ra rằng, cùng ngày ông qua đời, trước lúc chết, ông vẫn chỉ huy một đội công nhân đóng gói một lô hiện vật quý giá, mà lô hiện vật đó được khai quật và thu lượm từ lăng mộ Pharaông Tutancamông. Tất cả những điều đó khiến cho truyền kỳ về Pharaông càng được phủ thêm bức màn đen bí ẩn.

Lúc bấy giờ, người ta mới bắt giác hỏi rằng: Những người giao thiệp với Kim tự tháp Pharaông Ai Cập bị chết vì nguyên nhân gì? Những lời bùa chú trên bia mộ Pharaông có thật linh nghiệm không?

Một quan điểm cho rằng, trên vách những lối đi trong hầm mộ có một lớp những thứ màu phớt hồng và màu lục xám có khả năng là lớp sinh ra tia sáng chết. Nghe nói nó phóng ra những chất làm chết người.

Một số nhà khoa học khác lại có quan điểm khác, tức là nền văn minh của người Ai Cập cổ đại đã đạt tới trình độ có thể dùng những côn trùng có nọc độc cực mạnh hoặc những chất kịch độc làm vũ khí, để bảo vệ lăng mộ của những kẻ thống trị, tránh bị kẻ khác xâm phạm. Năm 1956, nhà địa lý học Oaitơ, trong lúc khai quật lăng mộ Rôcalibi đã từng bị dơi tập kích

Những năm gần đây, một số nhà khoa học có ý đồ dùng sinh vật học để giải thích. Ngài Yxơđinhao, tiến sĩ sinh vật học, giáo sư y học của đại học Cairo, năm 1963 đã nói rằng: Căn cứ theo kết quả mà ông định kỳ tiến hành thí nghiệm đối với các nhà khảo cổ và các nhân viên, phát hiện thấy tất cả mọi người, trên cơ thể đều tồn tại một mầm bệnh độc có thể dẫn đến sốt cao và cảm nhiễm ở đường hô hấp. Những người đã vào hầm mộ, vì nhiễm phải bệnh độc này sẽ dẫn đến viêm đường hô hấp, rồi cuối cùng sẽ dẫn đến tắc thở mà chết. Nhưng vì sao những mầm bệnh độc này có thể có được sức sống

bền bỉ và mãnh liệt đến như vậy hàm mộ. Nó lại sống lâu tới 4.000 năm trong xác ướp. các nhà khoa học không hiểu nổi.

Năm 1983 một nữ bác sĩ người Pháp tên là Phihi rô, sau nhiều năm nghiên cứu đã nhận thấy nguyên nhân cái chết đó là do phản ứng quá nhạy cảm đối với những vi khuẩn độc hại của những người khai quật và những người tham quan hàm mộ. Theo nghiên cứu của bà thì bệnh trạng của những người đó cơ bản giống nhau, bị cảm nhiễm ở phổi, khó thở mà chết. Bà giải thích: Sau khi các Pharaông cổ Ai Cập đã chết, người ta chôn theo những vàng bạc châu báu, áo quần; ngoài ra còn có rất nhiều rau quả và thực phẩm. Nhưng rau quả và thực phẩm đó, qua thời gian dài hàng ngàn năm thối rữa sinh ra những loài khuẩn độc mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Những khuẩn đó bám trong hàm mộ. Bất kể là ai khi thở hít phải những khuẩn độc đó, phổi sẽ mắc bệnh cấp tính, cuối cùng dẫn đến khó thở và chết trong đau khổ. Giáo sư Đômixiân ở Xtraxbua, vì chui vào hàm mộ vừa mới khai quật để dập bản khắc chữ, trong đó còn đầy những khuẩn độc nên đã nhiễm độc mà chết. Cho đến nay, cách giải thích đó được coi là có lý nhất.

Nhưng, những lời bùa chú ở bia mộ Pharaông rốt cuộc là như thế nào? Điều này còn phải chờ sự nghiên cứu kỹ hơn nữa của các nhà khoa học. Hơn nữa, gần đây phát hiện những vấn đề liên quan đến cái gọi là "năng lượng thấp". Chưa biết việc đó thực hư thế nào, không thể đoán trước được.

Một số nhà khoa học khác cho rằng, cái gọi là bùa chú của Pharaông, rất có thể đến từ bản thân sự cấu tạo của Kim tự tháp, thiết kế cấu tạo của hàm mộ và lối đi trong mộ có thể sinh ra, tụ tập và phóng ra các tia xạ, các dao động từ và các sóng năng lượng, hoặc hình thành một trường vật nào đó.

Đâu là đúng, đâu là sai, mỗi người một cách lý giải; nhưng muốn mở được bí mật của những lời bùa chú, xem ra không hề đơn giản, ít nhất là hiện nay.

12. Lỗ Đen Ăn Thịt Người

Wednesday, June 09, 2004

Vào ngày 21-8-1915, toàn bộ 150 lính thuộc Trung đoàn Norfolk 5 (quân đội Anh) bị biến mất trước sự chứng kiến của nhiều người tại khu vực Bắc Âu gần Dardanelles. Theo lời kể, có một đám mây lớn phủ lên đoàn quân lúc đó đang đi vào thung lũng. Sau đó cả khối mờ mờ đó bốc lên cao và biến mất, mang theo toàn bộ 150 người. Sự kiện này đã được giữ bí mật trong suốt 50 năm. Mãi cho đến năm 1967, khi những tài liệu có chữ ký chứng thực của 20 nhân chứng cho sự việc này được công bố, một chiến dịch tìm kiếm những người lính bị mất tích đã được thực hiện nhưng không đạt kết quả. Toàn bộ 150 người lính này không nằm trong danh sách những lính Anh bị tử trận đồng thời cũng không có trong danh sách tù binh chiến tranh được Thổ Nhĩ Kỳ trao trả sau khi chiến tranh kết thúc.

Việc người bị biến mất với số lượng lớn vẫn là một trong những bí ẩn lớn nhất của lịch sử thế giới hiện chưa có lời giải. Cho tới nay, các nhà khoa học chưa thể đưa ra cách lý giải thỏa đáng cho những sự việc kỳ lạ đó. Chẳng hạn như sự biến mất của gần 100 người gồm đàn ông, đàn bà và trẻ con năm 1590 tại một ngôi làng trên đảo Roanoke. Khi lính Mỹ hành quân đến ngôi làng này, họ nhìn thấy những ngọn nến cháy dở và bàn ăn được dọn ra trong các túp lều nhưng không hề có bất kỳ người dân nào quanh đó. Giả thiết ban đầu cho rằng họ bị giết, nhưng xung quanh đó không hề có dấu máu hay bất kỳ xác người nào. Duy nhất trên một thân cây gần nhà thờ có mấy chữ dường như được viết vội vàng “trông nó không giống như...”.

Một trường hợp khác là sự biến mất đầy bí ẩn của 600 người dân vùng Hoer – Verde (Brazil) vào ngày 5-2-1923. Cảnh sát đã tiến hành tìm kiếm trong suốt một thời gian dài nhưng không thu được kết quả.

Vào một đêm tháng 12-1937, 3.000 lính Trung Quốc gần Nam Kinh đã biến mất một cách bí ẩn. Sáng hôm sau, mọi thông tin liên lạc bằng điện đài với đơn vị này đột nhiên bị mất và đội trinh thám được cử đi điều tra đã không thể tìm ra bất kỳ dấu tích gì của những người lính này. Năm 1945, một đoàn tàu chở hàng trăm khách từ Quảng Đông đi Thượng Hải đã biến mất khỏi hành trình khi gần đến ga cuối, không để lại một dấu tích nhỏ nào. Vậy tất cả số hành khách này đã bị biến đi đâu?

Vật tế lễ cho thần linh

Các nhà nghiên cứu cho rằng thiên thạch là nguyên nhân của những hiện

tượng bí ẩn này. Khi rơi xuống đất, các thiên thể được tích một lượng điện lên tới hàng tỉ volt. Khi chạm vào bề mặt trái đất, các thiên thạch này nổ tung với sức phá hủy khủng khiếp như trường hợp thiên thạch rơi gần sông Tunguska (Sebiery – Nga). Nhưng đôi khi các thiên thạch bị vỡ ra trước khi chúng chạm mặt đất hình thành một lớp sóng năng lượng khổng lồ gây ra hiện tượng nâng tĩnh điện. Trong những tình huống này, một nhóm người, tàu bè hoặc thậm chí cả đoàn tàu có thể bị nhấc khỏi mặt đất và đưa đi nơi khác.

Người Hy Lạp cổ đại cho rằng sự biến mất của nhiều người là do thần Prote. Vị thần này là hiện thân của khuẩn nguyên sinh ngủ sâu dưới lòng đất và chỉ xuất hiện một lần trong suốt 50 năm để kiếm thức ăn. Thần Prote có thể biến hóa thành nhiều hình dạng và chui lên mặt đất từ miệng núi lửa. Do vậy, con người phải cúng tế cho thần hàng trăm nữ nô lệ đồng trinh, đem đặt họ ở gần núi lửa. Những người nô lệ này đã biến mất không một dấu vết, chỉ để lại gông xiềng trên mặt đất. Nhà văn Mỹ nổi tiếng Dean Koontz đã viết trong cuốn truyện kinh dị *Fantoms* của mình về một giả thuyết cho rằng sự tồn tại của thần linh và thần Prote là hoàn toàn có thật. Giải thích giả thuyết này, nhà văn đã viết: khuẩn nguyên sinh rộng lớn có thể bao phủ trên một diện tích rộng nhiều kilômét vuông. Khoảng nhiều triệu năm trước, chúng chắc chắn là một trong những hình thái sự sống đầu tiên tồn tại trong lòng trái đất hoặc sâu dưới các đại dương. Cứ một hoặc hai lần trong một thế kỷ, chúng lại ăn thịt người, hòa tan và tiêu hóa hoàn toàn thân thể con người.

Giải thích về các câu chuyện bí hiểm này, giáo sư Jane Lindsett thuộc trường Đại học California (San Francisco) cho biết: “Những lỗ đen” chính là thủ phạm gây ra những trường hợp người bị biến mất như thế. Theo định kỳ, thời gian và không gian trên trái đất sẽ khúc xạ lẫn nhau khiến cho toàn bộ thành phố có thể bị rơi vào một chiều không gian hoàn toàn khác.

Đồ vật không thể đi qua không gian được và đó chính là lý do tại sao các con tàu không một bóng người nhưng những vật dụng cá nhân của họ lại vẫn ở nguyên vị trí.

Một trong những sự việc kỳ lạ mới xảy ra gần đây là tại làng Stoumu (Congo) vào năm 2001 – một khu vực yên bình ở miền Bắc Congo. Khi nhân viên hỗ trợ nhân đạo Liên Hiệp Quốc mang lương thực đến cho dân làng, họ không tìm thấy một người dân nào, cũng như một loại gia súc hay gia cầm nào. Người đứng đầu của làng đã cố gắng dùng mẩu than củi viết nguệch ngoạc những lời cảnh báo bằng tiếng địa phương về một điều gì đó vô cùng khủng khiếp: “Chạy ngay đi! Nó...”, nhưng ông đã không kịp viết hết câu.

Thời Liên Xô cũ, các cơ quan chức năng thường giữ kín thông tin về

những trường hợp người bị biến mất một cách bí ẩn. Tuy nhiên vào năm 1991, KGB đã tiết lộ một số thông tin về chiếc máy bay AN-2 biến mất khỏi màn hình radar 30 năm trước gần thành phố Sverlovsk với 7 người trên máy bay. Không lâu sau, đội cứu hộ đã tìm thấy xác chiếc máy bay nạn trong một khu rừng. Không một dấu vết về người bị nạn, không một giọt máu được tìm thấy như vẫn thường thấy ở những trường hợp máy bay lâm nạn, chỉ duy nhất có một vòng tròn cháy sém không rõ xuất xứ có đường kính 30m được phát hiện thấy cách chỗ máy bay lâm nạn không xa. Sau đó, đội cứu hộ đã phải ký giấy cam kết không tiết lộ bất kỳ điều gì họ đã chứng kiến.

13. Chuyện về "thầy phù thủy" chữa bệnh

8:17, 20/04/2005

Người ta đồn rằng, có một ngôi mộ nằm ven quốc lộ 21B phát ra năng lượng kỳ lạ chữa được bách bệnh. Hàng ngày dân tứ xứ đổ về đó rất nhiều, họ "phủ phục" bên mộ những mong "hấp thụ" được chút năng lượng vào cơ thể.

Từ những năm 70, 80 của thế kỷ XX, hiện tượng cụ Nguyễn Đức Cầm "phù thủy" chữa bệnh bằng năng lượng đã gây xôn xao dư luận. Nhưng rồi thời gian gần đây, khi "thầy phù thủy" đó đã ra đi hơn 20 năm, dư luận lại thêm một lần thổi bùng lên "phép nhiệm màu" về "năng lượng dưới mộ" cụ Cầm. Hiện chưa có đủ căn cứ để khẳng định đây là hiện tượng mê tín dị đoan hay dựa trên cơ sở khoa học. Còn thực tế, ngôi mộ ấy hàng ngày vẫn nghi ngút khói hương và người lai vãng.

Bí ẩn về "thầy phù thủy" và "phép nhiệm màu"

Gần 11 giờ trưa 1/3 âm lịch, cái nắng đầu hè khiến ai cũng mệt mỏi, khó chịu. Thế nhưng bên ngôi mộ giữa cánh đồng vẫn dựng mấy chiếc xe máy mang biển số Hà Nội. Gia đình ông Xiêm, ở ngõ 97, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội đã ngồi trước mộ cụ Cầm rất lâu. Ông Xiêm cho biết ông là một trong những bệnh nhân của cụ Cầm từ hồi cụ còn sống. Trước đó, ông bị liệt hai chân, tưởng rằng vô phương cứu chữa. Ông tìm đến cụ Cầm xin chữa bệnh và thật bất ngờ, chỉ bằng một mảnh giấy cụ cho, ông đem về đặt lên cốc nước đốt và uống mà khỏi bệnh, khiến các bác sỹ đang điều trị cho ông hết sức ngạc nhiên.

Thế rồi từ đó, ông thường xuyên qua lại thăm cụ Cầm, đưa con gái đến chữa bệnh. Ông Xiêm cũng kể cho chúng tôi nghe rất nhiều trường hợp bệnh nhân được cụ Cầm chữa khỏi bằng năng lượng. Nhưng có một điều đặc biệt là cụ không lấy của ai một đồng.

Bà Nguyễn Thị Sinh là con gái cụ Cầm, hiện đã gần 60 tuổi hàng ngày vẫn cùng chồng chăm sóc phần mộ cụ kể lại câu chuyện về cha mình: Cụ Cầm sinh năm 1909, có học vấn khá, thông thạo tiếng Pháp, hoạt động cách mạng trước năm 1945. Khi lên Việt Bắc, cụ gửi lại bà Sinh làm con nuôi cho một gia đình, ở xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai. Sau này, bà Sinh lấy chồng và sinh sống tại đây. Năm 1955, từ Việt Bắc trở về cụ sống tại Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, làm nghề trồng hoa. Các con không biết việc cụ tu luyện như thế nào, nhưng nghe cụ kể rằng, cụ được một người thầy miền núi khai

mở.

Cần một nghiên cứu khoa học về hiện tượng này

Dư luận lại thêm một lần bán tín bán nghi về hiện tượng ly kỳ này khi ông Nguyễn Tiến Huy, ở thôn Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai công bố "công trình nghiên cứu" của mình. Theo ông Huy, khi ông lập hình đo năng lượng ở mức 13.500BE thì phát hiện năng lượng tại mộ cụ Cần là năng lượng dương, vượt quá con số trên. Ngạc nhiên hơn, năng lượng của ông qua tập thiền ở thời điểm này mỗi ngày chỉ tăng 2-3 BE, nhưng sau một thời gian có mặt tại ngôi mộ đã tăng đột biến từ 115-200BE. Ông Huy cùng một số người có trình độ ngoại cảm đi thăm mộ và kết luận ở đây có trường năng lượng rất cao, đặt tay vào mộ thấy năng lượng truyền vào mình ào ạt (!?)... Năng lượng mà ông Huy đo ở ngôi mộ đã vượt quá 33.000BE (!?).

Chúng tôi đã trao đổi với nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Giác Hải ở Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người thì được biết: Phương pháp đo cảm xạ của ông Huy là bằng con lắc hay còn gọi là nghiên cứu cảm xạ học, mang tính chủ quan. Ông Hải kể, lần đầu tiên gặp cụ Cần, ông đã giật mình bởi cụ có đôi mắt sáng quắc, khuôn mặt rất thông minh. Năm 1974 ông bắt đầu nghiên cứu về cụ và đã gặp rắc rối bởi lẽ thời kỳ đó, khoa học nước ta chưa phát triển, nên người ta cho rằng cụ Cần là "phù thủy". Nhưng đến ngày nay, người chữa bệnh bằng năng lượng sinh học được coi là bình thường. Có thể nói ông Hải là người duy nhất nghiên cứu về cụ Cần và cũng là người thường xuyên chứng kiến cụ chữa bệnh. Ông cho rằng, năng lượng chứa đựng trong miếng giấy mà cụ Cần dùng để chữa bệnh là năng lượng sinh học, trong Yoga gọi là năng lượng Prama.

Để nghiên cứu về cụ, ông Hải dựa trên những lá thư cảm ơn của bệnh nhân, ông chọn bệnh nhân nặng, sau đó đến tận nhà họ để điều tra. Mặt khác, ông nghiên cứu trên cơ sở bệnh nhân đến chữa trực tiếp. Ông Hải kể cho chúng tôi nghe rất nhiều trường hợp được cụ Cần chữa khỏi bệnh, mà cách chữa bệnh của cụ cũng "độc nhất vô nhị" ở nước ta vào thời gian đó. Cụ không cần hỏi bệnh mà chỉ nói những câu chuyện không ăn nhập gì tới căn bệnh. Cụ đứng cạnh chiếc bàn, trên bàn là những mảnh giấy (gọi là đạo) đã được cắt sẵn, tay cụ vơ vơ miếng giấy (truyền năng lượng vào giấy) rồi đưa cho người bệnh bảo về nhà đốt lên uống. Cụ Cần còn chữa bệnh từ xa, chữa cho người đang ở nước ngoài. Có người đến xin cụ chữa bệnh, cụ bảo cứ về nhà là khỏi. Có người bệnh được cụ chữa bằng cách nhận sóng qua trạm trung gian... Nhưng cụ Cần không truyền được khả năng này cho ai bởi nó thuộc về khả năng riêng của từng người.

Theo ông Hải thì có 4 con đường dẫn đến khả năng như cụ Cần. Đó là bẩm sinh; tai biến (điện giật, chấn thương); dày công tập luyện Yoga; chân sư khai mở, hay còn gọi là "Chakre" (trung tâm lực hay những huyết đạo trong cơ thể). Hiện mộ cụ có chứa năng lượng như cách đo của ông Huy hay không thì ông không biết, bởi nước ta chưa có bộ đo phản xạ năng lượng của con người bằng con lắc.

Ông Nguyễn Văn Chính, cán bộ Văn phòng UBND xã Thanh Mai, cho biết ngôi mộ được đặt ở đó đã lâu trên diện tích đất của gia đình bà Sinh. Chính quyền xã cử cán bộ tìm hiểu thì thấy người về đây thắp hương không có biểu hiện mê tín dị đoan, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương nên chưa can thiệp.

Hiện nay, dư luận rất quan tâm đến những câu chuyện hư hư thực thực quanh nấm mộ cụ Cần. Người dân mong rằng, các cơ quan chức năng cần quan tâm, nghiên cứu về hiện tượng trên để có định hướng và cách xử trí đúng với bản chất sự việc, tránh để người xấu lợi dụng, phát tán ra dư luận những quan điểm không căn cứ, mang màu sắc mê tín dị đoan

Trần Hằng - Việt Hà

<http://www.cand.com.vn/vi-VN/thoisuxahoi/phongsughichep/2005/4/55715.cand>

14.Năng lực chữa bệnh sau khi chết đi, sống lại?

Các chuyên gia cho biết, người ta có thể trải qua các triệu chứng tồn tại phi thể xác trong buổi tập yoga hay khi bị đau nửa đầu dữ dội. Hiện tượng tương tự cũng có thể quan sát thấy ở những người leo núi (khi họ bị chứng thiếu oxy máu) và các nhà du hành vũ trụ.

Trong bộ phim “Flatliners” của Hollywood, kể câu chuyện về một nhóm sinh viên y khoa quyết định tiến hành các thí nghiệm nguy hiểm trên người nhau để tìm hiểu ranh giới giữa sự sống và cái chết. Khi các sinh viên bước vào trạng thái chết lâm sàng, họ nhìn thấy nhiều người mà họ đã xúc phạm trong quá khứ xa xôi.

Vladimir Kravchenko, một cư dân ở Volgograd (Nga), rất thích xem phim này, mặc dù anh ta có các ấn tượng khác nhau. “Tôi đã nhìn thấy nhiều người, những người rất thân thiết với tôi và đã cho tôi các ký ức rất đẹp. Những lời khuyên thực tế, bảo rằng tôi không đúng về điều gì đó, hoặc tôi có thể làm điều gì đó tốt hơn”, Kravchenko nhớ lại.

Kravchenko đã trải qua chuyến du hành đầu tiên trong mơ cách đây 10 năm. Anh bị hôn mê nhiều giờ liền vì bị thương nặng ở lưng. Khi tỉnh lại, Kravchenko cảm thấy bên trong người có một nguồn năng lượng đặc biệt. “Tôi cảm thấy thật hạnh phúc. Bệnh tật của tôi biến mất”.

Kravchenko cho biết, anh thường nhìn thấy một con mắt to lơ lửng phía trên trán anh trước khi anh đi ngủ. Những người có năng lượng đặc biệt thường nhìn thấy hình ảnh con mắt. Các bác sĩ xét nghiệm Kravchenko và tuyên bố anh là người hoàn toàn bình thường. Sau khi bình phục, Kravchenko có thể dùng lòng bàn tay để chữa khỏi các cơn đau. Gần như anh đã tự chữa khỏi bệnh loét dạ dày của mình!

Kravchenko năm nay 55 tuổi, vừa rồi lại trải qua 2 cuộc phẫu thuật cực kỳ phức tạp tại Viện Phẫu thuật thần kinh Burdenko, Moskva. Các bác sĩ đã lấy ra một khối u trong đầu anh. Hai ca mổ đều thành công và Kravchenko tỉnh lại rất nhanh.

Kravchenko nói: “Khi bác sĩ phẫu thuật đến thăm tôi vào sáng hôm sau, ông ta ngồi xuống ghế với vẻ sững sốt. Tôi cảm thấy rất khỏe, có thể bước đi và pha trò. Khi tôi nói với giáo sư về những gì mà tôi đã nhìn thấy trong suốt thời gian phẫu thuật, ông ta bảo rằng tôi không nên nói nhiều về chuyện đó”.

Anna Visotskaya, chuyên gia ngoại cảm, tin rằng Kravchenko là một

người dị thường: “Nếu anh ta có thể chữa bệnh cho chính mình, thì có lẽ anh ta cũng biết cách chữa bệnh cho người khác. Tôi biết một người Đức có số phận tương tự”.

Viện quốc gia về thần kinh của Nga mới đây đã tiến hành cuộc nghiên cứu quy mô với sự cộng tác của 9 bệnh viện lớn. Kết quả: chỉ có 1% trong số 500 người có thể nhớ lại những gì họ đã nhìn thấy trong giấc mơ của họ. Các nhà khoa học tin rằng, 30% số bệnh nhân từng mô tả những cuộc du hành trong giấc mơ của họ là các cá nhân mất thăng bằng về tâm thần

Diên San (theo Pravda)

15. Bí ẩn của những người tự dưỡng

Những "người tự dưỡng" có khả năng không ăn uống gì mà vẫn sống khỏe mạnh. Và không loại trừ khả năng họ sẽ thay thế chúng ta trong giai đoạn tiến hóa mới. Nhưng đâu là bí ẩn của họ? Khoa học hiện đại đang cố gắng trả lời câu hỏi này...

Các sinh vật trên trái đất được phân chia thành 2 loại: tự dưỡng (autotrophe) và dị dưỡng (heterotrophe). Tuyệt đại đa số thực vật thuộc về loại đầu tiên - chúng tiếp nhận năng lượng từ các chất vô cơ (ánh sáng mặt trời và không khí) và "tiêu hóa" nó trong suốt quá trình quang hợp. Con người và động vật thuộc loại thứ hai, nuôi bản thân bằng chất hữu cơ. Do đó, những người có thể sống nhờ vào năng lượng mặt trời và không gian rất gần gũi với thực vật hơn với đồng loại.

Tại Moskva đã có một nhóm người "tự dưỡng" như thế. Họ tụ tập trong Bảo tàng Konstantin Vasiliev để chia sẻ kinh nghiệm với nhau. Irina Novozhilova, Chủ tịch Trung tâm bảo vệ quyền động vật Moskva, nói: "Chúng ta có thể hình dung họ như những cơ thể thực vật - nói khác đi - họ loại bỏ mọi sản phẩm có nguồn gốc động vật khỏi thực đơn của họ. Sau đó họ tuân tự gạt bỏ cả thực phẩm có nguồn gốc thực vật. Khi ngưng ăn thực phẩm như thế, họ cũng ngưng uống mọi loại nước. Nghĩa là chẳng uống gì cả! Tôi không nói rằng dinh dưỡng thiếu thốn có ảnh hưởng xấu đến tình trạng sức khỏe của họ. Mà ngược lại, họ rất khỏe mạnh và vui tươi. Tuy nhiên, tôi muốn cảnh báo rằng, người ta không thể bỏ ăn bỏ uống ngay một lúc được, mà phải thực hiện chậm chậm, từng giai đoạn một. Nếu không thì hậu quả sẽ là chết người. Bởi vì con người có thể chết vì đói hay khát".

Pralad Djani, một nhà yoga Ấn Độ 70 tuổi, chính là một trong số những người "tự dưỡng" nổi tiếng nhất hiện nay. Người đàn ông này đã không ăn hay uống bất cứ thứ gì trong suốt 62 năm, từ lúc ông lên 6 tuổi. Các bác sĩ Ấn Độ đã tiến hành xét nghiệm nhà yoga ngoại hạng này. Họ bố trí ông ở trong một căn phòng đặc biệt, được lắp đặt các camera theo dõi và đóng kín cửa phòng tắm. Sau khi họ rời phòng, cơ thể của Pralad Djani vẫn hoạt động hoàn toàn bình thường, vẫn bài tiết nước tiểu. Ông nói rằng, ông tiếp nhận nước từ không khí.

Người "tự dưỡng" nổi tiếng nhất của Nga tên là Zinaida Baranova, 67 tuổi, sống ở thành phố Krasnodar. Đầu tiên, bà bỏ không ăn thịt, sau đó bỏ

không ăn rau. Bà sống không ăn uống như thế hơn 4 năm trời. Các nhà khoa học ở Viện Bauman, Nga, đã xét nghiệm cơ thể bà Baranova và vô cùng kinh ngạc khi phát hiện tuổi sinh học của bà ta tương ứng với... tuổi 20! Sau đó, giáo sư Spiridonov đã đi đến kết luận rằng, bà Baranova là một phụ nữ khỏe mạnh bình thường như mọi người; toàn bộ cơ thể và các cơ quan nội tạng của bà Baranova - ngoại trừ dạ dày - đều hoạt động bình thường. Bà không hề bị bệnh hoạn, cả đến các bệnh mạn tính. Tuy nhiên, bà nói rằng, thời gian đầu bà thấy khó khăn nhiều trong việc làm quen với lối sống mới, lại bị các chứng như chuột rút, mệt mỏi, khô miệng... Và cũng có những lúc bà cảm thấy đói. Nhưng sau hơn một tháng như thế, sức khỏe của bà bắt đầu được cải thiện.

Các nhà dinh dưỡng học cho rằng, Vitamin B12 chỉ chứa tự nhiên trong thực phẩm động vật. Tuy nhiên, các bác sĩ cũng phát hiện độ tập trung Vitamin B12 khá tốt trong cơ thể loại người này. Sự thật càng rõ nét hơn khi các nhà khoa học khám phá quá trình tổng hợp trong ruột của họ. Như vậy là họ có thể sống bằng hệ vi thực vật của chính cơ thể họ. Y khoa cũng đã khám phá rằng ruột người sản sinh các vi sinh vật có thể tổng hợp được acid amin

Di An (Theo "Pravda")

16. Con người và những khả năng tiềm ẩn đặc biệt

- Nếu chỉ xét về mặt hóa học thì cơ thể con người chúng ta chỉ là một bộ máy với một lượng sắt (Fe) chưa đủ làm nổi một chiếc đinh 8cm, một lượng carbon (C) chỉ đủ làm được

900 cái bút chì, một lượng Kali (K) để làm nổ một phát súng đồ

Ông Dinh uống nước có dòng điện 220V

chơi, một lượng phốt-pho (P) để làm ra 2.000 que diêm, một lượng chất béo làm được 7 bánh xà phòng, một lượng lưu hoàng (S) chỉ đủ làm thuốc diệt các con bọ trên bộ lông một con chó và 2 cái thùng mỗi thùng 2 lít nước !!!

Thế nhưng, cái kỳ diệu của cơ thể con người là một tổ chức hữu cơ tiến hóa nhất, với một bộ óc có hơn 200 tỷ tế bào thần kinh (theo Encyclopaedia Britannica, 1995), và một cơ thể có hơn 100 ngàn tỷ tế bào. Và chính cái bộ óc kỳ diệu ấy đã giúp cho con người vượt lên trên hết 1.500.000 loài động vật hiện đang tồn tại. Con người đã tiến lên chinh phục thiên nhiên, chinh phục vũ trụ. Và bây giờ, đang tìm hiểu chính sự kỳ diệu từ chính bản thân mình.

* Giác quan và giác quan siêu nhạy:

Con người nhận thức thiên nhiên thông qua các giác quan. Thông thường, chúng ta coi là có 5 giác quan, 5 kênh thông tin để nhận thức thế giới bên ngoài là: Thị giác (mắt), thính giác (tai), xúc giác (da và nhiều bộ phận), vị giác (lưỡi) và khứu giác (mũi).

Tuỳ theo cấu trúc của các giác quan mà độ nhạy của chúng khác nhau. Có những người có mắt tinh như kính hiển vi, có thể điều khắc những vật rất bé. Có những người tai cực thính, nghe thấy những tiếng động cực nhỏ. Có những người có mũi siêu nhạy, cảm biết, phân loại được nhiều loại mùi vị...

Kể về từng loại giác quan thì nhiều loại động vật vượt xa con người về độ tinh tế. Con mắt của chim ưng có thể nhìn thấy một con chuột khi đang bay ở độ cao hơn 1.000 mét. Loài chó có cái mũi siêu nhạy và đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác hình sự của con người. Loài dơi có thể phá và nghe siêu âm..

Nhưng dù có là siêu âm thì cũng chỉ vẫn nằm trong dải tần số của âm thanh. Vì thế, những giác quan đó chỉ được coi là siêu nhạy (supersensible) chứ không phải là những giác quan đặc biệt, siêu thường.

Độc báo bằng "con mắt thứ ba" được khai mở trên trán

*** Ngoại giác quan (Extra Sensory Perception)**

Từ lâu con người đã nhận thấy ngoài 5 giác quan thông thường, con người còn có những giác quan đặc biệt. Người ta thường nói đến linh tính (Presentiment) của con người trước những sự việc sẽ xảy ra hoặc đang xảy ra ở một địa điểm khác.

Sử sách cổ Trung Quốc đã kể việc mẹ thầy Mạnh Tử, mỗi khi nhớ con và mong con đi học xa trở về, thường cắn vào tay mình thật đau. Mạnh Tử ở xa cảm thấy, biết là mẹ mong mình, thì nhanh chóng xin phép thầy học trở về.

Ngày nay người ta gọi đó là hiện tượng thân giao cách cảm (telepathy). Đã có rất nhiều tổ chức trên thế giới tìm hiểu hiện tượng này. Đi đầu trong lĩnh vực thực nghiệm là nhóm các nhà khoa học Rhine ở trường Đại học Duke (Mỹ). Họ đã thành lập ra Viện nghiên cứu Rhine và Cận tâm lý (Parapsychology) và năm 1969, ở Mỹ đã chính thức thành lập Hội Nghiên cứu Cận tâm lý (American Parapsychological Association). Hội này được trực thuộc Hội Xúc tiến khoa học Mỹ (American Association for the Advancement of Science). Sự kiện này được coi là một sự thừa nhận của khoa học chính thống với sự có mặt của một lĩnh vực còn đang trên con đường trở thành chính thống: Cận khoa học (ParaScience).

Cận tâm lý (Parapsychology) ngày nay là một khoa nghiên cứu nhiều mặt về các khả năng tiềm ẩn của con người như các hiện tượng:

- Thân giao cách cảm (Telepathy): Nhận biết ý nghĩ
- Điều khiển từ xa các sự vật, còn gọi là Cách khoảng khiển vật (Telekinesis). Khả năng này còn áp dụng cả việc điều khiển ý nghĩ của người khác.

- Hiện tượng thấu thị (Clearvoyance): Nhìn thấy các sự việc ở cách xa

- Khả năng tiên tri (Premonition)

- Dùng năng lượng tinh thần để chữa bệnh

- Hiện tượng khinh thân (Levitation)

- Sự giao tiếp thông tin với thế giới bên kia (medium)

- Những hiện tượng tâm linh khác (Psychical phenomena)

v.v...

*** Các tổ chức nghiên cứu:**

Nếu không kể các Hội nghiên cứu tâm linh của Anh (Society of Psychical Research) thành lập từ năm 1882, Hội cùng tên ở Mỹ, thành lập năm 1885, hiện nay trên thế giới, ngoài Hội Cận tâm lý Mỹ đã nêu, còn nhiều tổ chức tương tự cũng được thành lập như:

- Trung tâm Nghiên cứu tâm linh trực thuộc Hội Nghiên cứu tâm linh của

Anh (Psi Research centre - Serena Roney Dougal).

- Viện Hàn lâm nghiên cứu về Tôn giáo và Tâm linh của Mỹ (Academy of Religion and Psychical Research).

- Trung tâm nghiên cứu những hiện tượng cơ bản và dị thường (The Centre for Fundamental & Anomalies Research).

- Đơn vị nghiên cứu cận tâm lý Koestler (Koestler Parapsychology Unit Research) thuộc Trường Đại học Edinburgh).

- Hội Nghiên cứu Tâm linh Scotland (Scottish Society for Psychical Research) thành lập năm 1987.

- Hội Nghiên cứu cận tâm lý Nhật (Japaness Society for Parapsychology) thành lập năm 1968. Đến năm 1996 xuất bản tờ tạp chí Cận tâm lý Nhật (Japaness Journal for Parapsychology).

Ngoài ra còn có nhiều hội khác như Hội Quốc tế nghiên cứu về Cận tử (The International Survivalist Society) nghiên cứu về sự sống sau cái chết cùng với việc nghiên cứu Cận Tâm lý và Tâm linh.

Ngoài ra còn nhiều tổ chức khác nữa.

Ở Liên Xô trước đây, việc nghiên cứu được thực hiện ở nhiều phòng thí nghiệm. Viện sĩ L.L. Vasiliev, Giáo sư trường ĐH Leningrad đã thành lập một ban nghiên cứu về thông tin sinh học. Năm 1978, viện nghiên cứu này thực hiện ở phòng Nghiên cứu vô tuyến điện Popov của toàn Liên bang.

Những nghiên cứu này cũng được thực hiện ở nhiều đơn vị khác như: Viện Baunman về xúc tiến công nghệ học, Moscow với phòng thí nghiệm của Tiến sĩ Wagner. Viện Nghiên cứu về năng lượng Moscow với Phòng thí nghiệm của tiến sĩ Sokolov...

Ở Trung Quốc, những hiện tượng này được nghiên cứu trong các Hội Nghiên cứu khí công, Hội nghiên cứu công năng đặc dị và nhiều chương trình nghiên cứu khác, được thực hiện qua truyền hình.

Ở Thái Lan gần đây cũng thực hiện chương trình nghiên cứu những hiện tượng lạ.

Có thể kể thêm một trong những tổ chức nghiên cứu về Cận Tâm lý hoạt động mạnh hiện nay là Hội Nghiên cứu Cận tâm lý Úc (Austrian Society for Parapsychology). Hội này hàng năm tổ chức các cuộc hội thảo quốc tế và xuất bản nhiều tài liệu. Cùng với những nghiên cứu về những hiện tượng siêu thường này còn có các tổ chức nghiên cứu phê phán. Họ cho xuất bản những trang web thách thức những ai có khả năng đặc biệt có thể kiểm chứng được và sẽ trao những giải thưởng cao.

Tất cả những hoạt động trên cho thấy việc nghiên cứu những khả năng

tiềm ẩn của con người đang rất sôi động trên thế giới. Chỉ có cách nắm đầy đủ những thông tin về các hoạt động này, ta mới có thể tiếp cận được đầy đủ hơn về các lĩnh vực nghiên cứu này trên thế giới.

* Trung tâm nghiên cứu Tiềm năng con người ở nước ta

Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng con người ở nước ta là một tổ chức trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, được chính thức hoạt động từ năm 1998, là một trong những trung tâm nghiên cứu về những vấn đề này..

17.Đọc báo bằng "con mắt thứ ba" được khai mở trên trán

Với đề tài: "Điều tra, nghiên cứu những người Việt Nam có khả năng đặc biệt", Trung tâm đã thực sự phát hiện những người có khả năng: nhận biết ý nghĩ, thấu thị và cảm xạ, tìm mộ từ xa, chữa bệnh bằng năng lượng sinh học, trao đổi thông tin với những liệt sĩ cũng như với những người đã khuất, những người có bộ óc siêu nhớ...

Mới đây, nhóm nghiên cứu của Trung tâm đã phát hiện một người có thể đọc không dùng mắt. Việc khảo sát đã được làm rất kỹ càng và ghi hình đầy đủ. Đó là một bằng chứng rõ nét nhất về những khả năng siêu thường của con người. Việc có thể khai mở "con mắt thứ 3" do tập luyện sẽ mở ra triển vọng vô cùng to lớn đối với những người khiếm thị.

Việt Nam ta trong thời gian gần đây cũng đã xuất hiện một số hiện tượng dị thường mà mới thoát nhìn, một số người cho là những chuyện không có thật được dựng lên. Thực ra những hiện tượng này đã được đề cập từ lâu trên thế giới. Hiện tượng có những con người (nhất là những em gái ở tuổi mới lớn) có thể gây cháy các vật đã được thế giới đề cập. Hiện tượng hàng trăm nữ sinh đồng loạt bị ngất phải được nhìn dưới góc độ từ hiện tượng Cận Tâm lý và được giải thích bằng sự cộng hưởng từ các thí nghiệm của Viện sĩ Kaznasheev (Liên Xô cũ) về sự cộng hưởng lây bệnh từ những bình cầu nuôi cấy virus hoặc sự cộng hưởng như đã thấy ở các cặp sinh đôi thường. Cũng vậy, hiện tượng chữa bệnh kỳ lạ ở Long An cần được tham khảo qua hiện tượng những vùng đất dị thường như vùng Lourdes của Pháp, những làng thường xuyên có các cặp song sinh ra đời như ở Đồng Nai và Cửa Lò (Việt Nam), cũng như các vùng tương tự của Pháp và Thụy Sĩ và những làng chỉ luôn sinh ra những người lùn ở Trung Quốc...

Tất cả những điều đó nói lên việc nghiên cứu những tiềm năng con người là việc rất cần thiết. Chương trình "Những chuyện lạ Việt Nam" của VTV3 đã giúp mọi người làm quen dần với những hiện tượng dị thường. Và đến một lúc nào đó, chúng ta có thể đề cập đến những vấn đề tâm linh dưới góc độ khoa học

Nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Giác Hải

18. Giải mã bí ẩn cuộc sống sau khi chết

Nhiều nghiên cứu khoa học cố gắng chứng minh rằng ý thức con người vẫn tiếp tục tồn tại ngay sau khi đã chết lâm sàng. Ljubomir Cerbic ở Serbia tiếp tục không sống mà cũng không chết trong vòng 2 ngày sau khi bị cơn đau tim nặng tấn công. Lại có người đàn ông đã chết cả thảy 17 lần, nhưng lần nào các bác sĩ cũng đều cứu sống được.

Đó là trường hợp xảy ra với Alexey Yefremov ở vùng Novosibirsk của Nga. Trong một lần mổ, quả tim của người đàn ông này ngưng đập. Các bác sĩ đã cứu Alexey sống lại sau khi ông chết được 35 phút, đây là trường hợp ngoại lệ vì thông thường cái chết lâm sàng chỉ kéo dài từ 3 đến 6 phút. Sau đó não bộ của ông ta có các thay đổi không khắc phục được. Tuy nhiên, Alexey Yefremov vẫn là một trong những người có trí óc khỏe mạnh sau cái chết lâm sàng.

Chết lâm sàng là điều kiện sát giới hạn khi mà các bác sĩ ghi nhận tim ngừng hoạt động, ngưng thở và các chức năng của hệ thần kinh trở nên mờ nhạt, nhưng tiến trình chuyển hóa vẫn tiếp tục. Điều kiện này kéo dài đúng vài phút và sau đó cái chết sinh học sẽ xuất hiện khi bệnh nhân không phục hồi được. Các bác sĩ thừa nhận rằng, cái chết lâm sàng vẫn còn là điều bí ẩn đối với họ. Những trải nghiệm mà đôi khi con người có được trong suốt quãng thời gian chết lâm sàng đã làm rõ lên những tranh cãi dữ dội trong giới khoa học. Hiện tượng đầu tiên được phản ánh vào năm 1976 khi mà bác sĩ Mỹ Raymond Moody cho xuất bản cuốn sách Life After Life đưa ra bằng chứng của khoảng 150 người mà chính họ từng kinh qua cái chết hay sự cận kề cái chết, hoặc là có biết những kinh nghiệm như thế từ những người từng “chết” này.

Một số người may mắn “sống lại” kể rằng, họ đã nhìn thấy một thứ ánh sáng chói lòa trong suốt thời gian chết lâm sàng và đã gặp được những người thân hay bạn bè đã chết. Số nhân chứng khác nói rằng, họ nhớ được vài tình tiết trong Sự phán xét cuối cùng của Chúa. Một vài bệnh nhân sau khi sống lại bảo rằng, tuy đã rời bỏ thân xác nhưng họ vẫn còn đứng bên cạnh đó, hoặc đi chu du đây đó?... Cuốn sách của Moody đã gây bối rối cho những người bình thường cũng như trong giới khoa học. Có phải cái chết chỉ là một sự chuyển tiếp sang một “cuộc sống” khác? Moody không phải là nhà khoa học duy nhất tiến hành những cuộc nghiên cứu như thế: các nhà nghiên cứu khác

cũng đi đến kết luận rằng không có cái chết hoàn toàn.

Bác sĩ hồi sức Negovsky giải thích kinh nghiệm hậu kiếp (afterlife) trong cuốn sách Cái chết lâm sàng qua cái nhìn của bác sĩ hồi sức của ông như sau: “Đáng tiếc rằng một số nhà nghiên cứu ở nước ngoài (đặc biệt là ở Mỹ) thường có khuynh hướng giải thích hiện tượng đó như là bằng chứng về sự tồn tại của một thế giới khác. Họ coi các câu chuyện được kể lại từ chính các bệnh nhân khác nhau (các câu chuyện này thường giống nhau) như là lý lẽ. Cấu trúc não bộ của mọi người đều như nhau và điều đó có nghĩa là các kiểu mẫu của sự chết hay phục sinh của não cũng như nhau mà thôi”. Theo quan điểm của Negovsky, những người cận kề cái chết không thể nhận thức được thế giới vật chất bên ngoài trong suốt thời gian chết lâm sàng bởi vì lúc đó vỏ não không hoạt động. Đối với hiện tượng “ánh sáng cuối đường hầm”, Negovsky cho biết đó là do vùng vỏ não bị thiếu oxy do máu cung cấp.

Về chuyện các bệnh nhân nói rằng, sau khi chết đi họ đã nhìn thấy lại một số đoạn đời khác nhau trong cuộc sống trước đây của mình. Theo các bác sĩ, có lẽ sự chết bắt đầu với các cấu trúc mới hơn của não và kết thúc với các cấu trúc cũ hơn. Tuy nhiên, sự hồi sinh của não là một tiến trình đảo ngược mà ở đó các phần cũ hơn trong vỏ não sẽ hồi sinh đầu tiên. Chính vì vậy mà các bệnh nhân “thấy” được các đoạn đời trong cuộc sống trước đó của mình.

Cách đây 10 năm, các nhà nghiên cứu Thụy Sĩ tuyên bố họ đã khám phá nguyên nhân tại sao bệnh nhân lại rời bỏ thân xác mình trong suốt thời gian chết lâm sàng. Họ nói rằng một nếp cuộn trong vùng não bên phải gây ra cảm giác đó. Nếp cuộn não thu thập thông tin từ các phần khác nhau của não để hình thành một ý tưởng về vị trí của thân xác tại một số thời khắc đặc biệt. Một khi các tín hiệu thần kinh đi lệch đường, não sẽ vẽ lên một bức tranh méo mó làm cho bệnh nhân “thấy” chính họ như thể ở bên ngoài thân xác mình.

Nhưng hiện nay một vài hiện tượng của kinh nghiệm sau sự sống còn người vẫn còn là bí ẩn. Các bác sĩ chưa thể giải thích được bằng cách nào mà người mù có thể nhìn thấy những gì diễn ra trong phòng mổ vào thời khắc họ đang chết. Thực tế, một nghiên cứu do bác sĩ Mỹ Kenneth Ring tiến hành cho thấy, hiện tượng xảy ra với 200 người mù, cả nam lẫn nữ.

Hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu tin rằng ý thức của con người vẫn tiếp tục tồn tại sau khi họ chết đi. Bác sĩ Sam Parnia, lãnh đạo Bệnh viện Southampton, tuyên bố rằng, có một bệnh nhân vẫn có thể suy nghĩ và hồi tưởng khi đã ngưng thở, tim và não của họ cũng không còn hoạt động nữa.

Hiện nay chưa có sự chứng minh hay bác bỏ nào một cách nghiêm chỉnh

đối với lý thuyết về "sự sống" hậu con người, bởi một lẽ đơn giản: chưa có ai quay về từ... “lãnh địa người chết” (cái chết lâm sàng không phải là cái chết cuối cùng)! Nên nhớ rằng không phải tất cả các bệnh nhân thoát chết đều nhớ lại kinh nghiệm mà mình trải qua trong khi chết lâm sàng. Họ không nhìn thấy gì và suy nghĩ cũng không rời bỏ thân xác mình. Nhưng, sau cái chết lâm sàng, nhiều người tuyên bố, họ có cái nhìn khác về cuộc sống. Mặc dù không còn sợ cái chết nữa, song họ vẫn đánh giá cao cuộc sống và coi đó là món quà quý giá nhất mà tạo hóa đã ban tặng cho mình

Diên San (theo Pravda)

19.Những Người Thấy Trước Tương Lai

Trên thế giới từ xưa đến nay không hiếm những người có thể thấy được tương lai. Những câu chuyện có thật về vấn đề này thường đã xảy ra và các nhà khoa học đang ra sức nghiên cứu tìm hiểu mong giải đáp được vấn đề, nhưng thật sự cho đến nay những giải thích chỉ là những suy đoán từ một số giả thuyết mà thôi.

Mới đây báo chí Hoa Kỳ đăng một tin khá lạ lùng về một nữ nhân viên kỳ cựu trong đội cứu hỏa thuộc tiểu bang Georgia là bà Becky Denlinger, bà này hiện là đại úy trong đội cứu hỏa của quận Cobb. Ngày 8 tháng 11 năm 1989 bà cảm thấy mỗi một nên ngủ thiếp nơi bàn làm việc. Trong thời gian ấy bà mơ thấy toàn thể nhân viên trong đội cứu hỏa của bà đã huy động đến cứu chữa khẩn cấp một tòa cao ốc đang bốc lửa vì một phản lực cơ nào đó đâm nhào vào đó. Bà nghe tiếng la hét và tiếng nổ kinh hoàng làm bà tỉnh giấc. Mồ hôi tủa khắp người. Bà cảm thấy khát nước và sau đó bà kể lại giấc mơ kỳ lạ cho các nhân viên trong đội cứu hỏa nghe. Nhiều người kết luận rằng đó là hiện tượng tự kỷ ám thị mà thôi. Nhưng chỉ sau đó không đầy hơn một giờ, toàn bộ đội cứu hỏa của bà Becky Denlinger đã tức tốc lên đường vì họ vừa nhận được tin báo khẩn cấp một vụ cháy lớn đã bột phát tại một cao ốc cách họ 60 cây số. Vụ nổ xảy ra do một phản lực của hải quân Hoa Kỳ đã bị nổ và đâm sầm vào tòa nhà làm phát ra đám cháy lớn khiến nhiều người bị thương và hai người bị thiệt mạng.

Từ lâu đã có những lời giải thích đưa ra về vấn đề khả năng thấy trước những sự việc sắp xảy ra là hiện tượng mà tri giác con người được kết hợp đồng bộ với chu kỳ của thời gian và những tác động xảy ra. Ki suy nghĩ, tưởng tượng, sở dĩ ta có được những hình ảnh phong phú phức tạp là do sóng não đã cộng hưởng với những hình ảnh của quá khứ, những gì đã xảy ra, vì thế sự tưởng tượng là sự phát triển thêm từ những cái đã có để được những gì chưa có hay đổi khác hơn. Trong vũ trụ, thiên nhiên có những chu kỳ lặp lại theo từng giai đoạn nào đó, vì thế, một việc xảy ra ở quá khứ có thể sẽ lại xảy ra trở lại vào một thời điểm nào đó. Sự tưởng tượng nếu được bắt gặp được tần số thì sẽ trở thành hiện thức sau đó. Sự giải thích này còn được cho rằng khi nằm mộng chính là tiềm thức đang được khơi dậy nhanh hơn vì thế nhiều người mơ thấy một sự kiện gì đó thì sau đó rõ ràng sự kiện xảy đến hoàn toàn phù hợp. Theo các nhà nghiên cứu như Kotik (Nga Xô), bác sĩ Rhine, nhà

ngiên cứu Warcollier (Pháp), Tichner (Đức)... thì nhiều người có khả năng kỳ diệu và bộ não của họ giống như một máy thu hình có thể nhận những thước phim về những diễn tiến trong không gian. Sự giải thích vẫn chưa làm thỏa mãn được ai. Vì thế, cho đến nay, các khoa học giả vẫn có gắng đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu khả năng kỳ diệu này ở con người và nhất là nguyên nhân phát sinh ra khả năng ấy. Điều quan trọng và thực tế thấy trước mắt là thế giới loài người không hiếm những nhân vật phi thường có bộ não lạ g và tâm linh huyền diệu có thể biết trước được những sự kiện sắp xảy ra trong một thời gian sắp tới từ vài ngày, vài tháng vài năm và có khi xa hơn cả hàng trăm năm. Khả năng biết trước tương lai này không phải chỉ riêng những người có năng khiếu thần nhân mà ngay cả những con người bình thường như chuyện bà Becky Denlinger vừa kể trên cũng có thể có. Tuy nhiên sự thấy trước tương lai ấy thường được thể hiện qua nhiều phương thức.

Có người do tưởng tượng phong phú, có người do nằm mộng, có người có khả năng thiên phú đặc biệt thể hiện qua nhà tiên tri, bói toán... Theo các nhà khoa học thì quả thật giác quan con người thường dùng rất có giới hạn. Nếu xét và so sánh với các sinh vật khác, đôi khi vẫn còn có ở một số người. Nhà nghiên cứu Gina Cerminara đã nhắc đến trường hợp nhà toán học nổi danh Swedenborg có năng khiếu thấy trước tương lai.

Đối với các nhà tiên tri thì trên thế giới hiện tượng lạ lùng về những lời tiên tri của Nostradamus đều lần lượt được thể hiện theo thời gian. Nhà tiên tri này đã tiên đoán nhiều sự việc đã xảy ra trên thế giới. Nhưng tương lai sẽ xảy ra ấy có khi từ 10 năm cho đến 100 năm. Ông đã tiên đoán những biến cố trọng đại của thế giới về tật bệnh, về chiến tranh, về các thiên tai khủng khiếp mà hầu hết đều ứng hiện rõ ràng qua những lời tiên đoán gọi là Sấm Ký. Tại Trung Hoa ngày xưa cũng có rất nhiều người có khả năng suy đoán tương lai nổi tiếng như Khổng Minh Gia Cát, và những nhân vật nổi danh khác như Thiệu Khang Tiết, như Đào Bán Mai, Thượng Lã Nhân... ở Việt Nam có Trạng Trình, Tả Ao v.v... Tại Hoa Kỳ, từ lâu báo chí và đài truyền hình thường ca ngợi tài tiên đoán, biết trước tương lai của những nhà bói toán nổi danh như bà Quygly, bà Jeane, Dixon... và đặc biệt là bà Dorothy Ellison người có khả năng thấy rõ tương lai (tiểu bang New Jersey) ở Nepal có Damodara Natha Lohani, Ấn Độ có J. M. Lal Mahadjan, Sudeih Babu. v. v...

Sau đây là một vài sự kiện có liên quan đến một số nhân vật có khả năng suy đoán, thấy và biết được tương lai:

Đối với nhà tiên tri Nostradamus thì những suy đoán của ông đối với vận hạn thế giới xảy ra trước năm 1990 phần lớn đều phù hợp. Ngay cả sự

kiện phi thuyền con thoi của Mỹ bị nổ tung khi được phóng khỏi giàn phóng cũng được Nostradamus tiên đoán trước đó rất chính xác. Về tương lai nhà tiên tri còn cho biết là sẽ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ ba kéo dài 30 năm, bắt đầu từ năm 1999. Lúc bấy giờ Pháp là quốc gia bị thiệt hại nặng nề. Trước đó là sự xích lại gần nhau của hai siêu cường Nga Mỹ sau cuộc thế chiến thứ ba đầy tàn khốc, nhân loại có ai còn sống sót sẽ sống một thời gian dài thái bình an lạc. Cũng theo nhà tiên tri Nostradamus thì ngày thế giới tận thế sẽ là một ngày nào đó của năm 3979. Trước đó sa mạc Gobi sẽ biến thành biển.

Nostradamus khác với nhà chiêm tinh khác trên thế giới. Ông có khả năng đoán vận mệnh thế giới trong khoảng vài thế kỷ.

Nostradamus sinh năm 1503 và mất năm 1566. Ông là nhà thiên văn và vật lý học của Pháp. Sinh quán của ông là thành phố St. Remy. Tốt nghiệp y khoa tại đại học Montpellier. Ông ngoại của ông là một nhà bác học. Ông có vợ và con nhưng vợ con đều chết vì bệnh dịch hoành hành. Từ đó ông trở nên đắm chiêu tư lự và chìm đắm vào nghiên cứu về huyền bí. Dần dần tài tiên đoán của ông nổi tiếng khắp thế nơi. Chính Nostradamus khi ở Ý đã tiên đoán một người chăn heo nghèo khổ sau này sẽ thành vị Hồng Y của Montalno. Người ấy chính là Felice Peretti. Có lần một quý tộc (Seigneur de Plorinville) đã thử tài ông bằng cách chỉ cho ông hai con heo và hỏi tương lai của chúng. Nostradamus suy nghĩ một hồi lâu rồi bảo:

- Con heo lông xám trắng sẽ bị chó sói ăn còn heo lông đen thì ngài và quan khách sẽ ăn thịt nó.

Để làm sai lời đoán, nhà quý tộc sai gia nhân giết heo trắng để đãi khách. Nhưng sau khi đã giết heo, đầu bếp mãi lo nấu các món khác, bất ngờ có một con chó sói len lén tha con heo đã làm thịt, người nhà la lên đánh đuổi sói thì nó đã kéo chạy mất buộc lòng phải làm luôn con heo lông đen.

Biết rõ chuyện, nhà quý tộc hết sức bái phục nhà tiên tri, ông cũng không quên mất không nghĩ rằng ông có nuôi mấy con chó sói trong vườn nhà.

Điều kỳ diệu là ông tự đoán đúng ngày tháng ông mất và ngày tháng năm ông sẽ được cải táng.

Một người "thấy được tương lai" nổi tiếng khác ở Thụy Điển là Emanuel Swedenborg. Sinh năm 1688 và mất năm 1772. Ông là người đa tài, từ khoa học, thiên văn, tôn giáo, toán học, lịch sử, địa chất ông đều biết sâu rộng không những vậy, ông còn biết về biển cả, sinh vật, máy móc, vũ khí, tàu bè...

Ông được xem như một nhà bác học của thế kỷ 18. Điều đặc biệt là ông có khả năng khiêu thần thông kỳ lạ có lần đang ngồi ăn tối bỗng nhiên ông giật mình nói to: "đang có trận hỏa hoạn lớn xảy ra tại Stockhom". Stockhom là quê hương của ông. Mặc dầu lúc đó ông đang sống tại một nơi xa chỗ hỏa hoạn đến 500 cây số.

Không những ông thấy được "qua thần nhã" của mình mà còn thấy được đám cháy đang lan đến đâu nữa.

Vì đám cháy lúc ấy lại xảy ra đúng vào vùng có nhà của gia đình ông nên ông đã mô tả (khi đang ở xa 500 cây số) chi tiết rằng đám cháy sẽ bị dập tắt và rất may lúc đó ngọn lửa còn cách nhà ông chỉ vài ba căn nữa thôi thì bị dập tắt. Khi nhắc đến Emanuel Swedenborg người ta lại không thể quên được Alex Tanous một người cũng nổi danh về biệt tài thấy được hậu lai. Ngày 23 tháng 8 năm 1980, giám đốc đài NBC là Lee Spiegel đã mở cuộc phỏng vấn đặc biệt Alex Tanous về tương lai của nhạc Rock. Alex Tanous đã nghiêm sắc mặt trả lời như sau:

"Tôi chỉ thấy một điều duy nhất nổi bật trước mắt tôi là sẽ có một danh ca nổi tiếng trong làng nhạc Rock chết một cách bất ngờ".

Mười hai hôm sau, đài phát thanh NBC cho phát nguyên văn lời tiên đoán của Alex Tanous và đến ngày 8 tháng 9, nghĩa là sau buổi phát thanh ba hôm thôi một ca sĩ nhạc Rock nổi tiếng của Mỹ bị bắn chết ngay trước cửa nhà (Ca sĩ John Lennon).

Khi nhắc đến nhà tiên chi nổi tiếng Nostradamus người ta không thể không nghĩ tới một nhà tiên tri của thời đại hiện nay là Mario De Sebasto. Ông này đã đưa ra những lời tiên đoán đáng lưu tâm cho những thời gian 1980 đến 2000 sẽ có những cuộc thay đổi lớn ở một số nước trên thế giới (Nga Xô và các nước Đông Âu là một điển hình). Sẽ có những nơi mà nạn đói lan tràn làm chết vô số người (như trường hợp đã xảy ra ở Bangladish và Phi Châu như Ethiopie và Somania).

Có chiến tranh tại vùng Trung Đông (đã xảy ra cuộc chiến tranh của quân đội Hoa Kỳ, đồng minh chống Iraq).

Đặc biệt, nhà tiên tri này còn tiên đoán rằng sẽ có thế chiến thứ 3 nổi ra sớm hơn lời giải đoán của nhà tiên tri Nostradamus. Theo Mario De Sebasto thì năm xảy ra thế chiến thứ 3 là năm 1997 tức là năm Đinh Sửu.

Nguyên Tác: Đoàn Văn Thông

20. Những Nhà Tiên Tri Ấn Độ.

Những nhà tiên tri đoán tương lai nổi tiếng của Ấn Độ ngày xưa đã đi dần vào quá vãng nhưng những tài năng vẫn được nối tiếp theo thế hệ kế tiếp, hiện nay thế giới đã nghe danh J. M. Lal Mahdjan, người đoán tương lai số một của Ấn Độ. Hiện ông đang giữ chức vụ thư ký hội đồng Quốc Tế và khoa chiêm tinh. Theo ông mọi vật đã có khởi đầu thì cũng sẽ phải có kết thúc. Ông cho rằng vũ trụ phát sinh rồi phát triển từ cõi hư vô rồi lại suy tàn và hủy diệt theo cõi hư vô.

Điều đặc biệt là khi trả lời các phóng viên Nga về vấn đề chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh giữa 2 siêu cường Nga Mỹ thì ông trả lời như sau:

- Sẽ không bao giờ xảy ra sự kiện chiến tranh giữa 2 nước Nga Xô và Hoa Kỳ. Họ xích lại gần thì có. Sở dĩ như vậy không phải họ mến nhau mà chính là do 2 siêu cường có may mắn cùng được một hành tinh hỗ trợ che chở, bảo vệ hành tinh ấy chính là thủy tinh.

Trong khi đó tại Đông Âu, thổ tinh lại ảnh hưởng mạnh lên tâm thần con người ở đó, thổ tinh kích động sự hưng phấn khơi dậy lòng háo hức muốn thoát khỏi những gò ràng buộc kiềm chế tư tưởng con người. Khơi dậy lòng khao khát được hưởng tự do và chắc chắn sẽ có những cuộc thay đổi lớn lao ở những quốc gia trong vùng (sự kiện này đã xảy ra đúng như những lời tiên đoán của nhà chiêm tinh J. M. Lal. Mahadjan khi chế độ cộng sản ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ).

Trường cũng nên nhắc đến một nhà suy đoán tương lai nổi tiếng khác loài các nhà chiêm tinh Nepal. Ông ta tên là Domadara Natha Lohani một nhà ngữ học nổi tiếng và nói tiếng Nga như tiếng mẹ đẻ. Thuở nhỏ ông học tại Ấn. Hiện ông đang giữ chức vụ phó trưởng thuộc về báo chí. Gia đình ông ngày xưa thường túc trực bên nhà vua để giải đoán cát, hung cho những vấn đề quốc gia đại sự. Về sau ông được người cha truyền lại khoa chiêm tinh. Theo ông thì mỗi người đều có số mệnh, số mệnh ấy chính là từ ảnh hưởng của các vì sao. Chính nhà chiêm tinh này cũng đã tiên đoán thế giới vào năm 1990 đến 1993 sẽ có những sự kiện đáng kể xảy ra ở Đông Âu, Phi Châu. Trung Đông và đặc biệt ở Nga Xô. Những lời tiên đoán vào lúc ấy (1990) đã làm nhiều người nghi ngờ nhưng đến năm 1991 và năm 1992 thì mọi sự hầu như đã quá rõ ràng.

Ở Ấn, ngoài các nhà chiêm tinh nổi tiếng xưa nay, còn có những vị

đạo sĩ tuy ở ẩn mà vẫn lừng danh. Như đạo sĩ Prakbhat Ranjon thuộc đạo Bà La Môn đã từng tiên đoán Thế giới sẽ phát triển hay suy thoái theo từng chu kỳ. Nhiều nhà khoa học, chính trị học và nhất là kinh tế học đã dựa vào sự kiện đó để nghiên cứu về vận mệnh quốc gia, dân tộc và thế giới về nhiều khía cạnh. Mới đây, giáo sư đại học Southern Methodist đã viết một cuốn sách nhan đề The Great Depression of 1990 (thời kỳ đen tối nhất của thập niên 1990). Cuốn sách kết hợp những gì về chu kỳ mà đạo sĩ Prakbhat Rranjon SarKar đã nêu ra cùng với sự nhận định, phân tích, tổng hợp của giáo sư Riva Batra (cũng là người Ấn Độ). cuốn sách mới phát hành đã gây xôn xao sôi nổi dư luận, nhất là các nhà kinh tế, các tay tổ buôn bán từ chớp bu đến hạng bình dân. Trong một thời gian rất ngắn, cuốn sách được liệt kê trong danh sách của những cuốn sách bán chạy nhất

21.Những Nhà Tiên Tri Trung Hoa Và Việt Nam.

Nếu kể về các nhà quyết đoán tương lai nổi danh của Trung Hoa xưa cổ thì quả là khá nhiều, những tài ba còn lưu danh đến nay có thể kể là Nhất Hạnh Thiền Sư đời Đường. Đời Tống có Trần Đoàn, Ma Y. Cuối đời Nguyên có Trương Hành Giản. Đời Minh có Viên Liễu Trang, đời Thanh có Phạm Văn Viên, đời Thanh Mạt có Tăng Quốc Phiên, Thời Trung Hoa Dân Quốc có Đào Bán Mai. v.v.... Những nhà tiên tri Trung Hoa xưa cổ này có khả năng đoán được mọi việc chính xác đến độ là lòng, có thể đơn cử trường hợp của nhà nghiên cứu về Dịch lý (kinh dịch) nổi tiếng, đó là Thiệu Khang Tiết. Suốt mấy mươi năm gian khổ tự học về Kinh Dịch ông dần dần lĩnh hội được nhiều điều mới lạ và cảm thấy mình có thể có khả năng đoán định tương lai nên một hôm ông đem cái ghế gỗ có lưng dựa ra để làm thí dụ. Trước tiên ông ngẫm nghĩ rằng cái ghế này rồi cũng có ngày tàn rụi của nó như một kiếp người và ông sẽ đoán định được ngày suy vi của nó. Thế là ông lật ghế lên rồi dùng bút viết vào đáy ghế một câu tiên đoán tương lai về cái ghế như sau: "cái ghế này vào ngày... tháng.... năm và giờ ấy... ấy sẽ có 1 người đến chơi ngồi lên và cái ghế bị gãy đổ" Quả nhiên đúng vào thời đó, một người khác ở phương xa lại chơi ngồi ghế và cái ghế đã gãy khiến người khác té xuống đất nhưng may mắn ghế hư mà người khách không hề gì. Lúc bấy giờ Thiệu Khang Tiết mới chỉ cho khách xem giòng chữ ở mặt đáy ghế.

Khi nhắc đến các nhà tiên đoán tương lai Trung Hoa, không thể nào không nhắc đến một nhân vật nổi danh thế giới về lãnh vực này. Người đó chính là Khổng Minh Gia Cát Lượng.

Khổng Minh Gia Cát Lượng là quân sư của Lưu Bị đời Tam Quốc. Ông thường tiên đoán mọi việc ở thời gian gần và thời gian xa rất nhanh bằng phép Chiêm Bốc hay Bốn Độn. Khổng Minh là người được xem như chịu ảnh hưởng nhiều nhất về âm dương Dịch Lý trong vũ trụ. Các sách của Gia Cát Khổng Minh về phép Độn Toán còn lưu lại đến ngày nay rất nhiều cuốn Khổng Minh Thần Toán. Các tiên tri của ông còn truyền tụng mãi đến bây giờ với những hậu quả rất lạ và đúng dù ông đoán trước cả mấy trăm năm. Riêng ở Việt Nam, không hiếm những nhà nghiên cứu về chiêm bốc, bói toán. Nhiều người sở trường về mỗi lãnh vực nhưng thường có khả năng đoán định được sự việc ở tương lai cuộc đời của con cháu giống họ qua các phương hướng, địa thế, môi trường đất đai, nhà cửa, mồ mả.v.v...

Đặc biệt nổi tiếng nhất trong các nhà tiên tri của Việt Nam là Trạng Trình. Các nghiên cứu về sử liệu đã gọi ông là nhân vật Đông Phương xưa cô nổi danh là nhà tiên tri với những thâm ký thâm sâu kỳ diệu. Trạng Trình là một bậc cao sĩ đời nhà Mạc, sinh năm 1491, làm quan đến mức Lại Bộ Thị Lang. Ông là người vừa giỏi văn thơ, vừa có tài về giải đoán, lý số chiêm bốc và tương lai. Các lời tiên đoán của ông được hậu thế góp nhặt và lưu truyền lại thành tập gọi là Sấm Trạng Trình.

22.Những Nhà Tiên Tri ở Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ cũng không hiếm những người thấy trước tương lai. Như trường hợp bà Quygly là một người mà các chính khách Âu Mỹ phải kính nể, các nguyên thủ quốc gia như tổng thống Bush thường hỏi ý kiến. Chính bà Quygly là người đã thấy rõ trước về ngày thứ hai đen tối (10- 1987) về thị trường chứng khoán. Cũng chính bà là người thấy rõ kết quả tương lai việc ứng cử Tổng thống của ông Reagan. Bà cho biết là năm 1976 ông Reagan chưa thể được đảng Cộng Hòa đề cử làm ứng cử viên Tổng Thống. sau đó bà đoán đúng thời gian ông Reagan đắc cử và cả ông bị mưu sát. Bà Quygly còn đoán được tương lai đắc cử của tổng thống George Bush nữa. Bà cho biết là ông Bush là vị tổng thống thành công về mặt ngoại giao.

Người phụ nữ nổi danh tại Hoa Kỳ về lãnh vực đoán biết tương lai là bà Jean Dixon. Người ta biết rằng tổng thống F. Roosevelt là một người chiêm nghiệm và thực tế, khoa học, vậy mà tổng thống lại là người thần phục tài đoán tương lai, tài biết trước những gì sẽ xảy ra của bà Dixon. Năm 1944 lần tái đắc cử của Tổng thống F. Roosevelt và cũng là lần cuối cùng, trong cuộc gặp gỡ tổng thống này sẽ không còn sống được quá sáu tháng.

Bà Dixon là người lúc bấy giờ đã thấy trước việc Trung Hoa sẽ trở thành một nước Cộng Sản và quả thật ngày 1 tháng 10 năm 1949 nước Trung Hoa được đổi thành nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa do đảng Cộng Sản lãnh đạo. Đến năm 1945 bà Dixon đã thấy rõ tổng thống Roosevelt sắp từ giã cõi đời và quả nhiên tháng 4 năm đó tổng thống bị chứng xuất huyết và mất. Trong năm đó, bà Dixon cũng thấy trước tương lai rằng đất nước Ấn Độ sẽ bị phân cắt và còn cho biết ngày phân cắt sẽ là ngày 2 tháng 6 năm 1947. Điều kỳ dị sau đó đã xảy ra đúng vào ngày, tháng, năm đó. Ấn Độ bị chia cắt thật (Quốc gia Hồi giáo Pakistan tách khỏi xứ Ấn).

Chính bà Dixon cũng thấy trước tương lai việc thánh Gandhi sẽ bị ám sát trong sáu tháng tới và sự việc xảy ra như đã sắp đặt trước. Ngày 30 tháng giêng năm 1948, Gandhi đã bị một tên cuồng tín thuộc nhóm Mahasabla ám sát.

Bà Dixon còn đoán được tương lai cho nhiều chính khách nổi tiếng khác, như có lần bà cho ông sẽ được bầu làm tổng thống và điều đó đã xảy ra sau khi tổng thống Roosevelt qua đời. Bà Dixon còn nhìn về tương lai xa hơn khi bảo rằng trong lần ứng cử thứ nhì, ông Truman vẫn còn là tổng thống. Bà

cũng có lần khuyên thủ tướng Anh là Churchill là không nên hấp tấp tổ chức bầu cử vì sẽ gặp bất lợi. Tuy nhiên vị thủ tướng thích khôi hài nay không tin và năm 1946 vẫn tổ chức bầu cử vào tháng 7. Kết quả thủ tướng Anh bị thảm bại nặng nề

. Bấy giờ ông mới tin điều bà Dixon nói là thật và muốn trong tương lai ông có còn trở lại chính trường không? Bà Dixon cho biết là trong vòng 6 năm, ông Churchill sẽ làm lại thủ tướng cho đến năm 1955

. Trước đó mấy năm, chính bà Dixon cũng đoán tương lai cho người đắc cử tổng thống Mỹ. Đó là tướng Eisenhower

. Bà Dixon còn tiên đoán cả những nhân vật sẽ thay thế ông Malenkov lúc đó là chủ tịch hội đồng bộ trưởng Nga Sô và nhất là thấy trước hình ảnh mà Nga sẽ phóng một vệ tinh nhân tạo Spoutnik đầu tiên bay quanh quả đất một hình ảnh mà mãi đến 4 năm sau mới xuất hiện

. Điều kinh dị hơn cả là việc bà Dixon đoán trước được tương lai về cái chết của tổng thống Kenedy. Năm 1952, bà Dixon cho biết là tổng thống Kenedy sẽ bị ám sát. lời tuyên đoán ấy mãi đến 4 năm sau báo chí mới loan truyền nhưng không ai tin. Bà Dixon cố thuyết phục người thân của tổng thống là tổng thống nên bảo trọng. Vì ngày nguy hiểm đã gần kề. Tuy nhiên không ai dám nêu lời tuyên đoán tương lai ấy đến tổng thống vì tổng thống Kenedy là một người khó chấp nhận sự kiện bói toán

. Buổi sáng ngày 23 tháng 11 năm 1963, bà Dixon cảm thấy lo lắng trong lòng, bà nôn nao hồi hộp thấy rõ và bà đã nói với một người bạn tên là Harley Cope rằng: tôi rất lo, vì hôm nay chắc chắn tổng thống sẽ bị ám sát!

Trong khi đó sự việc đã xảy ra giống như bà Dixon đã tiên đoán; tổng thống Kenedy đã bị ám sát chết.

Những trường hợp kể trên thuộc về khả năng của những nhà bói toán, tiên tri, những con người mà năng lực siêu phàm của họ khó ai sánh kịp. Tuy nhiên, như đã trình bày từ trước, không phải những người thấy trước tương lai đều là những người siêu việt mà đôi khi chỉ là những con người bình thường như bao người khác. Đó là trường hợp của bà Becky Denlinger làm việc trong đội cứu hỏa, người đã thấy trước tương lai về tai nạn của một phản cơ sắp xảy ra hay trường hợp em bé tên là Eryl Mai Jones một hôm thức dậy kể cho người mẹ nghe rằng trong giấc mơ, em thấy một vật to lớn dị thường màu xám đen không biết từ đâu ập tới cày nát ngôi làng. Hôm em bé nằm mơ là ngày 20 tháng 10 năm 1966. Người mẹ cứ nghe con kể mãi chuyện cái khối đen thì bực mình bảo con nói nhảm. Nhưng qua ngày hôm sau, ngày 21 tháng 10 tự nhiên người ta nghe những tiếng động phát ra làm long trời lở

đất, cả ngôi làng bị những khối than đá khổng lồ đổ xuống che phủ. Nhiều người trong làng đã bị chôn vùi, một số lớn bị chết khoảng 100 người may mắn thoát chết nhưng cũng bị thương nặng. Trong số đó có người mẹ của em Eryl Mai Jones. Điều kỳ lạ là những người sống sót cũng kể rằng, trước đó họ nằm mơ hoặc nghe người thân kể lại giấc mơ y hệt giấc mơ mà bé Erylk đã kể cho mẹ nghe. Câu chuyện lạ lùng đến tai bác sĩ John Barker, ông là một bác sĩ tâm thần đã không bỏ lỡ cơ hội hy hữu này, quyết tâm tìm hiểu nguyên nhân của sự thấy trước tương lai của một số người trong làng Eberfan này.

Một con người bình thường khác có tên là David Booth tự nhiên cảm thấy lo âu sợ sệt khác thường trong lòng và điều này làm ông không thể nào ăn ngủ được kể từ ngày 16 tháng 5 năm 1979. Nhất là cứ chớp mắt là nghe tiếng la hét và thấy chiếc máy bay nổ tung dữ dội. Ông mơ thấy rõ ràng máy bay DC 10 của hãng American Aieline bị bốc cháy.

Thế rồi ngày 25 tháng 5 năm đó (1979) một tin tức về tai nạn hàng không khủng khiếp được loan truyền, một phi cơ DC 10 chở 273 hành khách bị nổ tung trên không phận Chicago. Khiến toàn thể khách và phi hành đoàn đều thiệt mạng.

Một trường hợp khác lạ lùng hơn nữa khi nhà văn Morgan Robertson viết câu chuyện chiếc tàu thủy tên là Titan chiếc tàu được gọi là "một tòa lâu đài nổi không thể chìm" chiếc tàu du lịch khổng lồ sang trọng nhất trong lịch sử hàng hải. Chiếc tàu được làm lễ hạ thủy và bắt đầu chuyến hải hành đầu tiên, mang theo hàng ngàn nhân vật giàu có, tiếng tăm sang trọng... nhưng không may chiếc tàu bị một khối băng sơn đụng phải và tàu bị chìm sâu xuống lòng biển, mang theo vô số hành khách cùng toàn bộ sự nguy nga tráng lệ.

Câu chuyện tưởng tượng của nhà văn ấy bỗng nhiên gây bàng hoàng kinh dị khắp thế giới khi mười bốn năm sau trong lịch sử hàng hải lại có một chiếc tàu thủy thật sự chớ không phải tưởng tượng như nhà văn Morgan Robertson đã mô tả trong cuốn Hư Vô của mình. Điều kỳ lạ là chiếc tàu này giống với chiếc tàu Tian về mọi mặt. Nào trọng tải, màu sắc, kích thước, tốc độ, sự sang trọng, đầy đủ tiện nghi và cũng được mệnh danh là "tòa lâu đài nổi không thể chìm" con tàu tưởng tượng của Morgan Robertson có tên là Tian, con tàu này có tên là Titanníc (chỉ khác hai chữ sau mà thôi).

Sự trùng hợp lạ lùng ấy cũng chưa đủ làm thế giới kinh dị nên sự việc cuối cùng mà con tàu có thật Titanic gặp phải cũng đụng khối băng sơn và chìm xuống biển kéo theo một số lượng lớn lao nhân mạng. Hôm đó là ngày 14 tháng 4 năm 1912.

Câu chuyện kỳ dị có thật trên lại càng gây kinh ngạc hơn nữa khi các nhà sưu tập tài liệu cho biết thêm một sự kiện khác còn dị thường hơn nữa, đó là vào năm 1892, nghĩa là trước khi nhà văn Morgan Robertson viết cuốn Hư Vô và tưởng tượng ra chiếc tàu Tian 6 năm, có một cách ký giả tên là T. Stead (ký giả nổi danh Hoa Kỳ) đã viết một chuyện ngắn kể về chuyến hải hành của một chiếc tàu có tên là Titanic, chiếc tàu Titanic này đã bị đụng một khối băng sơn và chìm xuống đáy biển. Mặc dầu đã viết một chuyện khủng khiếp về vụ tàu Titanic bị đắm nhưng ký giả T Stead lại như bị một ma lực kỳ lạ nào đó ám ảnh nên đến năm 1912, nghĩa là 20 năm sau, sau khi chiếc tàu thủy mang tên Titanic thật được hạ thủy để chuẩn bị chuyến hải hành đầu tiên của một chiếc tàu được mệnh danh là "toà lâu đài nổi, không bao giờ chìm" thì ký giả T Stead đã có mặt trên tàu. Định mệnh an bài đã dắt ông lên chiếc tàu định mệnh để đưa ông cùng chiếc tàu (có tên như ông đã đặt là Titanic) xuống lòng biển cùng với 1512 hành khách.

Câu chuyện có thật trên tưởng như thế là đã quá kinh dị nhưng điều kinh dị vẫn còn tiếp tục mãi đến 23 năm sau nghĩa là vào năm 1935. Hôm ấy một con tàu trên đường hải hành mà ngày xưa chiếc Titanic đã di chuyển, một thủy thủ tên là William Reeves ngồi trực tàu bỗng cảm thấy khó chịu trong người... Suy nghĩ mãi không tìm được nguyên nhân nào đã làm cho mình cảm giác bồn chồn lo lắng. Đến khuya anh ta mới chợt nhớ là ca trực của mình đúng vào ngày mà trước đây chiếc Titanic đã bị chìm. Đó là ngày 14 tháng 4 lại cũng là ngày sinh nhật của anh ta. Tự nhiên mỗi kinh hoàng lan khắp cơ thể, thủy thủ William Reeves sợ quá nên làm hiệu báo động khẩn cấp dầu anh ta chưa thấy rõ hoàn toàn điều gì đang xảy ra trước mũi tàu.

Chiếc tàu giảm tốc độ và dừng lại. Mọi đèn trên tàu được chiếu sáng. Bây giờ các thủy thủ mới thấy trước mũi tàu lù lù một khối băng sơn khổng lồ. Nếu tàu không ngừng lại kịp thời thì chắc chắn chiếc tàu này cũng sẽ bị chung số phận mà trước đó cũng vào ngày tháng này chiếc tàu Titanic đã chìm sâu dưới đáy biển.

Một tài liệu khác cũng không kém phần kinh ngạc về câu chuyện có liên quan đến vấn đề khả năng biết trước tương lai.

Trong giới văn nghệ sĩ Âu Mỹ không ai lại không nhớ câu chuyện lạ lùng về nhà đại văn hào Mark Twain biết trước được cái chết của người em ruột qua một giấc mơ đầy kinh dị. Mùa đông năm 1850. Mark Twain cùng em là Henry đang cùng làm chung với nhau trên một con tàu nhỏ. Một hôm Mark Twain nằm mơ thấy người em là Henry chết, thi hài được táng liệm đàng hoàng và quan tài chuyển đến đặt tại nhà người chị ruột. Khi tỉnh dậy,

Mark Twain vẫn còn hãi hùng nhưng trấn tĩnh được ngay vì biết đó chỉ là một giấc mơ. Tuy nhiên, không đầy 7 ngày sau Henry bị tử nạn trong khi đáp tàu thủy đến St. Louis vì chiếc tàu bị nổ nồi hơi nước.

Điều kỳ lạ là mọi sự kiện đều xảy ra đúng như những gì Mark Twain đã thấy trong giấc mơ, từ chiếc quan tài, từ địa điểm quan tài chuyển đến (nhà người chị) và lạ lùng hơn nữa là trong một giấc mơ trước đó. Mark Twain thấy trên thi hài Henry có đặt một bó hoa màu trắng và ở giữa có hoa màu đỏ. Khi đến nhà người chị, đứng trước quan tài của Henry, Mark Twain lại không thấy có bông hoa nào đặt trên ngực thi hài của Henry cả. Nhưng sau đó có một người đàn bà đến thăm, bà này nắm bó hoa và nhẹ nhàng đến đặt lên ngực Henry nhìn kỹ bó hoa, Mark Twain bất giác rung mình vì đó là một bó hoa trắng có một hoa độc nhất màu đỏ nằm chính giữa.

Qua một số sự kiện có thật đã xảy ra như đã trình bày trên, các nhà nghiên cứu về những hiện tượng siêu linh huyền bí, những người sưu tập những hiện tượng không thể giải thích được đã bắt đầu suy nghĩ về những gì mà từ lâu một số triết thuyết tôn giáo đã đưa ra những hiện tượng Tái sinh, Luân hồi, tiền kiếp và Hậu kiếp. Phải chăng thế giới mà ta đang sống và thời gian mỗi ngày mỗi chuyển hóa qua đi chỉ là một phần mà ngũ quan cùng suy tưởng của cơ thể và bộ não có tầm hoạt động giới hạn của con người có thể thấy được mà thôi còn có những không gian khác xen lẫn và thời gian có thể vượt qua để rồi quay vòng trở lại theo một đường cong nào đó., Nếu thế thì quá khứ, hiện tại và tương lai cũng chỉ nằm trong cái vòng chuyển hóa ấy, nên sự tái sinh, vấn đề kiếp trước và kiếp sau cũng chỉ là những vấn đề của tự nhiên chẳng có gì gọi là mê tín, mơ hồ cả.

23. Nhà tiên tri Nostradamus

*Từ ngọn lửa trên trời rơi xuống cung vua
Ngọn đèn của Thần Chiến Tranh sẽ bị suy yếu
Bảy tháng - cuộc chiến tranh lớn,
Mọi người chết vì hư hỏng...(1)
(Bách thi 4, tứ tuyệt 100)*

Cụm từ “bảy tháng” cần được hiểu là tháng chín (trước đây cách tính là từ tháng ba). Do đó, nếu lời tiên tri này thật sự nói về đám cháy tháng chín ở tòa nhà Lầu năm góc thì Nostradamus tiên đoán: hậu quả của tai nạn đó sẽ bùng lên thành cuộc chiến tranh lớn khiến mọi người sẽ bị chết vì một “sự hư hỏng” bí ẩn nào đấy.

Có phải đó là ám chỉ việc sử dụng vũ khí giết người hàng loạt?

Chúng tôi đưa “Những lời tiên tri của Nostradamus” vào cuốn sách này để bạn đọc có một cái nhìn cụ thể hơn về những tri thức nhân loại bí ẩn vẫn được gán cho là “thông điệp từ vũ trụ.

CUỘC ĐỜI CỦA NOSTRADAMUS

LAI LỊCH

Michael de Nostradamus là một nhân vật khác thường đầy hấp dẫn, sinh ngày 14 tháng 12, 1503 tại Provence. Ông gốc người Do Thái, cha là Jacques, con trai của Pierre de Nostredame, một người buôn bán ngũ cốc có vợ tên là Blanche. Cha của Nostradamus chuyển từ vùng Avignon về St. Rémy ở Provence khoảng cuối thế kỷ 15, bỏ mặc việc gia đình. Nostradamus là một trong năm anh em trai. Người ta không được biết nhiều về ông, trừ lúc thiếu thời, chú bé Nostradamus có được đức tin Do Thái giáo từ người ông tên là Jean, ông này còn dạy cho chú bé nhiều thứ kể cả toán học, tiếng Hy Lạp, Hêbrơ, chút ít Latinh và khoa chiêm tinh. Khi lên chín tuổi thì gia đình hoán cải từ Do Thái giáo sang Cơ đốc giáo, nhưng ảnh hưởng của đạo Do Thái trong cuộc đời của bé về sau tỏ ra đáng kể khi cậu nói về những lời tiên tri của mình.

Nostradamus, khi còn đi học, tỏ ra là một học sinh xuất sắc hơn cả một học sinh có khả năng. Ông Jean của cậu đã qua đời, nhưng khi Nostradamus

trở về nhà cha mẹ thì ông nội Pierre của cậu tiếp tục dạy bảo cho cậu. Khi còn là một thiếu niên, cậu được gửi cho ăn học tại Avignon, ở đó cậu thường nói ra mồm những điều cậu tin là đúng khiến mọi người xôn xao, và một trong những điều đó là truyện Trái đất tròn và quay chung quanh Mặt trời - một quan điểm mà ở thời đó là cực kỳ nguy hiểm. Đến năm 1522 thì Nostradamus đến Đại học Montpellier để học y khoa tại một học viện nổi tiếng ở đó. Chỉ sau ba năm ông đã có được học vị và nhận chứng chỉ hàng nghề y, ông đi nhiều nơi trong nước giúp đỡ cho các nạn nhân của bệnh dịch hạch.

MỘT THẦY THUỐC KHÁC THƯỜNG

Nostradamus dường như không ngại dùng các cách tiếp cận mới và khác lạ đối với bệnh nhân, và trong việc chống lại bệnh dịch hạch ông có những phương pháp điều trị riêng, có các thứ thuốc men mới và khác thường. Vì vậy ông đã thành công đáng kể và nổi tiếng với những thứ đó và cả với cách điều trị thật ưu ái và thông cảm với nạn nhân. Ông đi rất nhiều nơi, đến Toulouse, Bordeaux và các nơi khác, và trong các chuyến diễn du này cũng có cả những khoảng thời gian dành cho nghiên cứu xen vào. Cũng trong thời gian này ông đã quan tâm tới những điều huyền bí, thuật giả kim và pháp thuật, những thứ ông đã mày mò theo đuổi tại Thư viện ở Avignon. Năm 1529 ông trở lại Montpellier để hoàn tất học vị tiến sĩ, và mặc dầu sự nổi danh đã đến với ông quá sớm thường là bất lợi cho ông, song khả năng của ông thì không ai có thể phủ nhận được, và ông đã đạt được học vị tiến sĩ.

BẤT HẠNH

Ông lại tiếp tục các cuộc diễn du chỉ sau một năm ở phân khoa tại Montpellier (một vị trí ông thấy rất tù túng), và lại đến Toulouse lần nữa. Trong thời gian ở đây ông đã được triết gia Scaliger ở Agen mời đến thăm. Ông ở lại đó và thành hôn với một cô gái trẻ của một gia đình giàu có và họ có được hai đứa con. Mọi việc dường như đều tốt đẹp cho đến khi bệnh dịch lan đến thị trấn đó và gia đình ông là nạn nhân bị bệnh dịch tàn phá. Của cải ông có trước đó đã mau chóng đội nón ra đi, rồi ngoài tồn thất cá nhân ra, ông đã tranh luận với Scaliger và, điều tệ hại là ông đã bị tố cáo là theo di

giáo và được lệnh phải đến tòa án dị giáo Toulouse để xét xử. Không ngạc nhiên, nhưng thất bối cảnh này thật bất lợi, nên một lần nữa ông lại quyết định đi xa trong sáu năm tiếp sau để tránh các thế lực của Nhà thờ. Cuối cùng ông định cư ở Salon, một thị trấn phương nam, và lần đầu tiên rời khỏi nơi ở đi Marseilles để giúp đỡ những nạn nhân của bệnh dịch và nạn lụt.

NIÊN GIÁM ĐẦU TIÊN

Năm 1550, Nostradamus cho xuất bản cuốn Niên giám đầu tiên của ông gồm những lời dự đoán các sự kiện xảy ra trong năm tới. Việc làm này rất thành công và Nostradamus đã làm cho Niên giám đó trở thành một sự kiện trong năm. Chỉ vài năm sau, ông có ý tưởng viết cuốn Các thế kỷ bao gồm những nhận định tiên tri. Ông tu sửa căn phòng trên cùng trong ngôi nhà ở Salon thành chỗ thành chỗ để suy tư nghiên cứu hằng đêm với cuốn sách về những điều huyền bí. Những lời tiên đoán của ông nói về các sự kiện từ thời ông cho đến thời điểm tận cùng của thế giới, cho là vào năm 3797. Từ “Thế kỷ” của Nostradamus không có một hàm ý nào về thời gian cả, mà chỉ là những khổ thơ tứ tuyệt hợp lại thành hàng trăm khổ. Năm 1955, khoảng một năm sau khi bắt tay vào việc, Nostradamus đã hoàn tất phần đầu ý tưởng của ông định viết mười thế kỷ, tức là một ngàn bài thơ tứ tuyệt. Trong khi thật sự là Thế kỷ 7 chưa được hoàn tất thì đã có bằng chứng là ông đã viết một số bài thơ tứ tuyệt cho các thế kỷ 11 và 12.

Các bài thơ tứ tuyệt được viết theo một phong cách khác thường, cố tình làm cho khó hiểu. Điều này nhằm tránh cho ông khỏi bị mang tiếng là một thuật sĩ. Ông đã sử dụng một từ vựng pha trộn nhiều, gồm các từ Pháp, Latinh và Provence kèm theo những từ Hy Lạp và Ý. “Lời tiên tri” rất phổ biến ở triều đình, một trong ít nơi hiếm hoi người ta đọc chúng lên, bởi muốn mua được và đọc được một sách như vậy phải có tiền và có học vấn. Hoàng gia cũng tò mò muốn biết, và Catherine de Medicis đã cho vời ông đến, và Nostradamus cũng đã có cuộc yết kiến ngắn với Henri III.

Mãi đến 1568, hai năm sau khi Nostradamus qua đời, toàn bộ tác phẩm này mới thực sự được công bố. Ông được an táng tại một trong những bức tường rào của một nhà thờ tại Salon mặc dù hài cốt của ông đã bị khai quật trong cuộc Cách mạng Pháp. Tuy nhiên, ông lại được tái an táng tại một nhà thờ khác ở Salon là Nhà thờ thánh Laurent. Mộ và chân dung của ông hiện vẫn còn tại đây.

NHỮNG LỜI TIÊN TRI

Những lời tiên tri của Nostradamus được quan tâm rất nhiều kể từ lần công bố đầu tiên, và các lần xuất bản thời kỳ đầu có rất nhiều nhầm lẫn. Có nhiều bài thơ giả, rất có thể là do thiếu niên đại ghi trên một số các tập xưa nhất.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi: “Lời tiên tri” được dùng cho mục đích tuyên truyền về các thế kỷ. Có nhiều chỗ nói về cuộc Cách mạng Pháp và những kỳ công của Napoléon, những lời của Nostradamus không phải chỉ giới hạn trong phạm vi nước Pháp. Ông nổi tiếng khắp châu Âu trong vòng 20 đến 30 năm. Trong thời gian gần đây hơn, Adolf Hitler đã quan tâm đến thái độ của dân chúng. Đồng minh đã trả đũa và tất cả những điều này đã diễn biến trong năm 1943 chưa phải xa xưa gì.

Điều không thể tránh được là có những người coi Nostradamus là một tên đại bịp, song nhiều người khác lại coi ông là một nhà tiên tri. Ông tự nghĩ mình có được một năng lực nào đó, song không phải lúc nào cũng đúng cả. Có thể là lời tiên tri hoặc chỉ là một phỏng đoán với những lời tiên đoán mơ hồ được một người có thiện chí phân tích. Tuy nhiên, nhiều người cảm thấy phần lớn những điều được viết ra đều trùng hợp hoặc ứng nghiệm với nhiều sự kiện khác nhau, song có một số những bài thơ tứ tuyệt thì dường như chắc chắn sẽ xảy ra, và các chi tiết thì lại quá chính xác. Nếu không, sao gọi được là những lời tiên tri?

Chương 1: NHỮNG LỜI TIÊN TRI

1202

Bài tứ tuyệt:

Cánh buồm cực lớn đó ở ngoài cảng Zara, gần Byzantium, người ấy sẽ hoàn tất công việc của mình. Sẽ không có tổn thất về kẻ thù và bè bạn, kẻ thứ ba sẽ trở thành thù địch với hai kẻ trước, và cướp phá lớn rồi chiếm lấy (1).

Giải thích:

Trong bài tứ tuyệt này Nostradamus có thể mô tả các sự kiện xảy ra ba trăm năm trước trong cuộc Đệ tứ Thập tự chinh. Những người dân Venice (Zara) đồng ý tham gia Thập tự chinh với điều kiện phải chi cho họ một khoản tiền lớn và họ phải được hưởng một nửa số chiến lợi phẩm. Những thành viên của cuộc Thập tự chinh không thể kiếm đâu ra cho đủ số tiền đó và thay vào đó là chiếm lấy Zara và bị Giáo hoàng quyết định rút phép thông

công. Họ tiếp tục lấn chiếm và cướp phá Byzantium (Istanbul) và hình thành Romania.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 83)

1512

Bài tứ tuyệt:

Chiến trường Perugian. Ôi! Một trận đại bàng và xung đột rất gần Ravenna. Một chuyển tiếp long trọng khi họ mở tiệc ăn mừng, kẻ chiến thắng bị đánh bại quân thù, con ngựa ăn hết thức ăn của nó.

Giải thích:

Nostradamus có thể muốn nói về một sự kiện xảy ra lúc ông còn nhỏ tuổi là trận chiến ở Ravenna và Perugia đều thuộc chế độ Giáo hoàng và bị rơi vào tay lực lượng do Gaston de Foix cầm đầu.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 72).

1517

Bài tứ tuyệt:

Cung bàn chân của quan tổng quản ngân khố đã bị Achilles lừa gạt để những người nắm quyền sinh tử thấy có ở sân triều đình. Lời bàn tán được cả triều đình biết, thi thể sẽ bị treo lên cho dân chúng nhìn thấy.

Giải thích:

Achille de Harlay là chủ tịch Nghị viện Paris đã tiết lộ những việc làm gian dối của Nguyên soái vùng Ancre, quan tổng quản ngân khố của nước Pháp. Vị nguyên soái này là cận thần trọng dụng và là quan nhiếp chính của hoàng hậu Marie de Medis song ngay cả nữ chủ này cũng không cứu được ông. Ông bị truy tố và kết án tử hình về tội biến thủ công quỹ, theo chiếu chỉ của Louis XIII, cuộc hành hình thực hiện trong sân điện Louvre. Thi thể của ông bị mang treo lên cho dân chúng xem.

1543 -1650

Bài tứ tuyệt:

Một số người có hiểu biết nhiều nhất về nghệ thuật thiên thể sẽ bị các hàng vua chúa ngu dốt trách cứ, nhận hình phạt ghi trong một sắc chỉ, bị lưu đầy như những tên vô lại và để cho chết ở bất kể nơi nào họ bị phát hiện ra.

Giải thích:

Tòa dị giáo là một tổ chức có quyền lực đáng ghê sợ trong thời Nostradamus, bài tứ tuyệt này nói về những hoạt động của Tòa dị giáo đó. Nhiều học giả đã bị Tòa án này xử ép, đặc biệt là Galileo, người đã tái khẳng định (trong năm 1632) lý thuyết trước đây của Copernicus (1543) nói rằng, các thiên thể chuyển động theo quỹ đạo quanh mặt trời. Galileo đã bị bắt

buộc phải nói lời công khai từ bỏ lý thuyết đó năm 1633 vì sợ có những hậu quả nguy hiểm do Tòa án dị giáo đối lập gây ra. René Descartes, một triết gia và là nhà toán học Pháp, trong luận văn năm 1637 của mình, *Discours de la Méthode* (Luận về phương pháp) đã lập luận rằng, sự tiến bộ của tri thức là dựa trên cơ sở các nguyên lý khoa học. Ông từ chối quan niệm cho rằng nhà thờ, hoặc bất kỳ một tổ chức nào khác là nơi khẳng định cuối cùng về chân lý, và ông tin tưởng rằng trí tuệ của mỗi người có tầm quan trọng sống còn trong việc theo đuổi tri thức và niềm tin. Đó là điều mà những thế lực nắm quyền hành của Nhà thờ và Tòa án dị giáo, quốc vương ghét cay ghét đắng, và khi Descartes qua đời, dù ông này cũng là một tín đồ mộ đạo Thiên chúa, song Louis XIV đã không cho phép một tan lễ Cơ đốc giáo. Những hoạt động của Tòa án dị giáo có tác dụng làm cho những tìm kiếm kiến thức khoa học phải chuyển từ các nước Thiên chúa giáo sang các vùng theo đạo Tin Lành ở Bắc Âu, tại đó các nhà khoa học và các triết gia không gặp phải cảnh bị hành hạ tra tấn. Nostradamus cũng đã bị gọi trình diện trước Tòa án dị giáo tại Toulouse năm 1538, do bị khép tội theo dị giáo. Ông bị buộc phải không được tiếp xúc gần gũi với mọi người, và thừa nhận mình chỉ là một kẻ tầm thường, và phải ra đi xa đây đó, tránh dính dáng với các thế lực của Nhà thờ trong khoảng thời gian sáu năm.

1552 – 1570

Bài tứ tuyệt:

Do lệnh của hoàng gia mà viên đại quan hoa tiêu phải rời hạm đội để nhận một cương vị cao hơn. Bảy năm sau người này sẽ buôn lậu, một đội quân man rợ sẽ làm Venice bàng hoàng sợ hãi.

Giải thích:

Một người có thể ứng với bài tứ tuyệt này là Gaspard de Coligny. Ông đã được chỉ định làm đô đốc Hải quân Pháp theo lệnh của Henri II năm 1552 (“đại quan hoa tiêu”). Khi vua bị giết năm 1559 một cách bất ngờ thì ông rời bỏ địa vị, và dính dáng đến sự kiện Calvin (là một giáo chủ theo đạo Tin Lành Pháp thời đó) và mâu thuẫn giữa những người Huguenots (theo đạo Tin Lành Pháp) và những Tín đồ Thiên Chúa giáo, Venice và cư dân ở đó bị “đội quân man rợ” của Sultan Selim II tấn công và đã bị bại trận tại Cyprus năm 1570.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyện 75)

1555(2)

Bài tứ tuyệt:

Ông hoàng bất lực tức giận, bức bối, to tiếng về những cướp bóc hãm

hiếp do những con gà trống và bọn cướp libiques gây ra. Trên đất liền xảy ra rất lớn, trên biển vô vàn là buồm. Một mình nước Ý sẽ đánh đuổi bọn người Xent.

Giải thích:

“Con gà trống” là người Pháp và bọn “libiques” là các đội quân Algeri hợp lực cùng họ tại các chiến trường Elba và các vương quốc xung quanh. “Ông hoàng bất lực” có thể là Cosimo de Medicis, Công tước vùng Florence có nhiệm vụ chỉ huy lực lượng chống lại người Pháp. Nostradamus có nói sai trong dòng thứ tư của bài tứ tuyệt, vì nước Ý không đánh đuổi được người Pháp trong dịp này, tuy họ có bị bại trận tại một nơi khác.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 4)

Bài tứ tuyệt:

Các chiến thuyền và thuyền cỏ Gale bao quanh bảy tàu thuyền khác một trận quyết tử sẽ xảy ra. Người chủ tướng của Madrid sẽ bị một vết thương do tên bắn trúng, hai sẽ trốn chạy được còn năm thì bị kéo lên đất liền.

Giải thích:

Bài thơ này có thể mô tả một sự kiện xảy ra khi Nostradamus còn sống. Mùa đông năm 1555, một hạm đội Tây Ban Nha trong eo biển Manche (Anh) bị bọn hải tặc ở Dieppe tấn công. Chiếc thuyền do đô đốc hải quân Tây Ban Nha chỉ huy đã bị bọn cướp biển nhào lên và bắt giữ, và ông đã bị thương. Bốn thuyền khác của Tây Ban Nha cũng bị chiếm như vậy và toàn bộ được dẫn về Dieppe.

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 26)

1555 – 1557

Bài tứ tuyệt:

Đại công tước vùng Alba sẽ đến với bọn phiến loạn, phản bội lại tổ tiên. Một đại công tước vùng Guise sẽ đánh bại vị công tước vùng Alba đó, bắt giam và một tượng đài được dựng lên.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này rõ ràng nói về Công tước Alba và Công tước vùng Guise, nhưng không chính xác về mặt lịch sử. Công tước vùng Guise không đánh chiếm Alba, nhưng Công tước vùng Alba đúng là có hợp với phía người Pháp trong cuộc chiến chống lại giáo hoàng và Vatican.

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 29)

1557

Bài tứ tuyệt:

Người Pháp và một dân tộc ngoại lai vượt qua núi non sẽ bị giết và cầm

tù. Trong một tháng chẳng thấy ích lợi gì và lại gần vụ thu hoạch nho, các vị huân tước đã thảo ra một thỏa ước.

Giải thích:

Điều này nói về những thỏa ước hòa bình giữa Giáo hoàng và lực lượng Tây Ban Nha trong tháng chín năm 1557 (chữ vendage trong nguyên bản tiếng Pháp có thể có nghĩa vụ thu hoạch nói chung hoặc chính việc thu hoạch nho vào tháng chín). Trong dịp này hoàn toàn không quan tâm tới việc Công tước vùng Guise có những đội quân chiến đấu vì giáo hoàng.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 38)

Bài tứ tuyệt:

Thành phố lớn bị đột kích chiếm lấy bất ngờ vào ban đêm, lính canh không được liên tục, bốn tuần canh của St. Quentin bị giết và các công bị phá tan.

Giải thích:

Thành phố St. Quentin bị chiếm năm 1557, không phải do bị tấn công bất ngờ mà là do đã bị vây hãm suốt 18 ngày. Cuộc tấn công cuối cùng tràn vào thành phố, có lẽ điều ngạc nhiên dường như muốn nói tới trong bài tứ tuyệt này.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 8)

Bài tứ tuyệt:

Thành phố lớn sẽ phó mặc cho binh lính, không bao giờ có lộn xộn gây tử vong lại gần đến thế. Ôi! Một bất hạnh khủng khiếp sẽ tới, trừ một xúc phạm, còn không gì tha thứ được.

Giải thích:

Đây là một mô tả rất chung chung về sự suy sụp của một thành phố lớn trong trận chiến và thấy ở hầu hết các thời kỳ có chiến tranh qua các thế kỷ. Tuy nhiên người giải thích tin rằng Nostradamus nói về sự suy sụp của St. Quenti năm 1557, song nhiều bối cảnh khác cho đến ngày nay cũng thấy chẳng khác chi. Rõ ràng là dân chúng phải hứng chịu hầu như toàn bộ sự tàn sát, chỉ trừ một bộ phận những người cầu kết với bọn xâm lược.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 96)

Bài tứ tuyệt:

Trong rừng Bourlis gần St. Quenti. Những người Flemish trong tu viện sẽ bị đánh chém. Hai người trẻ nhất bị đánh bán sống bán chết, thập tử nhất sinh, những người khác thì bị đối xử tàn ác, còn tốp bảo vệ thì bị chặt nhỏ thành từng mảnh.

Giải thích:

Hôm trước của trận đánh St. Quenti tháng 8 năm 1557, lực lượng Tây Ban Nha đã kiểm soát được tu viện Vermandois, và có lẽ hai sư huynh trẻ là nạn nhân của sự đánh đập nói trên.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 40)

Bài tứ tuyệt:

Gardon đến Nimes, lụt quá cao khiến người ta nghĩ là Deucalion đã chết rồi mà được sống lại. Trong cũi bao la, phần lớn sẽ trốn thoát, và ngọn lửa của nữ thần VeSt.a xuất hiện trong thạch mộ đã bị dập tắt.

Giải thích:

Năm 1557 lũ sông Gardon rất lớn, Nostradamus dự đoán là trận lụt này giống như trận đại hồng thủy mà Zeus (Thượng đế của người Hy Lạp cai quản trần gian) giáng xuống trần gian. Khi đó chỉ có hai người sống sót là Deucalion và vợ ông. Trận lụt kèm theo mưa bão lớn, sau khi nước rút xuống thì nhiều dị vật đã lộ ra. Nhiều lời trong phần cuối của bài tứ tuyệt này tối nghĩa không được rõ lắm.

(Thế kỷ ?, Tứ tuyệt ?)

1558 – 1560

Bài tứ tuyệt:

Người con trai trưởng, một góa phụ, một cuộc hôn nhân bất hạnh không có con cái, hai hòn đảo bất hòa. Trước tuổi 18, một tuổi còn yếu kém của người còn lại, kẻ cả có thấp kém hơn, sẽ được đồng ý.

Giải thích:

Quan hệ giữa Francis II và Mary Stuart (Nữ hoàng Scotland) được mô tả rất chính xác trong bài tứ tuyệt này. Francis là con trưởng của Catherine de Medicis, thành hôn với Mary Stuart thì Francis qua đời. Sự bất hòa có lẽ là nói tới giữa Anh và Scotland, do việc Mary trở về nước gây ra.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 39)

1558 – 1562

Bài tứ tuyệt:

Việc bầu cử thực hiện ở Frankfurt sẽ không hợp pháp. Milan sẽ chống lại. Một người thân của chính ông ta dường như rất mạnh để đuổi ông ta ra khỏi vùng đầm lầy Rhine.

Giải thích:

Lễ đăng quang của Ferdinand I lên ngôi Hoàng đế La Mã thánh thần đã diễn ra ở Milan năm 1559. Sở dĩ như vậy vì người anh của Ferdinand là Charles V đã thoái vị năm 1556, để lại cho con trai là Philip II thừa hưởng phần lớn những gì có giá trị trong vương quốc của mình, mặc dù danh xưng

Hoàng đế được dành cho Ferdinand Philip II cho rằng mình có quyền đòi lại Milan, bài tứ tuyệt này dường như muốn nói lễ đăng quang của Ferdinand là không hợp pháp. Philip đã cố đánh đuổi Ferdinand ra khỏi Milan nhưng bất thành song vẫn tiếp tục mưu đồ chống lại Ferdinand cho đến năm 1562.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 87)

1558 – 1603

Bài tứ tuyệt:

Người phụ nữ bị khước từ sẽ trở lại trị vì, kẻ thù của bà được phát hiện là những kẻ âm mưu. Hơn bao giờ hết, thời bà trị vì là thời kỳ chiến thắng, ba và bảy mươi chắc chắn qua đời.

Giải thích:

Những dòng này mô tả xác đáng đời sống và cách trị vì của Nữ hoàng Elizabeth của nước Anh. Thời Nữ hoàng trị vì coi như thời đại hoàng kim cho đến tận ngày nay. Elizabeth cảm nhận được từ lúc còn nhỏ sự trọng nam khinh nữ của cha là Henry VIII khi ông chỉ quan tâm đến con trai, và việc hành trình mẹ bà là Anne Boleyn năm 1536, khiến cho bà phải cô đơn, không bạn bè thân thích. Thời tuổi trẻ và sắp trưởng thành bà không những sống trong quên lãng mà còn bị những âm mưu, thủ đoạn đe dọa. Nhiều âm mưu có liên quan đến người “chị em họ” Mary Stuart, Nữ hoàng của người Scotland, người có quyền đòi hỏi hợp pháp ngai vàng của nước Anh. Lịch sử khẳng định Elizabeth là một nữ hoàng khôn ngoan và biết cách trị bọn phản loạn, được dân chúng yêu mến. Nước Anh trở thành một cường quốc lớn trên thế giới dưới quyền trị vì của bà, đã tạo ra được các nhà thám hiểm, nhà văn, nghệ sĩ và các nhà khoa học. Bà qua đời ở tuổi 73, năm 1603. Nostradamus có một chút sai lầm ở đây.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 74)

1559

Bài tứ tuyệt:

Một bên muốn có hòa bình và một bên là chiến tranh, chẳng hề có một theo đuổi nào đáng kể. Cảm thấy ái ngại cho người lớn và trẻ em vô tội phải đổ máu xuống đất ở khắp mọi nơi trên nước Pháp.

Giải thích:

Rõ ràng đây là hình ảnh đối chứng giữa hòa bình và chiến tranh có thể là sự đình chiến giữa Pháp và Tây Ban Nha, và những cuộc chiến tranh Tôn giáo ở Pháp sau đó làm cho đất nước bị chia năm xẻ bảy. Khoảng giữa thế kỷ 16, những người Huguenots (Tin Lành Pháp) gia tăng rất nhanh. Chưa kể đến việc những người Thiên Chúa giáo lại bị phân chia thành các dòng cực đoan,

muốn dị giáo phải bị dập tắt, và những người theo lối của Catherine de Medicis có bản chất dễ chấp nhận hơn. Chiến tranh bùng nổ năm 1562 và chỉ kết thúc với Henri vùng Navarre khi ông hoán cải thành Thiên Chúa giáo và có được hòa ước với những người theo đạo Tin Lành trước đây, theo sắc lệnh Nantes.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 52)

1559 – 1589

Bài tứ tuyệt:

Nơi một vị vua chống lại chính mình, một cư dân của Blois sẽ khuất phục được liên minh Mammel, Cordoba và Dalmafions, ảnh hưởng của bảy, một tặng phẩm và bóng ma hoàng tộc.

Giải thích:

Bài này hơi mơ hồ, nhưng đôi nét được một số người có uy tín cho là nói về Henri III, một hậu duệ của triều đình Blois và là người đã khuất phục được Liên minh Thiên Chúa giáo (xin tham khảo thêm ở những chỗ khác). “Ảnh hưởng của bảy” là nói về bảy người con của Catherine de Medicis, còn các địa danh thì dường như không mấy quan trọng và ít liên quan tới sự kiện, đặc biệt là Mammel thì không thể xác định chắc chắn được.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 41)

Bài tứ tuyệt:

Trong năm mà một mắt trị vì nước Pháp, triều đình sẽ rất rối ren. Nhân vật lớn ở Blois sẽ giết chết bạn, vương quốc sẽ theo đường lối ác độc và hai điều ngờ vực.

Giải thích:

Vua Henri II bị thương nguy hiểm đến tính mạng trong một cuộc cưỡi ngựa đấu thương vui với một người bạn. Chẳng may ông bị đâm vào mắt và mười hôm sau thì qua đời sau khi đã tha thứ cho người bạn và cũng là người tấn công mình, tên là Gabriel de Lorges, Bá tước vùng Montgomery. Bài thơ mô tả người con trai của ông và là người kế vị ngai vàng thứ ba là Henri III, người phải chịu trách nhiệm về vụ giết chết Công tước vùng Guise và em trai ông ta là Louis de Guise, Hồng y giáo chủ cùng Lorraine ở Blois. Cả trước lẫn sau sự kiện này vẫn còn mâu thuẫn giữa Liên minh Thiên Chúa giáo và những người ủng hộ đức vua, đó là “hai điều ngờ vực” nói trong bài tứ tuyệt. (xem thêm Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 30 và Tứ tuyệt 51).

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 55)

1560 – 1571

Bài tứ tuyệt:

Máu sẽ không đổ nữa, Venice sẽ nhờ cứu viện. Sau khi đợi trong một thời gian rất lâu thì thành phố đã bỏ ngõ ngay từ khi tiếng kèn trompet đầu tiên vang lên.

Giải thích:

Trong cuộc vây hãm đảo Sip của các lực lượng Thổ Nhĩ Kỳ, người dân Venice hy vọng các lực lượng Cơ đốc giáo sẽ tiếp viện, nhưng chẳng thấy gì. FamaguSt.a, thủ đô của Síp là mục tiêu vây hãm lâu dài, cuối cùng đã phải đầu hàng vào năm 1571.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 1)

1562 – 1569

Bài tứ tuyệt:

Đại quan thừa lại vùng Orléans sẽ bị tử hình bởi một dòng họ có hận thù. Ông không được chết xứng đáng cũng như không phải chết do định mệnh, do chân và tay mà bị bắt cầm tù thảm hại.

Giải thích:

Ở thời Nostradamus chức quan thừa lại vùng Orléans là một địa vị cha truyền con nối của dòng họ Greslot. Năm 1569, Jérôme Greslot bị hành hình do trước đó có chứng cứ phạm tội phản trắc vào năm 1562. Ông đã dàn xếp việc phòng thủ bằng cách cho mở tung các cổng thành. Câu cuối của bài thơ có thể có ý mập mờ về quãng thời gian dài giữa thời điểm phạm tội và thời điểm xét xử, và toàn bộ bài thơ muốn nói chức quan thừa lại không xứng đáng với định mệnh của ông ta.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 66)

1564 – 1574

Bài tứ tuyệt:

Người ấy đấu tranh, có vũ khí, nhưng trong chiến trận, sẽ dành phần thắng từ tay một người quyền cao hơn mình, ban đêm sáu người sẽ mang thương giáo đến giường ngủ của ông ta. Trần trụi không áo giáp, ông bỗng thấy bàng hoàng.

Giải thích:

Những dòng này nói về Gabriel de Lorges, Bá tước vùng Montgomery, vô tình đã giết chết bạn là chúa thượng của mình Henri II, trong một cuộc cưỡi ngựa đấu thương. Nhà vua đã tha thứ cho Montgomery trước khi qua đời, nhưng Catherine de Medicis lại muốn vị Bá tước kia phải trả nợ cho việc làm đó bằng chính sự sống của mình. Bá tước phải lánh sang Anh và gia nhập sự nghiệp Tin Lành giáo. Mười năm sau ông trở về Pháp lãnh đạo các lực lượng Tin Lành nổi dậy. Lúc đầu ông giành được nhiều thắng lợi nhưng cuối

cùng phải đầu hàng Thống chế de Mantignon ở Domfront, và phải được đảm bảo an toàn, nhưng Catherine de Medicis đã phái sáu ngự lâm đến bắt ông vào đêm 27 tháng 5 năm 1574, đưa đi hành hình.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 30)

1565

Bài tứ tuyệt:

Từ phương Đông sẽ đến trung tâm châu Phi gây rắc rối cho Hadrie (hoặc Venice) và những người kế vị Romulus. Đi cùng là bộ lạc Libi; Malta và các đảo kế cận sẽ là những nơi không người.

Giải thích:

Nửa sau của bài tứ tuyệt này rất có thể nói về cuộc bao vây Malta năm 1565, song việc này còn phụ thuộc “bộ lạc”, được hiểu là “hạm đội” (nguyên bản tiếng Pháp dùng chữ classe). Trong sự kiện này, hạm đội “Libi” là hải quân Thổ Nhĩ Kỳ, ở Địa Trung Hải. Phần đầu của bài tứ tuyệt hoặc nói về Henri IV (Hadrie) với sự bối rối từ phương Đông là Công tước vùng Parma, hoặc, nếu coi Hadrie là Adrie và dịch ra là Venice thì ý nghĩa lại thay đổi đột ngột. Như vậy thì có thể nói vai trò của Hoàng đế Haile Selassie của Ethiopia.

Năm 1936 ông bị người Ý đánh đuổi khỏi đất nước. Trong Thế chiến II, ông đã chiếm lại được Ethiopia và giúp đồng minh đánh bại quân phát xít tại Ý, những người tự gọi mình là những “người kế vị Romulus”. (Xem thêm Thế kỷ I, Tứ tuyệt 8).

(Thế kỷ I, Tứ tuyệt 9)

1567

Bài tứ tuyệt:

Những bức thư được tìm thấy trong các hộp báu vật của Nữ hoàng. Không có chữ ký và tên của tác giả. Bằng những thủ đoạn, các đề xuất sẽ được giấu kín, nên chẳng biết ai là người tình.

Giải thích:

Tư liệu là những “bức thư trong hộp” của Mary, Nữ hoàng Scotland, được truyền tụng là có liên quan đến việc ám sát người chồng thứ hai của bà là Đại quan Darnley, chết năm 1567. Chúng được dùng làm vật chứng tại phiên tòa do Bá tước vùng Morton chủ trì tại London và York. Giá trị của những bức thư này còn có những điểm nghi ngờ, và chúng đã thất lạc vào năm 1584.

Chương 2

1568

Bài tứ tuyệt:

Khi nữ hoàng thấy mình bị đánh bại thì sẽ bộc lộ nét can đảm nam tính mạnh mẽ của mình. Một mình trên lưng ngựa nàng đã vượt qua sông. Bị đuổi bắt bằng guơm giáo, nàng sẽ xúc phạm lòng tin của mình.

Giải thích:

Tháng 5 năm 1568 Mary, Nữ hoàng của người Scotland buộc phải lánh sang Anh sau khi bị đánh bại lần thứ hai bởi các lực lượng của Bá tước Murray tại Carberry Hill. Hành trang duy nhất của bà trong cuộc chạy trốn nhọc nhằn này là quần áo mang theo người. Bà vượt sông Tweed trên một chiếc thuyền, rồi tiếp tục đi về phía nam. Vụ bê bối giữa Mary với Bá tước Bothwell, sát thủ tình nghi của chồng bà là Đại quan Darnley, và việc bà tái giá với Bothwell làm bất bình những đạo hữu Thiên Chúa giáo của bà và người Scotland nói chung. Với tính cách của bà, Mary đã nghiêm túc thấy được lòng kiên trì và sự trung thành của những người ủng hộ và thần dân của bà.

(Thế kỷ I, Tứ tuyệt 86)

Bài tứ tuyệt:

Khi những người của Hainault, Ghent và Brussels thấy cuộc vây hãm trước Langres thì sau lưng họ sẽ có các cuộc chiến khủng khiếp, vết thương trước đó tệ hại hơn kẻ thù của họ.

Giải thích:

Bài này nói về cuộc vây hãm thành Langres trong các cuộc chiến Hapsburg. Tuy nhiên không biết rõ là “vết thương trước đó” ám chỉ cuộc đụng độ nào.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 50)

1569 VỀ SAU

Bài tứ tuyệt:

Mâu thuẫn giữa họ ngày một gia tăng. Những người ở nơi thôn dã sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Đô thị và thành phố sẽ có những tranh luận mạnh mẽ, Carcassone và Narbonne sẽ chứng tỏ trái tim họ.

Giải thích:

Đây là tiên đoán về mâu thuẫn ảnh hưởng đến miền Nam nước Pháp trên 30 năm, từ 1562 đến 1598. mâu thuẫn này liên quan tới những người Thiên Chúa giáo và người Huguenots (Tin Lành Pháp), trong xung đột này thì thị trấn Carcassone ủng hộ người Thiên Chúa giáo, nhưng người Huguenot đã chiếm được một phần thị trấn đó. Thường trong các cuộc xung đột này, giữa các gia đình quý tộc có những lập trường tôn giáo riêng, xảy ra một cuộc đấu

tranh dành phần hơn. Cuối cùng thì Henri được lên ngôi báu chỉ với điều kiện phải hoán cải tôn giáo, từ đạo Tin Lành sang Thiên Chúa giáo.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 5)

1569

Bài tứ tuyệt:

Người lưng gù sẽ được hội đồng bầu lên, một quái vật khủng khiếp chưa hề được thấy trên trái đất. Một phát đạn cố ý sẽ xuyên qua mắt ông ta, kẻ phản bội nhà vua được đón nhận như một người trung thực.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này được coi là nói về Công tước lưng gù Louis de Condé, người được hội đồng Huguenot bầu làm thủ lĩnh năm 1560. Thay vì công khai thề trung thành với đức vua Charles IX năm 1560 và 1562 thì ông ta lại ngấm ngầm âm mưu chống lại vua. Tháng ba năm 1569, Condé đã bị bắt làm tù nhân trong chiến trận Jarnac và bị bắn vào đầu, một hình phạt cho kẻ phản bội.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 4)

1571

Bài tứ tuyệt:

Ở hải cảng bạo chúa Selim sẽ bị đề mặc cho chết, nhưng không phục hồi được tự do. Cuộc chiến mới lại bắt đầu để báo thù và do hồi hận. Một quý bà được tôn vinh do có ảnh hưởng gây sợ hãi.

Giải thích:

Người Thổ Nhĩ Kỳ bị bại trận trước những lực lượng Cơ đốc giáo tại chiến trường Lepanto tháng 10 năm 1571, dù Sultan Selim II không bị giết chết, nhưng người chỉ huy hải quân của ông ta là AliPasha thì bị chết. Kết cục là quân Thổ phải ngừng xâm chiếm, nhưng phải nhiều trăm năm sau mới có được tự do khỏi ảnh hưởng của Ottoman. Giáo hoàng viết sắc chỉ nói rằng có được chiến thắng là do ảnh hưởng của Đức mẹ đồng trinh Mary.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 94)

Bài tứ tuyệt:

Râu đen xoắn tít do đựng độ sẽ chiếm lấy đất nước đó một cách tàn ác và tự mãn. Chiren vĩ đại sẽ giải phóng tất cả những người bị cầm tù dưới lá cờ của Seline.

Giải thích:

Trong trận chiến Lepanto năm 1571, Don John của Áo là chỉ huy các lực lượng Cơ đốc giáo đã đánh bại quân sĩ Thổ. Chiren là từ “đảo tự” của Henric nói về Henri III, đã trở thành vua nước Pháp năm 1574. Cuộc chiến này đã

giải phóng nhiều người tù binh Cơ đốc giáo, bị bắt làm thuộc hạ dưới tàu thuyền của hạm đội Thổ.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 79)

Bài tứ tuyệt:

Từ Barcelona, từ Genoa và Venice, từ Sicily gần Monaco, hợp sức chống lại hạm thuyền man rợ, bọn người man rợ này bị đánh lùi tới tận Tunis.

Giải thích:

Chiến trận Lepanto rất ứng nghiệm bài tứ tuyệt này. Bọn Thổ bị liên minh của lực lượng giáo hoàng, Venice và Tây Ban Nha đánh bại. Hạm đội của Thổ gồm cả các tàu thuyền của đồng minh Algé-ri. Cuối cùng hai năm sau Tunis cũng bị đánh chiếm.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 42)

1572

Bài tứ tuyệt:

Ông vua dã man tàn bạo sẽ thử bàn tay đẫm máu của mình bằng súng đạn, gươm giáo và cung tên. Toàn thể dân chúng sẽ sợ hãi khi nhìn thấy những con người vĩ đại bị treo cổ hoặc bị treo ngược chân lên.

Giải thích:

Vị “vua dã man” nói tới trong những dòng thơ này thường được cho là Charles IX của Pháp, nổi tiếng là khát máu trên bãi săn, khi lệnh cho chặt đầu các con vật. Người dân thấy ghê sợ cuộc thảm sát nhiều người Tin Lành Pháp (24 tháng 8 năm 1572) vào ngày Thánh Bartholomew. Catherine de Medicis báo động về sự gia tăng ảnh hưởng của những người Huguenot Tin Lành với Charles, con trai bà, xúi bẩy người con trai thứ ba của bà là Henri (về sau là Henri III), trong vụ thảm sát, trùng hợp với thời gian lễ thành hôn của con gái bà là Margaret vùng Valois với Henri vùng Navarre (sau là Henri IX). Lãnh tụ Huguenot, đô đốc Coligny, một trong những người đầu tiên đề cho đám đông hỗn loạn làm cho chết. Ông bị treo ngược chân lên để cho người dân đánh đập vào người. Việc này chỉ xảy ra vài năm sau khi Nostradamus qua đời.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 47)

1572 -1584

Bài tứ tuyệt:

Hành động gây tai họa lớn đi lòng vòng, danh xưng của người thứ 7 sẽ là của người thứ 5. Với người thứ ba, một người hiếu chiến, ngoại lai, vĩ đại hơn nhiều, chòm sao Bạch dương sẽ không gìn giữ Paris và Aix.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này nói về 7 đứa con của Catherine de Medicis, nhất là Henri III, người con trai thứ ba và là con thứ 5, trở thành vị vua Valois thứ 7 và cuối cùng của nước Pháp. Đụng độ lớn nổ ra từ những năm 1560 về sau, giữa những người Thiên Chúa giáo và người Tin Lành. Catherine de Medicis, với tư cách nhiếp chính thì bênh vực tư tưởng ôn hòa, cho tôn giáo những quyền tự do nhất định, nhưng nhóm bè phái Thiên Chúa giáo cực đoan hơn lại muốn phải diệt cho bằng hết giáo phái Tin Lành. Đã xảy ra các cuộc thảm sát người Tin Lành, nhất là năm 1572, có trên 3.000 người bị chết vào ngày Thánh Bartholomew (“hành động gây tai họa lớn”). Điều này gây ra những tác hại nghiêm trọng đối với Henri III, người không ủng hộ những người Thiên Chúa giáo thích dùng sức mạnh, và cũng không bênh vực gì những người Tin Lành. Ông bị tôn đồ Jacques Clément sát hại năm 1589 (xem Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 97). Con gái của Catherine, Margeret de Valois thành hôn với Henri, người theo đạo Tin Lành, Tiểu vương vùng Navarre (“người hiếu chiến, ngoại lai vĩ đại hơn”). Ông trở thành người kế vị ngai vàng nước Pháp (là Henri IV). Trong tháng Ba và tháng Tư (thuộc cung Bạch dương), ông bắt đầu bao vây Paris và cuối cùng được nước Pháp chấp nhận. Ông tiến hành các cuộc chiến tranh tôn giáo tới cùng và tự mình, cũng như theo sắc chỉ Nantes, trở thành một người Thiên Chúa giáo. (Các số III và IV cộng lại cho số 7 nói trong tứ tuyệt).

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 88)

Bài tứ tuyệt:

Ở những nơi thờ cúng thiêng liêng sẽ xảy ra những vụ bê bối lớn, và sẽ được coi là những vinh dự và đáng được ca ngợi. Người ta khắc hình một người lên vàng, bạc, huy chương, kết thúc sẽ là những đau khổ rất lạ thường.

Giải thích:

Người Huguenot (Tin Lành Pháp), Henri vùng Navarre là thủ lĩnh của những người Tin Lành Pháp, và Nostradamus, một người Thiên Chúa giáo cuồng tín rất căm ghét ông. Là vua Navarre, ông ta có tiền và huy chương dập hình cái đầu của chính ông, và tiền này được dùng ở các nhà thờ (“các vụ bê bối lớn” được coi là “đáng ca ngợi”). Những “đau khổ lạ lùng” vào lúc kết thúc có thể là cuộc thảm sát 3.000 người Tin Lành trong ngày Thánh Bartholomew năm 1572 tại Paris. Henri trở thành người kế vị (về sau là Henri IV) năm 1584 và chấp nhận đức tinh Thiên Chúa giáo và công bố Sắc chỉ Nantes cho những người Tin Lành được quyền tự do tôn giáo. Việc này mang lại hòa bình trong một thời gian ngắn.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 9)

1573

Bài tứ tuyệt:

Bệnh dịch bao quanh Capellades, nạn đói khác sẽ xảy đến Sagunto. Đứa con hoang có tinh thần hiệp sĩ của người chồng tốt bụng sẽ gây nên một chuyện lớn cho Tunis làm ông bối rối.

Giải thích:

Bài này ám chỉ việc Don John của Áo chiến lại Tunis năm 1573. Ông là con trai bất hợp pháp của Charles V và coi thành phố đó là của Philip II thuộc Tây Ban Nha, người anh em cùng cha khác mẹ với mình. Ở đó thường xảy ra bệnh dịch theo chu kỳ và tác hại của bệnh là không thể ăn được.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 50)

1574 – 1584

Bài tứ tuyệt:

Hai anh em trong hoàng tộc sẽ tiến hành một cuộc chiến dữ dội chống lại nhau, chỉ tử tới mức mỗi người phải chiếm cứ các nơi để phòng thủ cho vững chắc. Vương quốc và cuộc sống sẽ có liên quan tới cuộc tranh chấp lớn giữa họ với nhau.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này mô tả một quan hệ và bối cảnh giữa Henri III của Pháp và người anh em Francois, Công tước vùng Alencon (sau là Công tước vùng Anjou) trong các năm 1574 – 1584. Francois cầm đầu những người Huguenot trong khi Henri lại liên minh với những người Thiên Chúa giáo, Francois cầu hôn với Elizabeth I của Anh nhưng bị từ chối. Francois qua đời năm 1584, Henri vùng Navarre kế tục Henri III.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 98)

1575 – 1589

Bài tứ tuyệt:

Bảy chi sẽ rút lại còn ba, những người lớn tuổi hơn bị chết bất ngờ, hai trong số họ sẽ có ý định ám hại lẫn nhau, những kẻ âm mưu sẽ chết khi đang ngủ.

Giải thích:

Đây là bài mô tả chính xác về những con của Catherine de Medicis (“bảy chi”). Năm 1575 chỉ có ba trong số họ còn sống là Henri III, Francois, Công tước vùng Anlecon, và Margaret de Valois, vợ của Henri de Navarre. Hai người anh em còn lại là những kinh địch và âm mưu chống lại nhau. Henri III ra lệnh ám sát những người anh em dòng Guise. Francois liên minh với dòng họ Ggise với hy vọng hạ bệ anh mình khỏi ngai vàng, cho nên cả hai đều bị

“thu hút vào cảnh anh em giết lẫn nhau”. Francois và Margaret chết trên đường (Margaret chết năm 1615), nhưng Henri III thì bị tôn đồ Jacques Clément ám hại chết.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 11)

1577

Bài tứ tuyệt:

Vì sự khoái lạc trong một sắc lệnh đầy tính nhục dục, thuốc độc sẽ được trộn lẫn với pháp luật, Sao Kim sẽ còn đức hạnh tới mức các thứ làm giảm tinh khiết của Mặt trời sẽ bị che lấp đi.

Giải thích:

Trong bài tứ tuyệt này, Nostradamus tiên đoán việc công bố sắc lệnh Poitiers năm 1577, mười năm sau khi ông qua đời. Sắc lệnh này cho phép những người thuộc giáo phái Calvin (gọi là những người Calvinist) tự do thờ cúng và nói lỏng việc cấm giới tăng lữ không được lấy vợ. Nostradamus phản đối mạnh mẽ điều này và cho rằng nó khuyến khích đồi bại. Triều đình của Henri I chắc chắn để lại tiếng xấu khi được cho phép tự do tình dục bừa bãi và những hành động ngông cuồng. Bản thân nhà vua là một người đồng tính luyến ái, khiến có những thần dân nói những lời mỉa mai, cũng như đối với việc ông học đòi về phù thủy và ma thuật.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 72)

1580

Bài tứ tuyệt:

Người ấy sẽ có nhiều vinh dự và được đón tiếp khi vào nước Bỉ thuộc Pháp, một thời gian ngắn sau sẽ phạm nhiều hành động thô lỗ và cái tinh túy hiếu chiến sẽ bị chống lại.

Giải thích:

Francois, Công tước của Alencon, được Henri III, vua pháp là anh phái đi Hà Lan làm toàn quyền, điều này rất phù hợp với lòng dân. Họ thỉnh cầu Francois bảo vệ họ, và ông được đón tiếp trọng thể. Hình như ông ta bị sự giàu có và kỳ vĩ của thành phố Antwerp cám dỗ và đã dùng sức mạnh đánh chiếm thành phố đó. Ông bị dân của thành phố này đánh bại hoàn toàn, giết chết nhiều binh lính. Với hành động ích kỷ và thiếu khôn ngoan này ông mất hết tín nhiệm và không được dân chúng tin cậy nữa.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 72)

1580

Bài tứ tuyệt:

Người ấy sẽ có nhiều vinh dự và được đón tiếp khi vào nước Bỉ thuộc

Pháp, một thời gian ngắn sau sẽ phạm nhiều hành động thô lỗ và cái tinh túy hiếu chiến sẽ bị chống lại.

Giải thích:

Francois, Công tước của Alencon, được Henri III, vua Pháp là anh phái đi Hà Lan làm toàn quyền, điều này rất phù hợp với lòng dân. Họ thỉnh cầu Francois bảo vệ họ, và ông được đón tiếp trọng thể. Hình như ông ta bị sự giàu có và kỳ vĩ của thành phố Antwerp cám dỗ và đã dùng sức mạnh đánh chiếm thành phố đó. Ông bị dân của thành phố này đánh bại hoàn toàn, giết chết nhiều binh lính. Với hành động ích kỷ và thiếu khôn ngoan này ông mất hết tín nhiệm và không được dân chúng tin cậy nữa.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 83)

Bài tứ tuyệt:

Tin tức báo có tổn thất lớn, làm doanh trại kinh ngạc. Các băng nhóm hợp nhất lại chống những người tham gia nổi dậy, hai phalanx(1) sẽ bỏ đại quân.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này thường được coi là nói về sự kiện tác động tới quân đội của Công tước vùng Parma năm 1580. Binh lính hốt hoảng vì có một tin đồn lan tới là ở một nơi khác đã bị đại bại. Có nhầm lẫn lớn nói rằng quân Hà Lan đang chiến đấu với họ đã kiểm soát lại được Antwerp. Hai phalanx quân lính (hai lần 800, vị chi là 1.600) nổi dậy và chống lại đồng bào họ.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 13)

1584

Bài tứ tuyệt:

Nhà ở Lorraine sẽ dành chỗ cho Vendôme, cao đặt xuống thấp, thấp đặt lên cao, con trai của Harion sẽ được bầu lên ở La Mã và hai đại quân sẽ bị coi là có sai trái

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này rất phù hợp với sự thăng tiến của Henri IV, Công tước vùng Vendôme, còn được biết tới là Henri de Navarre. Vào khoảng những năm 1560, các cuộc chiến tôn giáo ở Pháp bùng nổ với những hành động man rợ giữa những người Thiên Chúa giáo và những người Huguenot (tên gọi những người Tin Lành Pháp) với nhau. Năm 1572, khoảng 3.000 người Huguenot bị giết ở Paris, và năm 1599 vua Pháp bị những người Thiên Chúa giáo cực đoan lật đổ. Những người Thiên Chúa giáo ôn hòa hơn thì do Catherine de Medicis lãnh đạo. Năm 1584, người Huguenot có tên Henri là người kế vị ngai vàng. Ông có thể chấm dứt chiến tranh bằng cách trở thành một người Thiên Chúa giáo và do đó được chấp nhận theo quan điểm của La

Mã (“... sẽ được bầu ở La Mã”). Ông có thỏa ước với những người ở Tin Lành trước đây ủng hộ ông (trong Sắc lệnh Nanter) để cho họ được tự do thờ cúng ở rất nhiều nơi trong nước. Hai đại quan bị coi là “có sai trái” (có bản dịch là “rất bối rối” hoặc “sẽ không xuất hiện”) là Công tước vùng Guise và Công tước vùng Mayenne.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 18)

Bài tứ tuyệt:

Ảnh hưởng trị vì của Navarre là không có thật, nó làm cho cuộc sống có một tương lai lộn xộn phi pháp. Không chắc có được phép của Cambrai, vua Orleans sẽ cho một bức tường hợp pháp.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này dường như cũng nói về Henri de Navarre, người trở thành kế vị ngai vàng Pháp năm 1584. Bốn chữ “ảnh hưởng trị vì” có thể nói về việc ông không thu tóm được toàn bộ nước Pháp vì có thể có nhiều vùng lớn và một số thành phố được phòng thủ vững vàng của những người Huguenot muốn làm gì thì làm, ngoài tầm kiểm sát của triều đình. Henri sống một cuộc sống đặc biệt, với nhiều tình nhân, kể cả phu nhân của Toàn quyền vùng Cambrai. Coi như để bù đắp, Henri đã cho gia đình quyền sở hữu cha truyền con nối đối với thị trấn đó.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 45)

1585 – 1589

Bài tứ tuyệt:

Khi chủ soái của perouse không dám liều bỏ quần áo ngoài trời trừ những thứ mặc bên trong thì bảy nhà quý tộc sẽ bị bắt, người cha và con trai mình sẽ bị chết do bị đâm vào cổ.

Giải thích:

“Chủ soái của Perouse” là giáo hoàng, trong bài tứ tuyệt này nói về Giáo hoàng Sextus V. Ông bị rút phép thông công Henri vùng Navarre năm 1585 và thấy mình phải đối diện với cùng việc đó đối với Henri III. (Thụy Điển và Anh đã có những mối liên kết bị tan vỡ với Nhà thờ La Mã lần lượt vào các năm 1527 và 1530, dẫn tới tổn thất đáng kể về thu nhập cho nhà thờ). Do Giáo hoàng không “dám liều bỏ quần áo ngoài để lộ ra trời trừ”, những năm 1589 ông thấy mình không còn lựa chọn nào khác. “Bảy nhà quý tộc” là gia đình của Catherine de Medicis. Chồng của Catherine và là cha của bảy người con, Henri II của Pháp bị giết do một vết đâm vào họng. Con trai ông, Henri III bị giết năm 1589 do tôn đồ Jacques Clément, song vết đâm là vào bụng chứ không phải vòng họng (xem Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 97)

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 67)

1588

Bài tứ tuyệt:

Nhà vua sẽ ăn năn quá muộn màng là đã không trừ khử địch thủ của mình. Nhưng ông sẽ sớm đồng ý một việc lớn hơn nhiều khiến cả dòng dõi của ông đều sẽ chết.

Giải thích:

Bài này có thể nói về Henri III và nỗi ám ảnh về việc ông đã thanh toán gia đình Guise khỏi nền chính trị Pháp. Ông đã lệnh ám sát Công tước vùng Guise và em trai ông ta là Louis vào tháng 12 năm 1588, nhưng người em trai thứ ba là Công tước vùng Mayenne thì cho sống. Thực tế ông này là người có mưu đồ, và cuối cùng Henri buộc phải hành động tiếp với việc đó.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 37)

Bài tứ tuyệt:

Nhà vua bối rối về câu trả lời của một phụ nữ. Các Sứ thần sẽ coi thường mạng sống của mình. Người anh lớn hơn sẽ hai lần giả bộ. Hai người sẽ chết do bị tức giận, ghen ghét.

Giải thích:

Bài này nói về vụ giết chết Công tước vùng Guise và Louis em trai ông, Hồng y giáo chủ vùng Lorraine, ngay trước Giáng sinh năm 1588. Việc này được thực hiện theo lệnh của vua Henri III bởi ông sợ quyền lực chính trị do Công tước và gia đình mạnh thế của ông cai quản. Mẹ của vua là Catherine de Medicis vô cùng tức giận người con trai của mình về những vụ giết người này. Người em trai còn sống sót là Công tước vùng Mayenne có trong tay một lực lượng hùng mạnh ở Pháp với cương vị trung tướng và lãnh tụ của Liên minh Thiên Chúa giáo (“hai lần giả bộ” nói trong bài tứ tuyệt).

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 85)

Bài tứ tuyệt:

Chính quyền của dân thành phố lớn không đồng ý với sự áp bức quá quắt. Nhà vua được triệu tới để rời thành phố, thang áp vào tường, thành phố sẽ ân hận.

Giải thích:

Ngày 12 tháng 5 năm 1588, Liên minh Thiên Chúa giáo nhân danh dân chúng, nắm quyền ở Paris. Tiếp đó là Journée des Barricades(2), dân chúng buộc vua Henri III và những người ủng hộ phải lánh xa thành phố. Phản ứng lại của Henri là hợp lực cùng Henri de Navarre, người đã thành hôn với em gái Henri III là Margaret de Valois. Họ tập trung ở St. Cloud và âm mưu

cùng nhau chiếm lại Paris. Trước khi kế hoạch này sắp được thực hiện thì vua Henri bị tôn đồ Jacques Clément ám sát.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 50)

Bài tứ tuyệt:

Paris âm mưu thực hiện một vụ ám sát lớn. Blois sẽ là nơi thực hiện hoàn tất việc này. Dân Orléans muốn có lại lãnh tụ của họ: Angers, Troyes và Langres sẽ mắc phải tội nhẹ chống lại họ.

Giải thích:

Những dòng này nói về việc ám sát Henri, Công tước vùng Guise và Louis em trai ông, Hồng y giáo chủ vùng Lorraine, bị giết vào tháng 12 năm 1588 theo lệnh của vua Henri III. Henri III từ lâu đã là địch thủ của Công tước đầy quyền lực này vì chính vị Công tước đó cũng có tham vọng chiếm ngôi vua nước Pháp. Mâu thuẫn này là do tranh quyền lãnh đạo Liên minh Thiên Chúa giáo do Công tước thành lập năm 1568, trong khi nhà vua lại tìm cách nắm quyền kiểm soát. Henri sợ Công tước mạnh dần lên và sẽ lệnh ám sát ông do một người hộ vệ của hoàng gia thực hiện. Ngày hôm sau, 24 tháng 12, Hồng y giáo chủ cũng bị chung số phận, và cả hai người đều bị sát hại tại Blois. Ngay sau những sự kiện này, người dân Orléans bất bình nổi dậy, lật đổ toàn quyền Balzac d'Entragues. Thay thế ông này là thành viên đầy quyền lực của Liên minh Thiên Chúa giáo, một người trung thành với vị Công tước bị sát hại. Nostradamus nói không đúng trong dòng cuối của bài tứ tuyệt này vì Angers và Langres là những người ủng hộ Liên minh, trong khi Troyes đã thề không theo bên nào cả. Năm sau, 1589, chính Henri III bị tôn đồ Jacques Clément ám sát tại St. Cloud (xem thêm thế kỷ 1, Tứ tuyệt 85).

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 51)

1589

Bài tứ tuyệt:

Điều mà lửa đạn hoặc vũ khí không thể làm được thì một cái lưỡi dẻo quẹo sẽ thực hiện được trong hội đồng. Khi ngủ, trong giấc mơ nhà vua sẽ thấy được kẻ thù, không phải nơi chiến trận hoặc nơi máu đổ.

Giải thích:

Bài này ám chỉ việc một tôn đồ có tên Jacques Clément sát hại vua Henri III của Pháp năm 1589. Nhà vua có linh cảm cái chết của mình ba ngày trước khi sự cố xảy ra khi ông mơ thấy áo bào và y phục của mình bị những tôn đồ và quân chúng dẫm nát. Tôn đồ Jacques Clément tiến gần lại chỗ nhà vua tại cuộc họp hội đồng ở St. Cloud. Người này nói rằng mình là người mang tới vua một bức thư mật, rồi hơi cúi xuống như thể nói về nội dung bức thư đó,

và đâm vào bụng nhà vua. Henri không bị chết ngay nhưng qua đời vào ngày hôm sau.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 97)

1589 – 1954 xem 1939/40

1590

Bài tứ tuyệt:

Đã bao nhiêu lần người đã bị bắt, ôi thành phố của Mặt trời? Thay đổi luật pháp man rợ và hão huyền. Một đại hoạ đang đến với người. Người sẽ là chư hầu. Hadrie vĩ đại sẽ phục hồi huyết mạch của người.

Giải thích:

Nhiều điều trong bài tứ tuyệt này phụ thuộc vào việc dịch một hoặc hai từ. Một cách hiểu “thành phố của Mặt trời” là nói về Paris đang bị những lực lượng của Henri IV bao vây trước khi ông ta tiến vào năm 1590. Luật pháp “man rợ” có thể là luật pháp của nhóm nổi dậy đã chiếm được Paris. Việc vây hãm Paris kéo dài trong sáu tháng. Nếu Hadrie, hiểu là Henri, thì dòng suối có lẽ nói về hành động của Henri chuyển thực phẩm cho dân Paris đang bị đói. Văn cảnh sẽ thay đổi với những nghĩa khác. “Thành phố của Mặt trời” có thể là một thành phố cổ ở Syria, và nếu Hadrie được đọc là Adrie thì dòng cuối cùng sẽ nói về Venice (xem thêm Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 9).

1594

Bài tứ tuyệt:

Trong mỗi bất hoà có một người vĩ đại mà chẳng mấy giá trị, gặp bế tắc cuối cùng ông ta đã có một hành động gây bàng hoàng. Trong khi Hadrie thấy điều gì là cần, trong đại tiệc ông ta đã đâm những kẻ tự kiêu.

Giải thích:

Ở Pháp năm 1594, Liên minh Thiên Chúa giáo ngày càng đe dọa các hoạt động của Nghị viện Nhân dân và làm họ sợ mất quyền kiểm soát. Công tước vùng Mayenne, người em trai sống sót của dòng họ Guise đầy quyền lực (xem Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 85), mời tất cả các lãnh tụ của Liên minh đến dự đại tiệc. Theo lệnh của Công tước tất cả những người này đều bị sát hại chết trong khi đang tiệc tùng vui vẻ. Công tước này là người đứng đầu Liên minh Thiên Chúa và là người nhòm ngó ngôi báu của nước Pháp, hy vọng bằng hành động này địa vị của mình sẽ thăng tiến. Tuy nhiên Henri IV (Hadrie) thấy rằng, để cứu vãn tình thế và quy tụ được nhân dân sau lưng mình, thì ông phải hoán cải theo đức tin Thiên Chúa giáo.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 55)

Bài tứ tuyệt:

Ông ấy sẽ thừa kế vương quốc của Navarre. Khi Sicily và Naples hợp nhau lại, ông ta sẽ hợp Bigorre và Landes bởi Foix và Oloron, từ một người liên minh rất chặt chẽ với Tây Ban Nha.

Giải thích:

Những dòng này nói về Henri, Công tước vùng Navarre, sau trở thành vua Henri IV của nước Pháp năm 1594. Người “liên minh chặt chẽ với Tây Ban Nha” có thể là Elizabeth, vợ của Philip của Tây Ban Nha, con gái của Henri II của Pháp và chính là em họ của Navarre.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 25)

1596

Bài tứ tuyệt:

Từ Barcelona một đội quân hùng hậu đến bằng đường biển, toàn Marseilles run lên vì sợ hãi. Các đảo bị đánh chiếm, biển bao quanh không lối thoát, tên phản bội sẽ bơi trên mặt đất.

Giải thích:

Ngày 17 tháng 2 năm 1596, vua Tây Ban Nha Philip II cho tàu thuyền bao vây Marseilles. Chúng được lệnh tiến gần tới cảng và thả neo gần đó rồi chiếm lấy các đảo của Chateau d'If và Ratonneau. Marseilles tiếp tục chống lại cuộc tấn công, nhưng tên phản bội Charles de Caseau âm mưu giao Marseilles cho kẻ thù. Âm mưu của hắn bị bại lộ và lưỡi kiếm của một sát thủ đã kết liễu đời hắn. Phôi hắn đầy máu nên bị ngập mà chết. Nostradamus có thể nghĩ tới sự việc này nên đã viết là “tên phản bội bơi trên mặt đất”.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 88)

Bài tứ tuyệt:

Kho báu được giấu phía dưới hồ, trong bảy tháng và quân đội của ông ta bị chung hững. Người Tây Ban Nha sẽ bị hư hỏng bởi những người ở Alba do chậm khởi chiến, thua trận.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này được coi là nói về cuộc tấn công lên 40 thuyền buồm galêon của Tây Ban Nha (dùng ở thế kỷ 15 -17) chất đầy vàng và báu vật, trong vịnh Cadiz năm 1596. Cuộc tấn công được thực hiện bởi hải quân Anh, chỉ huy bởi các Bá tước vùng Essex và Howard và Sir Walter Raleigh. Các tàu thuyền Tây Ban Nha từ chuyến đi đến Nam Mỹ trong 7 tháng trở về, và thả neo ở Vịnh Cadiz (“hồ” từ gaddir mà Cadiz là một từ phái sinh, có nghĩa “một khoảng không khép kín”. Vào vịnh bằng một eo nước hẹp nên người Tây Ban Nha nghĩ là được an toàn, mặc dầu họ đã sớm thấy hạm đội Anh trên biển cả. Cho nên cuộc tấn công là điều đáng ngạc nhiên, và người Tây

Ban Nha nghĩ là được an toàn, mặc dầu họ đã sớm thấy hạm đội Anh trên biển cả. Cho nên cuộc tấn công là điều gây ngạc nhiên, và người Tây Ban Nha thà đánh đắm tàu còn hơn để báu vật rơi vào tay người Anh. Khi Nostradamus viết tứ tuyệt này thì Anh và Tây Ban Nha đã liên minh với nhau vì con gái của Henri VIII Mary Tudor là vợ của vua Tây Ban Nha, Philip II.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 94)

1599 -1658

Bài tứ tuyệt:

Một tên đồ tể hơn là một ông vua Anh đã được sinh ra trong cảnh tối tăm, nhưng dùng sức lực hắc sẽ chiếm được một đế quốc. Một kẻ hèn nhát, không đức tin, không phép tắc luật lệ, hắc sẽ cướp đoạt đất nước. Thời của hắc đang đến gần khiến tôi phải thở dài.

Giải thích:

Trong bài này, Nostradamus nói về đời sống và các thời kỳ của Oliver Cromwell, người đã được sinh ra 30 năm sau chính cái chết của ông. Nostradamus rất ghét Cromwell, một người có nguồn gốc tầm thường, là một người Tin Lành, một tội đồ dị giáo “không có đức tin”, ở mức độ nhất định được coi là một tiên tri Thiên Chúa giáo cuồng tín. Cromwell được gọi là một “Tên đồ tể” vì trong Nội chiến Anh có nhiều cảnh giết chóc, kể cả những dân thường. (Xem Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 60)

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 76)

1599 -1658 HOẶC 1769 -1821

Bài tứ tuyệt:

Từ một chiến binh thường ông ta sẽ có cả một đế quốc, từ một chiếc áo ngắn ông ta sẽ có một chiếc áo thụng. Can đảm trong binh nghiệp, không một người đàn ông nào tồi hơn hắc tới nhà thờ, hắc sẽ quấy rầy các tu sĩ như nước cứ thấm dầm bọt biển.

Giải thích:

Bài này rất ứng với đời sống và sự nghiệp của Oliver Cromwell hoặc Napoléon Bonaparte, cả hai đều gây cho Nhà thờ những vấn đề rất lôi thôi.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 57)

1601

Bài tứ tuyệt:

Mắt của Ravenna có tầm quá hạn hẹp, khi cánh không nhấc khỏi được đôi chân. Người Pháp sẽ dấn lên hai vùng của Bresse là Turin và Vercelli.

Giải thích:

Bài này có thể nói về nhiều trường hợp chiếm đóng của người Pháp, lúc

đầu là chiếm Bresse năm 1601. Turin bị chiếm đóng năm 1640 và lại bị chiếm từ 1798 trong gần suốt 20 năm, trong khi Vercelli thì bị năm 1704, và cũng bị chiếm cứ năm 1798. Ravenna (ở đông bắc Ý) là một trong những Cộng đồng của giáo hoàng không bị chung số phận, song vẫn cứ lo ngay ngáy khi đoán chừng rằng, các vùng này đã bị nhòm ngó tới.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 6)

1607

Bài tứ tuyệt:

Số lượng các nhà chiêm tinh sẽ tăng quá nhiều tới mức họ sẽ bị cấm đoán, sách viết ra bị kiểm duyệt. Năm 1607 việc này đã được các vị đáng sùng kính thực hiện, khiến không ai được an toàn dưới bàn tay linh thiêng của các vị đó.

Giải thích:

Nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã lo ngại và nghi ngờ khoa chiêm tinh, năm 1607, Giáo hoàng Urban VIII cấm lưu hành cuốn sách Dekkers' Almanac (Niên giám Dekkers) gây tác động đặc biệt. Người nào có cuốn sách đó phải chịu rút phép thông công của Nhà thờ, gây nhiều tranh cãi công khai và rất rắc rối. Mặc dầu sự kiện đặc biệt này xảy ra sau khi qua đời, song Nostradamus, khi còn sống dù là một người Thiên Chúa giáo tha thiết mộ đạo, cũng đã từng bị Nhà thờ gây khó dễ chỉ vì ông quan tâm tới khoa chiêm tinh. Thực ra, càng cấm đoán thì cuốn sách lại càng có nhiều ảnh hưởng, như mọi người đều thấy trong lịch sử đối với những tư liệu bị kiểm duyệt.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 71)

1610

Bài tứ tuyệt:

Vũ khí chiến đấu trên bầu trời trong một khoảng thời gian dài, cái cây đổ giữa thành phố. Nhánh thiên bị tàn phá, một lưỡi gươm trước mặt Tison, rồi vua của Hadrie chết.

Giải thích:

Dòng đầu trong bài tứ tuyệt này dường như cho thấy Nostradamus đã tiên đoán được cuộc chiến trên không xảy ra ở thế kỷ 20. Tuy nhiên, “Hadrie” thường được coi là nói về Henri IV của Pháp, và phần còn lại của bài thơ rất phù hợp với sự ám sát nhà vua vào tháng 5 năm 1610. trong văn bản này, dòng đầu có thể ám chỉ một đội quân ma được nghi nhận là đã nhìn thấy trên bầu trời trong lúc xảy ra vụ giết người này. Henri được mô tả như một “nhánh thiên” bởi một kẻ tọc ngai vàng làm vua, ông đã được xúc dầu. Ông đã bị một tên cuồng tín tôn giáo sát thương chết gần RueTison ở Paris và như

vậy là “cái cây đổ giữa thành phố”.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 11)

Chương 3

1615

Bài tứ tuyệt:

Cậu bé hoàng gia sẽ coi khinh mẹ nó, mất, bàn chân bị thương, thô bạo, không tuân lệnh. Tin tức đến với quý bà thật lạ lùng và cay đắng, sẽ có trên năm trăm người dân của bà bị giết chết.

Giải thích:

Bài này mô tả quan hệ giữa Louis XIII và mẹ mình, Marie de Medicis. Năm 1615 các quân sư của ông vua mười lăm tuổi đã thuyết phục được vua xuất binh chống lại mẹ, khi đó là hoàng thái hậu nhiếp chính. Khoảng năm trăm binh sĩ của bà bị giết chết.

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 11)

1618 – 1648

Bài tứ tuyệt:

Quá giận dữ, vua La Mã muốn dùng quân lính man rợ quấy đảo nước Bỉ. Nghiến răng vì tức giận, ông sẽ đánh đuổi những người man di từ Hungari đến tận Gibraltar.

Giải thích:

Bài này có thể mô tả các sự kiện trong cuộc chiến tranh Ba mươi năm. “Vua La Mã” là Ferdinand II, Hoàng đế La Mã thánh thiện, một chiến binh Thiên Chúa giáo rất mộ đạo năm mơ thấy một nước Đức Thiên Chúa giáo. Tuy nhiên, các lực lượng dân trái chống lại ông rất mạnh – Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Saxony và Brandenburg ở phía bắc đế quốc Ottoman ở phía nam, và những người Tin Lành Đức ở phía tây quanh vùng Rhine. Nga và Ba Lan là một mối đe dọa bổ sung. Cuối cùng Ferdinand hợp nhất với những người Hapsburg Thiên Chúa giáo của Tây Ban Nha dưới quyền vua Philip IV, và một cuộc đụng độ đã tàn phá nước Đức. Kết quả là các hiệp ước WeStphalia và được ký năm 1648, thừa nhận chủ quyền của Hà Lan và Thụy Sĩ thống nhất. “Quân lính man rợ” là các lực lượng Tin Lành Đức. Hồng y giáo chủ Richelieu của Pháp có liên quan do việc ủng hộ các lực lượng Tin Lành để làm suy yếu vị trí của Ferdinand và Philip, và ngăn không cho nổi dậy một nước Đức hùng mạnh. Kết quả là hiệp ước WeStphalia không được Tây Ban Nha thừa nhận và bị Pháp phớt lờ, cho nên chiến tranh lại tiếp tục cho đến khi Hiệp ước Pyrénées được ký năm 1659.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 13)

1625 – 1649 HOẶC 1810 – 1814

Bài tứ tuyệt:

Sự phản nộ Thần thánh gây ngạc nhiên vị đại vương một lúc trước cuộc hôn nhân với một người phụ nữ. Tức thì sự ủng hộ và tôn vinh ông ta trở nên mong manh, Hội đồng, ông ta sẽ chết với cái đầu trọc.

Giải thích:

Bài này có thể có hai cách giải thích, một nói về triều đại lộn xộn của Charles I, vua nước Anh và Ai-len, và việc ông bị hành hình năm 1649. Năm 1625, Charles thành hôn với công chúa Thiên Chúa giáo, Henrietta Maria của Pháp, và trong lễ cưới ông ta ra lệnh phải ngưng ngay mọi ngược đãi của những người Thiên Chúa giáo. Nghị viện rất bức vì sự ngạo mạn của vua và không ủng hộ nữa. Cùng thời gian này, việc yêu cầu cung cấp thêm tiền cho cuộc chiến ở Tây Ban Nha bị từ chối. Charles giải thể Nghị viện và chỉ triệu tập lại vào năm 1640 vì ông ta đã hết cả tiền. Năm 1642, tình hình xấu đi tới mức bùng nổ nội chiến giữa Charles với những người Bảo hoàng và những người ủng hộ Nghị viện, là các Roundheads (đầu cạo trọc) do Oliver Cromwell lãnh đạo. Charles bị kết án tử hình do hội đồng chính ông gây dựng nên, theo yêu cầu của những người Roundheads. Cách giải thích thứ hai về bài tứ tuyệt này có thể là việc Hoàng đế Napoléon ly dị Josephine và về sau thành hôn với công chúa nước Áo Marie Louise năm 1810. Điều này gây bất bình cho nhiều người trước đây ủng hộ ông và cả giáo hoàng Pius VII, người đã ra lệnh rút phép thông công Napoléon (người “đầu trọc” nói tới trong tứ tuyệt). Lại có những cảnh tượng tái hợp khi một cậu con trai được sinh cho Napoléon, nhưng ông lại tham gia chiến dịch Nga, khiến đưa ông tới cảnh suy vi.

1627

Bài tứ tuyệt:

Bằng cầu máng ở Uzès và Gard bằng rừng và núi non không thể đến được, ở giữa cầu ông ta sẽ được liên hệ bằng một bàn tay nắm lại, chủ tướng của Nimes sẽ thậm tệ.

Giải thích:

Trong cuộc vây hãm Nimes của những người Tin Lành năm 1627 Công tước Rohan chuyển quân đến giúp thành phố này dọc theo cầu máng La Mã, Pont du Gard, chảy từ Uzès đến Nimes cần có một số cầu trúc để các khẩu pháo có thể tiến qua được. Công trình quân sự này thực hiện tốt và Công tước được trao nhiệm vụ (“chủ tướng của Nimes”) khi ông đến thành phố.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 58)

1623 – 1633

Bài tứ tuyệt:

Hoàng thái tử (Pháp) sẽ mang loa kèn vào Nancy. Một cử tri của đế quốc sẽ bị bắt và mang tới tận Flanders. Chướng ngại mới cho Montmorency vĩ đại, bị trừng phạt, trừ ở những nơi công khai.

Giải thích:

Hoàng thái tử mang “hoa loa kèn vào Nancy” là Louis XIII đã chiếm được thành phố này tháng 9 năm 1633. Cũng năm đó, một cử tri của thành phố Trèves bị người Tây Ban Nha bắt và đưa tới Flanders (Bỉ). Năm 1632, Montmorency đã cầm đầu cuộc nổi dậy chống lại Louis XIII nhưng thất bại và ông bị bắt làm tù nhân. Đơn thỉnh cầu của gia đình xin cho ông được khoan hồng đã không được chấp nhận, nhưng cũng có kết quả là chỉ bị hành hình kín đáo chứ không đưa ra chỗ công khai. Ông bị chặt đầu trong sân của trại giam.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 18)

1636

Bài tứ tuyệt:

Gần hồ Geneva ông ta sẽ bị một người đàn bà ngoại lai muốn phản bội lại thành phố, dẫn dắt. Trước khi người đàn bà này chết thì đoàn tùy tùng lớn của bà ta sẽ đến Augsburg, và họ sẽ xâm chiếm những vùng của Rhine.

Giải thích:

Bài này có thể liên hệ với Cuộc chiến Ba mươi năm, trận đánh Augsburg. Bại trận buộc quân đội của Bernhard, công tước Saxe Weimar rút lui qua Rhine. Điều này tạo điều kiện cho các đội quân Hapsburg của Ferdinand II chiếm được Augsburg và các thị trấn khác trên sông Rhine. Không rõ ý nói gì về người đàn bà ngoại lai.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 12)

1640

Bài tứ tuyệt:

Trong năm mà Sao Thủy, Sao Hỏa và Sao Kim lui đi thì dòng họ của đại vương sẽ không bị suy tàn. Được dân Bồ Đào Nha bầu lên gần Pactole và sẽ bị trị vì trong hòa bình trong một thời gian dài.

Giải thích:

Bài này dường như mô tả việc người Tây Ban Nha lật đổ Bồ Đào Nha và việc phục hồi Nhà nước quân chủ được dân chúng Bồ Đào Nha chấp nhận.

Philip II của Tây Ban Nha chinh phục Bồ Đào Nha và làm vua trị vì ở đó cho đến năm 1621. Kế tục ông là người con trai Philip III, những năm 1640

người Bồ Đào Nha nổi dậy và đánh đuổi được Tây Ban Nha. Họ phục hồi “vương quốc” của chính mình theo dòng họ đầy thế lực Breganza.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 97)

1641 – 1649

Bài tứ tuyệt:

Từ Vương quốc Anh một người đàn ông vô giá trị bị săn đuổi. Vị quân sư do tức giận sẽ bị thiêu sống. Những người theo ông sẽ nhấn chìm xuống tận đáy sâu tên vô lại đó.

Giải thích:

“Người đàn ông vô giá trị” là Charles I, người bị dân chúng xa lánh, và giải tán Nghị viện trong 11 năm kể từ 1629. Chiến tranh ở Scotland và do thiếu tiền khiến Charles phải tái lập lại Nghị viện năm 1640, nhưng nội chính đột ngột nổ ra năm 1642. Một trong các quân sư của Charles là Bá tước vùng St.rafford bị xử tử năm 1641, và một người nữa là Tổng giám mục Laud bị thiêu sống tại cột thiêu vì phản bội. Những “người theo” nhấn chìm xuống tận đáy sâu, là những người Scotland đã phản bội nhà vua theo Cromwell. Bản thân nhà vua bị hành hình năm 1649. “Tên vô lại” là Cromwell.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 80)

1642 – 1643

Bài tứ tuyệt:

Vị Hồng y giáo chủ già bị một người còn trẻ lừa và bị hất cẳng khỏi cương vị của mình. Arles không tỏ ra là đã có thấy một bản nữa, Liqueduct và nhà vua được ướp xác.

Giải thích:

Trong bài này, Nostradamus tiên đoán việc Hồng y giáo chủ Richelieu bị hất cẳng bởi những người kế tục trẻ của ông là Hầu tước de Cinq-Mars, lúc đó mới 22 tuổi. Richelieu bị buộc phải từ chức, không được Louis XIII tin cậy nữa, Ở Arles, ông có được trong tay một bản sao một tư liệu phản bội do Cinq-Mars và em trai nhà vua ký liên quan tới một thỏa ước Với Tây Ban Nha. Ông khởi hành vội tới Paris để báo cho nhà vua biết, nhưng quá ốm yếu và sau đó ít lâu thì qua đời vào tháng 12 năm 1642. năm tháng sau, chính Luis cũng chết và cả hai thi thể đều được ướp xác.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 68)

1642 – 1649

Bài tứ tuyệt:

Viên đại tá do tham vọng có mưu đồ nắm lấy đại bộ phận quân đội. Chống lại vua là một ý tưởng sai, ông ta sẽ bị phát hiện dưới ngọn cờ của

chính mình.

Giải thích:

Viên đại tá trong bài này được phần lớn các nhà luận giải chấp nhận cho rằng là Oliver Cromwell, người đã nắm được phần lớn quan sĩ và chống lại các lực lượng bảo hoàng dưới ngọn cờ của chính ông ta. Mặc dầu rõ ràng ông ta là một người có nhiều điều phải lên án, song ông tin rằng con đường mình đi là đúng, nhiều người nói ông ta đối trá nhà vua. Thành công của Cromwell chắc chắn sẽ dẫn tới sự suy vi và cuối cùng là hành hình Vua Charles I.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 62)

1642 – 1658

Bài tứ tuyệt:

Nhà đại hùng biện tro tráo sẽ được chọn là người cầm đầu quân đội. Sự cả gan trong tranh đấu của ông ta, cái đầu bị sập gãy, thành phố choáng váng vì sợ hãi.

Giải thích:

“Nhà đại hùng biện trong bài này nói về Oliver Cromwell ông ta đã kiểm soát được các lực lượng nghị viện, và cuối cùng cả chính phủ nữa. “Cái cầu gãy” được cho là ám chỉ thành phố Yorkshire của Pontefract (tiếng Latinh là pons fractus) Pontefract là một thành trì của hoàng gia và đã bị bao vây hai lần trong cuộc nội chiến.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 81)

Bài tứ tuyệt:

Ông ta sẽ được coi là do những người đầu trọc bầu lên một cách thiếu đạo đức, với một gánh nặng mà ông ta bị đè xuống rứt cả cổ mà vẫn không nhắc lên được. Tức giận nổi cơn thịnh nộ gây ra máu lửa và tất cả nam nữ sẽ bị băm chém thành từng mảnh.

Giải thích:

Bài này nói về việc những Roundheads (những người đầu trọc) đã bầu Oliver Cromwell làm lãnh tụ của họ. Không thể mô tả ông ta là “được bầu lên một cách thiếu đạo đức” bởi ông đã nổi lên như một người chiến thắng sau cuộc nội chiến ở Anh và trong các chiến dịch về sau ở Scotland và Ireland.

Có thể nói được là ông ta không có quyền giữ trách nhiệm bởi đã có một ông vua trị vì theo luật định. Cromwell bị bù đầu vì những trách nhiệm của mình, Cromwell băn khoăn mãi về việc hành hình Charles I, nhưng không còn lựa chọn nào khác. Ông ta tin rằng có Chúa ở bên ông, nhưng trong cuộc chinh phục Ireland nổi dậy năm 1649 ông đã “tức giận nổi cơn thịnh nộ”. Nam nữ già trẻ và các giáo sĩ, mục sư bị đánh đập cho đến chết một cách tàn

bạo, nhất là ở Drogheda và Limerick. Về sau Cromwell viết rằng ông đã hành động “trong lúc nóng giận”, cứ như là rất lấy làm tiếc về sự tàn ác. Tuy nhiên ông cũng viết rằng “Thực sự tôi tin rằng những đấng cay này sẽ thấu lòng lành của Chúa mà máu đỏ sẽ bớt đi được rất nhiều”. Nostradamus tỏ ra rất chính xác khi đánh giá bản chất và những hành động của Oliver Cromwell.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 60)

Chương 4

1643 – 1715 VÀ 1715 – 1774

Bài tứ tuyệt:

Do chỉ họ của một người dũng cảm của nước Pháp, đã suy yếu bởi người cha bất hạnh. Danh dự, giàu có việc làm lúc tuổi già của ông ta, vì ông tin hội đồng của một người đơn giản.

Trái tim, sức mạnh và vinh quang sẽ làm thay đổi vương quốc về mọi mặt, kẻ thù chống lại, nước Pháp sẽ tùy thuộc một đứa bé cho đến chết, vị đại nhiếp chính sẽ là người đối lập nhất.

Giải thích:

Bài này nói về triều đình của Vua Louis XIV, Le Roi Soleil (“Vua Mặt trời”). Sinh năm 1638, lúc 5 tuổi đã là kế vị ngôi báu, và đến năm 1660 mới trở thành vua. Trong những năm vị thành niên của cậu bé, nước Pháp được trị vì theo ý các vị thượng thư. Người kế tục là Louis XV, cũng ở tuổi thiếu thời. Toàn bộ quyền lực của nước Pháp đều rất có hiệu quả đặt trong tay quan nhiếp chính Philippe Công tước vùng Orléans. Dưới triều đại Louis XV nước Pháp gần như phá sản, dù giới quý tộc vẫn cứ giàu có mà nhà nước không làm gì được (“nước Pháp đã suy yếu”). Điều này đã dẫn tới cuộc cách mạng mà trước đó là vụ ám sát nhà vua năm 1757. “Danh dự, giàu có, việc làm lúc tuổi già của ông ta” được cho là nói về Fleury thầy dạy đã già của vua và là linh mục, ông trở thành người có thế lực muện trong đời khi đã 72 tuổi.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 14,15)

1644 – 1648

Bài tứ tuyệt:

Khi Innocent sẽ giữ vị trí của Peter thì người Sicil Niazaram sẽ đầy vinh dự, nhưng sau đó ông sẽ rơi xuống vũng bùn nhơ bẩn của cuộc nội chiến.

Giải thích:

Ngay từ câu đầu của Tứ tuyệt này đã có thể thấy nó nói về thời kỳ Giáo hoàng Innocent X (“Peter”) nắm quyền hành khi được bầu lên năm 1644. Người “Sicil Niazaram” là Hồng y giáo chủ Mazarin của nước Pháp, một gốc Ý đã leo lên được một cương vị có thế lực lớn dưới sự che chở của người tiền

nhiệm, Hồng y giáo chủ Richelieu, sau khi Richelieu qua đời vào năm 1643, thì ông chịu trách nhiệm điều hành nhiều công việc của nước Pháp trong giai đoạn cuối của Cuộc chiến Ba mươi năm.

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 42)

1648 – 1649

Bài tứ tuyệt:

Pháo đài gần Thames sẽ sụp đổ khi vua bị nhốt bên trong. Sẽ được nhìn thấy vua trong chiếc sơ mi, gần cầu, đối diện với cái chết, rồi cảm đoán bên trong pháo đài.

Giải thích:

Trong bài này, Nostradamus tiên đoán rất chính xác số phận của Charles I. Sau khi Charles I bị đánh bại và bị bắt vào tháng 12 năm 1648, ông bị cầm tù trong lâu đài Windsor, đã “rơi” vào tay các lực lượng nghị viện do Oliver Cromwell cầm đầu. Từ thời điểm đó Charles “đối diện với cái chết” là cái chắc. Ngày 30 tháng Giêng năm 1649, ông được dẫn tới nơi hành hình, chỉ mặc mỗi một cái sơ mi trắng và không có áo ngoài và bị chặt đầu, cái sơ mi bị máu tóe vào được treo lên một cái cột đèn trên cầu London gây sợ hãi và làm khiếp đảm những người ủng hộ nhà vua.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 37)

1649

Bài tứ tuyệt:

Ghent và Brussels sẽ hành quân chống lại Antwerp. Thượng viện ở London sẽ đặt nhà vua của họ vào chỗ chết. Muối và rượu vang sẽ là biện pháp sai lầm quanh ông, với họ sẽ chỉ còn một vương quốc lộn xộn.

Giải thích:

Bài này chắc chắn nói về cuộc hành trình Charles I năm 1649. Phần thứ nhất nói lên các mưu đồ ở châu Âu, với Philip tìm mọi cách chinh phục lại Hà Lan lại kiểm soát được nhiều đô thị và cuối cùng đã tàn phá Antwerp. Dòng thứ hai rõ ràng nói về vụ hành hình, mặc dầu phần sau của tứ tuyệt có tội nghĩa.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 49)

1649 – 1655

Bài tứ tuyệt:

Họ đã giết chết một người đứng đắn một cách sai lầm giữa nơi công cộng và ở giữa một đám đông, ông đã không còn nữa. Một trận dịch lớn sẽ phát sinh ở nơi đó khiến những người xét xử sẽ buộc phải bỏ chạy.

Giải thích:

Bài này nói về việc hành hình Charles I, “người đứng đắn một cách sai lầm” và bị xử tử nơi công cộng. Nostradamus là một người bảo hoàng tận tụy và tin vào quyền năng thánh thiện trị vì của nhà vua, và coi việc giết chết một nhà vua là khủng khiếp. Trong tứ tuyệt này ông suy luận rằng trận Đại dịch giết chết hàng ngàn người ở London 16 năm sau, có thể là một hình thức báo thù của thánh thần nhằm vào những thủ phạm gây ra vụ án.

1651 HOẶC NHỮNG NĂM 1940

Bài tứ tuyệt:

Vào nửa đêm, người cầm đầu quân đội sẽ tự cứu lấy mình đột nhiên biến mất. Bảy năm sau, danh tiếng phục hồi, khi trở lại ông sẽ không nói “được”.

Giải thích:

Bài này hơi chung chung nhưng có thể ứng vào hai sự kiện, một xảy ra năm 1651 và sự kiện kia xảy ra vào những năm 1940. Năm 1651, Charles II phải chạy trốn sau khi bị thất bại ở chiến trường Worcest. Cromwell nắm quyền lực trong bảy năm, sau cuộc đảo chính quân sự năm 1653. Tuy nhiên mặc dù Cromwell đã chết năm 1658 song con trai ông vẫn giữ quyền thượng nghị sĩ được bảo vệ nhưng đến 1659 thì thôi. Charles II, nhờ có quân đội đã trở lại ngôi báu năm 1660. Một cách giải thích khác liên quan tới tướng MacArthur người đã rút khỏi Philippine năm 1942 và trở lại năm 1944 sau khi đã thâm tóm thành công được người dân ở đó. Bảy năm sau, ông mất quyền chỉ huy. Chữ “được” có thể liên quan không rõ ràng tới những hy vọng trúng cử tổng thống của ông, điều mà dự tính của ông không bao giờ khẳng định được.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 4)

1655

Bài tứ tuyệt:

Hạm đội Pháp không đến được Corsica cũng như Sardinia, người ta sẽ ân hận về việc này. Người ta sẽ chết hết, không hy vọng vào sự trợ giúp từ mũi đất, bởi trong máu, sẽ không ai tin tôi cả.

Giải thích:

Bài này được cho là nói tới một sự cố liên quan tới hạm đội Pháp khi đi qua Vịnh Lyons năm 1655, gần Corsica và Sardinia. Nhiều tàu thuyền bị chìm trong biển dấy sóng, không thể đến được chỗ đất liền gần nhất là Mũi Porceau (trong bản gốc bằng tiếng Pháp, chữ “mũi đất” được dùng là chữ grogne, cũng có thể có nghĩa là mồm lợn).

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 87)

1660

Bài tứ tuyệt:

Trong thời đại mặc đồ tang, khi nhà vua đáng mào sẽ gây chiến chống lại Aemathien trẻ. Nước Pháp sẽ rung chuyển, tàu thuyền (hoặc thuyền có ba hoặc nhiều buồm) gặp nguy hiểm, Phocens sẽ được thu hút tới, một cuộc trò ở phương Tây.

Giải thích:

Bài này có nhiều phân dịch mang tính giải thích vì nếu không thì ít thấy được ý nghĩa. Thời mặc đồ tang có thể nói về thời Louis XIII vì “Aemathien” (“đứa trẻ bình minh”) dường như muốn chỉ Louis XIV, Vua Mặt trời. Nhà vua đáng mào có thể là Philip IV của Tây Ban Nha, người theo đuổi cuộc chiến chống lại Louis. Phocens gây dựng nên. “Cuộc trò chuyện ở phương Tây” có thể nói về lúc Louis đi về phía tây nước Pháp để quyết định hòa bình do Pyrénées. Cuối triều đại của Louis XIV nước Pháp có sức mạnh hàng đầu ở châu Âu.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 58)

1665

Bài tứ tuyệt:

Trận đại dịch ở thành phố biển sẽ không ngừng cho đến khi trả thù được cho cái chết của giọt máu chính đáng bị kết án mà vô tội để trả giá, quý bà cao cả bị xúc phạm do vu cáo.

Giải thích:

Bài này tiên đoán về trận Đại dịch ở London mà Nostradamus là một người Thiên Chúa giáo một đạo và dùng lời lẽ nặng trong nhiều bút văn của ông chống lại đạo Tin Lành.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 53)

1666

Bài tứ tuyệt:

Máu của những người lương thiện sẽ bị rơi ở London, bị thiêu cháy vào ba lần hai mươi sáu. Quý bà xa xưa từ nơi cao, vị trí cao của bà sẽ rơi xuống, và nhiều giáo phái cùng loại sẽ bị giết chết.

Giải thích:

Trong bài tứ tuyệt đáng lưu ý này, Nostradamus tiên đoán chính xác và cho biết cả thời điểm trận Đại Hỏa hoạn ở London năm 1666. “Quý bà xa xưa” có thể là nhà thờ St. Paul, mà cụ thể hơn là tượng Đức Mẹ Đồng trinh trên tháp nhà thờ. “Nhiều giáo phái cùng loại” là nói về các nhà thờ và tập thể những người đi lễ. Hỏa hoạn làm chết nhiều người dân ở London, và “máu của những người lương thiện” nhấn mạnh rằng họ là những nạn nhân vô tội

của thảm họa này.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 51)

1685

Bài tứ tuyệt:

Người dân Geneva sẽ bị khô quất vì đói và khát, sẽ chẳng bao lâu mà ngắt xi: Luật pháp của xứ Cévennes sẽ ở mức độ gây sợ hãi, hạm đội không thể được vào cảng lớn.

Giải thích:

Năm 1685, Louis XIV thu hồi sắc chỉ Nantes (1584), buộc những người Tin Lành ở Pháp phải lựa chọn giữa việc cải hoán chấp nhận đức tin Cơ đốc giáo hoặc phải rời đất nước Pháp. Việc này gây phản kháng nơi những người Tin Lành và đã có nổi dậy ở một thành phố. Các tàu thuyền ý nói phải mang đồ cứu trợ qua hồ Geneva cho những người đang bị vây hãm.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 64)

Bài tứ tuyệt:

Một đứa trẻ được sinh ra dị dạng, do bị ghệt thờ đáng hoảng sợ, tại thành phố vị đại vương đang sống. Sắc chỉ nghiêm khắc đối với những tù nhân sẽ được thu hồi, mưa đá và sấm chớp. Miễn tội thật là vô giá.

Giải thích:

Phần đầu của bài tứ tuyệt, Nostradamus có thể mô tả người được gọi là “Người đàn ông Mặt nạ sắt”, nói về đứa con trai bất hợp pháp giữa hoàng hậu của Louis XIV, Maria Theresa, và Hồng y giáo chủ Mazarin. “Sắc chỉ nghiêm khắc được thu hồi” có thể là Sắc chỉ Nantes, được vua Louis XIV giải tỏa. Nostradamus không thích sắc chỉ này vì nó để cho những người Tin Lành được tự do thờ cúng, cho nên ông đã mô tả nó rất được trong bài tứ tuyệt này.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 97)

1687 – 1690

Bài tứ tuyệt:

Vua Gallic (tức là thuộc nước Pháp xưa gọi là xứ Gaul) do cánh tay phải của người Celt, suy nghĩ về sự bất hòa của đại vương, sẽ vung vương trượng của mình lên trên ba con báo chống lại vua Pháp với một hệ thống lớn các nhà thờ.

Giải thích:

Bài này lại một lần nữa dường như viết về chủ đề của hai bài trên. Dòng đầu nói về William vùng Orange, đại quan Hà Lan, ông nhìn thấy những khó khăn mà James II đang gặp và lật đổ ngai vàng nước Anh. Ba con báo là cách

mà Nostradamus dùng để mô tả các con sư tử hoàng gia biểu hiện các dòng họ lâu đời có quyền thế ở Anh. Đó là một cuộc lật đổ nhiều ít không phải đổ máu vì William được nhiều người ủng hộ ở Anh và đã thành hôn với con gái của James là Mary. Nước Pháp lấy làm sợ hãi khi xảy ra những sự kiện này và ủng hộ James trong nỗ lực giành lại ngai vàng của ông.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 69)

1688

Bài tứ tuyệt:

Ba mươi người London sẽ vạch những kế hoạch ngầm chống lại vua của họ, việc này được thực hiện trên biển. Nhà vua và những người kế cận sẽ chết. Một ông vua tóc vàng người Friesland.

Giải thích:

Bài này mô tả những âm mưu phé truất nhà vua St. uart cuối cùng, James II, và việc thừa kế ngai vàng của William vùng Orange (William III) (và Hoàng hậu Mary). Ông vua trong dòng đầu là James II Thiên Chúa giáo, thừa kế ngôi báu năm 1685 với đầy rẫy thù địch. Điều này lại tiến tới mức độ cao mới, khi một đứa con trai và là người kế vị được sinh ra năm 1688 và được rửa tội trở thành người Thiên Chúa giáo. Ba mươi nhà quý tộc Tin Lành ngầm vạch kế hoạch và ký một tư liệu, và được Đô đốc Herbert mang đến Friesland (Hà Lan) cho William vùng Orange và vợ ông là Mary, con gái của James II. Tờ kiến nghị thỉnh cầu William Tin Lành gửi hạm đội tới nước Anh, lật đổ bố vợ của ông ta, và những người đã ký vào kiến nghị hứa sẽ hỗ trợ ông. William là một người có quyền, là một người kế vị vì là cháu trai của Charles I, và ông ta đã căng buồm về hướng nước Anh, đổ bộ lên vào ngày 5 tháng 11 năm 1688. Một vài tuần sau, James và những người theo ông sẽ chết đã bỏ trốn, sống lưu vong ở Pháp. Màu tóc của William không được rõ là màu gì, nhưng chắc chắn là người Friesland.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 89)

1688 – 1689

Bài tứ tuyệt:

Người tóc vàng sẽ chiến đấu với cái mũi chẻ và đánh đuổi được trong một trận đấu tay đôi. Ông ta sẽ đẩy lùi được những kẻ sống lưu vong, tổng kẻ mạnh nhất trong số họ ra những nơi ngoài biển.

Giải thích:

William vùng Orange là “người tóc vàng” nói tới trong tứ tuyệt này, và bè phái của người này đã lật đổ bố vợ của ông ta, James II (“cái mũi chẻ”) năm 1688. James và những người St. uart theo ông (“Những người lưu

vong”) rút về Ireland, và được sự giúp đỡ của hải quân Pháp, đã chiến đấu trên biển chống lại các lực lượng Anh. Họ cũng có những thắng lợi đáng kể, nhất là ở Beachy Head, nhưng lại bị đánh bại trong trận Boyne quyết định ở chính Ireland và James buộc phải rút về Pháp.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 67)

Bài tứ tuyệt:

Nỗ lực của phương bắc sẽ lớn, qua đại dương, cổng sẽ mở. Triều đại trên đảo sẽ được tái lập, London sẽ run lên khi nhìn thấy các cánh buồm.

Giải thích:

Bài này tiếp tục chủ đề của Tứ tuyệt 67, “nỗ lực của phương bắc” là của William vùng Orange. Viên chỉ huy hải quân Anh, Bá tước Torrington là người không quyết đoán và phải chịu trách nhiệm trong nhiều lần bại trận. “Cổng” của biển để mở cho một lực lượng hải quân hùng mạnh tiến vào chiếm lấy quần đảo Anh. “Triều đại trên biển” nói về thời gian James ở Ireland, và London run lên có lẽ phản ánh sự bất an của người dân Anh khi nhận ra là hải quân của họ chưa đủ để chống lại.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 68)

1701 – 1713

Bài tứ tuyệt:

Do một cái chết nước Pháp sẽ đảm nhận một hành trình hạm đội ngoài biển, họ sẽ hành quân ngang qua dãy núi Pyrénées. Tây Ban Nha gặp khó khăn, một đội quân đang tiến lên. Một số quý bà địa vị cao nhất sẽ được đưa về Pháp.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này thường được mô tả các cuộc chiến sau khi Philip V, người kế tục Charles II của Tây Ban Nha lên ngôi năm 1700. Vì ông của Philip là Louis XIV của Pháp, nên việc lên ngôi kế tục này gây lo lắng cho một nhóm nước, nên các nước đó đã liên minh chống lại ông. Các nước này gồm có Anh, Hà Lan, Áo và Phổ liên minh lại ủng hộ một người khác muốn chiếm được ngai vàng là hoàng tử Charles. Nước Pháp tung hải quân ra, và quân đội Pháp hành quân trên Pyrénées. Cuộc chiến trên đất Tây Ban Nha kéo dài 12 năm. Các “quý bà địa vị cao nhất” có lẽ là các công chúa Tây Ban Nha thành hôn lần lượt với Louis XIII và Louis XIV và đã sinh ra những người kế vị hoàng gia lên ngôi báu.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 2)

Bài tứ tuyệt:

Thánh giá, hòa bình do một người đã hoàn tất một lời thánh thiện Tây

Ban Nha và Pháp sẽ hợp nhất với nhau. Một tai họa lớn trong tầm tay, trận chiến rất ác liệt, không một trái tim can đảm nào mà không run sợ.

Giải thích:

Bài tứ tuyệt này có thể ám chỉ khoảng thời gian ngắn ngủi nước Pháp và Tây Ban Nha hợp nhất khi Philip V trở thành người kế tục ngai vàng Tây Ban Nha năm 1700. Philip là cháu của Louis XIV của Pháp và là người kế vị Charles II của Tây Ban Nha. “Tai họa trong tầm tay” là Cuộc chiến kế vị Tây Ban Nha, kéo dài tới tận năm 1713. “Thánh giá, hòa bình do một người đã hoàn tất một lời thánh thiện” có thể ám chỉ một sắc lệnh của Giáo hoàng có tên gọi Unigenitus do Giáo hoàng đưa ra năm 1713.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 58)

1714

Bài tứ tuyệt:

Sau khi có chuyện từ những nơi xa xôi đến, thì một Công tước trong họ lên ngôi báu. Việc làm miễn cưỡng này là do từ bên kia đại dương, quý bà được phục dịch trong thời gian đó không được sùng bái nhiều hơn nữa.

Giải thích:

Lời tiên tri này nói về sự đăng quang ngai vàng nước Anh năm 1714 của Công tước vùng Hanover, George I. Nước Đức thời Nostradamus được coi là một nước xa xôi, và George I là lại anh em họ với nữ hoàng Anne. (chữ German trong nguyên bản tiếng Pháp có thể có nghĩa người đức, nhưng cũng có nghĩa một “người họ hàng”). “Việc làm miễn cưỡng” phục vụ nước Anh là do bố trí chứ không phải do chinh phục, bởi George I được đề nghị chấp nhận “ngai vàng” đầy uy tín của nước Anh. “Quý bà” được coi là nói về Nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã, bị yếu thế dưới quyền những người Hanover, nhưng cũng có thể là nói về Nữ hoàng Anne.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 87)

1729 – 1796

Bài tứ tuyệt:

Những nỗ lực lớn của một phụ nữ nam tính hướng về phương Bắc gây lo âu cho châu Âu và toàn thế giới. Hai sự lu mờ sẽ buộc phải trốn chạy khiến sẽ gia tăng mức sống còn của người Ba Lan.

Giải thích:

Bài này mô tả Catherine Đại đế, hoàng hậu nước Nga, thành công do được thần dân ái mộ và trung thành, dù bà đến đất nước này với tư cách là một công chúa nước ngoài. Catherine là người gốc Đức và được hưởng một nền giáo dục Pháp tinh tế. Thời bà được coi là một chủ tướng có tư tưởng

mới, so sánh được với những nhà văn và triết gia thông thái như Voltaire, Diderot và các nhà Bách Khoa khác của Pháp. Catherine đã cố gắng cải thiện nhiều cho những nông nô Nga và tiến hành những cải cách khác trong những năm đầu trị vì, và có thành công nhất định. Tuy nhiên, những tư tưởng của bà được coi là nguy hiểm, nên những điều bà viết ra, “những chỉ dẫn”, bị cấm lưu hành ở Pháp. Rút cuộc là, cuộc Cách mạng Pháp và việc lo lắng nó thức tỉnh những người trong hoàng gia và các nhà quý tộc, đã làm giảm đi các cuộc cải cách khác. Catherine rất nhạy cảm, tinh nhanh trong chính sách đối ngoại và chiếm được nhiều vùng lãnh thổ cho nước Nga và củng cố được vị trí của nước này trên trường quốc tế. Điều này thấy rõ hơn cả là hàng loạt những hành động chia cắt để chiếm lĩnh Ba Lan, bắt đầu từ năm 1772 và kéo dài mãi tới khi đất nước này cuối cùng chịu sự kiểm soát của nước Nga năm 1775.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 15)

1737

Bài tứ tuyệt:

Người tiếp nhận Công tước quốc tế sẽ đến từ nơi biển xa ngoài Tuscany. Một chi họ người Pháp sẽ nắm giữ Florence tiếp sau là một thỏa ước hàng hải liên quan tới con ếch(1) ([chữ frog, nghĩa đen là con ếch, nhưng còn dùng với nghĩa khinh thị để chỉ người Pháp.])

Giải thích:

Florence là thành phố chính của Công ước quốc tế Tuscany, và năm 1737 lần đầu tiên thuộc quyền một gia tộc Pháp có thế lực của Công tước vùng Lorraine. Công tước quốc tế này tồn tại cùng dòng họ Lorraine cho đến năm 1859, ngoại trừ những năm sống động của cuộc Cách mạng Pháp.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 3)

1745 – 1746

Bài tứ tuyệt:

Dưới lãnh thổ của mặt trăng tròn, vào lúc Sao Thủy sẽ chế ngự, hòn đảo Scotland sẽ sinh ra một người đầy uy tín gây khó chịu cho người Anh.

Giải thích:

Bài này dường như mô tả rất thích đáng Bonnie Công tước Charlie, một người còn trẻ ngấp nghé ngai vàng và những người Jacobite theo ông, đã làm cho người Anh khó chịu, kể cả ở tận Derby miền Nam xa xôi. Đó là một chủ đề của nhiều tự biện về hậu quả của việc Vua Charles Edward Stuart và những người theo ông tiếp tục hành quân đến London.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 93)

1769

Bài tứ tuyệt:

Một hoàng đế được sinh ra gần nước Ý, người sẽ làm cho đế quốc đo phải trả giá rất đắt. Người ta sẽ hỏi ông ta giao du với những người nào. Ông ta là vua thì ít, mà là một đồ tể thì nhiều hơn.

Giải thích:

Bài này được nhiều người cho là nói về sự chào đời của Napoléon I. Ông sinh ra ở Corsica mà hai năm trước vẫn thuộc nước Ý. Tuy nhiên, nước Pháp (do Louis XV) đã mua được nơi đó, vì vậy nơi sinh của ông là “gần nước Ý”. Chữ “người” mà ông giao du có thể có nhiều cách giải thích trong đó có cách giải thích là những người dòng dõi bên Josephine vợ ông hoặc anh em trai của ông, những người được nắm chắc các cương vị đầy vinh dự tại các nước khác. Có điều chắc chắn là ông đã làm cho đất nước phải trả giá đắt. Rất nhiều người bị chết ở các chiến trường, và nhiều vùng đất đai chiếm được thì về sau lại mất, và đất nước yếu đi nhiều sau khi ông đã nắm quyền lực.

1783 – 1794

Bài tứ tuyệt:

Từ Montgauffier và Aventine mà ra, một người qua một cái lỗ sẽ làm hoảng sợ quân lính. Giữa hai tảng đá sẽ lấy được chiến lợi phẩm. Tiếng tăm của Sextus, một người duy nhất, sẽ không còn nữa.

Giải thích:

Bài này nói về việc anh em Montgauffier phát minh khinh khí cầu năm 1783 và việc dùng nó về sau để do thám quân sự (qua một cái lỗ khoét ở đáy giỏ khinh khí cầu). Trái cầu này đã được dùng như vậy trong cuộc chiến Fleurs năm 1794, và nhờ vậy người Pháp chiến thắng giòn dẽ. Sau đó họ đánh chiếm được, và cướp bóc Rome và Aventine. “Sextus, một người duy nhất” là Giáo hoàng Pius VI, bị Napoléon Bonaparte đuổi khỏi La Mã và chết trong cảnh đầy ải. Năm 1797 ông bị buộc phải cắt bỏ nhiều phần đất thuộc Vatican theo Hiệp ước Tolentino. Đó là chiến lợi phẩm “lấy được giữa hai tảng đá”.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 57)

1785 – 1794

Bài tứ tuyệt:

Đệ tam cấp có những hành động, còn tồi tệ hơn Nero, máu của những người dũng cảm tiếp tục đổ. Lò thiêu, sẽ được xây lại, một thế kỷ hoàng kim, rồi chết, một vua mới và những cảnh tượng khủng khiếp.

Giải thích:

Bài này nói về các sự kiện dẫn tới cuộc Cách mạng Pháp. “Thế kỷ hoàng kim” là triều đại Louis XIV (và cũng là triều đại Louis XV) sẽ không bao giờ còn nữa. Tiếp sau là lễ trao mũ miện cho “vua mới”, và tiếp sau nữa là những sự kiện khủng khiếp của Cách mạng, những người của hoàng gia và nhiều dân thường bị giết chết, và “máu của những người dũng cảm” chảy từ máy chém. Máy chém đặt tại Place de la Révolution (Quảng trường Cách mạng) đối diện với điện Tuileries, tại đó trước kia là các lò nung của “nhà máy” ngói. Máy chém là “lò thiêu” mới, gây ra bao điều kinh khủng, khiếp ở nước Pháp Cách mạng. “Đệ tam cấp” ý nói về Quốc hội do Đệ tam đẳng cấp (các Công xã) thành lập, một trong nhiều tổ chức được thành lập trong những năm Cách mạng. Trong khoảng thời gian này, những hành động khủng khiếp diễn ra ở Pháp, ngang bằng hoặc còn hơn cả những hành động của Hoàng đế Nero.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 17)

1789

Bài tứ tuyệt:

Từ những người bị bọn vua chúa bắt làm nô lệ đã nảy sinh những bài ca, điệu hát và những đòi hỏi. Trong tương lai, những thứ này sẽ được những bọn ngốc không đầu chấp nhận như những lời nói siêu phàm.

Giải thích:

Bài này, một lần nữa, dường như đích thị nói về cuộc Cách mạng Pháp, và có một số nét có thể nhận ra được. Bài ca và điệu hát là của quần chúng đòi hỏi được giải phóng khỏi cảnh nô lệ. Bọn “ngốc không đầu” là nạn nhân của Quý bà Máy chém và có ngầm ý nói về những người ít hoặc không hiểu biết về chính trị.

Nếu không ngụ ý nói về máy chém thì bài này có thể nói về cuộc Cách mạng Nga năm 1917, đặc biệt là trong có dùng từ “enslaved” (bị bắt làm nô lệ), mà từ này có thể nói về người Slave.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 14)

Bài tứ tuyệt:

Vương quốc bị chiếm, nhà vua sẽ gặp phiền toái, quý bà bị dẫn tới chỗ chết, bị nhiều người nguyên rủa. Họ sẽ không chấp nhận cho sống đối với con trai của Hoàng hậu và quý phi. Đối với tất cả củangười vợ.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 77)

1789 – 1810

Bài tứ tuyệt:

Đại Po sẽ người Pháp gây tổn hại lớn, sợ hãi hão huyền con sư tử biển. Người nhiều vô kể sẽ vượt qua biển, một phần tư triệu người sẽ không trốn

chạy được.

Giải thích:

Một lần nữa, bài tứ tuyệt này nói về các cuộc chiến tranh của Napoléon, nhất là những cảnh đau khổ ở Ý (“Đại Po”?). Có ngầm ý nói về những nỗi sợ hãi của người Anh đối với Napoléon (“con sư tử biển”) mặc dầu sự sợ hãi đó không có cơ sở vì không xảy ra vụ xâm lược nào cả. Năm 1798, Napoléon mang quân vượt biển đến Ai Cập, và cuộc chiến xảy ra sau đó đã làm nhiều ngàn người chết.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 94)

1789 – 1793

Bài tứ tuyệt:

Tinh thần của vương quốc sẽ ngược hẳn với những luật lệ địa phương và người dân sẽ nổi dậy chống lại vua của họ. Một hòa bình mới ra đời, pháp luật thánh thiện tôi đi, Paris chưa từng có rối loạn lớn như vậy.

Giải thích:

Bài này mô tả tình trạng bất đồng và rối loạn trong những ngày Cách mạng ở Paris. Luật pháp xưa và các truyền thống bị đảo ngược, vua bị hành hình năm 1793, và trong một thời gian thành phố này gần như ở tình trạng vô chính phủ.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 23)

1790

Bài tứ tuyệt:

Ôi, một người vĩ đại sẽ làm cho khổ sở, và pháp luật thánh thiện hoàn toàn bị tàn lụi. Bằng những luật lệ mới, toàn thể Cơ đốc giáo, khi sẽ tìm thấy những mỏ vàng, bạc mới.

Giải thích:

Bài này rất phù hợp với việc giải tán giới tăng lữ ở Pháp và việc giới này bị hành hạ về sau. “Luật lệ mới” có thể là sự Sùng bái Lý trí. Vàng và bạc có thể là những vật sở hữu lấy được từ giới tăng lữ.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 53)

1790 – 1814

Bài tứ tuyệt:

Sét đánh, sấm chớp ở vùng rượu vang Bourgogne là những điềm chẳng lành không thể có ai làm trò bịp bợm mà ra thế được. Thầy tu què sẽ làm cho kẻ thù biết được những việc làm của thượng viện.

Giải thích:

Bài này nói về Charles Maurice de Talleyrand-Périgord, một thầy tu què

đã ngai lên được một địa vị cao trong cuộc Cách mạng Pháp và trong thời kỳ Napoléon lãnh đạo đất nước. Đó là cương vị quan nội gián, nhưng lại càng ngày càng có những ý tưởng mâu thuẫn với nhiều chính sách của Napoléon nên đã phải từ chức năm 1807. Sau thời gian này ông đã tích cực ngầm phá hoại cương vị của hoàng đế bằng cách thông đồng với Sa hoàng Alenxander I của Nga. Tallyrand là người góp sức triệu tập thượng viện tháng 4 năm 1814 để phán quyết Napoléon phải trả lại ngai vua.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 76)

Bài tứ tuyệt:

Đại Henry sẽ chiếm Avignon, những bức thư từ La Mã thật ngọt ngào nhưng đầy cay đắng. Bức thư, sứ giả rời khỏi Chanignon, Carpentras bị hắc y công tước gài lông vũ đỏ chiếm.

Giải thích:

Avignon đã có một thời là trung tâm quyền lực giáo hoàng, ở đây Nostradamus nói về việc nơi này đã bị vua Pháp chiếm lấy. “Chanignon” hiện vẫn chưa nhận ra ở đâu, nhưng Carpentras thì ở gần Avignon và cũng thuộc quyền cai quản của Vatican. Những bức thư viết những lời lẽ ngọt ngào ngoài mặt trận nhưng thật là cay đắng có lẽ từ Vatican gửi tới. Điều này mãi tới năm 1791 mới xảy ra. Ý nói về Henry không được chính xác, có chăng là nói về hoàng tộc Pháp. Cũng có thể chữ Chyren trong chính bài tứ tuyệt là một từ đảo chữ của Henry, nhưng cũng có thể còn có ý nghĩa khác.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 41)

1791 - 1793

Bài tứ tuyệt:

Ba trăm người sẽ đồng lòng nhất trí cho rằng họ có thể đạt được mục tiêu, hai mươi tháng sau, tất cả những người này bàn bạc với nhau phản bội lại vua, làm ra vẻ căm ghét lắm.

Giải thích:

Bài này dường như nói tới bản án và việc hành hình Vua Louis XVI. Louis và hoàng gia đã bị chặn lại và bị bắt vào tháng sáu năm 1791 khi tìm cách trốn chạy khỏi nước Pháp. Quốc hội đã sử dụng nhà vua làm bù nhìn, bắt ký các văn bản lập pháp, đặc biệt là hiến pháp mới có hiệu lực vào tháng chín năm đó. Rồi Quốc hội tự giải tán và một cơ chế mới được hình thành và gọi là Hội đồng lập pháp. Tháng 7 năm 1792 người dân Pháp yêu cầu nhà vua thoái vị và tuyên bố một nước cộng hòa. Cuối cùng Hội đồng quyết định phải xét xử nhà vua và việc này đã xảy ra tháng 12 năm 1792. Ông bị hành hình ngày 21 tháng Giêng năm 1793.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 37)

1792

Bài tứ tuyệt:

Nấp dưới chiêu bài giải phóng nô lệ, người dân và thành phố sẽ chiếm đoạt quyền lực. Ông ta sẽ làm những điều sai trái vì bị một gái điếm trẻ phản bội giữa cánh đồng khi đang đọc một bài thơ giả.

Giải thích:

Bài này nói về cuộc Cách mạng Pháp, Louis XVI và Marie Antoinette. Cuộc cách mạng đã tuyên bố giả dối lãnh danh tự do nhiều hơn cho dân, nhưng thực tế lại không phải như vậy. Marie Antoinette được mô tả bằng những lời lẽ gay gắt trong bài này. Bà ta bị căm ghét vì xa hoa lãng phí trong khi dân thường thì bị đói khát, và bị nghi ngờ là có ngoại tình với một hồng y giáo chủ. Năm 1792 cả hoàng gia bị đưa vào một giáo đường, và vua đã hứa không tìm cách chạy trốn. Tuy nhiên lời hứa này không giữ được và cả gia đình đã bị chặn bắt ở Varennes tháng sáu năm 1792.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 5)

1792 – 1795

Bài tứ tuyệt:

Trước khi nước Pháp rơi vào cảnh đổ nát, bên trong thánh đường hai người sẽ bàn bạc trong nghị viện. Bị một người cưỡi ngựa chiến cầm giáo đâm vào tim không gây ra tiếng động, họ sẽ giành được một nhân vật lớn.

Giải thích:

Bài này có thể nói về số phận của con trai thứ hai của Louis XVI và Marie Antoinette là Louis XVII. Khi cuộc Cách mạng lên đến cao điểm năm 1792 thì toàn bộ hoàng gia đang bị giam giữ trong Thánh đường. Nhà vua bị hành hình tháng Giêng năm 1793 và con trai cả của ông bị chết năm 1795. tuy nhiên, không có gì là chắc chắn lắm về số phận của Louis XVII, người đã bị tách khỏi gia đình. Nostradamus dường như muốn nói là cậu bé này đã bị một tên sát nhân giết chết và bí mật chôn đi. Lời thuật chính thức về các sự kiện thì nói rằng Louis bị ốm nặng vào tháng năm năm 1795 và chết vào ngày 8 tháng Sáu. Và được chôn trong một nấm mồ không ghi gì cả tại nhà thờ St. Marguerite ngày 10 tháng Sáu. Một số người thời đó không tin như vậy và cho là Louis đã trốn thoát hoặc bị giết chết. Cũng như đối với Nữ Đại công tước Nga AnaSt.asia một thế kỷ sau, sự suy đoán vẫn cứ tiếp tục và trong những năm sau đó, nhiều người lại bào là một hoàng tử.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 1)

Bài tứ tuyệt:

Do bất đồng lớn, kèn hiệu sẽ vang lên. Bất đồng nổ ra, đưa cái đầu cao tít lên, miệng đầy máu sẽ bơi trong máu, mặt được thoa sữa và mật ong, hướng về Mặt trời.

Giải thích:

Ở đây lại nói về các mặt của cuộc Cách mạng Pháp, nhất là việc hành hình Louis XVI. “Bất đồng lớn” rõ ràng nói về mâu thuẫn giữa nền quân chủ với Quốc hội, máu phản ánh chính sự hành hình. Cái đầu sau đó được đặt nhìn về phía Mặt trời, xúc đầu bằng sữa và mật ong ở lễ đăng quang.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 57)

Chương 5

1793 – 1810

Bài tứ tuyệt:

Có một cái tên chưa từng thấy là một vua Pháp, quá sợ hãi sét đánh, xưa nay chưa thấy ai như vậy. Ý, Tây Ban Nha và người Anh run sợ, ông ta thấy phụ nữ nước ngoài rất hấp dẫn.

Giải thích:

Các dòng này lại một lần nữa mô tả Napoléon Bonaparte, với tính cách một hoàng đế, cái tên của ông hoàn toàn xa lạ với những tên tuổi thuộc các dòng dõi hoàng tộc Pháp. Napoléon rất sợ các nước xung quanh có thể đánh bại ông chỉ bằng cách hợp nhất lại với nhau. Ông ta rất thích phụ nữ nước ngoài, đầu tiên thành hôn với một phụ nữ Crêon (Creole có nghĩa là người da trắng sinh trưởng ở thuộc địa) tên là Josephine de Beauharnais, sau đó là Marie Louis nước Áo, người tình là Marie Walewska, người Ba Lan.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 54)

1793 – 1813

Bài tứ tuyệt:

Từ thành phố biển và phụ lưu, đầu trục sẽ chiếm chính quyền, ông ta sẽ đánh đuổi tên bản thủ chống lại mình. Ông ta sẽ nắm quyền chuyên chế trong 14 năm.

Giải thích:

Napoléon Bonaparte lúc 24 tuổi đã cầm đầu một chiến dịch thành công chiếm lại Toulon. Lúc đó thành phố này do lực lượng Anh chỉ huy dưới quyền của Arthur Wellesley (về sau là Huân tước Wellington). Sau này, khi Napoléon bắt đầu sự nghiệp chính trị, ông cắt tóc rất ngắn nên binh lính gọi ông bằng một biệt danh trêu mếu là “cậu bé tóc đầu đinh” hoặc “đầu cua nhỏ bé” (cua là court, tiếng Pháp, có nghĩa là ngắn, đầu cua là đầu cắt tóc ngắn). Napoléon đã trừng phạt Directoire (Ban chấp chính “tên bản thủ”) và là

hoàng đế trị vì đến năm 1814.

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 13)

1794

Bài tứ tuyệt:

Con gà trống, các chú chó, mèo sẽ không chịu nổi cảnh máu rơi hơn nữa, trong khi đó bạo chúa đã được tìm thấy, mất hết quyền hành vì một vết thương, trên giường của người khác, chân tay gãy, người không biết sợ đã chết thảm khốc.

Giải thích:

Gà trống là nước Pháp, các chú chó, mèo là thường dân, sợ phát ồm vì những cuộc xử tử bằng máy chém trong Triều đại Khủng bố của Robespierre. Robespierre bị bắt ngày 26 tháng 7 năm 1794 nhưng lại được các nhóm của công xã giải thoát ngay và hộ tống đến Hotel de Ville (Toà thị chính, tức là địa điểm của chính quyền thành phố), qua đêm tại đó (“giường của người khác”). Ngay hôm sau ông lại bị Ban bảo vệ Quốc gia bắt lại và bị bắn vào hàm trong lúc lộn xộn. Tuy nhiên, chân tay ông ta không bị gãy. Ông bị hành hình không xét xử vào ngày hôm sau tại Quảng trường Cách mạng, chính tại nơi này ông đã xử tử rất nhiều người khác.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 42)

1795

Bài tứ tuyệt:

Đất Ý gần núi non sẽ run sợ. Sư tử và Gà trống sẽ không cùng nhau bàn bạc cho tốt. Do sợ mà mỗi bên sẽ giúp bên kia. Chỉ có tự do mới làm dịu được người Pháp.

Giải thích:

Bài này nói về các cuộc chiến của Napoléon gây ra ở Ý, bắt đầu từ năm 1795, núi non là nói về dãy Alpes. Tiếp tục chiến dịch đánh chiếm được Toulon, quan hệ giữa Anh (“Sư tử”) và Pháp (“Gà trống”) ngày càng trở nên thù địch. Về sau, dưới thời Louis XVIII, một tinh thần hợp tác lại được tiếp tục, và người Pháp không còn bị những hành động thái quá của nền quân chủ tuyệt đối tác động nữa.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 93)

Bài tứ tuyệt:

Vạn sự ở đại Lyons đã thay đổi. Phần lớn đã sớm lụi tàn. Con mồi cho lính tráng cướp bóc. Núi vùng Jura và Thụy Sĩ có sương mù.

Giải thích:

Tháng 10 năm 1795 thành phố Lyons trong tình trạng nổi dậy chống lại

quân cách mạng Pháp, và đã bị bao vây trong hai tháng. Nhiều dân thường bị chết, và sau khi quân đối phương vào thành phố thì những người lợi dụng lúc nhốn nháo đã cướp bóc, gây hư hại đáng kể. Tuy nhiên, những ghi nhận hiện nay không thấy nói đến sương mù trên núi.

Bài tứ tuyệt:

Quân Celtic sẽ chống lại những người vùng cao khi họ bị phát hiện và bị phục kích bắt. Những người nông dân tức giận sẽ bị đẩy lùi đến vùng đầm lầy và tất cả sẽ bị đặt dưới lưỡi gươm.

Giải thích:

Bài này có thể nói về trận đánh ở Brittany giữa quân của nước Pháp cộng hòa và những người nông dân Chouan. Những người này đã bị đánh bại và phần lớn trong số họ đều bị giết chết, hoặc trng chiến trận, hoặc về sau này, khi họ bị săn lùng và hành hình.

(Thế kỷ 4 Tứ tuyệt 63)

Bài tứ tuyệt:

Ở vị trí một người quan trọng, người ấy sẽ bị kết án, rồi ở ngoài nhà tù, người bạn sẽ thế chỗ người ấy. Hy vọng Trojan (người của thành Troy thời cổ đại) trong sáu tháng được hợp lại, chết non, Mặt trời trong cung Bảo bình, sông sẽ đóng băng.

Giải thích:

Trong bài này, Nostradamus góp phần tranh luận về số phận của Louis XVI, bị bỏ tù trong cuộc Cách mạng cùng với những người khác trong gia đình nhưng bị tách riêng ra. “Hy vọng Trojan” nói về dòng dõi hoàng tộc Pháp, và Nostradamus dường như muốn nói là một đứa trẻ khác đã được thay thế cho hoàng tử trong những tháng đầu của năm 1795. Dường như sự thay thế này, nếu quả có xảy ra, thực hiện chẳng bao lâu mà bị “chết non”, có thể có nghĩa là cả hai bé trai đều chết. Theo văn bản chính thức về những sự kiện này thì hình như Nostradamus cũng nói như vậy trong Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 1, rằng hoàng tử nhỏ tuổi bị ốm và chết ngày 8 tháng Sáu và sau đó được chôn trong một nấm mồ không ghi gì cả tại Nhà thờ St.Marguerite ngày 10 tháng Sáu.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 52)

Bài tứ tuyệt:

Tại thành phố mới, nghĩ nhiều đến việc lên án, con chim săn mỗi làng vàng trên bầu trời. Sau chiến thắng, những người bị bắt sẽ được xá tội. Ở Cremona và Mantua sẽ phải chịu nhiều đau khổ.

Giải thích:

Bài này có thể liên quan tới chiến dịch Ý đại lợi của Napoléon. Không có những mệnh lệnh đặc biệt, Napoléon cứ tiến đến được Villa Nova (“thành phố mới” rồi tiếp tục giành được Mantua. Quân của ông bao vây thị trấn này và nó đã tự vệ được nhiều tháng. Khi thị trấn bị thua, Napoléon rất cao thượng với cư dân ở đó. Bất hạnh là đúng hai năm sau, cả Mantua và Cremona đều bị người Áo chiếm đóng và họ đã không khoan dung như vậy. “Con chim săn mồi” chính là Napoléon.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 24)

1796

Bài tứ tuyệt:

Trước trận đánh tiến hành, vang lên một bài hùng biện, Milan bị đại bàng c%El??p do bị lừa là có quân phục kích sẵn. Các tường cổ bị pháo bắn đổ, trong máu rơi lửa cháy không mấy người được giúp đỡ.

Giải thích:

Bài này mô tả chiến dịch Ý đại lợi của Napoléon, và cụ thể hơn là việc chiếm lấy Milan ngày 15 tháng 5 năm 1796. Trước trận đấu Napoléon đã nói chuyện trước ba quân thiếu ăn của mình, với một giọng nói hùng hồn, khơi dậy khí thế nhiệt tình của họ. Sự thật thì Milan đã đầu hàng không chống cự, và có thể hai câu cuối cùng là nói về trận đánh tiếp sau, chiếm thành phố Pavia. Cư dân ở đây chống lại cuộc tấn công của Pháp, kết quả là tường thành bị pháo binh bắn phá tan tành và thành phố bị cướp phá, rất nhiều người bỏ mạng.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 37)

1797 VÀ 1808

Bài tứ tuyệt:

Tắc cả bao quanh thành phố lớn, binh lính đóng trên các cánh đồng và những thị trấn, thị xã, Paris sẽ đột kích, Rome bị kích động, trên cầu sẽ xảy ra cướp bóc lớn.

Giải thích:

Bài này mô tả việc các lực lượng Pháp cướp bóc Rome (“thành phố lớn”) dưới sự chỉ huy của Napoléon Bonaparte năm 1797 và 1808. Giáo hoàng Pius VI bị đuổi khỏi Rome và chết khi bị đi đày sau lần tấn công đầu tiên. Giáo hoàng Pius VII bị bắt trong lần tấn công thứ hai vào năm 1808.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 30)

Bài tứ tuyệt:

Pau, Nay, Loron, trong khói lửa, máu sẽ nhiều hơn, tràn ngập trong những lời ca, nhân vật quan trọng sẽ chạy đến chỗ hợp lưu (của các dòng

sông). Ông sẽ từ chối không cho các tên hay ba hoa (magpies) vào Pampon, Durance sẽ giam cầm họ.

Giải thích:

Bài thơ có vẻ tối nghĩa này đã được một số các nhà bình giải cho là nói về Napoléon Bonaparte và cách xử sự với hai vị giáo hoàng, Pius VI và Pius VII. Nếu sắp xếp lại các từ Pau, Nay, Loron thì có thể thành Napaulon Roy, có nghĩa là “Vua Napoléon”. Từ Magpie trong tiếng Pháp là pie hoặc plus, có thể là một kiểu chơi chữ điển hình của Nostradamous. Napoléon là một cái gai lớn đâm vào da thịt Rome và chế độ giáo hoàng, cho nên ông ta mới bắt đầu cầm tù cả Pius VI lẫn Pius VII. Pius VI chết năm 1798 trong tù đầy và Pius VII bị cầm tù năm 1808, nhưng sau được tha.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 1)

1798

Bài tứ tuyệt:

Viên thủ lĩnh sẽ chỉ huy nhiều vô kể người ta, đi rất xa đến nơi ở những tập quán và ngôn ngữ xa lạ. Năm ngàn sẽ kết thúc tại Crete và Thessaly, viên thủ lĩnh lảng tránh, được cứu trong một nhà kho đi biển.

Giải thích:

Tiếp sau chiến dịch của Napoléon ở Ai Cập, ông buộc phải trốn chạy trong một chiếc thuyền tiếp tế bằng gỗ và về được tới Pháp mà không bị các hải thuyền của Anh bắt lại. Ông để lại phía sau một đoàn quân 5 ngàn người đã kiệt sức phải đối diện với người Thổ Nhĩ Kỳ lúc đó đang đóng tại Crete và Thessly.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 98)

1798 – 1802

Bài tứ tuyệt:

Một công tước sẽ đến Sardinia và chỉ giữ được vương quốc đó trong 3 năm. Ông sẽ hợp cùng nhiều màu cờ, sau dự chăm sóc và nâng giắc cho ông là những buồn phiền, chế nhạo và hoạn nạn sẽ đến.

Giải thích:

Vua Charles Emmanuel bị Pháp chiếm mất nhiều đất đai, ông bỏ đến Sardinia năm 1798 và ở tại đó trong 3 năm. Ông thoái vị (nuông ngôi cho em trai là Victory Emmanuel I) và sống lưu vong tại Rome, hợp cùng dòng Tên cho đến lúc qua đời năm 1819.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 88)

1799

Bài tứ tuyệt:

Một hạm đội bị đánh phá gần nơi sông biển Adriatic, mặt đất rung lên, ném lên không trung rồi lại rơi xuống đất liền. Ai Cập run sợ, người Hồi giáo tăng lên, sứ giả được gọi ra xin đầu hàng.

Giải thích:

Bài này được cho là có ngầm ý nói về cuộc viễn chinh của Napoléon sang Ai Cập, tại đó lực lượng của ông đã bị người Anh đánh bại trên sông Nile. Chiếc thuyền do đô đốc hải quân Pháp chỉ huy đã bị nổ tung, các mảnh bị phá vỡ văng xa lên đất liền. Napoléon tiếp tục vây hãm lực lượng Thổ Nhĩ Kỳ tại thành phố Arce, dù quân lính của ông đang bị nạn dịch hoành hành. Một sứ giả được phái tới xin cho thành phố được đầu hàng, nhưng đã bị từ chối. Do chính mình cũng ở thế yếu, Napoléon buộc phải chấm dứt bao vây.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 86)

1799 HOẶC 1981

Bài tứ tuyệt:

Giáo hoàng La Mã cảnh giác với việc đến gần thành phố có hai con sông chảy qua. Mi sẽ thổ ra máu ở đó, cả mi lẫn những người của mi, khi hoa hồng nở.

Giải thích:

Bài này nói về cái chết của Giáo hoàng Pius VI bị cầm tù năm 1799 khi Rome thất thủ vào tay người Pháp dưới quyền của Napoléon. Vị giáo hoàng này chết tháng Tám năm đó (khi những bông hồng nở) trong khi nôn và thổ ra máu. Hai con ông được nói tới là sông Saône và Rhône, và Giáo hoàng bị cầm tù ở Valence. “Mi và những người của mi” ngầm ý nói tới các linh mục bị bắt cùng giáo hoàng. Các nhà bình giải khác đã liên hệ bài tứ tuyệt này với việc tìm cách ám sát Giáo hoàng John Opaul II năm 1981. Một viên đạn làm bị thương đã gây cho ông chảy máu nhiều ở bụng.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 97)

1800

Bài tứ tuyệt:

Người Pháp vượt qua núi và sẽ chiếm lĩnh trung tâm lớn Insubria. Ông ta sẽ đưa quân vào sâu. Genoa và Monaco sẽ đầy được hạm đội đổ ra.

Giải thích:

Bài này mô tả những sự kiện xảy ra năm 1800. Đầu tháng 5 đó, Napoléon mang 40 ngàn quân băng đèo St. Bernard sau khi vượt dãy Alpes, và mở cuộc tấn công vào người Áo đang chiếm đất ở Ý. Ông đã lật đổ được họ tại Milan (Isurbria) ngày 1 tháng Sáu. Monaco bị hạm đội Anh bao vây và tấn công ngày 23 tháng Năm, trong khi Genoa bị nước Áo bao vây và đánh bại ngày 4

tháng Sáu. Song cuối cùng thì người Áo lại bị lực lượng Pháp đánh bật ra, và Napoléon trở về Paris trong chiến thắng và được chào đón như một anh hùng.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 37)

1801 – 1814

Bài tứ tuyệt:

Rất gần dãy núi lớn Pyrénées, một người sẽ tuyển mộ một đoàn quân lớn chống lại con đại bàng. Mạch bị mở và sức mạnh tiêu tan. Viên thủ lĩnh sẽ đuổi họ tới tận Pau.

Giải thích:

Các dòng này mô tả cuộc hành quân của quân hạm đội Anh, dưới quyền chỉ huy của tướng Arthur Wellesley, về sau trở thành Công tước Wellesley, đi qua Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, vào Pháp sau khi băng qua dãy Pyrénées. “Đại bàng” là Napoléon, dù rằng khi Wellesley tiến quân vào Madrid năm 1812 thì vị hoàng đế này đang chỉ huy các trận đánh ở Nga. Quân của Pháp bị đẩy lui liên tục. Tuyển cung cấp cho đoàn quân của họ bị cắt đứt (“mạch bị mở và sức mạnh bị tiêu tan”), và họ buộc phải rút về tận sông Pau.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 70)

1807

Bài tứ tuyệt:

Milan, Ferrare, Turin và Aquilia, Capua và Brindisi sẽ bị dân Celtic làm cho lo âu đau buồn, gần sự tử và móng vuốt của đại bàng, Rome sẽ có “người Anh xưa, cai quản”

Giải thích:

Bài này có thể mô tả tình hình năm 1807 khi Napoléon và người Pháp nắm quyền hành ở mọi miền nước Ý như đã kể ra ở bài tứ tuyệt. Năm 1807, người cuối cùng của hoàng gia Stuart, Hồng y giáo chủ Yotk chết tại Rome, “người Anh cai quản xưa” người có tổ tiên là các vua chúa nước Anh và Scotland.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 99)

1808

Bài tứ tuyệt:

Khi căng buồm chạy, vị giáo hoàng tầm cỡ sẽ bị bắt, giới tăng lữ bối rối, vô cùng náo động. Người thứ hai được bầu vắng mặt, lòng lạnh của ông ta bị hạ thấp. Tên vô lại chịu làm cho chết.

Giải thích:

Những dòng này dường như nói về việc quân Pháp và Napoléon bỏ tù

Giáo hoàng Pius VII năm 1808, sau đó là chiếm lấy Rome. Nhà thờ Thiên Chúa giáo bị bãi bỏ. Pius VII thực ra năm 1804 đã tới Paris để làm lễ đăng quang hoàng đế cho Napoléon, cho nên hành động bắt ông thật đáng hổ thẹn. “Người thứ hai được bầu vắng mặt” có thể nói về Giáo hoàng Pius VI, bị lưu đày và chết ở Valence, một hậu quả trực tiếp của hành động của Napoléon. “Tên vô lại được ân huệ” là chính Napoléon (kẻ hưởng ngôi báu nước Pháp bất hợp pháp). Có lẽ chữ “được ân huệ” là nói về việc giáo hoàng đã thừa nhận và làm lễ đăng quang cho ông ta thành hoàng đế.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 15)

1809 – 1865

Bài tứ tuyệt:

Sự hào nhoáng long trọng sẽ hạ thấp đôi cánh khi nhà lập pháp lớn đến. Ông ta từ nghèo khổ mà ngai lên, và làm cho bọn phiến loạn phải sợ, không một người nào được sinh ra trên đời này sánh được với ông.

Giải thích:

Bài này dường như mô tả Abraham Lincoln, sinh năm 1809 và là tổng thống vĩ đại nhất giữ cương vị này của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Ông đã đi lên từ nguồn gốc cực kỳ nghèo khổ, đạt cương vị cao nhất đất nước, và hết sức dành cả đời cho “tự do và công bằng cho mọi người”.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 79)

1810 – 1814 xem 1625 – 1649

1812

Bài tứ tuyệt:

Theo lời thầy bói chiêm thì đất La Mã sẽ bị người Pháp gây khó chịu, phiền hà. Những người Celtic sẽ sợ lúc có gió bắc, đầy hạm đội của họ đi rất xa.

Giải thích:

Nước Ý (“đất La Mã”) phải chịu đựng trong tay quân lính của Napoléon, năm 1810 các Khu Giáo hoàng của Vatican đã chịu khuất phục. Những dòng cuối của bài tứ tuyệt này dường như nói về chiến dịch Nga gặp đầy tai họa năm 1812 khi khí hậu mùa đông cắt ruột (“gió đông”) gây cho quân lính của Napoléon nhiều cực khổ và mất mát. Chỉ một phần mười số quân trên 450 ngàn người trở về được nước Pháp. “Hạm đội” bị đầy “quá xa” có thể nói về hải quân Napoléon sớm bại trận trước người Anh tại chiến trường Trafalgar năm 1805.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 99)

1812 – 1813

Bài tứ tuyệt:

Một đoàn quân được tập hợp lại sẽ từ Slavonia đến, người phá bỏ làm tan thành phố cổ, ông ta sẽ thấy đế quốc La Mã của mình bị hoàn toàn cô lập, rồi chẳng biết làm thế nào để dập được ngọn lửa lớn.

Giải thích:

Bài này mô tả cuộc hành quân của Napoléon qua nước Nga, và chiếm được Moscow, một “thành phố cổ” bỏ hoang. Ngày 14 tháng 12 năm 1812 một số người yêu nước Nga đã đốt cháy thành phố cổ bằng gỗ này, và người Pháp không sao dập tắt được ngọn lửa. “Ngọn lửa lớn” còn có thể ngầm ý nói về các trận chiến do các nước này hợp nhất lại chống Napoléon và đưa ông ta đến thất bại. “Đế quốc La Mã” có thể nói về vương triều mà Napoléon hy vọng mình sẽ đặt được nền móng, và thực tế đưa con trai sơ sinh của ông ta đã được phong Vua La Mã. Napoléon đã sống để nhìn thấy mọi hy vọng của ông đều tiêu tan như đã mô tả trong bài tứ tuyệt.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 82)

1813 – 1814

bài tứ tuyệt:

Con đại bàng bị đẩy lùi về quanh lều bait sẽ bị những chim khác chung quanh đánh đuổi. Rồi âm vang của kèn trống sẽ làm tỉnh lại quý bà mất trí.

Giải thích:

“Con đại bàng” là Napoléon trong chiến dịch Nga đầy chủ quan, đã bị đẩy lùi khỏi Moscow bởi các “con chim khác” là Nga, Thổ và Áo. “Quý bà mất trí” có thể là Josephine, vợ đầu tiên của Napoléon, về sau Napoléon ly dị để cưới Marie Louis của Áo. Cách giải thích khác là dòng này nói về sự điên rồ của nước Pháp khi chấp nhận chiến dịch này để rồi thất bại. Việc làm tỉnh lại, có thể nói về tình cảnh lưu đày của Napoléon và sự phục hồi của vua Louis XVIII.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 44)

1814

Bài tứ tuyệt

Một người Pháp dùng chiến tranh sẽ chiếm đóng một đế quốc, và sẽ bị em rể phản bội. Người này sẽ bị một con ngựa hăng máu kéo lê, do hành động này mà người em ấy bị ghét bỏ.

Giải thích:

Bài này liên quan đến một người họ hàng ngoại tộc của Napoléon. Em gái ông là Caroline thành hôn với Công tước Naples Joachim Murat, năm 1814 người này đã phản bội lại Napoléon. Tuy nhiên, năm 1815 lại đứng về phía

Napoléon. Hành động tiến quyền Napoléon là một nét thường thấy ở những người có họ hàng với ông, Murat không phải ngoại lệ.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 34)

1815 xem 1812

1815 HOẶC 1939 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Trong tháng thứ ba, lúc mặt trời mọc, có cuộc chiến giữa con lợn rừng và con báo tại cánh đồng Mars. Báo mệt lử người như lên trời thấy một con đại bàng bay quanh mặt trời.

Giải thích:

Theo những phân tích gần đây thì đây là một trong những bài nổi tiếng nhất của Nostradamus. Nó mô tả trận Waterloo ngày 18 tháng Sáu. Kế hoạch là Thống chế Blucher và các cánh quân Phổ của ông sẽ gặp Wellington ở Waterloo, nhưng trước đó quân Phổ đã bị đánh lui tại Ligny nên sự hẹn hò gặp nhau đó bị chậm lại. “Con báo” là cách nói khác về con sư tử Anh, và con báo Anh đó đã bị quân Pháp tấn công suốt ngày cho đến lúc hoàng hôn. Bulcher đến kịp, nỗ lực chống lại quân Pháp. ‘Đại bàng’ có thể là chính Napoléon và cờ xí của các đoàn quân của ông, và vì Wellington hướng về phương nam nên những thứ đó trông như là đang bay quanh mặt trời. Mặc dù cuộc chiến xảy ra tháng Sáu, nhưng Nostradamus lại nói tới “tháng thứ Ba”. Điều này có thể nói ba tháng sau là tháng Ba là hạ chí (vào tháng Sáu), hoặc nói về ba tháng ngự trị của Napoléon khiến trận đánh kết thúc.

Mặc dù người ta thấy cách giải thích này có phần đáng chú ý, song một cách giải thích khác nói là có thể con báo Anh đang chiến đấu với con lợn rừng Đức, và con đại bàng Mỹ chuẩn bị sà xuống để lấy cắp, tức là nói về Thế chiến II.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 23)

1815

Bài tứ tuyệt:

Đế quốc lớn đó sẽ sớm thể hiện và trở thành một nơi nhỏ bé chẳng quan trọng là bao. Ở giữa nơi đó người ấy sẽ phải đặt vương trượng của mình xuống.

Giải thích:

Việc biến một đế quốc thành thứ không mấy đáng kể đã mô tả hùng hồn sự sụp đổ của Napoléon sau thất bại ở Waterloo. Đầu tiên ông đưa tới Elba rồi đến St.Hélène, từ đó không thấy trở về.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 32)

Bài tứ tuyệt:

Do xung đột mà vua sẽ phải bỏ vương quốc, viên chỉ huy quan trọng đã chịu thất bại vào lúc cần. Chết chóc, huỷ diệt, một số chạy thoát, tất cả bị chém giết, chỉ có một nhân chứng còn lại.

Giải thích:

Bài này thường được cho là nói về thất bại của Napoléon ở Waterloo. Viên chỉ huy quan trọng có thể là Thống chế De Grouchy, và binh sĩ của Napoléon phải chịu cảnh bàng hoàng và thất bại không thể đảo ngược. Napoléon bị buộc phải thoái vị và sống sáu năm cuối đời trong lưu đầy đơn độc trên đảo St.Hélène ở Nam Đại Tây Dương, một chứng nhân về sự thăng trầm trong công danh sự nghiệp của chính mình.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 45)

Bài tứ tuyệt:

Ông vua bị bắt bị đánh bại ở Ý sẽ từ Genoa đến Marseilles bằng đường biển. Một lực lượng lớn người nước ngoài giúp thoát khỏi, cứu thoát một phát đạn, một thùng mật ong.

Giải thích:

Một lần nữa Nostradamus lại nói về Napoléon khi ông bỏ trốn thoát nơi cầm giữ ở Elba. Ông cập bến gần Marseille, ở Cannes. Ông bị đánh bại ở Waterloo, mật ong là biểu tượng của ông.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 24)

1820

Bài tứ tuyệt:

Người cháu trai sẽ tỏ rõ có sức mạnh lớn. Một trái tim nhu nhược đã gây trọng tội. Công tước sẽ xét tới Ferrare và Ast.i, khi vở hài kịch trình diễn vào buổi tối.

Giải thích:

Sự kiện mô tả ở đây là vụ ám sát Công tước de Berry xảy ra khi xem xong buổi trình diễn tối vở opera hài ở Paris ngày 13 tháng 2 năm 1820. người cháu trai là Louis Napoléon Bonaparte (Napoléon III), một người có hy vọng lên ngôi, do con trai và là người kế vị Charles X bị sát hại.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 73)

1820 – 1838

Bài tứ tuyệt:

Cái cây đó đã chết từ lâu và héo quắt, song ban đêm sẽ tươi tốt lại. Vua, ông của cậu sẽ bị ốm yếu đau buồn, hoàng tử có một bàn chân bị quắt lại. Việc sợ kẻ thù sẽ làm hoàng tử phải vội căng buồm.

Giải thích:

“Cái cây đã chết từ lâu và héo quắt” trong bài này có thể nói về Công tước Berry bị ám sát 1820. “Sự tươi tốt lại vào ban đêm” ý nói con trai ông được sinh ra bảy tháng sau vụ sát nhân ngày 28 tháng Chín năm đó. Đứa bé này, Công tước Bordeaux, là người kế tục ngai vàng nước Pháp đã bị tai nạn khi cưỡi ngựa năm 1841, khiến bị què vĩnh viễn. Tuy nhiên, do số phận mà ông không được đăng quang ngôi báu và gần như suốt đời sống lưu vong cùng người ông tuổi đã già, Charles X. Vào giữa những năm 1800, nước Pháp đã kiên quyết từ bỏ chế độ quân chủ và thiết lập một nền cộng hòa dưới quyền một tổng thống, và hoàng đế sau này là Louis Napoléon Bonaparte.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 91)

Chương 6

1820 – 1846

Bài tứ tuyệt:

Xuất thân từ một nhánh đích thực hoa loa kèn (huệ tây) là người kế vị, sống ở Etryria, dòng máu xa xưa từ lâu đã được bàn tay se lại sẽ làm cho chiếc áo khoác ngoài của Florence thật lầy lùng.

Giải thích:

Đây là một bài khác mô tả Henri de Bourbon, Công tước vùng Bordeaux, sinh năm 1820 bảy tháng sau khi người cha là Công tước Berry bị ám sát chết. Ông là cháu trai và là người kế vị Charles X của nước Pháp, nhưng bị buộc phải sống lưu vong tại Ý. Do đó ông là “một nhánh đích thực của hoa loa kèn” (Hình hoa loa kèn là biểu tượng của vua chúa Ý, Pháp). Năm 1846 ông thành hôn với người thuộc dòng Florence, cũng có hình hoa loa kèn trên áo choàng. Cô dâu là con gái của Công tước Francis IV của Florence, và việc họ thành hôn với nhau có thể làm cho cả hai dòng họ tiếp tục rạng rỡ. Lúc sinh thời của Công tước Bordeaux, Pháp quyết tâm trở thành một nước cộng hòa, cho nên ông sẽ chẳng bao giờ được đăng quang ngôi báu, và chết trong bối cảnh lưu vong như ông của ông.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 39)

1820 – 1871

Bài tứ tuyệt:

Khi người què vào vương quốc ông ta thấy một đứa con hoang là một đối thủ gần gũi. Cả ông lẫn vương quốc sẽ bị làm cho mòm mai một tới lúc tỉnh lại thì hành động sẽ quá muộn.

Giải thích:

Bài này mô tả Công tước Bordeaux, người kế vị ngai vàng nước Pháp sau

Charles X. Ông bị tai nạn do cưỡi ngựa năm 1841 khiến bị què, và có một đối thủ bất hợp pháp (nên là “con hoang”, “tên vô lại”) nhòm ngó ngôi báu trong con người của Bá tước Paris. Nước Pháp bị “mòn mỏi mai một” nhiều là do cuộc chiến tranh Pháp – Phổ gây ra. Công tước Bordeaux đến quá muộn bởi vì năm 1848 nước Pháp đã vĩnh viễn loại bỏ chế độ quân chủ và tuyên bố một nền cộng hòa thứ hai. Tổng thống là cháu trai của Napoléon Bonaparte, người được gọi là Hoàng đế Napoléon III. Ông nắm quyền từ 1852 đến 1871, trong khi cả Công tước Bordeaux và Bá tước Paris đều sống lưu vong trong cuộc đời còn lại của họ.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 73)

1830

Bài tứ tuyệt:

Ban đêm, trên giường, người chủ tướng sẽ bị bóp cổ chết vì quá dính dáng tới người đặc cử tóc vàng (kế vị). Do ba mà Đế quốc bị nô lệ và thay thế. Ông ta bị để cho chết mà không đọc lá thư nào hoặc một gói gì.

Giải thích:

Đây là một bài có phần tối nghĩa có thể giải thích theo nhiều cách, thậm chí với những sự việc cần nhấn mạnh khác nhau. Một cách giải thích có cơ sở nhất và bài này nói về Louis, Công tước Condé được phát hiện thấy treo cổ (chứ không phải “bị bóp cổ”) trong phòng ngủ của mình. Ông là người cuối cùng thuộc dòng dõi, do đó đã dùng từ “chủ tướng”. “Người đặc cử tóc vàng”, tối thiểu có hai nghĩa, hoặc là một người tình hoặc nữ chủ tóc vàng hoặc có thể nói tới Công tước Bordeaux, người kế vị ngai vàng nước Pháp. “Ba” rất có thể là những người âm mưu chống lại Condé, trong số đó có cả Charles X. Được biết mong muốn của Condé đã được viết lại với thiện ý ủng hộ Công tước Bordeaux, câu cuối của bài tứ tuyệt có thể là nói về chuyện này.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 39)

1830 – 1848

Bài tứ tuyệt:

Bảy năm Philip sẽ có được nhiều vận may, sẽ đánh hạ bọn man di. Rồi ở tột đỉnh phải để mắt tới những bất đồng Ogimion trẻ sẽ hạ được sức mạnh của ông ta.

Giải thích:

Phần đầu bài tứ tuyệt này rất đúng với Louis Philippe của Pháp, dù phần cuối không mấy rõ ràng. Trong bảy năm đầu trị vì, vận may đã mỉm cười với Philippe và ông đã dẹp được loạn “man di” (có những giải thích nói là người

Ả Rập) trong khi bảo vệ được Algeria. Triều đại ông chấm dứt năm 1848 khi đất nước tuyên bố một nền cộng hòa mới.

Một giải thích khác cho rằng bài này có thể nói đến Philip II của Tây Ban Nha, người có quyền lực được coi là một quốc vương trị vì một vương quốc “tuyệt đối” theo nền quân chủ. Quyền lực của ông vượt trội ở châu Âu (trị vì từ 1556 đến 1598), kiểm soát nam Ý và Sicily, chinh phục được Bồ Đào Nha. Để nắm giữ được một đế quốc lớn, Philip không thể không biết tới những khía cạnh không quan trọng mấy của chính phủ (phải để mắt tới những bất đồng?) và chứng tỏ cho thấy một hệ thống hoàn toàn tập trung không thể kiểm soát được các vùng quá xa xôi.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 89)

1831 – 1848 VÀ 1852 – 1871

Bài tứ tuyệt:

Sau mười bảy năm giữ được chỗ ngồi, năm sẽ làm thay đổi khoảng thời gian đó, rồi một người được bầu lên vào lúc mà người La Mã không dễ chịu lắm.

Giải thích:

Vua Louis Philippe nước Pháp trị vì 17 năm và là cha của 5 người con trai. Năm 1848 bị lưu đày, một chuyện thật kỳ cục, và người kế tục ông, Louis Napoléon Bonaparte (Napoléon III) được bầu lên năm 1852 làm người lãnh đạo. So với những gì trước đó thì có thể nhiều nước Âu châu, chứ không phải chỉ có người Ý, bản khoản khó chịu.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 92)

1842

Bài tứ tuyệt:

Một người là trưởng trong hoàng gia nhảy lên lưng một con ngựa chiến hiếu động, thúc quá mạnh khiến nó lồng lên. Mồm há hốc, chân kẹp ở bàn đạp (khi cưỡi ngựa) kêu trời, bị kéo lê đến chết, thật khủng khiếp.

Giải thích:

Hoàng thái tử Ferdinand là người kế vị Louis Philippe nước Pháp bị tai nạn chính xác như đã mô tả trong bài tứ tuyệt này và chết ngày 13 tháng 7 năm 1842

(Thế kỷ 7, Tứ tuyệt 38)

1842 – 1871

Bài tứ tuyệt;

Nhà tiên tri sẽ đặt tay lên đầu nhà vua và cầu nguyện cho hòa bình ở Ý. Ông sẽ đưa vương trượng sang bàn tay trái, nhà vua sẽ là một hoàng đế trong

hòa bình.

Giải thích:

Bài này có thể nói về Louis Napoléon Bonaparte, cháu trai của Bonaparte, đã trở thành Napoléon III. “Nhà tiên tri” hoặc là Giáo hoàng, hoặc là một tu sĩ khác, đặt tay lên đầu Napoléon và cầu nguyện cho hòa bình. Việc đưa chiếc vương trượng từ tay này sang tay kia có thể là một biểu hiện sự linh hoạt của Napoléon trong những năm ông là hoàng đế đã tìm mọi cách gìn giữ mọi mặt cho được tốt đẹp. Khi lên ngôi hoàng đế, ông đã tuyên bố rằng “nghệ thuật của đế quốc là hòa bình”, rất phù hợp với câu cuối cùng của bài tứ tuyệt.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 6)

1894 – 1906

Bài tứ tuyệt:

Đến muộn, cuộc hành hình sẽ xảy ra. Gió thổi ngược và thư từ bị chặn lại trên đường. Có 14 kẻ âm mưu của một phái. Do Rousseau mà các việc sẽ xảy ra.

Giải thích:

Các sự kiện nói ở đây rất phù hợp với trường hợp của Alfred Dreyfus. Dreyfus, một lính Pháp và là người Do Thái, bị kết tội phản bội vì đã bán bí mật quân sự cho người Đức. Năm 1895 ông ta xuống thuyền đến trại hình phạt (Đảo Devil) nhưng đến năm 1899 lại trở về Pháp để xử lại. Bất lợi là do những cảm xúc chống Semic (người Do Thái và Ả Rập ngày nay) quá mạnh nên ông ta lại bị lên án, dù đã được coi là đã có giảm nhẹ. Vài hôm sau ông ta được Tổng thống Emile Loubet ân xá, và những thẩm cứu về sau được thực hiện theo lệnh của tòa án. Quyết định cuối cùng nó là những bức thư dùng làm cơ sở để kết tội là giả mạo và Dreyfus được tuyên bố trắng án. Một người có dính dáng đến những thẩm tra trong vụ này năm 1899 có tên gọi là Rousseau, ông ta hoàn toàn chống lại Dreyfus và không ngạc nhiên khi thấy ông này bị phạm tội, nhưng điều này đã bị quân chúng tha thứ hủy bỏ. Ngoài việc nói đích danh Rousseau, trong dòng cuối dường như còn có ý nói việc xác minh sự vô can của Dreyfus là “quá muộn” vì ông đã bị tổng giam và “gió ngược” có thể coi là những cảm xúc chống Semic ở thời đó. Có suy diễn là âm mưu là do một nhóm 14 người hoạch định, nhưng không có chứng cứ để khẳng định hoặc bác bỏ điều đó. Một giải thích khác cho rằng nói về vụ sát hại Sa hoàng Nicholas II và gia đình ông bởi những người cách mạng Nga năm 1918, và hiểu Rousseau là một “người đỏ”.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 7)

1912 – 1917

Bài tứ tuyệt

Vờ nóng giận do một kích động rất khóp, vợ của một nhân vật lớn sẽ bị nhiều xúc phạm. Những người am hiểu muốn chỉ trích một tin điều như vậy, một nạn nhân bị hy sinh cho những người không hay biết.

Giải thích:

Trong bài này Nostradamus dường như muốn nói tới Hoàng hậu Alexandra, vợ của Sa hoàng Nicholas I của nước Nga và quan hệ của bà với một “tăng đồ” khét tiếng xấu xa, Grigori Rasputin.

Alexandra là một người mẹ lúc nào cũng lo lắng cho cậu con trai độc nhất Alexei bị bệnh ưa chảy máu. Rasputin gây được ảnh hưởng đối với Alexandra do chữa khỏi được nhiều trận ốm của cậu bé. Nicholas xem ra có hoan nghênh, hoặc ít ra là cũng chấp nhận sự hiện diện của Rasputin, vì thấy ông này cũng có vẻ hữu ích cho con trai và vợ mình. Rasputin đã chiếm được ưu thế trong suy nghĩ của Alexandra, và thông qua và, đối với cả Nicholas và trong chính sự. Đây có thể là điều xúc phạm nói tới trong bài này, dù nhiều người thời đó ngờ rằng Rasputin và Alexandra đã có ngoại tình với nhau. Bất kể thế nào, người Nga cũng thấy rất chướng mắt khi một tăng đồ nông dân ngu dốt, nhất là lại nổi tiếng là một tên nát rượu và thích gái, lại tham gia vào việc kiểm soát hoạt động điều hành đất nước. Một nhóm quý tộc đã hoạch định một âm mưu giết chết Rasputin, và điều này đã được thực hiện năm 1916. Một “nạn nhân” hy sinh cho “những người không hay biết” có vẻ không được thích hợp lắm ở đây, bởi nhiều người tin rằng hành động này đã cứu vãn được nước Nga và những người Romanov. Rasputin là một nạn nhân ở chỗ ông ta đã chết một cái chết thê thảm kéo dài liên miên tới việc đầu độc bằng xyanua (tức cyanide, một hoá chất rất độc), bị đánh đập, và cuối cùng là chìm xuống nước cho chết. Chết như vậy là đáng với cái tiếng xấu của một kẻ chuyên mê hoặc lòng người bằng thủ đoạn ma thuật xấu xa.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt ?)

1915

Bài tứ tuyệt:

Các trận đánh của Anh về hướng Aquitaine, họ cũng thực hiện những cuộc xâm nhập lớn. Mưa và băng giá làm cho địa thế không được an toàn. Chống lại Cảng Selin họ sẽ tiến hàng các cuộc xâm lược mạnh mẽ.

Giải thích:

Bài này nói tới giai đoạn đệ nhất thế chiến khi Pháp (“Aquitaine”) và Anh bị mắc kẹt trong các giao thông hào với tình hình thời tiết thật khủng khiếp ở

Mặt trận phía Tây. Qua quyết tâm kiên trì của WinSt.on Churchill, Đồng minh mở một mặt trận thứ hai tấn công vào Dardanells. Kế hoạch là chiếm lấy ConSt.antiope (“Cảng Selin”) và cuối cùng đánh bại Thổ Nhĩ Kỳ. Thời tiết tiếp tục xấu là một trong những lý do khiến kế hoạch không thành công.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 1)

1918

Bài tứ tuyệt:

Một thanh niên được sinh ra cho Vương quốc Anh mà người cha lúc sắp qua đời đã mong muốn như vậy. Một khi người này chết, London sẽ cho ông ta một đề tài và sẽ đòi hỏi vương quốc được trả lại kể từ con trai ông.

Giải thích:

Đây là một bài nữa nói về Edward VIII thoái vị năm 1936, và người lên ngôi vua là em trai ông, George VI. Câu “London sẽ cho ông ta một đề tài” hầu như chắc chắn ngầm ý nói về vụ bê bối giữa ông và bà Simpson gây ra.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 40)

1937 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Lực lượng La Mã sẽ bị mất hết uy lực khi dẫm theo dấu chân của người láng giềng tầm cỡ của mình. Không tin và căm ghét những điều huyền bí mới làm giảm được những việc làm điên rồ của những thằng hề này.

Giải thích:

“Lực lượng La Mã” trong bài này là nói về Benito Mussolini người đã cố theo bắt chước cho bằng “người láng giềng tầm cỡ” của mình là Adolf Hitler. Hitler là người nổi tiếng tin vào những điều huyền bí, ông ta và các đảng viên cao cấp của Đảng Quốc xã là những nô lệ của sự mê tín. Hitler và Mussolini được mô tả rất đúng là những “thằng hề” nguy hiểm, có những cơn điên không lường trước được, cũng như những hành động cực đoan khác. “Việc làm điên rồ” của họ đã dẫn họ tới thất bại và chết.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 63)

1938

Bài tứ tuyệt:

Con chim săn mồi bay đến cửa sổ. Trước cuộc xung đột với người Pháp đã có những chuẩn bị. Một số người cho ông ta là giỏi, người khác lại coi là xấu xa, ác độc hoặc quá mơ hồ. Phe yếu hơn sẽ coi ông ta là một tín hiệu tốt.

Giải thích:

“Con chim săn mồi” là cái tên dành cho cả Hitler lẫn Napoléon. Trong bài này rất phù hợp với Hitler, bởi “bay tới cửa sổ” là một cách nói hình

tượng về mục đích bành trướng của Hitler và những cuộc xâm lăng về sau của ông đối với Áo, Tiệp Khắc và Ba Lan. Những ý kiến (tốt, giỏi,... xấu xa, ác độc hoặc quá mơ hồ) phản ánh những cảm nhận của người Đức trong thời gian đầu Hitler nắm quyền lực, hoặc sự phân biệt giữa Thống chế Pétain của Pháp, người theo gót thể lực Hitler, với nội các Vichy. “Phe yếu hơn” ngầm chỉ Đảng Quốc xã đang phát triển mà Hitler là lãnh tụ và nhà độc tài.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 34)

1939

Bài tứ tuyệt:

Người ta tập trung lại để xem một cảnh tượng mới, vua chúa và nhiều phụ tá. Cột và tường đồ, và cứ như một phép màu, vua và ba mươi người khác có mặt đã được cứu thoát.

Giải thích:

Bài này nổi tiếng là một “Tứ tuyệt Kraff” bởi ErnSt.Kraff đã dùng tiên đoán vụ ám sát nhằm vào Adolf Hitler. Nhiều nhân vật cao cấp của Quốc xã là những người quá tin vào khoa chiêm tinh và “nghệ thuật huyền bí” và không lạ gì những bài tứ tuyệt của Nostradamus. Thực ra Kraff có quốc tịch Thụy Sĩ, nhưng là một tên Quốc xã tận tụy và được Bộ tuyên truyền của Goebbels tin dùng làm “cố vấn”. Dùng bài tứ tuyệt trên và một vài tính toán khác, Kraff đã tiên đoán một âm mưu ám sát Quốc trưởng vào một thời điểm từ 7 đến 10 tháng 11 năm 1939. Ông đã đệ trình những khám phá của mình lên Bộ, nhưng vì Hitler cảm không được tiên đoán điều gì liên quan tới mình nên những gì Kraff đệ trình đều bị cho chìm xuống. Chỉ hai ngày sau, Hitler có cuộc nói chuyện với quần chúng và có mặt một số tên Quốc xã nổi tiếng. Bất chợt họ được mời về Berlin rồi nơi nói chuyện sớm hơn dự định. Ít phút sau, một trái bom được đặt đằng sau bục đứng nói chuyện bên trong một cái cột, phát nổ và làm chết nhiều người đứng gần đó. Kraff, thay vì được trọng thưởng vì đã báo trước, lại bị nghi là có nhúng tay vào vụ đặt bom, và cuối cùng ông phải trả giá bằng chính mạng sống của mình.

(Thế kỷ 6, Tứ tuyệt 51)

1939 – 1940

Bài tứ tuyệt:

Khi những con rắn đến bao quanh bầu trời và người Pháp (thành Troy) bị Tây Ban Nha làm cho sôi máu lên. Do họ mà rất nhiều người bỏ mạng. Người cầm đầu trốn chạy và nấp trong đầm lầy.

Giải thích:

Bài này hơi mơ hồ nhưng có thể là nói về Thế chiến II khi ở giai đoạn mở

đầu người đực đã chiếm thế thượng phong trên bầu trời. Người Pháp còn có thêm vấn đề phải giải quyết với Tây Ban Nha. Phần cuối bài có ngầm ý nói tới việc tổng thống Pháp và ban lãnh đạo của ông bị buộc rời khỏi Paris.

Một cách giải thích khác phụ thuộc vào chữ “bệ thờ” được dùng thay vì chữ “bầu trời”, và vào các cuộc đụng độ giữa Pháp và Tây Ban Nha. Điều này có thể xảy ra cuối thế kỷ 16 (1589 – 1594). Máu thành Troy cũng liên quan tới Catherine de Medicis bởi từ “máu thành Troy” mô tả dòng máu hoàng tộc Pháp, bắt nguồn từ, theo truyền thuyết, một người con trai thần thoại của Vua Priam thành Troy.

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 19)

Bài tứ tuyệt:

Trong năm sắp tới, không xa Venus, hai đại thể của châu Á và châu Phi sẽ được nói đến từ Rhine và Hitler. Tiếng kêu khóc ở Malta và trên bờ biển Ligurian.

Giải thích:

Nếu Venus được hiểu là Venice thì bài này có thể mô tả liên minh giữa Ý, Đức và Nhật trong giai đoạn đầu của cuộc Thế chiến II. Hitler và Mussolini gặp nhau tại Đèo Brenner rất gần Venice để bàn về Hiệp ước Ba bên có liên quan tới Nhật (châu Á). Dòng cuối ý nói tới các cuộc hành quân trong giai đoạn này của cuộc chiến tranh.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 6)

1939 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Các cuộc chiến ở Pháp sẽ kéo dài trong nhiều năm sau thời kỳ các vua CaSt.ilian. một chiến thắng chưa biết chắc sẽ tôn vinh ba đại thể, đại bàng, gà trống, mặt trăng, sư tử, mặt trời trong dấu ấn.

Giải thích:

Các cuộc chiến ở Pháp sau khi đã kết thúc nền quân chủ Tây Ban Nha cho thấy có ý nói về Thế chiến II. Chắc chắn trong bài có đề cập tới ba nước trong phe Đồng minh là Mỹ (“Đại bàng”), Pháp (“Gà trống”) và Anh (“Sư tử”). “Mặt trời trong dấu ấn” có thể trực tiếp nói tới nước Nhật, đất nước Mặt trời mọc, hoặc nói về việc Nhật đầu hàng vào tháng Tám (Cung Sư tử của hoàng đạo).

(Thế kỷ 1, Tứ tuyệt 31)

Bài tứ tuyệt:

Ở nơi cho là sẽ bị đói thì vẫn sẽ được toại nguyện. Mất của biển và bản năng tranh ăn của chó sẽ cho dầu và lúa mì.

Giải thích:

Bài này nói về việc hải quân Đức phong tỏa nước Anh trong Thế chiến II. Mặc dầu có bị thiếu thốn và phải phân chia khẩu phần song không bị đói. Một số tàu thuyền chạy qua được mang theo đồ tiếp tế cần thiết, nhất là từ Mỹ. “Mắt của biển” với “bản năng tranh ăn của chó” có thể nói về các kính viễn vọng ở mỗi tàu chữ U của Đức. Các tàu chữ U này chắc chắn đã phá hủy các đoàn tàu Đại Tây Dương trong Thế chiến II.

(Thế kỷ 4, Tứ tuyệt 15)

1940

Bài tứ tuyệt:

Người chạy trốn, lửa từ trên trời giáng xuống vũ khí của họ. Cuộc đụng độ sắp xảy ra kéo theo các con quạ. Từ dưới đất họ kêu xin trời giúp, khi các chiến binh sẽ bị dồn tới chân tường.

Giải thích:

Bài này được cho là nói về sự thất thủ của nước Pháp, trước đoàn quân xâm lược Đức năm 1940. Lính Pháp rút lui và những người sơ tán buộc phải lánh tới Paris và bị bom ném liên tục (“lửa từ trên trời”). Xác chết nằm ngổn ngang và là mồi cho các con quạ ăn xác thối. Các câu cuối có vẻ nói về chính Paris trong những ngày trước khi thành phố rơi vào tay quân chiếm đóng.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 7)

1940 VÀ 1944 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Đại đế quốc sẽ sớm trở thành hoang tàn và có nhiều thay đổi gần rừng Ardennes. Hai tên vô tích sự sẽ bị người kỳ cựu nhất tước quyền và Ardennes sẽ trị vì, người có cái mũi điều hâu.

Giải thích:

Những dòng này có thể là một tiên đoán về các sự kiện trong Thế chiến II, khi “Đại đế quốc” Pháp bị rơi vào tay người Đức. Có các trận đánh bên trong và chung quanh vùng Ardennes năm 1940 và những năm 1944 – 1945. Những “tên vô tích sự” có thể là các tướng lĩnh Pháp đã bị thất bại không ngăn cản nổi bước tiến của Đức. “Người kỳ cựu nhất nước tước quyền họ” có thể là Maxime Weygand, giữ quyền tổng chỉ huy, và người “có mũi điều hâu” có thể là tướng Charles De Gaulle.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 45)

1940 – 1942

Bài tứ tuyệt:

Ông già có một hy vọng chính bất thành, sẽ đạt tới cương vị đứng đầu đế

quốc của mình. Ông sẽ nắm quyền lực lớn trong vương quốc được 20 tháng, một bạo chúa độc ác, và dọn đường cho kẻ kém hơn.

Giải thích:

Giải thích dễ được chấp nhận nhất là bài này mô tả một giai đoạn ngắn từ năm 1940 đến năm 1942 khi Thống chế Pétain đứng đầu chính phủ Pháp. Tháng 4 năm 1942 ông bị buộc phải đầu hàng Đức.

(Thế kỷ 8, Tứ tuyệt 65)

1940 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Khu mộ khổng lồ của người dân Pháp sẽ từ nơi gần nước Ý mà đến, khi chiến tranh gần phương trời Đức và trong lãnh thổ của người dân Ý.

Giải thích:

Bài này dường như mô tả những bối cảnh của Thế chiến II khi Ý và Đức liên minh với nhau, và người Pháp bị chết rất nhiều.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 32)

Bài tứ tuyệt:

Qua Thụy Sĩ và các vùng xung quanh, họ sẽ dùng tới chiến tranh vì có các đám mây. Châu chấu và bù mắt biển, những lỗi lầm của Geneva sẽ hiện nguyên hình.

Giải thích:

Thất bại của Hội Quốc liên và sự bùng nổ Thế chiến II được tiên đoán trong bài tứ tuyệt này.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 85)

1944 – 1945

Bài tứ tuyệt:

Năm sau gặp họa vô đơn chí, hai thủ lĩnh không được cứu rồi, người thứ nhất sẽ không tồn tại được, người kia sẽ là một kẻ trốn chạy, nạn nhân bị cướp bóc vạch mặt kẻ thứ nhất.

Giải thích:

Một số nhà bình giải cho rằng bài này nói về Mussolini và cuộc chạy trốn sang Đức sau khi bị mất quyền lực. Ông ta sống nơi di tản trong một thời gian, song chẳng bao lâu cả Hitler lẫn Mussolini đều bị chết.

(Thế kỷ 9, Tứ tuyệt 4)

1945

Bài tứ tuyệt:

Gần các hải cảng và trong hai thành phố sẽ xảy ra hai tai họa xưa nay chưa từng thấy. Đói khát, dịch bệnh, người bị gươm kiếm đâm, cầu xin Đảng

tối cao bắt tử cứu vớt.

Giải thích:

Bài này nói về việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Đó là hai thành phố biển bị tàn phá ở mức độ khủng khiếp mà trước đó chưa từng thấy. Trên 100 ngàn người bị chết hoặc bị thiêu cháy, và nhiều người sống sót sau cũng bị chết rất đau đớn. Họ đã không chịu nổi đói khát, bệnh do nhiễm xạ và thiếu thuốc men giống như những nạn nhân của dịch bệnh mà Nostradamus đã chứng kiến. Mức độ chịu đựng của họ thật xót xa như đã nói trong hai câu cuối của bài tứ tuyệt.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 6)

1956

Bài tứ tuyệt:

Do vấn đề sống còn mà chế độ ở Hungary sẽ phải thay đổi, luật pháp sẽ khắc khổ hơn so với sự phục vụ. Thành phố của họ khóc lóc, gào thét. CaSt.or và Pollux là kẻ thù trên chiến trường.

Giải thích:

Bài này dường như tiên đoán rõ ràng việc nổi dậy ở Hungary năm 1956, khi nhân dân Hungary tìm cách tự giải phóng mình khỏi sự thống trị của Liên Xô. Thủ tướng Hungary, Imre Nagy từ bỏ Hiệp ước Vácava ngày 1 tháng 11 năm 1956, và nhân dân BudapeSt. ăn mừng. Song, trong ba ngày, xe tăng của Nga đã tiến vào đất nước này và chiếm đóng BudapeSt., dẹp cuộc nổi dậy. Thành phố này bị tàn phá, nhiều người dân Hungary, kể cả Thủ tướng Nagy, hoặc bị chết hoặc bị hành hình sau đó. Chế độ Xô viết áp đặt một trật tự khắc nghiệt, áp bức, cấm đoán quyền tự do cá nhân. Trong bài có nói tới hai anh em sinh đôi La Mã là CaSt.or và Pollux dường như muốn ám chỉ những người thân Liên Xô đánh nhau chống lại những người đứng về phía nổi dậy trong thời điểm đó.

(Thế kỷ 2, Tứ tuyệt 90)

1967

Bài tứ tuyệt:

Pháp luật mới sẽ chiếm một vùng đất mới về hướng Syria Judea và PaleSt.ine. Đại đế quốc Man di sẽ sụp đổ trước khi thế kỷ của Phoebe được xác định.

Giải thích:

Những dòng đầu của bài này nói về việc thành lập Nhà nước Isarel và cuộc chiến Sáu ngày từ 5 đến 10 tháng 6 năm 1967. “Đại đế quốc Mandi” là các nước Ả Rập đã bị mất khá nhiều đất vào tay người Israel. Rất nhiều

người chết, người trốn chạy, buộc phải sống trong các lều trại tha phương.

Isarel chiếm đóng “vùng đất mới” ở cao nguyên Golan, Dải Gaza, Bờ Tây và Nam Liban, và kể từ đó đưng độ liên miên thay vì cần có nỗ lực mang lại hòa bình và ổn định. Dường như Nostradamus cho rằng lối thoát cuối cùng sẽ có lợi cho Isarel.

(Thế kỷ 3, Tứ tuyệt 97)

1974

Bài tứ tuyệt:

Đại thương việc sẽ dành sự lộng lẫy và trọng thể cho một người sau đó bị thất bại, bị hạ bệ. Những người ủng hộ ông sẽ hiện diện ở đó với tiếng kèn, bán rộng rãi, kẻ thù bị đánh bại.

Giải thích:

Bài này có thể hợp với bất kỳ người nào thành công về chính trị nhưng sau đó mất hết hy vọng và bị hạ bệ khỏi chức vụ. Sự kiện rõ ràng này phù hợp với bối cảnh vụ Bê bối Watergate và Richard Nixon từ chức năm 1974 khi bị đe dọa sẽ bị kết tội. Hai câu cuối có lẽ muốn nói rằng những sự kiện như vậy sẽ được nhiều người quan tâm và nhiều người mượn gió bẻ măng (“bán rộng rãi” có thể nói về những người viết sách, báo v.v... khi vỡ lở vụ Watergate). Câu cuối (“... kẻ thù bị đánh bại”) có thể nói lên việc Nixon được chấp nhận lại gần như trong vai trò một chính khách lớn tuổi, và do đó đã đánh bại được những người đối lập với ông ta.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 76)

1979

Bài tứ tuyệt:

Công viên thế giới, gần thành phố mới, trên đường của núi nhân tạo nó sẽ bị giữ lại và đổ vào bể, bị buộc phải uống nước có lưu huỳnh gây viêm nhiễm.

Giải thích:

Mặc dầu thoáng nhìn thì bài này có vẻ mơ hồ, song lại có một số nét nói lên một vấn đề của thời hiện đại. Nếu “thành phố mới” được coi là New York, thì một nơi không quá xa, ‘công viên của thế giới’ có thể là Harriburg ở Pennsylvania tại đó có một lò phản ứng hạt nhân tại Three Mile Island. Nhiều người có uy tín đã chấp nhận giải thích này, và phần cuối của bài nói về lưu huỳnh có thể là chất làm ô nhiễm tiềm năng của nguồn cung cấp nước, khiến nó chứa chất đồng vị phóng xạ. Phần giữa (“... giữ lại và đổ vào bể...”) có thể là sự tan chảy của lõi lò phản ứng hoặc nói thêm về nước bị nhiễm độc.

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 49)

1981 xem 1799

1999

Bài tứ tuyệt:

Trong năm 1999 và bảy tháng, từ bầu trời sẽ xuất hiện đến một đại vương gây hoảng sợ. Lại nổi lên Đại vương của người Mông Cổ. Trước sau, Hỏa tinh sẽ trị vì một cách thích hợp.

Giải thích:

Bài này là một nét đặc trưng riêng có của Nostradamus trong thời đại ông khi tiên đoán nét bi quan vô vọng ở thời điểm kết thúc thiên niên kỷ này. Không những ông chỉ tiên đoán sự xuất hiện “Vua của người Mông Cổ” (có thể hiểu là người thứ ba không tin là có Chúa, gốc ở phương Đông) mà còn tiên đoán các cuộc chiến tranh sẽ tàn phá, hoành hành cả trước lẫn sau giai đoạn này (“Hỏa tinh sẽ trị vì một cách thích hợp”).

(Thế kỷ 10, Tứ tuyệt 72)

THẾ KỶ 20

Bài tứ tuyệt:

Bộ máy hỏa lực bay trên không sẽ đến quấy phá vị đại chủ nhân bị bao vây. Bên trong sẽ có rất nhiều phe phái nổi loạn khiến những người bị bỏ rơi sẽ không còn chút hy vọng nào.

Giải thích:

Bài này mô tả những vũ khí hiện đại dùng trong chiến tranh khi một thành phố bị phong tỏa. Không có một đầu mối nào để khẳng định thời điểm của sự kiện.

(Thế kỷ 5, Tứ tuyệt 34)